

Nhiều tác giả

Truyện ngắn hay 2010

vh NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Truyện ngắn hay 2010

Nhiều tác giả



Nhà xuất bản Văn học, 2010

Nguồn: tve-4u.org

Văn bản: Heoconmtv

Chuyển text và tạo prc: Caruri Tlkd

Mục lục

[Cổ tích mới](#)
[Nắng chiều](#)
[Mùa muôn](#)
[Khúc song tấu ở miền phố núi](#)
[Thiếu phụ ngủ trưa](#)
[Người đàn ông còn lại](#)
[Người tiền kiếp](#)
[Đêm trăng khuyết](#)
[Người chưa chồng](#)
[Thợ xây phố huyện](#)
[Không hẹn mà gặp](#)
[Chiếc gương đồng](#)
[1 + 1 = 1,5](#)
[Về phủ chiều cuối năm](#)
[Ánh trăng trong lò mổ](#)
[Không thất vọng](#)
[Chai bao](#)
[Hoa sữa](#)
[Chuyện của một thời đã qua](#)
[Ngoại tình](#)
[Giếng sâu](#)
[Tiền bo](#)
[Hiếu làm nhỏ về cô gái nhỏ](#)

Cổ tích mới

Tạ Duy Anh

Thoạt đầu đương nhiên là chả có chuyện gì đáng nói. Vợ chồng Hiền thuộc diện thành đạt, sống trong một ngôi nhà kiểu biệt thự, bề thế từ trong ra ngoài đủ để nhiều người chỉ còn biết ghen tị thầm. Anh công tác trong một ngành mà dưới mắt đa số là béo bở. Anh lại có chức vị đủ để phải ăn mặc diện ngày ngày: complé cà vạt nếu mùa rét, sơ mi cà vạt nếu mùa hè.

Những đồ mang trên người đều thuộc loại sang trọng: đồng hồ mạ vàng, kính mạ vàng, giày đen bóng có khoá cũng mạ vàng theo kiểu Pháp. Tóm lại ngày nào anh cũng gieo vào những người xung quanh nỗi thèm thuồng. Đa số người ta được cái này mất cái kia, riêng Hiền thì được cả. Vợ anh, tên là Dung, vào loại xinh đẹp, nết nã, biết ăn diện và cũng có một nơi làm rất tốt. Lại rất mực yêu kính chồng. Họ có hai con đều học ở những trường bán trú hạng sang, chỉ tối mới về.

Hiền có thú chơi cây cảnh quý, như bất cứ người sang trọng nào. Thấy ở đâu có cây lạ là anh tìm cách đem về nhà bằng được, dù phải bỏ ra cả một món tiền lớn. Dung luôn tôn trọng thái quá thú chơi của chồng. Hiền bước chân vào cổng mà phát hiện ra một cây nào đó chưa tưới hoặc bị làm rách lá, là không xong với anh. Nhưng hình như điều hệ trọng đó chưa bao giờ xảy ra. Dung luôn chăm sóc cây hơn cả chăm bản thân chị.

Tất cả đều ở mức hoàn hảo.

Thế rồi bỗng có chuyện, một chuyện rất vớ vẩn. Hiền đi công tác đúng vào lúc hàng xóm sửa lại nhà. Hăng nói qua về hàng xóm của Hiền. Cũng không đến nỗi xoàng trong việc kiếm tiền. Chuyên đánh hàng hết một từ châu Âu về bán với giá hàng hiệu. Nghĩa là một chín một mười với vợ chồng Hiền về kinh tế. Nhưng thua xa về đẳng cấp. Có lẽ vì thế mà hai nhà không thân nhau. Quan hệ láng giềng vừa đủ âm áp để khi sửa nhà, Quang thoải mái ngó sang bảo:

- Nay ông bà Hiền, tôi sửa nhà đấy nhé, thông cảm nếu có gì phiền phức.

Hiền không có nhà, nên Dung đáp:

- Bác cứ sửa, hàng xóm với nhau sao phải rào đón cẩn thận thế.

Quang bồ bã:

- Tôi khoán từ A đến Z cho thợ, cũng không ở nhà thường xuyên, hàng họ về nhiều, đi tối ngày, có gì cứ gọi thằng chủ công trình ấy nhé. Thằng đó cũng biết sống ra phết đấy.

- Vâng, bác đừng lo, chắc chả có chuyện gì đâu.

Đúng là Quang khoán trắng, tức là bỏ mặc cho thợ, chuyển tạm vợ con sang nhà bố mẹ để ở phố bên. Chủ công trình sửa nhà Quang là một gã đàn ông khá bảnh trai, người tỉnh ngoài. Hăng nói qua về gã. Tên là Kiên, kém tuổi Hiền nhưng hơn tuổi Dung. Nghe nói có bằng kỹ sư loại giỏi, làm tới trưởng phòng trong một công ty xây dựng lớn, tiền đồ tươi sáng nhưng không chịu được tay thủ trưởng, bèn bỏ ra làm ngoài, chuyên xây biệt thự và sửa những ngôi nhà đòi hỏi tính thẩm mỹ cao. Và gã cũng lấy tiền công rất đắt. Hôm đến nhà Quang nhận việc, gã đứng trên sân thượng ngó sang bên cạnh, thấy Dung đang chăm tỉa đám cây cảnh dưới sân, bèn làm quen theo kiểu dân công trường:

- Bà chị có số chơi sang quá đấy.

Dung ngược lên nhìn, cảnh giác với lời khen xã giao nên không trả lời. Gã cười rất cầu thân rồi băng quơ.

- Đẹp lắm!

Chả biết gã bảo người đẹp hay cây đẹp. Nhưng mà dù khen cây hay khen người thì Dung cũng thấy thích lắm. Chị hỏi lại:

- “Chú” nhận sửa nhà bác Quang à? Nhà đẹp thế mà bác ấy vẫn chưa ụng.

- Vâng, đẹp rồi làm cho đẹp hơn. Ví như nhà bà chị cũng nên sửa đi. Thằng thiết kế nào để cái mái chĩa ra vô lý quá. Là đây thì cắt phẳng luôn. Trông sang hơn. Không chê thì em làm cho khỏi lẩn tẩn luôn.

Dung cảm thấy bị chạm tự ái. Chưa ai chê nhà chị, trừ hần ta. May mà Hiền không ở nhà. Hiền rất ghét ai chê nhà anh. Hiền luôn tự hào mình có ngôi nhà đẹp nhất khu phố. Anh mà ở nhà thì thế nào anh cũng sầm mặt xuống rồi không bao giờ thêm bắt chuyện nữa.

- Ôi giờ, đã xây nên thế rồi, sửa làm gì cho mệt. Các cụ bảo ăn hết nhiều, ở hết bao nhiêu.

Gã chủ thầu cười thành tiếng:

- Y phục xứng kỳ đức. Người đẹp như bà chị có mà ở lâu dài cũng chưa đáng. Là em cứ nói thế, nếu bà chị cần thì ới nhau nhé.

Nói xong thụt đầu vào. Một lát lại thò ra:

- À này, xây dựng khó mà không rơi vãi bụi bặm, có gì thì thông cảm nhé. Ngày ngày chúng em sẽ dọn sạch tinh tươm trước khi ra về.

Dung bỗng lạnh lùng:

- Biết thế là được rồi.

Chị quay vào nhà lẩm bẩm với mình: Vừa mới quen mà sao lăm lờn thế không biết.

Sau đó đương nhiên là không có thêm chuyện gì. Kiên đưa một tốp thợ đến, ngày ngày đục đẽo, khoan cắt khá âm ỉ. Nhưng anh ta rất biết giữ ý, chỉ làm những việc gây tiếng động khi chủ nhà bên đi vắng. Xem cách thợ của anh ta làm thì thấy Kiên rất có kỷ luật. Trước khi thu dọn đồ nghề, gã lại sai thợ sang nhà Dung kiểm tra xem có làm bẩn gì không. Chỉ cần một chút vữa rơi xuống gã chủ cũng bắt quét dọn, lau rửa sạch sẽ. Mà ra vào phải có mồm chào hỏi, kể cả từ đứa trẻ ranh. Gã luôn dặn thợ thế mỗi khi sang nhà Dung. Phần Dung, chị thường tỏ ra dễ tính, đứng chỉ dẫn qua loa cho anh thợ những chỗ cần làm sạch. Sau đó, khi anh thợ ra khỏi cổng, chính chị tự tay dọn lại. Chị không muốn khi chồng trở về thấy mọi thứ không giống như khi anh đi công tác. Một lần vô tình chị ngược nhìn lên sân thượng nhà bên thì bắt gặp gã chủ công trình đang trầm tư nhìn xuống. Gã cười rất hiền lành, bảo:

- May có bà chị rộng lòng, góm nhiều nhà họ khó tính lắm. Rơi một hạt vữa sang nhà họ là đủ khốn khổ.

- Nhà ai chả có lúc xây dựng.

- Ấy đấy, đúng thế. Nhưng vẫn có nhiều người chỉ biết dễ mình thôi.

- Cũng còn do cách đối xử nữa chứ...

Dung vào nhà. Nhưng trước khi khép cửa, không hiểu sao chị lại không thể cưỡng nổi ý muốn ngược lên nhìn gã chủ công trình. May mà gã đã quay lưng lại, dựa vào lan can sân thượng, cười nói với đám thợ.

Những ngày sau vẫn chẳng có chuyện gì đáng kể. Hiền vẫn chưa về. Nhà Quang thì chưa xong. Nhưng nhìn qua đủ thấy nó sẽ đẹp hơn trước rất

hiều. Ngay cả những người kém am hiểu về kiến trúc như Dung cũng phải thâm công nhận điều đó. Rồi chị thấy gã chủ công trình tên là Kiên nói có lý – mà dạo này gã đi đâu nhỉ, không mấy khi xuất hiện, bỏ mặc cho thợ. Đúng là cái mái trường giả của nhà chị khá kịch côm và phá mất sự hài hòa của toàn bộ căn nhà. Nhưng chị chỉ nghĩ thế thôi. Mỗi người có một ý thích. Chồng chị thích là quan trọng nhất.

Nhà Quang sắp xong thì Hiền về. Anh phát hiện ra ngay căn nhà của tay hàng xóm nổi bật hẳn lên. Điều đó không hiểu sao lại khiến anh không vui. Đúng lúc ấy thì anh nhìn thấy cây cảnh quý nhất của anh dính đầy chát vữa. Không kịp thay quần áo, rửa mặt mũi, anh bấm máy gọi cho Quang ngay tức khắc bằng thứ giọng gay gắt:

- Ông Quang à, ông sửa nhà đẹp lắm nhưng đừng làm xấu nhà người khác mới phải chứ.

- Ái dà, có chuyện gì đấy. Ông nói ngay đi xem nào. Khổ quá, tôi cho mẹ con nó về nhà ông bà, tôi mất vào công việc, giao cả cho thằng chủ công trình. Có gì ông cứ nã nó mà bắt đền nhé.

- Ông rũ trách nhiệm đấy à? Tôi cần gì phải biết đến thằng làm thuê cho ông. Nhưng nếu ông đã nói thế thì tôi sẽ có cách.

Hiền dập máy đánh cốp, mặc cho Quang khẩn thiết nói với theo. Khi anh quay ra thì đã thấy vợ đứng ở cửa. Dung nghe thấy hết nên vội nói:

- Bác Quang sửa nhà có nói với em, mà thợ của bác ấy cũng cẩn thận lắm.

Hiền kéo Dung ra sân, chỉ vào cây cảnh bị dính vữa:

- Em nhìn đi, họ cẩn thận thế này đấy hả?

Dung thật thà:

- Tưởng chuyện gì, làm sao tránh được hả anh. Ngày nào họ cũng cho người sang dọn nhưng đúng là chính em cũng không đề ý. Khi nào xong mình bảo họ lau là được chứ gì.

- Không phải khi nào xong mà ngay hôm nay thằng chủ của nó phải trực tiếp sang mà lau từng cái lá, nếu nó không muốn bán sỏi.

- Anh làm sao thế? Anh bực chuyện gì ở đâu sao lại trút vào đầu em? Vài cái hạt vữa ấy có đáng để anh phải làm to chuyện không?

Đang không vui vì ngôi nhà của Quang được sửa lại, kết hợp với đủ thứ

tức tối, trong đó có cả việc vợ mình tỏ ra rộng lượng không đúng lúc, Hiền gầm lên:

- Cô im miệng, im ngay! Cô ở nhà mà để chúng nó làm bậy lại còn lên giọng dạy tôi à?

Hiền sầm sầm bước ra sân. Thấy có bóng người trên sân thượng nhà Quang, anh gọi chỗ lên:

- Này thằng kia...

Một anh thợ thò cổ ra:

- Chú gọi cháu ạ?

- Chủ của mày có ở đây không?

- Dạ, để cháu gọi nhé.

- Bảo nó sang ngay gặp tao.

Nói rồi Hiền bước vào nhà, ngồi phịch xuống ghế. Một lát sau từ trên sân thượng Kiên hỏi xuống:

- Bà chị Dung cho gọi em à?

Hiền càng thấy lòng mình bốc hỏa, lao thốc ra:

- Chị chị em em gì! – Anh chột sững người lại khi thấy một gã đàn ông vừa đẹp vừa mạnh mẽ, nói thẳng ra là rất hấp dẫn. Miệng anh mím lại, quai hàm hơi bạnh ra rồi anh hét lên:

- Mày mở mắt ra mà nhìn xem chúng mày làm ăn thế mà coi được à?

Kiên nhìn theo tay chỉ của Hiền và nói bằng giọng của người gây ra lỗi:

- Em biết rồi, em sẽ cho khắc phục ngay.

- Khắc phục thế nào, chặt nó đi rồi trồng vào đó cây khác à? – Hiền vẫn giữ giọng đầy vẻ ác khẩu.

- Bác muốn em làm thế nào em xin làm đúng thế ấy.

- Được, mày hãy tự tay lau từng cái lá, đến khi nào sạch mà tao ưng ý thì thôi.

Kiên đáp một cách ngoan ngoãn:

- Vâng, bác cho phép thế em rất cảm ơn.

Tưởng anh ta sẽ cử gã thợ nào sang nhà Hiền làm cái việc đơn giản ấy,

nào ngờ chỉ một lát sau chính Kiên gọi mở cổng. Dung nhìn anh ta không nói một lời, mặt lạnh lùng nhưng không che giấu được nỗi ngượng ngùng. Kiên cầm theo một chiếc khăn mặt mới tinh cùng với xô nước, vui vẻ bảo: Em sẽ lau từng cái lá một cho hai bác xem. Em có nghề lau lá cây đây. Nhưng trước khi vào việc, Kiên còn trầm trồ khen cây cảnh của Hiền quả là quý hiếm:

- Bác trai đúng là người rất có gu. Em đã đi nhiều nơi nhưng chưa thấy ở đâu nhiều cây quý như ở đây.

Nói rồi nâng từng cái lá lên lau, cực kỳ nhẹ nhàng, y như một người thợ kim hoàn lau sản phẩm do mình chế tác. Vừa lau vừa xoa xoa như thể an ủi những cái lá. Lại cứ oang oang nói chuyện một mình về đủ thứ. Nào là quê em thế này, quê em thế nọ. Bình phẩm về lời nhân vật nào đó đang gây chú ý. Rồi kể chuyện trên trời dưới biển. Hết nhà cửa sang món ăn. Hết châu Âu, sang châu Á. Biết là không ai nghe cũng cứ nói. Miệng nói tay mon man lên mặt những chiếc lá. Rồi xuýt xoa như chính mình bị bắn. Rồi lại tự giải thích: Do vật dính là vữa nên không cẩn thận chiếc lá sẽ bị rách. Thỉnh thoảng đứng thẳng lên vịn lưng kêu rôm rốp. Hết buổi chiều ngày thứ nhất mà số lá được lau sạch mới chỉ chiếm phần nhỏ. Trời tối, xin phép ra về, hôm sau lại xin trở lại lau tiếp. Không ai đáp lại nhưng cũng không lấy đó làm điều. Dung ra mở cổng, vẫn lạnh lùng. Gã chủ công trình không có vẻ gì là bị bắt chẹt, thản nhiên lau tay và nói hồn nhiên:

- Mai chuẩn bị cho em xin một ít bông nhé. Những cái kẽ phải dùng bông quần vào đầu tắm mới lau sạch được.

Dung hỏi nhỏ:

- Tay anh làm sao mà chảy máu thế?

- Ôi dào, làm xây dựng sứt sẹo là thường, ăn thua gì. Công tử phải gai hơn thuyền chài thủng ruột, không hề gì đâu. Em về đây.

Dung không đáp, lặng lẽ nhìn, răng cắn vào môi. Chờ cho gã chủ công trình đi khuất, chị mới đến bên bồn cây cảnh định tìm gì đó. Chị đưa tay sờ sờ vào những chiếc lá Kiên vừa lau và vội rút lại vì thấy buốt nhói. Thì ra những chiếc gai là nguyên nhân của việc gã chủ công trình bị chảy máu tay.

Chiều hôm sau Kiên lại đến vào giờ vợ chồng Dung đã ở nhà. Lại tỉ mẩn với công việc lau từng cái lá. Nhưng lần này những lời gã chủ công trình ba hoa một mình đã có người nghe. Vừa bữa chắt thức ăn chuẩn bị bữa tối, Dung không bỏ sót lời nào của gã chủ công trình. Thoạt nghe thì thấy nó vô

nghĩa. Nhưng chấp nối lại thì thấy nó chứa đựng nhiều điều thú vị và quan trọng hơn là nó đem theo niềm háo hức của một tâm hồn trẻ thơ nồng nhiệt. Lại vẫn Dung ra mở cổng. Nhưng hôm nay đến lượt gã chủ công trình hốt hoảng hỏi:

- Bà chị làm sao mà phải buộc tay thế, máu ướm hết lớp vải quần rồi kìa.

Dung đáp:

- Không sao. Anh cứ lo cho cái tay của anh đi. Mà này, tại sao anh không sai thằng thợ nào đó nó làm cho?

- Chúng nó đưa nào cũng có việc cả. Với lại mấy khi được lau cây cho anh chị.

- Ngày mai anh cẩn thận nhé, nhiều gai lắm đấy.

Mọi chuyện đến lúc ấy cũng chỉ thế thôi. Vào một hôm nào đó, có lẽ là buổi chiều thứ ba thứ tư gì đó, Kiên bỗng nhận ra số lá sạch vết vừa dính nhiều hơn số lá mình lau thực. Anh tò mò khám phá và phát hiện ra có cả vết máu dính lại. Chắc chắn không phải là máu mình. Kiên bỗng thấy hồi hộp rất vô cớ. Anh không ba hoa nói một mình nữa mà trở nên trầm tư. Dung vẫn bận rộn với bữa cơm tối. Hiên thì coi như không có Kiên đang lau từng chiếc lá ngoài sân, công khai miệt thị ai đó mà anh coi thuộc đẳng cấp dưới.

- Cứ là phải cảnh giác với mấy thằng làm thuê – anh nói với Dung về một chuyện xảy ra ở nơi khác, trong đó mấy kẻ giả danh thợ sửa chữa điện vào cướp tiền của một gia đình – Mãn kiếp bọn đó cũng không khá được đâu.

Kiên nghe thấy góp vào:

- Em đồng ý với bác Hiên, cứ là phải cẩn thận.

Bấy giờ Hiên mới hỏi:

- Sắp xong chưa?

- Nhanh thì quãng hai buổi chiều nữa bác ạ.

Dung thấy hệt hăng như kiêu người sắp mất một cái gì đó. Sao thời gian trôi nhanh thế nhỉ. Chị dừng lại nghĩ ngợi đi đâu đó. Lát sau chị lại ra mở cổng. Trong khi Kiên đứng chờ thì tay chị lại trở nên lóng cồng khác thường. Mãi mới kéo được chiếc then ra. Thay cho lời chào, Kiên nói nhỏ:

- Cảm ơn nhé!

Dung như người làm điều vụng trộm bị bắt quả tang, giật thót mình:

- Anh vừa bảo gì?
- Nhờ bà chị mà chỉ hai buổi chiều nữa là em có thể chào hai bác.
- Nhờ tôi à? – Giọng Dung thẳng thốt – Thôi, anh về đi... Tôi có làm gì đâu.

Dung trở vào mà tưởng mình vừa thoát khỏi một cơn ác mộng. Vậy là tại mình? Chị đứng nhìn cái cây đang trở về với vẻ tinh tươm trước đây, lòng cuộn lên một niềm bức tức rất vô cớ...

Hôm sau, vừa vạch chiếc lá đầu tiên, Kiên đã phát hiện ra nó chỉ mới bị bôi bẩn đêm hôm qua. Anh cười thầm, lẳng lặng dùng giẻ lau cẩn thận như mọi hôm, nhưng tâm hồn thì như cánh buồm căng gió. Vậy là mình linh cảm không sai. Chưa bao giờ Kiên cảm thấy cuộc đời lại tuyệt đẹp đến thế. Anh bèn nghĩ ra một trò rất mới, đầy bí ẩn mà cũng rất lãng mạn. Đêm hôm ấy, khi soi đèn pin với lý do để kiểm tra cây, Dung thấy trên một chiếc lá có những nốt chấm li ti. Chẳng hiểu sao chị lại nhìn thấy chúng ngay. Không khó khăn gì để chị luận ra dòng chữ: Cứ làm thế đi! Thoạt đầu chị thấy sợ. Vậy là có điều gì đó vụng trộm giữa chị và gã chủ thầu. Liệu gã ta sẽ nghĩ gì? Chị cảm thấy không phải với chồng. Xét về mọi phương diện, anh xứng đáng là một người đàn ông hoàn hảo. Bất cứ ai có được anh trong cuộc đời cũng là một may mắn. Chị không thể làm tổn thương anh, cho dù chỉ bằng một trò vô thưởng vô phạt. Chị cố gắng nghĩ như vậy và quyết định trước khi vào nhà sẽ vò nát chiếc lá kia đi, thay cho lời cảnh cáo gã chủ thầu. Ngày mai gã sẽ không còn đủ can đảm để tiếp tục trò trẻ con của gã. Nhưng khi nghĩ như vậy thì tim chị lại đập không giống như mọi ngày, không giống như vẻ lạnh lùng của ý nghĩ. Nó cứ chộn rộn muốn tăng nhịp, làm trò nhảy nhót, muốn phá tan mọi sự bó buộc. Một cái gì tinh khôi, mới lạ, rất nguy hiểm nhưng vô cùng hấp dẫn cứ bám chặt lấy chị. Hình như sự tò mò, trong mọi trường hợp luôn mạnh hơn nỗi sợ hãi. Chị tắc lưỡi: Mình cũng thử làm như hắn và chỉ một lần thôi, chỉ duy nhất một lần và chỉ nói cái điều chính mình muốn nói với anh ta nhưng chưa nói được. Công việc hoá ra không khó khăn gì và cũng có cái thú vị riêng. Chỉ một lát hàng trăm những nốt li ti đã được chấm trên một chiếc lá khác, cạnh chiếc lá có chữ của gã chủ thầu: Xin lỗi nhé! Đúng là chị đã muốn nói với Kiên như vậy, ngay từ hôm đầu anh ta mang giẻ và xô nước đến: Chị muốn anh ta hiểu cho rằng, chồng chị có nguyên tắc của anh ấy và chị luôn tôn trọng anh, chứ lòng chị thì không muốn điều đó chút nào. Xong, chị cảnh giác canh chừng chồng đang vừa ngồi xem ti vi vừa thể hiện quyền hành với

ai đó rồi dùng số chạt vừa chị quét lúc chiều hất vào chính cái lá đó. Hôm sau Kiên vẫn đến làm công việc như mọi khi. Anh ta đọc ngay được điều Dung viết. Anh ta lặng lẽ làm công việc của mọi hôm nhưng với một tinh thần hoàn toàn khác. Nó không còn cảm giác bị trừng phạt như lúc đầu, mà nó đích thực là quà tặng. Quà tặng đó do chính Hiền trao cho gã. Lúc gã chào Hiền và Dung để ra về, Hiền hất hàm hỏi rất hách dịch:

- Sao bảo hôm nay xong mà vẫn chưa xong à?
- Có vài cành phía trong nhiều gai quá nên không lau nhanh được.
- Thế bao giờ thì xong, nhà tôi không có thời gian để ngày nào cũng canh chừng ông đâu?
- Em sẽ cố, bác ạ.

Hiền không hề nhận ra trong câu trả lời của Kiên có âm hưởng của thứ giọng chế nhạo với sự đồng lõa nào đó. Khi Dung tiễn anh ta về và cúi xuống cài cổng, bất ngờ Kiên từ bên ngoài thò tay qua lỗ khóa, bấm một cái vào ngón út của chị. Chị hoảng hốt ngẩng lên, chỉ kịp bật ra tiếng “ơ” thì Kiên đã đi mất. Chị đâm nóng lòng muốn đọc những chữ Kiên viết. Điều đó phải chờ khá lâu, khi Hiền đã lên giường. Chị dùng đèn pin, rón rén mở cửa rất nhẹ bước ra sân. Chị soi đèn tìm lướt trên những chiếc lá. Không thấy có thêm bất cứ dòng chữ nào. Chị chưa chịu tin ngay vào mắt mình, cố lật cả những chiếc lá phía trong khiến gai đâm vào tay chị chích, rớm máu. Bất chấp, chị tiếp tục tìm kiếm, có phần tức giận nhưng vẫn hoàn toàn vô ích. Bỗng chị giật thót khi bóng Hiền đổ xuống chị từ phía sau. Chị run bắn lên như bị cảm lạnh:

- Em kiểm tra xem hẩn làm có đạt yêu cầu không.

Hiền cười xì một cái, khá bí ẩn và trong tích tắc nó khiến tim Dung như bị bóp nghẹt:

- Anh muốn cho thằng làm thuê ấy hiểu một chút về khoảng cách tuyệt đối của thứ bậc, chứ đâu biết lại khiến em lo lắng đến thế. Vài hôm nữa em sẽ thấy anh còn nhiều trò lạ nữa kia.

Dung vẫn trong cảm giác của người bị cảm lạnh nhưng đã có thể thở phào nhẹ nhõm. Chị nép người vào ngực chồng bằng một cử chỉ vô cùng yếu đuối. Chồng chị luôn muốn thấy chị như vậy. Anh muốn chị nhỏ bé, yếu ớt trước sự uy nghi mạnh mẽ của anh. Lần nào như vậy thì cũng khiến anh thấy hứng thú khác thường. Anh đặt tay lên đầu vợ, lắng nghe từng nhịp rung như

nắc của chị. Trong sự tịch mịch tuyệt đối của khu vườn cảnh, họ đứng ôm nhau như đôi tình nhân lần đầu hôn nhau. Sau đó Hiền dìu vợ vào nhà, tự tay khóa cửa rồi bế chị lên giường. Lâu lắm rồi anh mới lại có cảm giác ham muốn mạnh như vậy. Anh sục vào cơ thể vợ như vừa khám phá ra điều gì đó chưa từng thấy. Anh lật chị sang các tư thế, ngồn ngấu và đói khát. Giá như trước kia, chị cũng sẽ cho thấy anh chỉ sênh ra là chết chìm, là bẽ mặt. Nhưng chả hiểu sao, dù chị đã đáp lại anh bằng cả sự hồi lỗi, mọi thứ vẫn không vào nhịp, vẫn ông chẳng bà chuộc, vẫn đầy vẻ đóng kịch. Nó khiến chị mệt rũ ra, trống rỗng, sợ hãi và tủi nhục. Chị lao vào tai anh:

- Thế thôi nhé...

Sau đó anh gáy như kéo bễ còn chị thì thấy đầu đau nhói, mọi bộ phận như sắp rời ra. Mọi ý nghĩ đều nát vụn. Điều nguy hiểm là khi cô chỉ nghĩ đến Hiền, chị lại thấy hình ảnh gã chủ thầu lớn vồn hiện lên. Cũng lần đầu tiên sau khi ân ái, chị cứ thấy mọi thứ nhóp nhép khó chịu. Chị nằm ở tư thế nào cũng không ổn. Chị lặng lẽ trở dậy vào nhà vệ sinh. Chị xối nước lạnh lên khắp người. Sau đó chị kéo cánh tay chồng ra làm gối để rúc đầu vào ngực anh. Chị hà hít thứ mùi đàn ông quen thuộc để không nghĩ thêm về những chuyện tội lỗi.

Chiều hôm sau, khi gã chủ thầu chào ra về, Dung không tiến như mọi hôm. Cổng mở sẵn, thây mặc hần. Hiền chưa về. Chị lạnh lùng nhìn chậu cây cảnh gã chủ thầu vừa kéo ra để lau phía trong, chưa kịp đặt lại như cũ. Trò vớ vẩn. Hần sẽ coi thường mình, coi thường chồng mình trong khi không đáng phải để mình làm thế. Chị dùng tay xoay lại chậu cây về như trước. Mắt chị lại ngay tức khắc nhìn thấy một chiếc lá có chữ, vẫn kiểu dùng gai chằm những nốt li ti. Hần viết: Đừng giận nhé! Hừ, đúng là vớ vẩn. Ai thêm giận. Liên quan gì mà giận. Cứ làm như bạn bè ấy nhỉ? Nhưng ngay tức khắc Dung lại thấy như bị bắt quả tang: Tại sao mình lại quan tâm đến điều anh ta viết? Tại sao anh ta biết mình giận anh ta vì đúng là mình đã rất tức tối khi không thấy dòng chữ nào? Vậy là hẳn tự cho phép tán tỉnh mình rồi. Nghĩ vậy Dung định ngắt chiếc lá xuống rồi vò nát đi. Nhưng cho dù đã định ra như vậy chị vẫn không thể làm điều đó. Chị biết là chị không thể. Thay vào đó, chị viết lại, cũng bằng cách thức của hẳn: Kết thúc đi. Hôm sau anh ta viết: Rất ngưỡng mộ. Chị đáp lại: Cảm ơn! Hần viết: Buồn! Chị viết lại: Lấy vợ đi sẽ hết. Viết xong chị cảm thấy như mình vừa lỡ lời. Nhưng chị lại không đủ sức bỏ chiếc lá đi. Chị cũng không nhớ là mình đã để dễ dàng bị cuốn vào trò chơi này từ bao giờ? Nó không khác gì những lời hẹn vụng trộm. Mặc dù rất

sợ điều đó nhưng chị không đủ can đảm để chấm dứt. Chị càng ra vẻ dửng dưng thì nỗi bồn chồn mong mỏi được đọc lời đáp của anh ta càng lớn. Sau lần ấy hắn chỉ viết lại: D. – cả thảy bảy chữ trên bảy cái lá khác nhau. Chị viết lại: Chấm dứt! Hắn viết lại: D. – lần này tám chữ trên tám cái lá khác nhau. Mặc dù chị không viết lại nhưng hôm sau vẫn có thêm 9 chữ D. Vào đúng hôm tất cả những chiếc lá còn lại đều có chữ D, cũng là hôm hắn kết thúc công việc. Hắn bảo với Hiền từ chiều hôm trước nên hôm sau anh về sớm hơn mọi khi. Anh ngắm nghía chậu cây quý mà gã chủ thầu mất đúng mười ngày lau từng cái lá theo yêu cầu của anh. Nếu tình ý anh sẽ thấy chiếc lá nào cũng bị những vết chấm li ti. Nhưng trong đầu anh đang đầy ắp cái kịch bản mà anh nung nấu ngay từ ngày đầu Kiên thực hiện công việc. Sẽ là một bất ngờ cho chính cả Dung. Anh bảo Kiên gọi cả mấy anh thợ sang cùng để anh có vài lời với họ. Khi tất cả đã đông đủ, anh bảo Dung mang cho anh một con dao Thái to bản. Không ai biết Hiền định làm gì nên im lặng chờ. Riêng Dung thấy trống ngực đập không bình thường. Chị liếc nhanh sang Kiên, vẻ mặt vẫn hoàn toàn bình thản, khiến chị càng lo sợ. Giá như anh ta cũng lo sợ, chị thấy yên tâm hơn bởi như vậy tức là anh ta đã linh cảm điều gì đó nguy hiểm để đề phòng. Bởi vì trong suy diễn của Dung thì một thảm họa sắp xảy ra nếu như Hiền đã biết tất cả trò lén lút giữa chị và Kiên. Trong một tích tắc, khi trong đầu chị hiện lên cảnh Hiền vung dao chém sả về phía Kiên, chị đưa nhanh ra một quyết định: Chị sẽ lao ra đứng chắn vào giữa. Chị sẽ chết thay Kiên vì anh ta vô tội. Chỉ mình chị là người có tội. Chị sẽ cứu được cả hai người đàn ông bằng cách ấy. Sau đó thì chuyện gì xảy ra chị cũng mặc kệ. Cần thiết thì chị sẽ nhận tội phản bội chồng bằng việc chủ động khơi mào ra cuộc vụng trộm trên lá.

Hiền đón con dao to bản, sắc như nước từ tay Dung và không để ý toàn thân vợ anh đang nổi hết gai ốc. Bằng một vẻ điềm tĩnh của người có nhiều quyền lực, Hiền hỏi Kiên:

- Anh đã lau từng cái lá một chứ?
- Đúng như anh yêu cầu.
- Mất tất cả bao nhiêu ngày?
- Không nhớ chính xác, chắc khoảng 10 ngày.
- Tôi hỏi vậy thôi. Tôi đã xem rồi (Dung nhích dần về phía Kiên) và ghi nhận anh đã làm rất kỹ. Nhưng hôm nay tôi muốn anh và mọi người hiểu rõ hơn về tôi.

- Anh Hiền... Tất cả tại...

Dung đã định quỳ xuống bên chồng. Nhưng Hiền thấy vợ sợ tái mặt thì cười to:

- Mình đừng làm anh mất hứng. Mình sẽ hiểu tôi ngay bây giờ đây – Hiền quay về phía Kiên và cánh thợ – Tôi biết mọi người đang nghĩ rất tâm thường về tôi. Chỉ là một cái cây cảnh bị dính chút bụi, làm gì mà đau xót như vậy. Các vị đang nghĩ trong đầu như thế phải không? Các vị chỉ nghĩ được đến thế phải không. Vậy thì nhìn đây...

Hiền vừa nói vừa vung dao lên. Gần như đồng thời với hành động ấy, Kiên chỉ kịp lao ra đứng trước mặt Dung, dùng toàn bộ tấm thân to lớn chắn ngang giữa chị và Hiền, sẵn sàng đón nhận cái chết. Lưỡi dao theo đà không thể dừng lại, chém về phía chậu cây một nhát ngọt như chém mía. Phải mấy giây sau cái cây bị chặt mới đổ vật xuống...

Tất cả diễn ra trong khoảng 5 giây. Nhưng mọi hình ảnh của nó thì sẽ còn lưu lại chi tiết trong suốt cuộc đời mỗi người, với người này là nỗi khổ đau, cay đắng còn với người khác là niềm hạnh phúc. Kiên và Dung chỉ kịp hoàn hồn mà không kịp buông nhau ra dưới ánh mắt bàng hoàng của Hiền. Kể từ giây phút ấy, một cái gì đó trong cả Dung và Hiền chết vĩnh viễn.

Vài hôm sau tại vị trí của cái cây bị chặt, một chậu cây cảnh khác được đặt vào thay thế. Nhưng cuộc sống của khu vườn thì đã hoàn toàn khác. Kiên và tốp thợ bỏ đi sau khi xong việc, trả lại cho xung quanh sự yên tĩnh vốn có. Vì Dung quyết tránh mặt nên Kiên không có cơ hội nói lời tạm biệt. Trước đó anh đã phục ở bãi rác của khu phố, chờ Hiền cho người quăng đi cái cây, để lấy lại tất cả những chiếc lá.

Kể từ hôm đó, trên thế gian có thêm một mối tình đau khổ: Người đàn ông thì kè kè giữ bên mình những chiếc lá mà anh tin rằng toàn bộ linh hồn của người anh yêu đã gửi vào đó, còn người đàn bà thì hàng đêm mơ về chúng...

Hà Nội, đầu năm 2010

Nắng chiều

Thuy Anh

Kính tặng bà nội Bùi Bội Khâm

Xe đến Quảng Ngãi trời vẫn còn nắng. Quãng đường đi về hướng Ba Tơ bụi đỏ thắm rực lên dưới ánh xiên chéo của nắng quái. Xe nhảy xọc xọc qua mấy cái ổ gà. Bác tài xót xe, buột một câu chửi tục. Bỗng dì Hòa kêu:

- Nhìn kia! Cầu vòng!

Cả xe ồ lên, ngó ra cửa sổ. Trên nền trời còn nặng nước, một dải cầu vòng lộng lẫy hiện ra, nối hai đường chân trời từ hai phía Đông Tây. Hoa chưa từng thấy dải cầu vòng nào trọn vẹn đến thế, đủ bảy sắc, lồ lộ không hề bị khuất lấp đoạn nào.

“Điềm tốt đấy” – ông Toàn lẩm bẩm. Mặt ông vốn không sinh động, luôn trầm tư đắm chìm trong những suy nghĩ khác thường nào đó, giờ càng đờ đẫn hơn. Không hiểu sao Hoa cứ có cảm giác rờn rợn khi nhìn vào nước da tái tái bung bung của con người này. Cả mắt nữa, không chút sinh khí, không đáng tin. Vậy mà bà ngoại lại tin ông ta, tin lắm. Từ khi cả nhà nhận được thư của bác Đồng, bạn chiến đấu cùng đơn vị cậu Bình khi xưa, giới thiệu ông Toàn chuyên tìm mộ chiến sĩ, không ngày nào trong nhà không nhắc đến tên ông. “Bác Toàn bảo từ nay đến khi lên đường vào Quảng Ngãi, ngày nào cũng cúng cơm cậu Bình, y như cúng 49, 100 ngày ấy. Không được sai...” “Ông Toàn hẹn mấy hôm nữa sẽ xuống gọi hồn cho, chuẩn bị 7 quả trứng luộc, nhớ phải đón ông ấy đúng giờ, kéo mà hồng việc...”

Hoa đang học năm thứ hai trường Luật. Cô theo chủ nghĩa duy lý, không tin vào cúng bái, thánh thần, cái gì cũng bắt bẻ, vì sao, sao lại thế, cơ sở nào... Nhưng thấy bà ngoại sau bao nhiêu năm nằm liệt, chẳng đi đâu ra khỏi nhà, nay gần như hồi sinh cùng với cái tên “Bác Toàn” được nhắc nhở đến luôn luôn, cô không nỡ làm bà buồn. Nhưng kể cũng lạ, khi cô đọc được thông tin trên tờ An ninh thế giới về một nhóm các nhà ngoại cảm vẫn giúp người ta tìm mộ liệt sĩ, có tổ chức đảng hoàng, nói với bà thì bà lại thờ ơ. Ông Toàn là một nông dân chính gốc, quê ở Thái Bình. Mắt đục, chân tay gân guốc, móng tay vàng khé vì khói thuốc. Nghe kể thì một hôm ra đồng bị

trúng sét, ông đâm ra nhìn thấu cõi âm, lên đồng gọi hồn áp vong, chỉ đường cho người dương tìm đến âm hồn của những hài cốt thất lạc. Thì ra, niềm tin không cần nhiều lý lẽ và cũng không có lý lẽ. Bà tin ông Toàn bằng trực giác, và vì bà muốn tin. Còn Hoa, ngay cả khi cô lý giải được một vấn đề gì đó rất cần kẽ thì cô cũng không chắc mình đã tin vào điều ấy!

Cậu Bình của Hoa là con út trong nhà, sau một loạt các anh chị Mong, Đợi, Hòa... Mẹ Hoa là người thứ hai, tên Đợi. Bác Mong định cư bên Pháp, dì Hòa và mẹ Hoa đều ở Hà Nội với bà. Cậu Bình hy sinh năm 1971 ở chiến trường này. Năm ấy cậu chưa đầy 18 tuổi. Hồi nhỏ, Hoa thường hay sợ tấm ảnh cậu Bình treo cao hắt bên trên bàn thờ. Cậu nhìn qua dây bát hương, ánh mắt cứ cười cười nhìn theo Hoa, trốn đâu cũng không rời được. Mỗi lần bà bảo Hoa vái cậu Bình đi, thì Hoa chấp tay vái vội vái vàng vái cái, mắt cắm xuống sàn nhà. Về sau lớn lên, nghe mẹ kể về cậu, rằng cậu trắng xinh nhất nhà, chưa kịp có người yêu đã lên đường ra trận, rằng cậu học giỏi và nuôi gà cũng giỏi, đàn gà của cậu toàn được ăn châu chấu béo mẫm, v.v... thì Hoa đã dám nhìn thẳng vào mắt cậu mà không sợ. Hoa thấy mắt cậu rất hiền, và đôi khi qua làn hương khói, Hoa tưởng như cậu nháy mắt cười. Từ đó đâm ra Hoa thấy cậu cháu Hoa đã thân nhau tự lúc nào. Năm lớp 7, đi thi học sinh giỏi Văn cấp Quận, nhận đề về người lính, Hoa còn tả cậu Bình. Về đọc cho bà nghe, bà quệt nước mắt khô, đỏ bóng cả má. Hoa hỏi cháu tả có giống không, thì bà gật đầu, cười mếu máo. Bà bảo cậu nhỏ người lắm, năm ấy xung phong đi bộ đội, người ta có nhận đâu, tuổi chưa đủ, cân nặng cũng thiếu. Cái ông phụ trách tuyển quân trên quận còn đùa: “Tết này bảo mẹ nấu nhiều bánh chưng vào, ăn cho lớn rồi đi đợt sau nhé!”... Thế mà cuối cùng thế nào vẫn xin được cái lệnh nhập ngũ. Hôm cậu báo với bà, bà có buồn không bà? Nhưng chắc là hồi ý ai cũng vui khi có con đi theo tiếng gọi của Tổ quốc, nhỉ bà nhỉ? Bà thở dài bảo không, chẳng hiểu là buồn hay vui, chỉ thấy người không được bình thường. Cậu Bình tinh ý, hỏi: “Mợ sao vậy mợ? Hay mợ sợ con đi rồi con chết?”... Cái thằng, gở mồm gở miệng... Không người mẹ nào tiền con đi lại dám nghĩ đến điều đó, họ không để những ý nghĩ như thế len vào đầu. Bà thở như hắt ra, nói, ngày đi, cậu mặc quân phục mới rộng thùng thình, mặt non choẹt, nhìn buồn cười lắm. Bây giờ mua đồ hàng mã hóa cho cậu, bà cứ nghĩ, không biết cậu có lớn lên không, mặc cỡ này có vừa không. Bà lắm cảm nhỉ, người chết làm sao lớn được. Cậu Bình cứ gầy nhỏ như thế mãi thôi... Và trẻ như thế mãi, bà ạ, Hoa thì thầm.

Một đêm Hoa mơ thấy cậu Bình về. Cậu mặc quân phục oách lắm, đeo

hai súng hai bên, đi như lướt trên sàn đá hoa. Cậu kể là đang đi đánh trận ghé qua. Hoa hỏi, hòa bình rồi cơ mà, cậu? Cậu nói, mặt buồn rười rượi: “Lúc nào chẳng có giặc hả cháu, kể cả khi đã hòa bình”. Hoa tỉnh dậy cứ ngẩn ngơ, không hiểu cậu nói thế là sao. Có bạn Hoa lại mơ thấy Hoa đứng thắp hương cho cậu, thì từ đôi mắt trong tấm ảnh bỗng chảy ra hai hàng nước mắt. Hoa hỏi, cậu bảo, thương anh em đói, em ngoài ruộng đã mấy ngày, không ăn gì ngoài củ dong, xót hết cả ruột. Rồi cậu hỏi, sao cháu không hóa vàng cho cậu. Hoa giật mình dậy, mới nhớ ra mấy hôm rằm, mẹ đặt tiền vàng lên bàn thờ mà sau đó bạn bị quên không hóa. Sáng ra Hoa vẫn nhìn thấy tập tiền đô âm phủ trên đĩa, bèn đem đi hóa, rồi không dừng được lại kể với bà. Bà ôm tấm ảnh cậu Bình, lấy khăn sạch lau khắp mặt kính, như thể lau nước mắt cho cậu. Rồi thắp cả một thếp hương, khói nghi ngút. Khói bay quanh quất, quần vào mái tóc đã bạc gần hết của bà, khiến Hoa thấy bà như gần như xa. Hoa thót tim một cái. Bà cũng đã 80 rồi còn gì. Bao nhiêu năm hỏi han tìm tòi tin tức của đồng đội thân thiết của cậu Bình mà không có kết quả, bà gần như kiệt sức. Có những hôm, bà ngồi thừ cả ngày trên phản, tay cứ xoa xoa mặt phản đen bóng loáng. Hoa biết, trước đây hồi còn đi học, cậu Bình hay thích cời trần nằm trên tấm phản này mùa hè, mồ hôi của cậu thấm xuống phản, bà bảo đến giờ bà vẫn thấy mùi chua chua. Hoa thì chẳng thấy mùi gì cả, nhưng mỗi lần trèo lên phản, Hoa ngồi rất rón rén, cứ như thể đây là tấm phản riêng của cậu Bình, chiều tới cậu về cậu nằm.

Cũng chính vì thế mà dần dà, Hoa không còn cảm giác cậu Bình đã hy sinh, lại chưa tìm được hài cốt. Hoa thấy cậu vẫn hiện diện trong nhà. Đi lại, nói năng, chum miệng bắt chước tiếng chuột để gọi mèo, rồi có lúc hát ầm lên bài hát “Lì và sáo” nữa... Đương nhiên, tất cả những điều ấy Hoa đều nghe qua bà, mỗi chiều Hoa học bài xong, nhổ tóc sâu hay bắt bả đầu cho bà, bà lại kể lể bằng cái giọng đều đều, khẽ như không muốn ai phải giật mình, hay đúng hơn là không muốn chính mình bị giật mình mà dứt ra khỏi những hoài niệm. Hoa phải căng tai ra nghe, lâu rồi cũng thành quen, Hoa nghe được bằng hết. Đôi khi Hoa tưởng như Hoa nghe bằng bàn tay, chỉ chạm tay vào người bà là đã thấy bao ký ức dội lên rồi.

Xuống xe khách, đoàn nhà Hoa gồm năm người bắt mấy cái xe ôm chạy về xã X. Mấy bác xe ôm đen đúa nhiệt tình mời mọc nhà Hoa đi kệp ba. “Có nhiều đâu, *bả* mười *ngà* thôi mà!” Hoa định leo lên, thấy ba mươi ngàn thì cũng không đắt, vì ông Toàn đã thông báo từ đây đến xã X cũng đi mất

nửa tiếng. Nhưng chú Hùng gọi giật Hoa xuống, bảo: “Bảy mươi ngàn, đi lại kẹp ba thì đi làm gì!”. Ra thế! Hoa bật cười.

Nghĩa trang liệt sĩ của xã X rất bé, nép bên rặng phi lao, bao quanh là một bức tường rào cũ kỹ, tróc lở. Trời chiều, gió nổi lên vi vút. Hoa bắt giắc hơi rùng mình. Bà, mẹ, dì Hòa và chú Hùng, chồng dì, cùng với ông Toàn đang hí húi sắp lễ và bó hoa huệ lên đài tưởng niệm giữa nghĩa trang. Gọi là đài tưởng niệm, chứ cũng chỉ là một cái cột bê tông to có nơi làm bàn thờ, có ngôi sao vàng quét bằng vôi ve và dòng chữ Tổ quốc ghi công to cộ. Mọi người thắp hương lên thì trời bỗng tối sầm. Mây đen kéo về một góc trời. Gió đẩy hàng phi lao oằn oại, Hoa có cảm tưởng chỉ một lát nữa thôi là dãy phi lao ngã rạp xuống đất và bầu trời nặng sẽ ập xuống đầu mọi người trong đoàn. Tiếng gì vọng lên từ đất, từ rặng cây, nghe như những tiếng oan hồn đang rên khe khẽ. Một giọt nước lạnh rơi vào cổ Hoa. Cô hoảng hốt. Mưa bây giờ thì chết, chạy không kịp. Cả nhà lo lắng. Hoa cuống lên, cô bắt giắc khẩn to: “Thưa các liệt sĩ, các chú ơi, cả nhà cháu đến tìm cậu cháu. Mưa thì làm sao mà tìm, làm sao mà gặp nhau được. Các chú phù hộ cho nhà cháu với...”

Ở nhà, chưa bao giờ cô từng khẩn to mà chỉ nghĩ thầm trong đầu những gì cô muốn nói với cậu Bình. Ai nghe thấy thì xấu hổ!

Khi Hoa lúi xuống, thấy ông Toàn thoáng mỉm cười. Cô đỏ mặt quay đi, hơi nhăn mặt khó chịu.

Mười phút sau, mặt trời đang xuống bỗng ló ra khỏi mây, trời đã hửng. Mây đen dạt bớt đi. Và thật không thể tin được, gió lặng, không có thêm giọt mưa nào. Mọi người thẳng thốt nhìn nhau, vừa vui mừng, vừa kinh sợ. Hoa thấy đôi chút hãnh diện. Được thế, cô vừa tiến đến ngôi mộ ở góc nghĩa trang, vừa đi vừa khẩn: “Cậu Bình ơi, cậu về với cả nhà nhé. Cậu ở đây nhé, cháu biết là cậu ở đây rồi!”...

Ngôi mộ nhỏ được xây lại bằng bê tông, trên tấm bia có hình ngôi sao đỏ và dòng chữ “Mộ liệt sĩ chưa có tên”. Mẹ, dì Hòa đều òa lên khóc. Dì Hòa kể lể: “Em ơi, em chết trẻ chết thiêng mà sao không xui anh chị tìm đường đến với em sớm... Để bây giờ đã gần 20 năm rồi mới được gặp nhau...” Hoa đến gần bà, ôm lấy đôi vai già nua như đang còng xuống, thấy bà run nhẹ. Má bà ửng đỏ, nhưng Hoa không nhìn thấy nước mắt chảy. Cứ như thể nước mắt thấm từ trong da thấm ra, cả má, cả cổ, cả tay và đến chân những ngón tóc bạc của bà cũng đầm nước.

Chú Hùng lẳng xăng nhật cỏ, cắm hoa, đặt lễ. Chú đặt cả lễ lên các mộ gần đó. Có mộ có tên, có mộ vô danh. Chỉ giống nhau ở chỗ, tất cả đều được xây kích cỡ đều tăm tắp như một, và sơn trắng toát. Bộ đội khi là người âm cũng như bộ đội trên dương thế, cái gì cũng đồng đều, là một khối không tách rời, những người đồng đội đi bên nhau trong quân ngũ và nằm bên nhau trong nghĩa trang...

Ông Toàn có vẻ bản thân. Ông đứng lẳng nhìn chòng chọc vào ngôi mộ, đôi mắt mờ đục càng như mờ đi, chỗ da ở thái dương ông gật gật rất kỳ quặc, rồi thốt nhiên ghé tai nói gì đó với chú Hùng. Chú Hùng trợn mắt, lắc đầu, rồi lại gật gật lia lịa... Chú bỏ hương hoa lại đó, bảo Hoa sắp tiếp rồi quỳ quả bước ra khỏi nghĩa trang. Từ công nghĩa trang có con đường đất chạy dài qua cánh đồng, đến một dãy nhà xây kiên cố, có biển đỏ treo to trên cổng.

- Ủy ban xã đây. – Ông Toàn giảng giải.

Chú Hùng đi một hồi trở về cùng một người đàn ông trung niên. Anh ta mặc quân phục nhưng không đeo quân hàm. Chú Hùng giới thiệu:

- Đây là anh Doanh, phụ trách thương binh xã hội của xã.

Người đàn ông tên Doanh bắt tay mọi người, rồi bồi rồi nói với bà bằng chất giọng Quảng Ngãi nhưng không quá khó nghe:

- Bà và mấy *eng* chị về nhà tui nghỉ tạm đã. Ăn *côm*...

Nhưng cái tin mà anh Doanh đưa đến làm cả nhà không còn tâm trí nào mà về nhà ăn cơm được nữa. Anh cho biết, mộ này là mộ rỗng! Cách đây mới có vài ngày, có người từ Huế vào xin bốc đi rồi. Bà sụp xuống, chân run, đứng lên không nổi. Lúc này bà mới rên lên, Hoa nghe mà nước mắt cứ tuôn ào ào: “Giời ơi, con ơi, mợ biết chắc là con ở đây kia mà!”

Sao mộ rỗng không ghi mộ rỗng, lại để thế này? Mẹ Hoa thắc mắc. Anh Doanh càng bồi rồi tợn. Lúng túng mãi, anh mới nói, đôi khi hài cốt liệt sĩ đã có người bốc về quê rồi nhưng người ta không khai lên trên, để nhận thêm ít tiền chi phí trông coi mộ. Anh Doanh nói rồi cứ đứng như trời trồng, bẻ tay đôm đốp. Anh bảo: “Bà và mấy cô thông cảm...”

Cả nhà im lặng. Hoa thấy buồn buồn. Nhưng lạ là cô không hề có cảm giác giận hay bức xúc như cô, một sinh viên học Luật, vẫn thường vậy mỗi khi nghe chuyện nọ chuyện kia nơi này nơi kia xử lý không đúng nguyên tắc. Cô hay kêu ca, phản biện, ý kiến ý cò đến nỗi bọn cùng lớp cứ trêu: “Hoa ơi,

mày bức vừa vừa thôi, không có là đi đâu cũng bị xúc đi đấy!”.

Bây giờ, cô thấy hơi ghen ngào. Không rõ cô thương cậu Bình, thương các liệt sĩ, thương những ngôi mộ rỗng, hay thương những người cứ phải loay hoay tìm cách kiếm vài đồng bạc, kể cả bằng việc đùa giỡn với các âm hồn! Nhìn anh Doanh, Hoa thấy cũng chẳng thể giận được những người như thế này. Gầy, cao, nước da sạm, gương mặt khắc khổ nhưng mắt sáng, chân thật và dễ mến.

Ông Toàn bút đầu bút tai: “Mới cách đây một tuần, hồn còn về chỉ dẫn cho tôi mà. Thật không thể tin nổi!”

Anh Doanh mời cả nhà vào Ủy ban xã để anh lục giấy tờ tìm địa chỉ gia đình đã đưa hài cốt trong ngôi mộ kia đi. Mọi người lếch thếch bước thấp bước cao đi theo anh Doanh, nhưng vẫn không quên khăn vãi một hồi trước những ngôi mộ, kể cả ngôi mộ rỗng.

- Bác và mấy chị thu lễ đi! – Anh Doanh giục.

- Chưa hết hương mà! Lát quay lại lấy cũng được! – Mẹ chỉ đạo. Anh Doanh dậm miệng định nói gì rồi lại thôi. Anh lòng không bước đi, một bên vai lếch trĩu xuống như đang phải gánh một gánh nặng vô hình.

Ủy ban xã giờ muộn vẫn thấy có người đang làm việc. Chú Hùng ghé tai mẹ Hoa, khẽ nói: “Em đã mua thuốc lá biếu hết cả lượt rồi đấy. Chị có đề nghị gì thì cứ thoải mái, họ cũng dễ chịu lắm!”

Hoa nhìn quanh. Căn phòng khá khang trang, được quét vôi vàng nhạt. Trên tường treo đầy bằng khen, gần như kín cả bức tường. Hoa hết cả mắt, Hoa vội chuyển cái nhìn vào mấy người trong phòng. Một người đứng tuổi đang giải quyết việc gì đó với hai bố con cô bé trẻ măng, mắt tròn tròn, ngơ ngác, đôi bàn tay cứ xoắn xuýt vào nhau dưới gầm bàn, những ngón tay đen, hơi cáu bẩn. Có lẽ cô làm ruộng.

Chừng như đã xong việc, ông bố đứng dậy là giả: “Thôi, mấy anh *lòm* việc, cha con tui về.”

Bố con họ gật đầu chào nhà Hoa rồi đi như chạy, nhưng rõ ràng là được việc nên hai người cười tươi lắm. Cô bé líu ríu vấp một cái đầu đinh dưới hè. Anh Doanh nhìn theo, lắc đầu cười: “Cha con nhà ấy đến xin đăng ký kết hôn cho con gái với thằng rể xóm dưới. Con gái mới 16, chưa đủ tuổi. Tụi tui phải bật đèn xanh thích cưới thì cứ cưới thôi, hai *nôm* nữa đến đăng ký rọc rọc là xong!”

Đang rầu rĩ mà cả bầu đoàn thể từ nhà Hoa cũng phải cười xòa. Lại một lần nữa Hoa ngạc nhiên với chính mình, vì cảm giác vui vẻ khi thấy một chuyện vô nguyên tắc nữa!

Quay lại nghĩa trang xã thu lộc, cả nhà mới hiểu vì sao anh Doanh nhắc mọi người thu lễ sớm. Mấy cái đĩa bánh, kẹo hoa quả, xôi oản đã trông tròn. Anh Doanh bảo: “Trẻ chăn trâu rình ở đây suốt ngày!”

Tối hôm đó, cả nhà được đưa về nhà anh Doanh ăn cơm tối. Chú Hùng bắt xe ôm ra đường cái, mua vội mấy đòn giò lụa mang vào góp thức ăn. Mâm cơm có cá nục kho, thịt cũng kho, một bát canh mướp già nhiều xơ và đặc biệt là có một đĩa dưa hấu non thái mỏng, chấm nước mắm. Anh Doanh giải thích ở đây nắng nóng, rau không có nhiều, ăn dưa hấu non thay rau cho mát. Ruồi bay vo ve quay mâm cơm, không thể đuổi hết. Trẻ con nhà anh Doanh có hai đứa bé, một trai một gái sần sần trứng gà trứng vịt, và một thằng cu đang ẵm trên tay. Hai đứa trẻ hí hụi ăn độc mỗi món giò lụa khách mang đến, mặc dù bố chúng đã lừ mắt mấy lần. Chúng nó cười rất tươi, mặt thì đen nhẻm. Anh Doanh ít nói, cả bữa ai hỏi thì trả lời, chủ yếu là mẹ và vợ anh tranh nhau tiếp khách. Hoa ù hết cả tai vì cái giọng thổ ngữ địa phương, gần như cô không hiểu gì mấy. Cô cười trừ suốt từ đầu đến cuối. Vâng vâng dạ dạ mà cứ hoang mang, không biết vâng dạ có đúng chỗ không. Đôi khi chú Hùng phiên dịch lại cho Hoa. Chú Hùng cũng từng đi bộ đội nên giọng nói các vùng miền chú khá thạo. Hoa hỏi thằng bé con, con đầu của anh Doanh:

- Cháu tên gì?

- Dạ, con tên Di!

Thế là suốt buổi, hai cô cháu rỉ rả với nhau. Cô nói, cháu nói, gần như chẳng ai nghe ai, nhưng Hoa thấy vui thế. Mãi đến khi xong bữa, thằng bé khoe sách vở, cô mới ngã ngửa ra là cu cậu tên là Duy chứ không phải là Di như cô vẫn gọi nó từ đầu đến giờ. Hoa đỏ hết cả mặt, nhưng rất may không ai để ý. Qua lời kể lộn xộn và khó nghe của Duy, Hoa biết là “các cô chú” đi tìm mộ rất hay tá túc nhà Duy, mỗi năm có khi đến vài ba đoàn. Vùng này vẫn còn rất nhiều hài cốt chưa được quy tập sót lại trên cánh đồng, dưới chân núi, và đâu đó quanh những khu rừng phi lao thưa thớt. Hoa thấy người lúc lạnh, lúc nóng, lần đầu tiên cô thấy chiến tranh ở gần đến thế. Đêm, cô nhìn ra bầu trời có một vạt sao lệch, thăm nghĩ, nếu mỗi vì sao ứng với một liệt sĩ, thì có khi sao trên trời đêm nay cũng không đủ. Cậu Bình ơi, cậu đang ở nơi

nào? Gió lại nổi lên, cô lại nghe tiếng âm hồn rĩ rả, như từ đất, từ núi, từ dòng sông vọng về...

Hôm sau đi xe ôm lên thị xã, bắt tàu về Huế, cả nhà đi ngót nghét gần một tiếng đồng hồ dưới cái nắng như nung của Quảng Ngãi. Lên tàu, Hoa thảng thốt nhận ra một cánh tay mình đen nhẻm từ lúc nào. Hì hụi rửa tay, kỳ cọ mãi ở phòng vệ sinh của ga vẫn không thấy trắng ra, cô thốt hiểu rằng, đó là nắng chứ không phải bụi bẩn. Nắng thiêu một bên tay trần của cô. Không hiểu sao chuyện này làm cô vui, thấy miền đất xa lạ này trở nên đã gần gũi hơn nhiều.

Cầm địa chỉ anh Doanh cho, nhà Hoa tìm đến thị trấn Phú Bài, huyện Hương Thủy. Tìm được nhà bà Mô. Đó là một căn nhà một tầng xinh xắn, nằm giữa một mảnh vườn nhỏ, hai hàng chè tàu khoanh lại lối đi. Vườn trồng hoa bông trang, hoa giấy và những hoa gì gì nữa không rõ. Chỉ thấy không gian rất thơm. Trời bấy giờ mưa nhỏ, đường vào nhà qua mảnh vườn trơn trượt dưới chân vì rêu phủ, có vẻ như lâu rồi chưa ai nạo rửa. Hoa và chú Hùng đỡ hai bên bà. Ở tuổi của bà, đi một quãng đường dài như thế là quá sức. Nhưng bà lại tỏ ra rắn rỏi, bước từng bước chậm, nhưng bình thản. Nhìn bà như thế, Hoa lại thấy muốn khóc.

- Mẹ Mô có nhà không mẹ Mô ơi! Có khách tới hỏi thăm mẹ nì! – chú bé dẫn đường ngân nga gọi. Chú ta quay lại, giảng giải: “Mẹ Mô ở với cháu nội, mà con Hình lấy chồng ở xa...” Hoa thấy bà ngoại khẽ run những ngón tay.

Lát sau, một người đàn bà tóc cũng đã bạc trắng, dáng còn nhanh nhẹn, có lẽ trẻ hơn bà ngoại Hoa một chút, bước ra. Bà Mô có vẻ ngạc nhiên, nhưng vẫn khẽ khàng mời cả đoàn khách vào nhà. Hoa chưa gặp người nào có giọng nói khẽ đến thế. Như hơi gió thoảng.

Bà Hoa sau một hồi giới thiệu, nói vòng nói vo, quyết định đi vào trọng tâm câu chuyện, giọng cứng rắn: “Thưa chị, thằng con út của tôi tên là Nguyễn Văn Bình, cháu ở Trung đoàn 21, sư đoàn 2 P1, hy sinh năm...”

Hoa ngạc nhiên. Cô cũng chưa bao giờ thấy bà mình nói to và đánh thép như thế. Dường như bà biến thành một người khác. Bà bày đủ thứ giấy tờ, bảng biểu, bản đồ, dẫn hết lời chú Minh lẫn chú Nam, là những đồng đội của cậu Bình mới liên lạc với gia đình, gắng chứng minh với bà Mô rằng bà mới có quyền được bốc bộ hài cốt mà bà Mô đã đem về mấy hôm trước. Bà

già kiên nhẫn nghe bà Hoa nói, chốc chốc lại thở dài. Còn bà Hoa nói xong thì bỗng gục xuống, như không còn hơi sức nữa. Bà Mô nhanh nhẹn không ngờ, lao đến ôm ngang người bà ngoại Hoa. Vẫn không một lời, bà dìu bà ngoại Hoa vào giường ở nhà trong.

Bên ngoài, mọi người xôn xao. Chòm xóm đã kéo đến đông tự lúc nào. Ông Toàn và chú Hùng ngồi ngay đơ trên ghế, như biến thành những bức tượng. Dì Hòa và mẹ chạy vào chăm bà. Tất cả đều có gì ngại ngùng, gượng gạo.

Bỗng, từ ngoài cửa, một chiếc xe Vespa phóng vèo vào. Một người đàn bà to lớn, trạc ngoài 50 tuổi, mắt hơi xếch, nhìn vừa uy vừa dữ, gạt đám đông ra, dõng dả:

“Chuyện chi hề, chuyện chi kỳ rứa hề?”

Bọn trẻ con này giờ đứng hóng chuyện, tranh nhau thuật lại cho chị ta nghe. Chú Hùng vội chạy ra trình bày, cũng tựa tựa như lời bà Hoa nói lúc này. Người phụ nữ bất ngờ nhảy dựng lên:

“Mấy người từ mô tới, bày chuyện chi dở *doái* ra đây rứa hề? Mô chồng tui thì tui dờ về, rằng lại có chuyện bảo là của người ni, người khác? Mấy người ưa gây sự phải không? Có giấy tờ, chứng tích hẳn hoi chứ có phải là ưa chi làm nầy mà được? Có chuyện chi mời mấy người lên ủy ban thị trấn mà phân xử, chứ kéo đây làm rộn mạ tui là răng?!”

Chú Hùng tái mặt, nhưng vẫn cố gắng phân bua, rằng chúng tôi có lý này, lý kia, có người làm chứng... Người đàn bà vút toẹt cái nón xuống đất, nóng nảy:

“Cái mụ cô tam đội, tứ đội nhà thằng tê! Tau có làm chi động mã mi không mà mi chọc tau rứa hề?...”

Chú Hùng hoảng quá, há hốc miệng, lù lút vào trong góc nhà. Đám đông đội mưa đứng trên sân im phăng phắc. Người đàn bà còn nói nhiều lắm mà Hoa không nghe được gì nữa. Cô mơ hồ thấy cả nhà đang rơi vào một tình thế tiến thoái lưỡng nan, như một mớ bòng bong, biết gỡ sao đây!

May thay, bà Mô đã bước ra, quắc mắt:

- Chị Mô!

- Dạ?

- Chị về hôm ni có chuyện chi?

- Dạ, con mang ít tiền về để mạ chuẩn bị cúng cho nhà con. Con định xin mạ cho thỉnh thầy về tụng kinh cầu siêu nữa đó mạ!

- Chị cứ để tui lo. Tui đang tiếp khách, chị mới về chưa biết mô tê chi đã lớn tiếng làm đầy, vô phép vô tắc, không ra răng hết.

Bà Mô mắt sáng tóc bạc, lưng uốn thẳng, giọng nói vẫn khê khàng, nhưng có độ vang như tiếng vang êm của một cơn mưa rào đầu hạ, cứ lan tỏa trong không gian và thấm cả xuống đất. Vậy mà một lúc đã đẹp được cả đám đông lẫn người đàn bà kỳ lạ kia. Quay lại với nhà Hoa, bà giải thích, đó là vợ cũ của liệt sĩ Trần Đăng Mô, con trai bà. Chị ta đã đi bước nữa cách đây hơn chục năm, để con bé con cho bà nuôi. Giờ con bé đã trưởng thành rồi, tốt nghiệp trường trung cấp mẫu giáo, vừa đi dạy trẻ lại vừa theo học “cái chỉ” nữa bà không rõ. “Hắn” đi học đến tối mới về. Trưa chỉ có một mình bà Mô... “Mạ hắn” bây giờ làm ăn lớn, nghe thầy bói ở đâu nói, phải chăm nhang khói cho chồng cũ mới gặp may, nên dạo này mới năng về thăm bà Mô và đưa con gái...

Bà ngoại Hoa đã tỉnh. Bà có vẻ ân hận, cứ ngồi cầm tay bà Mô mãi. Hai bà thủ thủ trò chuyện với nhau.

- Thằng con tui đi bộ đội năm ngoái, mới chỉ kịp cưới vợ, con vợ hắn có mang được ba tháng là hắn đi. Hắn thương vợ lắm. Vợ hắn ăn cái chi vô cũng nhào ra, thấy cá thì mửa nhào lẫn nhào đựng. Hắn đi cứ dặn tui, mạ kho thịt chớ đừng kho cá mạ hỉ...

Bà Mô cười hiền lành. Gương mặt bà sáng lên. Hoa thấy thất lòng. Cô vẫn thường nhìn thấy thứ ánh sáng ấy trên gương mặt bà ngoại mỗi lần kể chuyện cậu Bình. Giờ thì đến lượt bà Mô độc thoại. Bà kể vì sao bà quyết đó là mộ chú Mô, có chú Đát là người tự tay chôn cất chú Mô đi cùng đường, rồi chuyện tìm mộ vất vả ra sao, xin phép xin tắc khó khăn thế nào mới đưa được hài cốt về, táng vào lót mộ ở nghĩa trang Hương Thủy. Bà cứ rủ rủ nói, giọng vẫn nhẹ như hơi gió thoảng. Cả nhà Hoa như mê mụ đi. Ngoài trời nắng đã lên, càng lúc càng oi nóng. Không khí thơm ngát hương hoa từ ngoài vườn bắt đầu bay vào nhà.

Chợt, bà Mô dừng lời, thẳng thốt:

- Chết thôi, tui sợ ý quá. Chị và mấy anh mấy cô đi từ xa về chắc chừ cũng đói bụng rồi. Để tui dọn bữa cơm rau cơm dưa mời cả nhà hỉ?

Rất nhanh chóng, mấy người khách không mời đã cảm thấy quen thuộc

gần gũi với người đàn bà có giọng nói nhẹ như gió này. Hoa cùng mẹ và dì Hòa nấu cơm, bà Mô tạt ra chợ mua thức ăn, một loáng họ đã cùng ngồi bên mâm cơm, thân tình, như những người bà con cùng nhau đi tìm mộ liệt sĩ suốt từng ấy thời gian... Bữa cơm ngon miệng không thể tả, có canh rau ngót nấu rạm, và đặc biệt là rau muống luộc chấm nước mắm nêm. Bà Mô bảo, nếu ai không quen ăn mắm này sẽ thấy mùi khó ngửi lắm, nhưng cả nhà nhất quyết thử bằng được. Nước mắm nêm được bà Mô thận trọng chắt ra từ chiếc hũ sành cũ. Một thứ nước sền sệt, màu đen nhờ nhờ, có mùi hơi nồng, thum thum. Bà Mô băm nhỏ ít dứa, bà gọi là thơm, rồi giã mấy tép tỏi, trộn vào. Hoa thấy mùi mắm cũng thơm hơn thật. Hoa háo hức hỏi bà cách làm mắm. Bà cười:

- Bà kể con nghe thôi chớ bà tin là con không có mê được loại mắm này mô.

Hoa cười ỏn ẻn.

- Con mua cá nục con hỉ, phải thật tươi, còn giã đánh đập, rửa bằng rượu cho se, cả ruột gan phèo phổi cũng dùng được hết con nờ. Để ráo nước, muối cá, cứ lớp muối hột, lớp cá. Phủ kín miệng hũ bằng muối, rồi lấy mo cau cắt tròn đặt lại, vót mỏng mấy lẻ tre cột cài lại, ém cá cho cá không nổi lên hỉ?

Cơm xong, nghỉ trưa. Đến quá trưa xế chiều, bà Mô dẫn cả nhà Hoa ra nghĩa trang Hương Thủy. Huế lại vừa mưa nữa nên không gian mềm mại, dịu dàng. Có mùi hương trầm đâu đây. Nghĩa trang Hương Thủy nằm ngay gần quốc lộ 1A, to rộng như một công viên lớn. Những hàng dừa nước, hòn non bộ, các hình khối sinh động đặt từ cổng vào tận trong. Có hai nhà bát giác gọi là nhà Bia, bên trong có bức tường lục giác, ghi tên các liệt sĩ nằm trong nghĩa trang và các liệt sĩ của toàn huyện Hương Thủy. Hoa tần ngần đứng đọc những dòng tên, thấy thảng thốt khi nhìn những cái tên từ nhiều miền Tổ quốc. Có cả những liệt sĩ từ Hà Nội cũng nằm lại đây. Cậu Bình ơi, cậu ở đâu? Nếu đây không phải là cậu mà là chú Mô, thì bà biết làm thế nào? Liệu sau chuyến đi này, bà còn gắng gượng được không? Trời ơi, sao cậu không phù hộ cho cả nhà, không dẫn đường chỉ lối cho bà, cho chúng cháu, hả cậu?

Cả nhà Hoa đứng trước mộ ghi tên liệt sĩ Trần Đăng Mô, lặng lẽ thấp hương, không ai nói với ai một lời. Ngay cả ông Toàn cũng không còn chăm chăm nhìn xuyên qua lòng đất nữa. Ông lặng lẽ cúi đầu. Khi ông ngẩng lên, Hoa thấy đôi mắt đục của ông như trong ra, không hiểu Hoa có nhận nhầm

không!

Hoa lo lắng liếc nhìn bà ngoại. Bây giờ, cô mới thấy nước mắt bà chậm rãi lăn. Những giọt nước trong và mặn, đã lâu lắm rồi mới long lanh ở khóe mắt bà. Hoa chợt nhớ đến truyện ngắn của Turghenev mà cô từng đọc hồi hè lớp 10, kể về món xúp củ cải mặn người mẹ ăn trong ngày đưa đám con trai. Xúp mặn không vì muối mà vì nước mắt, còn người mẹ cứ ăn, ăn mãi, ăn cả những đau đớn từ trong lòng đã tuôn ra... Lúc ấy cô thấy cảm động, nhưng không tưởng tượng hết được độ mặn của món xúp. Như bây giờ.

Hoa xót xa ôm lấy bà ngoại. Rồi không hiểu sao, cô lại dịch sang một bên, vòng đôi tay thanh tân của mình qua ngực bà Mô. Nức nở... Con nức nở dỗi lên không kìm được, cứ hết đợt này đến đợt khác, khiến mắt cô mờ đi và tay chân bủn rủn.

Bà Mô ra hiệu cho tất cả cùng ngồi xuống nền đá lát gần mộ chú Mô. Bà chậm rãi nói, rất dài, và bằng vẫn cái giọng nhẹ như hơi thở. Không một ai ngắt lời bà:

- Tui nói chị nghe. Con chị thì cũng như con tui, hai đứa hần đều theo Bác theo Đảng, đều đi đánh giặc mà hi sinh. Chừ chị nói là con chị, tui nói là con tui. Giấy tờ chị có tui cũng có, là có vậy chứ ai mà biết chắc cái đứa con nằm dưới mộ ni là con chị hay con tui rút ruột đẻ ra. Chị thương, tui cũng thương đứt ruột... Minh là phận đàn bà mang nặng đẻ đau thì cũng như nhau cả... Chín tháng mười ngày mang nó trong bụng. Đẻ ra nặn bọt bao nhiêu năm, cực khổ trăm bề. Bên ướn mạ nằm bên ráo con lăn... Việc bốc lên chôn xuống, động mả động mồ chắc là khó rồi hi... Con dâu tui hần phá ngay, mà tui cũng không muốn làm rộn thẳng bé...

Bà Mô ngồi lặng, như đang nghĩ đâu đâu.

Cả nhà Hoa cũng dờ dẩn trong một cơn mê mụ, không ai còn biết mình đang muốn gì nữa. Ông Toàn nhắm nghiền mắt, như thể ông sợ mở mắt ra thì sẽ nhìn được vong, hoặc ông cũng đã không còn dám tin vào khả năng tiếp cận với thế giới người âm của mình. Hoa thoáng nghĩ đến việc đi thử mẫu ADN. Chắc cũng chỉ có cách ấy mới đảm bảo để nhà Hoa hay nhà bà Mô nhận người. Chỉ có điều, sự thật sẽ rất tàn nhẫn. Một trong hai người mẹ, bà Mô và bà ngoại Hoa, có còn đủ sức để chịu đựng sự thật hay không?

Bà Mô đã lại tiếp:

- Chừ tui nói ri chị nghe thử được không? Chị với tui thương hần thì cứ

coi hấn là con chung. Phần mộ ni nhà nước quy tập về đây, nghĩa trang tươm tất, cứ để hấn nằm đây cho có anh có em. Ta ghi lại bia “Liệt sĩ chưa có tên”, hay làm cái bia nữa cho thằng Bình, chị hỉ? Quanh quất là đồng chí đồng đội cả, ầm cúng lăm chị nờ! Lại có tui lẩn quần đây rồi... Chị em mình xa xôi, chị Bắc tui Nam, nhưng mình giống nhau vì có con đi bộ đội rồi hy sinh. Chừ gặp nhau đây mình coi như như chị em chị hỉ? Khi mô vô Huế, chị cứ ghé lại, có muối ăn muối, có rau ăn rau. Chị em mình hủ hỉ cho con nó vui! Tui quê mùa... không biết nói ngon nói ngọt, chỉ thật bụng rằng nói rứa thôi chị nờ! Chị mà cũng ưng như rứa tui đội ơn chị trăm bề!

- Chị ơi! – Bà ngoại Hoa kêu lên, gần như cùng lúc với tiếng Hoa: “Bà ơi!”. Cô ôm chặt lấy cả hai người bà. Trước mắt cô, gương mặt bao người lính đang nhập nhòa trong nắng chiều, trôi chậm chậm qua. Những người còn lại trong đoàn nhà Hoa đều òa nức nở, kể cả hai người đàn ông.

Mùi hương trầm bay trong không gian thơm, thơm ngát...

22-4-2009, trại sáng tác

Văn nghệ quân đội 2009, Hạ Long

Mùa muộn

Đỗ Chu

Chị Chiêm than thở, đồng ta giờ khác lắm, đến con bóng cũng chả còn anh ạ. Anh Tường chân co chân duỗi trên võng, lưng khùng hỏi lại, vậy tìm đâu ra chim ngói mang lên làm quà, chắc mua dọc đường.

Trên núi Ông Đụng sau làng người ta đã xây một cột điện cao thể to nhất vùng, bên kia sông, trên núi Bà Đón cũng có một cột như thế. Ở trên đỉnh mỗi cột có mắc một ngọn đèn thấp suốt từ chập tối đến sáng hóa ra các loài chim bay đêm cũng ưa ánh sáng, lũ chúng cứ nhắm ngọn đèn mà lao tới, ngọn đèn được bảo vệ bằng lưới thép, đâm đầu vào đó nhiều con gãy cổ gãy cánh, sáng ra hôm nào cũng thấy chim rơi cả bãi. Đám trẻ trong làng gọi nhau mang bao tải lên núi nhặt chim mang xuống tỉnh bán cho lái chim, lái chim mang đi khắp nơi, cho nên chỗ nào cũng thấy có quán chim trời là bắt đầu từ làng ta mà ra. Hiểu rồi, vậy là tháng hai tháng ba đều đặn, vẫn có từng đàn le le mỏng kết bay về, bước vào gặt mùa tháng 9 tháng 10 vẫn có những đàn chim ngói trốn đông. Chim trời vẫn giữ nguyên nhịp điệu đi về từ muôn thuở, chỉ cung cách sống của con người là đã khác, khác nhiều quá.

Anh Tường níu vào dây võng, lóng ngóng ngời dậy, bỏ thông hai chân xuống đất. Rồi anh cười, hai tay đưa ra như gọi chị, nào giúp tôi ra giường để ngắm mấy con ngói cho đã, lâu lắm rồi không thấy tăm hơi chúng, cũng nhớ. Chị Chiêm quàng tay ra sau lưng anh, từng bước từng bước dìu anh tới giường. anh ngồi xuống mép chiếc giường một, đặt ở đuôi giường là mười con ngói mình mấy tước máu lông cánh toi tả. Chị bảo, em dặn các cháu dành cho những con còn khỏe. Ồ, thấy rồi, nhìn vào mắt chúng là biết vẫn đang còn sống cả, nhưng thương tích đã đầy mình. Anh bỗng im bật vì chợt nhận ra những con chim đang được nhốt trong một cái lồng quá chật, nó là một cái lồng cũ, nan chuốt cầu kỳ, nút mây buộc cũng cầu kỳ, nó là những nan tre cật tự tay anh vót, là những nút mây già, nút hoa thị ngoài anh ít ai bện nổi. Cái lồng năm xưa nuôi một chú sáo non anh đã gửi lại chị buổi anh ra đi. Thuở ấy có lắm cuộc ra đi, động rồi làng đi xa là người ta nói tay ấy đã ra đi. Có người tưởng công cán gì gớm lắm, dân làng đồn ông ấy đang chỉ huy cả một đại đoàn, về sau có ai đi dân công hỏa tuyến về mới vỡ nhẽ, chỉ

huy cái đêch gì, đang thồ lợn nuôi một đồng con trên Thái kia kia. Lại có người ngày hòa bình mò về làng dạy trẻ con múa “són mi rê đồ”, kể chuyện Điện Biên quân ta bò thế nào, quân địch chạy thế nào làm cả làng há hốc mồm nghe. Về sau có người lên Phông Mết mua sắm mới biết anh ta đang đứng lơ xe cho công ty xe khách, gặp người làng tảng lờ không chào. Có một nhà chị xinh gái nhất vùng được tuyển vào văn công quân khu, son phấn nhảy múa túi bụi, cả làng lấy làm mừng như vừa có người được vờ vào cung làm phi làm hậu, được vài ba năm lại nghe tin đã được chuyển qua ngành hậu cần, xuống bếp nấu cơm.

Ngồi trong đám cỗ có cụ nghện ngào bảo làng ta nằm trên một trạch đất rộng, bắc là Cai Kinh, nam là Tản Viên, đông là Yên Tử, tây là Tam Đảo. Nó đúng là đất rồng, nhưng khôn một nỗi rồng thì phải có đầu có đuôi, có chân có móng, có rốn có vây, làng ta rui lăm chẳng sánh nỗi với ai trong thiên hạ. Có người hỏi đê, giọng cũng nghện ngào không kém, vậy ông cho làng ta nằm ở chỗ nào thì bảo? Còn chỗ nào nữa, nó là cái lỗ đít, cái trôn con rồng chứ còn chỗ nào!

Hôm sau ra đồng đám đông lại một dịp khác nhau. Ông ấy già mà chẳng đầu vào đầu, cứ rệu rã rã rã là chỉ được cái nói xằng. Không hẳn thế đâu nhé, ông cụ là người biết việc âm dương nhà ấy mấy đời làm thầy phù thủy, xem đất xem cát, vốn dòng con cháu của Tả Ao tiên sinh từ trong Thanh mò ra ngoài này chứ không phải vừa. Lại có người chép miệng, nghĩ thật viễn vông, nhận là rồng làm gì cho khổ, chi bằng cứ xin làm con trâu, con trâu chịu thương chịu khó, cứ nom vào mắt nó mà xem, có con vật nào có đôi mắt buồn mà hiền đến vậy. Chuyện làng chuyện xóm lắm lúc nghe mà chán cả tai. Một hôm lại có tin anh Tường nhà ông Tường hy sinh ở Điện Biên Phủ rồi, anh ấy ôm bộc phá lên đồn Tây giật nụ xòe xong không chạy kịp, thế là mất xác. Tin ở đâu ra hay lại nói xằng. Tin từ tỉnh từ huyện chứ còn từ đâu mà hỏi gặng thế. Chị Chiêm chạy đến đặng ấy tìm ông cụ thân sinh ra anh muốn lựa lời xem thực hư ra sao. Ông cụ điềm nhiên ngồi chẻ lạt trước thềm, ngẩng lên thấy Chiêm thì bảo, cháu ngồi xuống đây nghe ta nói, thằng Tường nhà ta không sao cả, cháu chớ nghe đại. Vậy bác đã đi hỏi mấy ông thầy bói trong làng hay chưa? Ta không ưa bói toán, chẳng cần hỏi ai, ta cứ nghe tự lòng ta mà biết. Mấy hôm sau có đội cải cách ở đâu rầm rầm kéo về, ông cụ lập tức bị vu là địa chủ cường hào gian ác. Có anh đội cho gọi chị lên giác ngộ, cô là con cái bần cố, sao phải chịu đâm đầu vào làm dâu nhà ấy, mai cô đứng ra đấu địa chủ Tường làm gương cho cả làng, đến ngày chia quả

thực không ai quên, tự khắc có trâu cày ruộng cấy. Cô cãi, ở vào hoàn cảnh này, liệu anh có dám đứng ra đấu bó anh không, tôi thì không dám. Anh đội mắt long sòng sọc, lừ lừ ngắm người con gái từ đầu tới chân, phẩy tay quát lớn, thôi bước, một phần tử ngoan cố, mất lập trường giai cấp. Ông cụ bị đuổi khỏi nhà, ra ngoài soi lựa một góc vườn mà ở, chị Chiêm một lần nữa lại ra đó tìm gặp, vẫn thấy một ông già ngồi bên đồng lật, trong tay là một con dao. Chẳng biết dùng gì đến lật mà quanh năm rồi lúc nào là thấy ông cụ lại ngồi chẻ lật. Lật chẻ xong buộc từng bó gài lên gác bếp, ai cần thì cho. Hay là rơi vào cảnh gà trống nuôi con mà ông đã chẻ lật cho đỡ buồn. Buổi ấy ông vẫn điềm nhiên như thường, ông chỉ vào mô đất dưới gốc trám mà bảo, cháu ngồi xuống nghe ta nói, thằng Tường vẫn còn sống, ta đã nói nó còn là nó còn. Có điều việc nước khó bàn, cháu là phận gái mỗi tuổi mỗi già, không đợi được mãi, gặp đàn nhục nhã này ta không muốn sống nữa, còn cháu thì phải đi lấy chồng, xem ai con nhà tử tế thì lấy. Mai này nếu ông trời cho gặp lại nhau, thằng Tường nó sẽ hiểu hết mọi nông nổi, cháu nói lại lời ta nhắn, ở đời người lớn không chấp vặt, người lớn nghĩ lớn, ta tin nó là thằng biết sống.

Sau lần đó ông biến đâu mất, làng nước chịu không rõ sự thể, nghe như ông đã nhảy xuống cửa Lục Đầu, dạo ấy lắm người nhảy xuống cửa Lục Đầu. Mấy năm sau chị mới chịu lấy chồng, lấy một người ở làng bên. Vợ chồng sinh được một đứa con trai, đứa con năm sáu tuổi thì bố nhập ngũ, vào Nam chiến đấu rồi mất trong đó. Chị bị làng xóm chê là có số sát phu, hai lần góa bụa, ý là muốn kẻ cả trường hợp với anh, tuy chưa ăn hỏi cưới xin nhưng cũng đủ chứng cứ để xem là một đời chồng. Ngày sắp đi lấy chồng chị đã thả cho con sáo muốn bay đâu thì bay, chỉ giữ lại cái lồng. Con sáo non lúc lớn lên biết nói, nó nói liên thoảng làm chị sốt ruột sốt gan, “có khách có khách, sắp về sắp về”. Mỗi lần dắt con về thăm ông bà ngoại, nhìn vào cái lồng trống không treo ở đầu hồi, chị lại thăm gọi, sáo ơi sáo, còn sống mày có mà đi tìm anh ấy về đây cho tao. Thăm gọi thế chứ chẳng tin là còn, vậy mà vẫn còn và đã về thật. Anh Tường bước vào cổng làng vừa lúc mấy chị em xã viên xúm xít đẩy xe lúa từ ngoài đồng vào sân kho hợp tác. Hôm ấy chị Chiêm cũng đến để góp công đỡ cho mẹ già. Thoạt tiên chị không nhận ra anh, xung quanh chẳng ai nhận ra anh. Ai ấy, một người lạ đến làng ta làm gì ấy.

Anh ra đi năm hai mươi tuổi, đi là đi luôn một mạch, chẳng thèm lai vãng, cũng chẳng thư từ nhắn nhe, sống chết ra sao không ai hay. Ngày về nom héo hắt như một ông lão, một ông lão mới ngoài bốn mươi! Vào tuổi anh khỏi người vẫn đang sức dài vai rộng, ra đường đám con gái theo đây, mà người ta

cũng nam chinh bắc chiến như ai chứ kém gì. Ở làng trên vừa có một ông cấp tá góa vợ tuổi tác còn nhiều hơn anh, về làng đem một đứa cháu gái gọi vợ mình là cô lên sống chung với nhau trên thành phố, họ hàng bảo chú rể lấy con anh vợ là phạm pháp, nhưng ủy ban bảo được, đóng dấu đánh xoạch một cái, thế là xong. Với anh mọi việc xem chừng đều muốn khó. Ở quê mười ngày, mấy ngày đầu la cà quanh quẩn, hết ngồi với người già lại rủ rê lang thang cùng lũ trẻ con, gặp đâu ăn đấy, tiện đâu lẩn ra đấy, kêu đau mình mẩy suốt đêm trăn trở không chợp mắt nổi. Người ấy áo quần bộ đội mới toanh nhưng chẳng mũ nón gì, cũng chẳng thấy có mang huân chương, cấp bậc gì. Một ông lão tóc bạc lưng còng, nước da sứt rết, đôi con mắt sứt rết, vàng vọt và mệt mỏi. Người lính già xăm xăm bước trong ngõ, chào hỏi ân cần quá, rồi theo xe lúa người ấy đến ngồi tựa lưng vào cây cột thêm nhà kho. Chị nhìn ngắm lúc lâu, sao đáng ngồi của ai mà nom quen quá. Đến lúc người ấy nở một nụ cười với chị thì chị hiểu ra ngay đấy là ai. Chị chỉ kịp bung mắt kêu lên một tiếng “trời ơi” rồi gục xuống đồng lúa. Đây là một ngày vào cuối năm 1975, anh không phải là những người đầu tiên mà cũng chưa phải đã là những người sau cùng từ mặt trận trở về.

Anh bảo mấy chục năm qua đã quen treo mình lên cây mà ngủ, giờ nằm giường không quen, muốn ngủ yên là phải có võng. Chị chạy ra phố huyện tìm một cái võng day mang về mắc lên hai cột gỗ xoan đào cho anh nằm. Bố chị cũng đã mất, nay chỉ còn mẹ già, để anh ở đây là tiện nhất, có người trò chuyện thâu đêm, có chị chạy đi chạy, lúc bên con cái lúc bên anh. Cũng có đêm chị đến nằm chung với mẹ, nói chuyện với anh, anh đòi chị kể những chuyện từ bao giờ bao giờ, nếu anh không hỏi thì chị cũng không còn nhớ làm gì nữa. Anh nói tôi muốn ra nằm một đêm ở nhà cũ liệu có nên không, chị cân nhắc lúc lâu rồi bảo, không nên, nhà mình giờ biến thành kho hợp tác, trong đó chất đầy những thóc, những phân hóa học và thuốc trừ sâu, loại DDT độc hại vô kể, mang ném xuống ao đến địa còn chết mất giống, sức anh thế không ai dám để vào nằm đấy đâu. Anh lại nói, thế còn mấy cây đuối ngoài bãi ma, chỗ ngày trước ấy, giờ vẫn còn hay mất hết rồi. Vẫn còn, vẫn còn đủ, có điều không rậm rạp như trước nữa, phần do thiếu củi đun người này chặt một ôm người khác chặt một ôm, phần do ban chủ nhiệm quyết định biến chỗ ấy thành nơi chứa trâu, đàn trâu sau buổi làm về nằm đó nghỉ ngơi, đôi quá phải ăn cả lá đuối, cọ lưng cọ bụng vào thân cây làm còi cọc, xác xơ ráo cả. Ngày anh ấy nhà em nhận được lệnh mai phải lên huyện gấp để đi chiến đấu, đang cày ngoài bãi soi bằng con trâu kền to nhất làng, anh ấy nói oang oang, được thôi, ông sẽ đi, nhưng trước khi đi cũng phải được ăn miếng thịt trâu

luộc! Anh ấy tìm sợi dây thép cứng uốn làm cái móc thọc sâu vào đít nó, ngoáy mấy vòng rồi giật cho đóng ruột xổ tung ra, con trâu kên hung hãn bậc nhất vậy mà chịu bị quật ngã quay lơ trên những luống cày, nó thở dốc một hồi rồi ngất ngoải. Ông chủ nhiệm cho người lên xã báo tin trâu bị trúng gió xin phép được mổ kịp thời. Thịt xả ra nong đem phân phối từng nhà, kèm thêm xôi lòng và tiết luộc, xôi nào xôi ấy rất đều, là do nhà em đứng ra chia, anh ấy tính nết có phần nóng nảy nhưng được cái ngay thẳng lắm. Ngót chục năm ăn ở với nhau, giá hỏi có yêu không thì đành phải nói rằng cũng chả yêu là mấy, cũng là chỉ riêng mình hiểu với mình, nhưng thương thì nhiều, thương quá, người ấy sao chất phác thật thà làm vậy. Anh thử nghĩ mà xem, liệu có phải là anh ấy đã chịu chết oan chết uổng hay không?

Người ấy nếu còn thì cũng biết thương vợ thương con chứ chẳng phải hạng nhỏ nhen hẹp lượng gì. Giờ thì đang nằm mãi tận đâu đâu, còn anh lại về, em cũng chẳng biết tính thế nào cho phải, em chỉ nguyện làm em gái anh, được sống nốt tuổi già cùng anh. Thầy lúc sắp đi có dặn lại anh là người biết sống, vậy anh sẽ hiểu lòng em. Ròng rã gần ấy năm, mỗi khi qua vùng bãi ma em lại liếc nhìn mấy lùm duối, lúc nó xanh um tùm, lúc nó phờ phạc dờ sống dờ chết, nghĩ đến cái bận anh lôi em vào đấy, em là con bé quê kệch vừa kịp lớn lên vẫn chả rõ mô tê làm sao, chỉ thấy hãi hùng. Ôi trời đất, con bé chỉ còn biết ôm mặt nức lên, nó bắt đền anh, thùm thụp đâm vào lưng vào ngực anh. Để đến lúc anh đi xa rồi mới thấy nhớ, nó biết là nó đã mang lòng thương yêu anh, yêu thương cái con hùm ghê gớm ấy cho đến hết đời mất thôi.

Thực ra anh Tường không phải lính Điện Biên, lính Điện Biên là phải đánh Điện Biên, mà lúc ấy anh lại đang lẫn lộn bên Thượng Lào. Trước khi bước vào chiến dịch lớn, nhằm mở rộng hậu phương quân ta đã làm một cuộc truy kích vũ bão, đuổi giặc chạy dài từ Thượng Lào tới Hạ Lào. Người đuổi cứ đuổi, kẻ chạy cứ chạy, ở trong cuộc mà cũng chẳng kịp hiểu ra làm sao. Mấy viên sĩ quan Pháp đầu đội mũ đỏ, gù lon tả tơi vừa thở vừa ngửa mặt lên trời chửi đổng, “đ... mẹ Việt Minh, đánh đấm kiểu đéch gì thế không biết”! Đang thừa thắng đuổi giặc bỗng có lệnh hỏa tốc gọi đại đoàn quay về, riêng anh và mười người nữa ở lại nhận nhiệm vụ mới. Từ đấy họ thuộc quân số của Bộ Tổng. Anh Tường tới lúc đó tính ra đã có hai tuổi quân, là tiểu đội phó một tiểu đội quân báo biết vẽ bản đồ địa hình, biết điều tra nắm bắt tình địch, biết đọc viết mật mã và đánh điện tín tạch tề, chứ chưa biết gì chuyện

đặt bộc phá giật nộ xòe như người làng đồn thổi. Hai mươi năm ấy có biết bao nhiêu là chuyện để kể lại cho người đời biết. Hai mươi năm sống ở rừng, chiến đấu với đủ thứ giặc, vật lộn với những cơn sốt rét, với mưa bão, với đói rét, với thú dữ, với cái chết, nếu trong số các anh có ai biết viết hồi ký thì có lẽ cuộc phiêu lưu ba chìm bảy nổi của tiểu đội trinh sát ấy sẽ là một pho sách lớn của những người anh hùng. Năm người nằm lại, hai người ngã xuống bởi đạn bom, một người chết đói, một người chết sốt rét, một người bị rắn độc cắn, một người bị hổ vồ. Năm người trở về, tất cả đều là thương binh bậc cao, tất cả đều ra quân với hàm thượng tá. Có thể thôi và câu chuyện về họ sẽ mãi mãi nằm trong im lặng bởi không một ai trong số họ biết viết hồi ký và cũng không một ai muốn kể lại những gì mình đã nếm trải và làm được. Họ vẫn đang nằm đung đưa trong chiếc võng đã chiến ở căn buồng chật hẹp trên tầng thượng một ngôi nhà tập thể nào đó, một khu chung cư nào đó.

Mỗi năm một hai lần Tường lại phải vào nằm ở khoa xương của Quân y viện 108. Được gần các thầy thuốc, xem họ chẩn đoán bệnh tật, anh dần dần tích góp được ít nhiều kiến thức. Có vị giáo sư đầu ngành một hôm đã nói với bọn anh, không phải ngẫu nhiên mà sông lung lại được gọi là xương sống, thiếu nó con người không đứng lên được, trăm thứ bệnh đều bắt nguồn từ nó mà ra. Vào tuổi cánh ta xương cốt mệt mỏi rồi, ngay đến kim loại cũng có sự mệt mỏi nữa là ta. Thuốc thang dù hay đến mấy cũng chỉ đóng vai trò hỗ trợ, cái quyết định nằm ở tinh thần vận động của mỗi cá nhân. Phải vận động không ngừng, phải thường xuyên xoa chân múa tay. Mạnh mẽ lên, ngồi giữa vợ con bạn bè hay đi ngoài đường, mặc, cứ thấy buồn bực là xoa xoa. Hợp hành chỗ đông người vẫn có cách không ngồi yên, cái cổ khể lác bên trái, lác bên phải, cái đầu ngửa lên gập xuống, những ngón tay xòe ra cụp vào, hai bàn tay sờ nắn chỗ này chỗ khác. Tóm lại, một câu là cần phải có ý chí tấn công, nên nhớ đã bệnh xương cốt là khó lòng chữa khỏi, phải xác định chịu đựng chung sống, từ đó nghe ngóng tìm cách đẩy lùi nó từng bước.

Thằng Chiêu con trai của Chiêm sau mấy năm nhập ngũ làm lính thông tin, đi đùng vài trận trên biên giới, được chuyển ra làm thợ trong một công ty thuộc ngành điện lực. Một hôm nó cầm về hai chiếc máy điện thoại, đặt một cái dưới quê, một cái trong phòng Tường. Nó nói, con bây giờ tạm gọi là đã trưởng thành, có vợ có con, vợ chồng chúng con bắt buộc phải có di động, di động lợi hại vô cùng. Riêng với ông bà, ông đầu sông bà cuối sông, cũng bắt buộc phải trang bị hai chiếc để bàn. Đây là máy của ngành chúng con sản xuất, nó đặc biệt độc đáo, thời buổi cạnh tranh lạnh mạnh mà không ăn đứt

người ta tắt người ta sẽ ăn đứt mình, ông nhỉ. Đây ông xem, nó là một chiếc máy liên lạc không cần dây dợ, không cần ăng ten, đi đâu xa chịu khó bỏ vào cái túi xách theo, tính năng chẳng khác nào cái di động. Sau khi bấm đủ số, nhìn vào màn hình sẽ nổi lên dòng chữ nhắc ông nhập mật khẩu. Mật khẩu đặt bốn số không, rất đơn giản và bí mật. Nhập mật khẩu rồi lại có mấy chữ khác nổi lên, đang liên lạc, vậy ta phải đợi thêm một chút. Nếu đầu kia không ai nhắc máy thì sẽ có một dòng, cuộc gặp tạm hoãn, chưa liên lạc được xin quý khách vui lòng gọi lại sau, còn nếu như vì tuổi già sức yếu, nhớ nhớ quên quên, mất mũi kèm nhèm bấm thiếu số thừa số thì sẽ có nhắc, số máy không có xin quý khách vui lòng gọi lại.

Tường nghe thằng bé thuyết trình một hồi thì bảo, chúng mày chỉ vẽ sự, tao nghe rườm rà, cái máy này chỉ hoạt động một khi xung quanh có sẵn sóng vô tuyến, về những nơi xa xôi không phải đâu cũng dùng được. Thằng bé đứng ngẩn ra, rồi nó cười xòa, hóa ra ông biết tổng cái mẹo của chúng con. Bây giờ con thử máy, gọi về xem bà đang làm gì ông nhỉ. Đằng kia lập tức có tiếng bà văng vẳng, tôi nghe đây. Bà đang làm gì đấy, con Chiều đây mà. Tao đang quấy bột thổi cơm hầu vợ con mày chứ còn làm gì nữa. Vậy bà nói chuyện với ông nhé, ông dạo này đi đứng nhanh nhẹn lắm rồi. Tường đón lấy ống nghe. Ông đấy à, có khỏe không? Tạm được, thế bao giờ bà mới lên với tôi? Gặt hái xong rồi, đang nóng lòng đợi trời cho mưa xuống để làm màu mà vẫn chưa thấy, vậy nay mai tôi tranh thủ mang mấy con ngói lên thăm ông. Cảm ơn bà. Dập máy.

Thằng Chiều thấy mình đã hết việc, nó vội vã chào Tường rồi vù luôn. Còn lại một mình, chả biết làm gì, ông toan nhắc máy nói chuyện thêm với bà lão nhưng ngập ngừng lại buông tay khỏi ống nghe. Suốt ngày hôm sau vẫn thế, ông cứ đi ra đi vào, thấy căn buồng sao trống trải. Lần đầu tiên sau mấy năm dọn đến đây, giờ ông mới có cảm giác đơn chiếc. Đã đơn chiếc bao nhiêu năm rồi có sao đâu, vậy mà nay bỗng đôi tính đôi nét. Nghe các nhà chuyên môn nói tuổi già đến con người ta thường đôi tính đôi nét, đang hiền lành hóa dữ tợn, đang xuề xòa xong thôi hóa cầu kỳ khó chịu, đang chừng mực điều độ hóa thêm khát buong tuong. Ôi chà, cái tuổi ngoài năm mươi trở đi người ta gọi là đã lên lão, nó cũng là một bước thử thách nữa của con người. Sau đây liệu có còn những bước khác không, lại cứ phải đợi xem sao.

Chị Chiêm xách lồng chim ngói bước lên 4 tầng cầu thang, gặp ai cũng mặn mà chào hỏi, chị đã quen với thông thổ nơi này, đã nhớ tên từng người hàng xóm và mỗi lần tới đây chị thấy ấm cúng như đang về nhà. Có bà chị

sống ở tầng dưới thoáng trông thấy bóng Chiêm liền gọi lại rí tai, tôi nom bà đạo này đẹp ra, như hồi xuân thì phải. Chị đỏ mặt lí nhí một lời cảm ơn. Sống ở tập thể làm sao mà tránh nổi chứ, con ruồi bay qua người ta đều biết, người ta đi guốc vào bụng mình, hoặc là khuyến khích, hoặc là sẽ dè bủ, chỉ hai khả năng ấy thôi. Trong ánh mắt xung quanh nhìn vào chị hiểu hai đứa mình đang được khuyến khích, chỉ riêng điều ấy đủ khiến chị quý mến và muốn gần gũi với nơi này. Và chị thầm hiểu mình đang bước gần đến hạnh phúc. Bản thân những điều đó tự nó cũng đã là một hạnh phúc rồi.

Để anh ngồi một mình, chị thay quần áo, sau đó chui vào bếp. Chỉ một loáng mùi thơm của thức ăn trên chảo đã làm cho căn buồng nhỏ tràn ngập cảm hứng. Đứng ngoài hiên tưới tấp cho mấy chậu cây cảnh, ông lão hàng xóm lên tiếng tức thì, nhà tay Tường xào nấu gì mà mùi hành thơm nức. Mời bác qua xơi nước, có vài đôi ngói em vừa mang từ quê lên bác ạ. Đã có chim ngói rồi đấy, nhanh thật, mới hôm nào thu mà nay đã lại thu.

Với Hà Nội cả năm đây là những ngày thời tiết đẹp dễ nhất, mát mẻ khô ráo, lòng người thanh thản nhẹ nhõm, có chạy ra phố gặp nhau còn muốn dừng lại chào hỏi hoặc đưa tay lên vẫy vẫy. Đêm xuống anh Tường giục chị Chiêm lên giường sớm. Chị Chiêm sau khi tắm gội để nước gột rửa mang đi mọi nỗi vất vả dọc đường, trong bộ đồ ngủ lụa tơ tằm Hà Đông màu hạt dẻ, chị hiện ra trước khung cửa như một người khác chứ không còn là chị của mọi ngày. Con người ta hoàn toàn có thể xấu đi trong chốc lát và cũng có thể đẹp lên trong chốc lát. Bộ đồ chị mặc đêm nay là tự tay anh Tường đã chọn mua trong siêu thị mấy hôm trước, khi anh có chút việc vào trung tâm thành phố. Có hai nét ở chị để anh thấy người mình thương yêu cần phải được chăm sóc nhiều hơn nữa, rất nhiều. ấy là nét hờn hậu mộc mạc mà thị thành không có, thứ hai là nét duyên dáng bẩm sinh không son phấn tô vẽ, nét này quý vì luôn luôn hiếm ở đời, trời cho ai thì người ấy may mắn mà có đấy thôi.

Ông bác sĩ đầu ngành nói thế nào nhỉ, mạnh mẽ lên, phải có ý chí tiến công, ông này thế mà hóm, càng nghĩ càng thấy lão ta thâm hậu. Anh vòng tay kéo chị quay lại phía mình, ngọn đèn ngủ như một trái Ớt đỏ cuối phòng mờ tỏ, khuôn ngực đầy đặn của chị phập phồng nồng ấm, nó tỏa sáng, là thứ ánh sáng của mảnh trăng lặn trong đám mây loãng như sương. Chị khẽ dặn anh hãy nhẹ cái tay, phải rồi, như thế, cứ thế... Anh đang là ngày xưa của em rồi đấy.

Đạo mới về, vẫn căn phòng này, anh bắt chị đứng úp mặt vào tường, hai tay vịn vào tường, còn anh lòng không áp ngực mình lên lưng chị rồi anh

làm cái việc người ta vẫn gọi là đánh chẹn. Chả ra làm sao cả, thương anh quá, nhưng làm thế đâu có hay. Chị vừa chiều anh vừa lặng lẽ khóc vì chạnh thấy tủi thẹn. Chúng ta là người cơ mà, anh ơi, như thế đâu phải cách của người. Suốt một kiếp này em vẫn chỉ quanh quẩn với quê nhà, chả được như ai học hành bay nhảy, đừng để em đến một ngày phải biến đi như cái bóng trong đồng. Đến cái bóng cũng không còn sống nổi là nghĩa làm sao.

Đợi năm tới Tết ra em sẽ kéo anh về gầy bóng, thương cho những cái bóng cái bang.

Tháng 12 – 2009

Khúc song tấu ở miền phố núi

Châu Diên

Lời kể của một ông ở xa tới

Tôi tên là... vâng, tên tôi là P.

Mới đầu, tôi đã định nói tên mình ra, nhưng rồi nghĩ đi nghĩ lại, thấy cứ nói cái chữ tắt đó cũng đủ, một cái tên gọi cho một con người như tôi phỏng có to tát gì. May ra, cái tên của mình sẽ được mọi người nhắc đến khi mình chết.

Lại nói về cái chết! Song đó là một ý nghĩ ám đạm trong đầu óc tôi lâu nay. Nó ám ảnh không thôi. Mà nguyên nhân chỉ vì những chuyện cơ hồ như chẳng ra đâu vào đâu.

Đầu tiên là chuyện ông bạn già cùng tổ hưu bổng dung bỏ nhà đi, tưởng là đi chơi loanh quanh, hóa ra đi biệt, con cháu tìm kiếm cả một năm trời, bây giờ đành lẩy ngày ông ra đi để làm ngày giỗ.

Ông tên là Mùi. Cái tên của ông gắn bó với tôi và với thằng cháu tôi. Chỉ vì thằng cháu nội tôi nói ngọng, toàn gọi ông *Mùi* thành ông *Mù*. Cả khu tập thể nghèo mà chẳng có việc gì làm, thấy thằng bé nói ngọng cũng hay hay, nên ai gặp nó cũng dắt nó đến trước gian nhà ông Mùi, bắt cháu chào ông đi, và thằng cháu nội tôi lại ngoan ngoãn: *cháu chào ông Mù...*

Bây giờ thằng cháu tôi thì đã học xong đại học, còn cái con người không mù mà bị gọi là mù thì đã lẩn vào một hang hốc xó xỉnh nào đó để thành người thiên cổ.

Thế rồi, lại xảy ra chuyện thứ hai. Lần này là chuyện của một người đàn bà gần trăm tuổi, chết giờ không cho chết, giờ cứ bắt sống, mà bắt sống với đôi mắt đã chết, còn đàn con cháu bà cụ thì cũng đang sống cả nhưng đều như là đã chết đối với bà cụ.

Khi tôi còn bé, gần một thế kỷ trước, có dăm bảy năm chúng tôi vẫn gọi bà cụ là chị Nuôi tuy tên thật bà cụ là chị Lan. Lúc còn bé, tôi chẳng hiểu gì khi thấy mọi người bảo nhau rằng người đàn bà ấy lộn chồng, rồi bỏ lên Hà Nội đi làm thuê.

Rồi chiến tranh bùng nổ và chúng tôi ly tán. Khi gặp nhau, ấy là khi chị từ Sài Gòn giải phóng trở lại quê, và chị có dịp ghé qua thăm gia đình tôi. Khi đó chị giàu hơn chúng tôi rất nhiều. Bữa chị đến chơi, mẹ tôi không ở nhà, mẹ tôi còn phải đội thúng bánh mì đi bán, mỗi tôi cố bán cho kỳ hết năm chục cái bánh mì mới nghỉ – bà già về hưu vui tính bảo đó là đi *kinh tế mới Lâm Đồng*! Chị ăn mặc sang trọng hơn hẳn mẹ tôi. Điều kỳ lạ, ấy là chị Nuôi vẫn một mực xưng con và gọi mẹ tôi là mẹ, gọi chị em tôi là cô, cậu tương đương như vô thiên lủng năm tháng ngày xưa chưa hề trôi mất ngày nào.

Tuổi chị Lan và tuổi mẹ tôi gần ngang nhau. Nhưng mẹ tôi qua đời yểu ả, thanh thản, ở tuổi chín mươi chín, trước khi chết một năm cụ vẫn đọc báo. Chị cả bảo tôi là trước khi chết cụ có nói *mợ đi Lâm Đồng đây*. Chẳng biết chị đùa hay chị nói thật! Ngược lại với chị Lan hay chị Nuôi thì mắt bị lừa rồi mù hẳn, muốn chết cũng không được chết, giò cứ bắt sống lay lắt ở quê với đàn con cháu hững hờ. Bữa tôi cùng chị gái và em gái về thăm chị Lan hay chị Nuôi, chính mắt tôi được chứng kiến cái cảnh ấy, cảnh có người muốn chết giò không cho được chết!

Chuyện thứ ba, giọt nước làm tràn ly, ấy là cuộc gặp gỡ với một nhà văn trẻ cực kỳ yêu đời, mà chỉ vì anh quá yêu đời nên tôi mới nghĩ đến cái chết. Anh khoe tôi đang yêu cùng một lúc những năm cô gái. Thật khó tin. Nhưng đó là điều có thực, anh đã cung khai với tôi hết cả. Anh kể, có ngày buổi sáng rồi buổi chiều anh lần lượt ôm những hai cô. Nhìn nụ cười dò hỏi của tôi, anh bảo:

- Yêu là thế!
- Yêu là cho hay là nhận...?
- Em thừa với bác già, em luôn luôn cho và nhận.
- Có lẫn lộn và chai cứng đi không?
- Cũng chẳng sao!

Anh gây cho tôi cái cảm giác của người bị sỉ nhục. Cảm giác của kẻ chưa từng được yêu thực sự. Cảm giác thất vọng của kẻ thất tình vĩnh cửu.

Thế rồi lần này tôi gặp anh trong tình trạng anh cực kỳ phấn chấn. Anh láu táu nói ý định của mình sắp viết một cuốn tiểu thuyết cực hay. Đó là câu chuyện nền khoa học tiên tiến phối hợp với Chúa hoặc với Phật hoặc với một đấng Tối cao nào đó, để quy định khoán đứt cho từng con người một mức sống bảy chục tuổi, và từng con người có quyền lập kế hoạch sống cho riêng

mình gọn trong chừng ấy năm.

Tôi rụt rè chống lại ý tưởng của anh:

- Có thể lập trình đòi người được à?

- Sao lại không? Từ nay, ý Chúa sẽ nằm trong tay các nhà lập trình. Chúa dùng đạo lý để đem lại hạnh phúc cho con người. Các nhà lập trình dùng ý thức người để con người tự đem lại hạnh phúc cho mình.

- Không thể kế hoạch hóa được hạnh phúc.

- Sao lại không? Này nhé, mỗi người được khoán bảy chục năm sống. Trước khi về nghỉ hưu, ta chọn mười lăm ngày tuổi mười ba để sống lại cái tung tăng vô lo vô lự, sau đó chọn mười lăm ngày tuổi sáu mươi chín, để biết sẵn thế nào là đau lưng và mất ngủ...

Tôi bắt đầu thấy ý tưởng của nhà văn trẻ này hấp dẫn.

Tôi hỏi anh:

- Liệu thanh niên họ có hưởng ứng không?

- Sao lại không? Một câu lạc bộ thanh niên cũng có lúc sẽ vắng hoe, tiếng nhạc xập xình dứt hẳn mười lăm ngày, để anh chị em ta thử sống cuộc đời ở trại dưỡng lão...

Tôi vui lây với anh được một hồi. Nhưng sau trận hai người một già một trẻ bò ra cười, với anh thì cũng chẳng sao, song với tôi là một nỗi buồn khủng khiếp.

Cuộc mơ mộng đã đụng chạm vào cái bản tính thích lang bang vào miền ảo tưởng của tôi. Ảo tưởng cứu đời, ảo tưởng cứu người, ảo tưởng cứu chính mình, và những ảo tưởng tan hoang. Ý nghĩ về cái chết ám ảnh tôi từ nguyên có là những ảo tưởng bị tổn thương như thế.

Thế rồi, hôm nay tôi cùng đoàn du khách tới thành phố núi này. Đúng ra là tới từ đêm qua. Tôi rạo rực nhìn ánh đèn thành phố núi trong loang loáng sương và mặt nước sông Black Kra ban đêm nom như một cái hồ lớn. Sương đêm khiến mặt đường nhựa trong thành phố miền cao nguyên nhấp nháy ánh sáng. Cơ hồ như ánh sáng đang nảy bật từng từng theo tiếng nhạc từ các quán cà phê to quá khổ, những giọt cà phê ở đây cần đến những kích cỡ ấy mới đủ để chất chúng ra từ những cánh rừng cà phê bạt ngàn.

Tôi đi dạo một vòng rồi quay về nhà nghỉ, tự hẹn sáng hôm sau dậy thật sớm để ra đường, bắt chộp cho bằng được những bộ mặt tinh mơ của thành

phố này, thử xem trong chuyến đi này cuộc đời sẽ dun dủi cho mình gặp một nét gì khác thường...

Lời kể của một ông ở nơi đây

Tôi làm xong mấy động tác thể dục cho người già, và đang đứng trên cầu thì ông đi ngang.

Chắc hẳn ông là người nơi khác đến. Ông đi dạo buổi sáng chứ không đi rèn luyện thể lực như người dân thành phố cao nguyên chúng tôi. Tôi biết ông đi dạo, vì ông ăn mặc như người phương xa tới đang đi ngắm cảnh. Chân đi giày da màu cà phê sữa, chiếc mũ len mỏng màu cà phê sữa và chiếc áo choàng cũng màu cà phê sữa nốt.

Chẳng biết vì cái duyên gì, khi đi ngang chỗ tôi đang đứng, người tựa vào thành cầu, thì ông dừng lại. Ông nhìn tôi và mỉm cười, một nụ cười tự nhiên như người em trai của gia đình trở về nhà chào người anh là tôi đang đứng chờ đây.

Và rồi ông dừng lại trước mặt tôi thật!

Ông chìa tay ra bắt tay tôi.

- Bác mặc thể không lạnh à? – ông nói và lấy mấy ngón tay vân vê chiếc áo dệt kim tôi mặc trên người.

- Chúng tôi quen rồi, thưa ông...

Ông nhìn tôi một lượt từ tóc xuống bụng, rồi gọi tôi bằng “cụ” và hỏi:

- Năm nay cụ đến tám chục tuổi chưa?

- Dạ thưa chưa, tôi mới bảy mươi hai... Còn cụ thì bao nhiêu rồi?

- Tôi bảy mươi chín... Nhưng cụ giữ kín cho tôi, đừng nói là tôi sắp tám mươi đấy...

Nom con người ông cụ và bắt lấy cái giọng nói của ông cụ, thấy được cái vẻ gì đó nhẹ nhõm, thư thái. Cái nhẹ nhõm và thư thái của một đứa trẻ, không phải của một nhà hiền triết. Ông cụ vịn một tay vào thành cầu, đứng trước mặt tôi, và lại hỏi:

- Tôi nghe giọng nói của cụ, thấy không phải giọng miền Trung hoặc miền Nam... Phải vậy không ạ?

- Chính thế. Tôi chính gốc ngoài Bắc... Dân Nam Định...

- Chắc là cụ đi hồi năm 1954?

- Vâng, cái hồi năm 1954, hồi đó chúng tôi đuổi Pháp hơi quá đà, đuổi tuốt vào đây...

Hai chúng tôi cùng ngả ngón cười. Có mấy người đi ngang, họ ngó vào nhìn sát mặt chúng tôi, có lẽ họ nghĩ hai lão già đang say.

Ông cụ lại hỏi tôi:

- Cụ có bị đi lính không?

- Có chứ! Đánh nhau lâu thế, làm gì mà chẳng thiếu lính!

Ông cụ nắm lấy cánh tay tôi, cười cười rồi hỏi rất khẽ:

- Thế cụ có phải đi học tập không?

- Có chứ! Hai năm sáu tháng. Lẽ ra thì phải ba năm kia đấy. Nhưng tôi là lính pháo binh. Bộ binh thì mới căng.

Ông cụ khẽ nắm lấy bàn tay tôi, rồi ông cụ đưa mắt nhìn lên trời rồi nhìn xuống sông rồi nhìn ra những dãy núi chạy dài phía sau lưng thành phố và bỗng dưng tôi cứ chờ ông cụ nói điều gì đó, và một lát sau ông cụ cất tiếng thật:

- Hai năm rưỡi, ba năm, hai mươi, ba mươi năm, khác nhau chỗ nào?

- Một ngày cũng là thử thách cụ ạ.

- Có khi nào thử thách quá sức mình không?

- Thử thách bao giờ cũng là quá sức. Dưới mức đó không còn là thử thách nữa.

- Có khi nào cụ nghĩ tới cái chết không? Xin lỗi cụ... mới sáng ngày ra... nhưng điều đó đang ám ảnh tôi... Tôi mong được cụ giải đáp...

- Không hề, cụ ạ. Chúng tôi theo Đạo. Sự sống tuy là của mình nhưng cũng là của Chúa ban cho, như bên các cụ thì cũng cho rằng đó là của Giời Đất ban cho, mình đâu có quyền phung phí.

Ông cụ lại nắm bàn tay tôi, nhưng bây giờ cụ bóp chặt hơn. Đôi mắt cụ không nhìn lên trời rồi nhìn xuống sông rồi nhìn ra những dãy núi chạy dài phía sau lưng thành phố, bây giờ cụ cúi nhìn xuống đất, như thể đang ngắm nhìn hai đôi bàn chân...

Rồi cụ bảo tôi:

- Cụ thật sướng, vì cụ có niềm tin... Còn tôi thì đã có lần tìm đến cái chết cụ ạ. Đó là năm tôi ba mươi tuổi.

- Xin cụ đừng buồn. Con người gặp tuyệt vọng là chuyện bình thường.

- Tôi mua thuốc ngủ, nhưng không mua được đủ liều, vì không xin được đủ giấy giới thiệu... Ban đêm, các con tôi đập, tôi thức suốt, không sao ngủ được... Cuối cùng hóa ra con trẻ đã cứu mình... Tôi yêu trẻ nhỏ từ đó... Tôi cũng yêu Chúa Hải đồng của bên cụ từ đó. Trẻ em cứu vãn thế giới...

- Vâng, quả là có vậy! Trẻ em sẽ cứu vãn thế giới...

Lời kể của người nghệ sĩ nhiếp ảnh

Tôi mang máy ảnh đi chụp hùng đồng nơi thành phố núi. Lâu nay tôi cố rình chụp tất cả các sắc thái của hùng đồng. Và tôi bắt gặp hai ông già ôm chầm lấy nhau. Rồi thấy họ bắt tay nhau. Và sau rồi họ đi mỗi người một ngả.

Trên tấm hình tôi chụp có cây cầu và hai cụ già và phía sau lưng họ là bầu trời hồng nơi thành phố núi. Tôi chẳng thể nghe thấy hai cụ nói gì với nhau. Cũng chẳng biết mối quan hệ giữa hai người. Mặc dù với tất cả chúng ta, chuyện gì không của mình đều là việc của kẻ qua đường. Dầu sao, tôi vẫn cảm nhận rằng giữa hai ông già đó có mối thâm tình nào đó.

Nên tôi đã đặt tên cho tấm hình là Bản song tấu phố núi. Bản song tấu tự nó cất lên. Không liên quan gì đến tai nghe. Ai nghe thấy điệu buồn, ai nghe thấy điệu vui, tôi biết nói sao khi bạn lắng nghe theo cách riêng của bạn...

Hà Nội, 12-01-2010

Thiếu phụ ngủ trưa

Vũ Đam

Chiếc xe hơi dừng bánh. Anh lái xe vội mở cửa bước xuống, vòng ra phía sau, tay mở cửa xe, miệng lễ phép: “Dạ đã về đến nhà, kính mời anh xuống ạ!”

Người đàn ông béo lùn, da ngăm đen, mở mắt, ngoác miệng ngáp mấy cái liền, xách cặp da bước xuống xe, đi về phía cổng ngôi biệt thự của mình. Ông ngạc nhiên khi nhìn thấy người thiếu phụ đang tựa người vào gốc cây cổ thụ trước cổng ngôi biệt thự, gả gật ngủ trưa nhưng tay không quên nắm lấy khung chiếc xe đạp cũ kỹ có chằng một bao tải rách.

Chiếc khăn che mặt tuột xuống bờ vai để lộ khuôn mặt đẹp chân chất kiểu thôn quê, mái tóc dài đỏ xõa, đen kín cả gốc cây. Hai ống quần nâu gụ bị kéo lên cao, thấy rõ đôi chân với nước da trắng muốt. Và trời ơi, chiếc cúc áo ngực bật ra để lộ một phần của đôi gò bồng đảo phập phồng theo nhịp thở. Đôi mắt người đàn ông như bị hút hồn vào cái khoảng ngực ấy.

Là một người giàu có, quyền lực, ông đã từng ăn nằm với hàng chục người đẹp, người mẫu, diễn viên, hoa khôi, có cô còn trẻ hơn cả tuổi con gái ông nhưng không hiểu sao đứng trước người thiếu phụ đang ngủ, ông thêm muốn, một sự thêm muốn không giống như tất cả những cuộc tình trước đây. Ông đã nhàm với vẻ đẹp son phấn; thêm một vẻ đẹp thuần khiết, má đỏ môi hồng. Ông đã nhàm với những cặp chân dài cứng đờ vì ít vận động; thêm những đôi chân đôi tay rắn chắc của người lao động. Ông chép miệng thở dài, bước lại chiếc cổng sắt.

Người đàn ông mở cổng ngôi biệt thự. Ông chân chừ nửa muốn bước vào nửa muốn quay ra, cuối cùng ông bước lại phía người thiếu phụ đang ngủ. Hẳn là một người phụ nữ nghèo ở quê lên Hà Nội đi đồng nát? Người đàn ông suy đoán. Quả là vậy, chị đồng nát sinh ra ở một làng quê ven sông Hồng, đất chật người đông, cây ruộng không đủ ăn nên chị phải theo người làng lên Hà Nội kiếm sống bằng nghề đồng nát.

- E, hèm!

Tiếng hăng giọng của người đàn ông làm chị đồng nát giật mình. Chị

luống cuống đứng lên, búi lại mái tóc, thấy cúc áo ngực bật ra, chị xấu hổ quay mặt, cài lại cúc áo rồi dắt chiếc xe đạp đi. Người đàn ông cuống quýt nói với theo, trong nhà ông có ít vỏ chai, chị có lấy vào ông cho không. Chị đồng nát vốn quen nghe những hách dịch: “Sao trả rẻ thế?”, nay nghe thấy tiếng “cho không” thì bụng mừng lắm, nhưng chân thì e ngại. Người đàn ông danh giá thế, ngôi biệt thự của ông sang trọng thế mà mình thì dân quê, làm cái nghề nhếch nhác này đi vào, liệu có sao không? Thấy chị đồng nát cứ đứng thẩn mặt ra, người đàn ông lại giục. Bấy giờ chị mới lấy hết can đảm để dắt chiếc xe đạp cà tàng đi vào ngôi biệt thự.

Ôi đẹp quá! Chị đồng nát thẩn thốt lên khi thấy hiện lên trước mắt mình là con đường trải đầy sỏi trắng, hai bên là hai vườn hoa, những con bướm bướm đang chập chờn nhảy nhót từ bông hoa này sang bông hoa kia. Gió thoảng đưa cành trúc ở bên trái vườn lung lay, vài chiếc lá vàng nhẹ nhàng đáp xuống mặt đất.

Lao xạo, lao xạo, tiếng sỏi lao xạo dưới chân làm chị đồng nát rời mắt khỏi vườn hoa. Chị cúi xuống, bước đi chậm chậm, khe khẽ để tránh gây khó chịu cho người đàn ông. Chị không biết dựng chiếc xe đạp ở chỗ nào, nó tàn tạ quá mà ở đây ngay cả đến cây cỏ, hòn sỏi cũng toát lên vẻ quý phái. Người đàn ông bảo chị cứ dựng xe ở cạnh cái hồ có mấy cái vòi đang thi nhau phun nước, chị làm theo như một cái máy.

Vợ người đàn ông đi du lịch châu Âu cùng với hai con. Chị giúp việc đi theo để phục dịch thành ra ông hoàn toàn được tự do. Người đàn ông mời chị đồng nát vào phòng khách. Chị liếc nhìn, một căn phòng trang hoàng lộng lẫy làm chị choáng ngợp. Chị ái ngại từ chối: “Thôi, cháu đứng ở đây cũng được”. Chị xưng cháu với người đàn ông, ông bảo gọi bằng anh cũng được nhưng cái sự tự ti về thân phận đồng nát của mình không cho phép chị gọi anh, xưng em.

Nhà người đàn ông không có vỏ chai nhưng vỏ chai là cái có để ông đưa người thiếu phụ đẹp vào nhà. Ông mở tủ đựng rượu cầm mấy chai rượu ngoại được biếu, có chai trị giá bằng một năm tiền lãi đi đồng nát của chị, định đưa chị đem về cho chồng uống rồi vỏ thì đem bán, nhưng sợ làm vậy sẽ lộ màn kịch của mình nên ông mở nút chai, đổ hết rượu vào bồn vệ sinh rồi đem vỏ chai ra cho chị đồng nát đang đứng ngây người ngắm chùm đèn treo ở giữa phòng khách. Chị đưa hai tay đỡ lấy những chiếc vỏ chai, cảm ơn ông bằng những lời thật lễ phép: “Cháu xin ông! Cháu xin ông!”

Chị đi ra, cho mấy cái chai vào bao tải. Chị đang buộc lại miệng bao tải thì giật thót mình, bàn tay người đàn ông lạnh lạnh nắm lấy tay chị, bảo muốn thuê chị lau nhà, trả chị một triệu. Một triệu? Chị ngây cả người ra, tối qua chồng chị ở quê vừa mới gọi điện lên cho chủ nhà trọ xin được gặp chị thông báo không có tiền đóng học cho con, chị bảo cứ vay tạm hàng xóm rồi cuối tháng chị gửi về. Có được tiền đóng học cho con, chị quên cả sợ, nói với người đàn ông, chị sẽ lau nhà cho ông.

Theo sự chỉ dẫn của người đàn ông, chị đồng nát đi vào khu nhà kho, lấy chổi, giẻ lau, xô xách nước. Thật ra, trong nhà kho có máy hút bụi nhưng sợ chị không biết sử dụng làm hỏng máy nên người đàn ông không lấy ra, hơn nữa lau nhà cũng chỉ là cái cớ để ông thực hiện mưu đồ của mình.

Chị đồng nát lau kỹ lưỡng, cẩn trọng từng ly từng tí, sợ sẽ làm xước gỗ. Lau xong sàn gỗ, chị lau cửa sổ, lau cầu thang. Chỗ nào cảm thấy chưa thật sự ưng ý, chị giệt giẻ lau lại, người ta trả mình những một triệu cơ mà, lại còn cho không mấy cái vỏ chai, mình phải có trách nhiệm lau thật sạch. Mà mấy cái vỏ chai sao mà đẹp thế, có lẽ mình chả bán, đem về nhà để cho bố con Hĩm đựng rượu hoặc đựng nước mắt. Hóa ra người thành phố cũng có người tốt, kẻ xấu, một triệu đủ để đưa con gái của mình đóng học được một năm, may mắn quá, may mắn quá!

Trong lúc chị đồng nát đang mài miết lau nhà thì người đàn ông cũng đang nghĩ cách làm sao chiếm đoạt được thân thể của chị. Chị là gái một con, da chị trắng, dáng chị thắt đáy lưng ong, ông nuốt nước bọt, cố kìm một tiếng ho. Tiền, nếu không mua được bằng tiền thì nhiều tiền sẽ mua được, đó là cách mà ông vẫn hay áp dụng để chinh phục người đẹp.

Cái cô người mẫu chân dài, xinh như hoa hậu chả thế à, lúc đầu ông mời đi ăn tối thì cô ngúng nguẩy từ chối, sau ông tặng cô những món quà trị giá vài trăm đô thì cô nhận lời đi ăn tối với ông ở một nhà hàng đặc sản nổi tiếng nhất thành phố. Ông đưa cô cái phong bao một ngàn đô, bảo muốn được qua đêm với cô ở khách sạn năm sao, cô lắc đầu bảo cô không phải là hạng cave chân dài nhưng đến lần ăn sau, khi ông nâng số đôla lên gấp đôi thì cô e thẹn nói rằng, nể ông quá nhiệt tình nên cô đồng ý!

Người đàn ông lấy ra bốn tờ năm trăm ngàn, hai tờ trả công lau nhà cho chị đồng nát còn hai tờ bồi dưỡng cho chị nếu chị chịu làm tình với ông. Con hưng phấn đang trào dâng trong người, ông không thể đợi đến lúc chị lau xong nhà. Ông đứng dậy, đi đến chỗ chị đồng nát đang lau cầu thang, định

đưa tiền cho chị nhưng ngần ngại, sợ chị không đồng ý.

Chợt ông nghĩ ra được một cao kiến, ông cầm xô nước đi vào nhà tắm bảo là xách nước giúp chị. Chị đồng nát gần như van lơn ông cứ để chị làm, chị bảo ở nhà quê, gia đình chị có trồng rau nên công việc xách nước tưới rau quá quen thuộc đối với chị. Người đàn ông đáp, ông ngồi bàn giấy nhiều, xách nước giúp chị cũng là biện pháp thể thao. Ông lý luận thế thì chị sao đủ trình độ để bắt bẻ được, chị cúi xuống tiếp tục lau cầu thang.

- Ủm!

Cả một xô nước đầy đổ ụp xuống người chị đồng nát, người đàn ông rồi rít xin lỗi chị vì ông “trượt chân” nên làm đổ nước vào người chị. Ông hấp tấp chạy lên phòng ngủ, lấy bộ quần áo của vợ đưa cho chị, bảo chị vào nhà tắm, tắm rửa rồi thay quần áo. Cả người chị đồng nát, từ đầu đến chân đều ướt sũng, mà quần áo lại bó sát cái cơ thân hình mềm mại của chị làm chị ngượng ngùng, chị đành cầm bộ quần áo của vợ người đàn ông đi vào nhà tắm.

Nhà chị ở quê nghèo, cái nhà tắm được tạo dựng bằng mấy tấm cốt ép quây lại ở ngoài vườn nên mỗi khi tắm, chị phải tắm vào buổi tối cho kín đáo, mùa hè còn đỡ chứ mùa đông mặc dù tắm nước nóng nhưng gió lùa lạnh run cầm cập. Còn cái nhà tắm này sang trọng quá, toàn những đồ của Nhật. Chị quen với kiểu tắm mức nước giềng vào xô, xách vào nhà tắm cốt ép, lấy ca dội, còn ở đây tắm trong bồn tắm có vòi hoa sen, chị loay hoay mãi mà vòi hoa sen không phun nước, chỉ thấy nước chảy ra từ một cái vòi bên dưới. Chị cởi quần áo, giật mình khi nhìn thấy thân thể trong gương. Từ bé đến giờ chưa khi nào chị nhìn mình trần truồng qua gương, chị đỏ ran cả mặt, xoay người lại, cúi người vào dòng nước đang chảy từ vòi tắm, kỳ cọ.

Cửa phòng tắm có chốt bằng nắm đấm, trong nắm chốt, ngoài không mở được nếu không có chìa khóa nhưng chị đồng nát không biết sử dụng, chỉ sập cửa mà không bấm chốt. Người đàn ông mặc quần đùi, mình trần, tay cầm chìa khóa đứng chực sẵn bên ngoài. Ông khe khẽ xoay nắm đấm cửa, thấy cửa không bị khóa trong, ông đã mừng thầm, tiếp tục xoay nắm đấm cửa, đẩy nhẹ nhàng từng tí từng tí một. Ông há mồm nhìn người thiếu phụ khỏa thân. “Đẹp quá!” – Tiếng thốt thành lời của người đàn ông làm chị đồng nát giật bắn mình. Chị vợ vội quần áo che lên cơ thể mình. Người đàn ông lao vào ôm lấy chị. Chị đẩy ra, khóc, van xin:

- Cháu xin ông, cháu đã có chồng con rồi!

- Tôi thích em, một vẻ đẹp thuần khiết thôn quê, ngoài tiền lau nhà, tôi sẽ cho em thêm một triệu nữa.

- Không, cháu xin ông!

- Hai triệu?

- Không, cháu xin ông!

- Năm triệu?

- Không! Cháu xin ông!

- Mà là nhà quê, lại làm cái nghề đồng nát hạ đẳng mà cũng làm cao hả? Tao qua đêm với bọn chân dài cũng chỉ năm triệu, mà nghĩ mà là hoa hậu thế giới hả?

Người đàn ông quát lên giận dữ rồi không kịp để cho chị đồng nát van xin thêm một lần nữa, người đàn ông lao vào định sẽ dùng sức mạnh hăm hiếp. Chị nhanh tay chụp được con dao Thái trên giá gương rửa mặt. Người đàn ông đứng nhìn chị bất lực, lúc sau rít lên:

- Cút ra khỏi nhà tao!

Người đàn ông đi ra, chị đồng nát sập cửa lại, tay vẫn cầm con dao, chị mặc lại bộ quần áo ướt của mình. Chị mở cửa đi ra, tay vẫn lăm lăm con dao, chị bước xuống cầu thang, qua phòng khách rồi đi ra phía hồ phun nước. Chị run quá, làm đổ cả xe đạp, mấy cái vỏ chai văng ra sứt sọ cả miệng. Chị cúi xuống dựng chiếc xe đạp lên, dắt xe đi ra phía cổng. Cổng chỉ chốt bên trong mà không khóa, chị lập cập mở chốt. Hồn vía lên mây, chị đồng nát quên cả món tiền lau nhà một triệu, lên xe đạp thực mạng về nhà trọ trong một con ngõ ở đường Kim Ngưu.

Người đàn ông còn lại

Kiều Bích Hậu

Có tiếng ổ khóa xoay lách cách vội vã, kiểu này chỉ có Linh, chứ còn hai thằng nỏi khó kia thì lười biếng tới mức không thèm lục chìa khóa, mà chỉ ấn chuông và đợi. Tôi tiếp tục ung dung thoa bột, cạo râu khắp cằm, mặt.

Có tiếng nằng nặng như một bịch xi măng rơi bụi xuống sa-lông phòng khách. Tôi hé cửa phòng tắm:

- Chào người đẹp. Ăn bánh nướng nhân dừa với trà xanh không?

- Không ăn!

- Thế uống nước táo vậy. Trong tủ lạnh ấy. Anh ra ngay đây.

Có chuyện gì đây? Tôi lia chiếc dao Gillette vội vã, rồi vốc nước ấm lên mặt, nhấc chiếc khăn tắm màu xanh lá thật to quấn quanh hông, bước ra.

- Ô, thế nước táo đâu?

- Không uống.

- Thì cũng phải uống cái gì chứ? – Tôi nhìn kỹ vào mặt Linh. Đôi mắt rất đẹp của nó đầy vẻ bất an, khổ sở.

- Cho em nước lọc vậy.

- Thì nước lọc. Chẳng có tí dinh dưỡng nào cả.

Tôi lảm bảm và đứng lên, cầm chiếc cốc pha lê đi tới bình nước khoáng màu xanh biển ở góc phòng khách. Linh và tôi khác hẳn nhau, nó thì lơ mơ lơ mơ, còn tôi luôn thực tế. Tôi là con dê, hằng ngày dù vui dù buồn, dù ngày mai có không đến thì hôm nay vẫn bình thản chén cỏ non trên đồng và uống nước mát bên dòng kênh. Còn nó là rồng, loại không có thực trong 12 con giáp, nên tính cách nó cũng như mây gió vậy.

- Em đánh hơi cái gì thế? – Tôi hỏi, khi bắt gặp hai cánh mũi hinh của Linh nhấp nhỉnh.

- À, mùi nước cạo râu.

- Cảm ơn – Tôi thùng thình.

- Sao lại cảm ơn? – Linh vớ ly nước, nốc ừng ực.
- Vì ít ra em còn nhớ mùi của anh. À, mùi nước cạo râu của anh.
- Lại vợ vào. Ai mà thèm nhớ chứ. Chỉ vì thấy anh là nghe cái mùi ấy, lắm khi chỉ nghĩ đến anh cũng đã thấy cái mùi ấy.
- Nhưng mà có chuyện gì, nào? – Tôi đi vào việc chính, châm thuốc để trợ lực cho tinh thần.
- Em không muốn cưới nữa.
- Hôm nay không muốn nhưng rất có thể mai lại muốn – Tôi nheo mắt, vươn người gõ đầu thuốc vào cái gạt tàn hình cô gái khóa thân bằng sứ trắng muốt. Vật này Linh đã tặng tôi, với đầy đủ ẩn ý – À, nhưng chính xác thì cưới vào ngày nào?
- Mừng năm tháng bảy. Thầy bói bảo thế. Khoảng một tháng nữa.
- Còn ời thời gian. Có chuyện gì thì kể đi.
- Thằng chồng em đòi đưa tên con gái nó vào thiệp cưới, cùng với bà mẹ đứng tên mời khách...
- Thì người châu Âu văn hóa khác, yêu quý ai là đội người ấy lên, bắt kể thứ bậc.
- Thế mẹ em sẽ nghĩ sao nào?
- Mình là gái tân, dám lấy người đã có một đời vợ, lại là lấy Tây, thì mình đã dám thay đổi rất nhiều thứ quan trọng hơn đây. Chuyện này nhỏ mà...
- Ủ, nhưng bà mẹ chồng chưa gì đã bắn khoăn: hay là cô ta không yêu quý con chồng? Giời ơi, thế này thì chịu sao được chứ?
- Chịu thì chịu, mà không chịu thì không chịu. Dù sao cũng cần nói cho biết quan điểm của nhau, ai có lý hơn thì theo.
- Anh thì lúc nào cũng chỉ nói thế – Linh cáu – Mà sao anh không chịu mặc quần vào?
- Em nhìn thấy cái gì của anh sao?
- Là thấy cái gì? Khăn tắm của anh cứ tanh bành cả ra đây.
- Nếu em thích thấy anh mặc quần áo, thì anh mặc vậy.

Tôi đi vào buồng ngủ, tìm một cái quần soọc kaki cũ, một áo thun Hanosimex cổ đã nhão cả ra, tròng tất cả lên người, phân vân không biết Linh có chê tôi mặc xấu nữa không.

Ra đến phòng khách, đã thấy Linh nằm nghiêng trên sa-lông, hai tay ôm mặt, khóc rung rức.

- Thế giới này chẳng có người đàn ông nào cho em. Tại sao anh ta là đàn ông mà không coi trọng ý kiến của em? Tại sao em phải nhường nhịn anh ta? Lẽ ra anh ta phải nâng niu em chứ. Em không muốn cưới nữa đâu...

Tôi định bụng ngồi xuống bên Linh, xoa đầu nó bảo rằng cứ cưới đi, em đã ba mươi bốn tuổi rồi, đã gặp bao nhiêu đàn ông, đã tìm mãi, mong chờ mãi rồi mới có được anh ta đấy. Nhưng tôi lại thôi.

Tôi đến kệ đĩa, lấy ra CD của nghệ sĩ Pháp F.C. rồi bỏ vào đầu đĩa bằng ngón cái và ngón giữa. Tôi vặn nhỏ âm thanh. Giọng người đàn ông Pháp lãng mạn, buồn, rất rõ cảm giác nâng niu từng lời hát. Tiếng ghi-ta làm lòng người rung rung, tiếng ngón tay miết trên dây đàn tạo cảm giác xưa cũ bồi hồi, giống như trong hiện thực còn thấp thoáng một tình yêu mơ tưởng.

Linh cứ khóc mãi, khóc mãi. Tôi đặt khế vào tay nó tấm khăn bông mềm có thấm một giọt nước hoa Lancôme. Nó vùi mặt vào đó, tiếp tục khóc. Tiếng xịt mũi rất to.

Rồi nó thiếp đi trong tiếng hát của người đàn ông Pháp.

Tôi lướt nhẹ ngón tay cái lên mép Tùng. Cậu ta mở mắt nhìn tôi, ánh mắt gắt gỏng đỏ đờ rồi lại vùi mặt vào gối, ngủ, ngủ, ngủ. Cái thân thể còm cõi một nhúm xương ấy không hiểu sao lại khiến tôi thêm khát đến vậy.

Có tiếng động ngoài phòng khách. Tôi liếc đồng hồ treo tường. Tám giờ tối. Linh ít khi đến vào giờ này lắm, còn thằng Kháu thì làm gì có chìa khóa. Nó kêu mất chìa từ hai tuần trước, và lười tới mức không chịu đi đánh chìa khác. Tôi không muốn làm hộ nó nữa, vả lại, Tùng cũng đã vất kiệt sức của tôi rồi.

Phủ tấm chăn lông mông lên người Tùng, máy lạnh làm cái mùi của tôi tóe ra thêm đậm. Tôi khịt mũi, tròng vội cái áo Hanosimex nhão cổ, cái quần soọc, rồi mở cửa phòng ngủ.

Linh đứng trước tôi, lộng lẫy như thiên thần. Có lẽ anh chàng mắt xanh

mũi lõ kia cuối cùng đã chịu nâng niu nó.

Linh mặc cái váy trắng ngà, bằng chất liệu gì rất mỏng, nhẹ, đẹp như một gợn mây xôm xốp mùa thu. Cánh tay trần mảnh mai được điểm thêm một chiếc vòng vàng trắng gắn đá long lanh đến là tinh tế. Nếu tôi bình thường như bao người đàn ông khác, thì tôi yêu nó mất.

- Ái chà, em thật đẹp đấy, biết không? – Tôi nói thực lòng.

- Cảm ơn anh. Nhưng mà, anh có mùi gì thế? – Linh nhăn mặt, liếc mắt về phía cánh cửa buồng ngủ.

- À, vừa mới ăn cỗ. Em đến đột ngột quá, anh chưa kịp tắm.

- Hừ! Em không thể để anh thế này mãi đâu. Ba mẹ anh hẳn đang rất khổ sở đấy.

- Các cụ đã chấp nhận khổ đau, đã quen đến mức thấy bình thường, như cái mũi ngòi chồm hồm trên mặt anh vậy.

- Nhưng... có thật là anh ổn không?

- Anh ổn mà.

- Nhưng lâu lâu rồi, bạn em nói gặp anh và một cậu nào đó trong quán cà phê. Cậu ta thì cương quyết đứng lên đi, còn anh thì níu lại, nước mắt giàn giụa. Em cứ phân vân mãi, chưa dám hỏi anh. Có thật thế không?

- Thật! Cậu ta bỏ anh, chạy theo thằng khác.

- Anh đã đau khổ lắm, phải không? – Linh nhìn sâu vào mắt tôi, như cố tìm một điều bí ẩn nào đó.

Tôi phì cười. Mắt Linh đen và trong như thế, làm sao nhìn thấu một kẻ vẫn đục là tôi? Tôi cười xí xóa:

- Anh đã tưởng cả thế giới cháy rụi, chỉ còn tàn tro dưới chân anh.

- Rồi anh làm thế nào?

- Thì anh nằm nhà, nghe nhạc, xem phim Mỹ, chờ nó qua đi.

- Chà chà, anh hiền thật đấy. Em mà thế thì em phá nát.

- Ủ, thì mỗi người một kiểu.

Nó dùng ngón giữa day day vào trán tôi:

- Cho em mượn cái đĩa của F.C. đi.

- Em thích lắm à? Vì sao?

- Vì có cảm giác được nâng niu... À, em gửi thiệp cưới cho anh đây nhé. Quý anh lắm em mới mời đây. Số lượng rất hạn chế.

Vậy là mọi việc vẫn diễn ra đúng kế hoạch. Không kìm nổi, tôi ôm choàng lấy Linh, vỗ nhẹ lên lưng nó. Tôi thiết tha mong người đàn ông ở phía bên kia trái đất sẽ biết nâng niu nó, từng chút một. Rồi không lâu nữa, nó sẽ có một đứa con lai, rất xinh, xinh đến mức không thể xinh hơn được...

Trong đám cưới Linh, tôi ngồi uống rượu dưới một gốc nhãn già dễ tới hơn trăm tuổi, trong cái nóng hầm hập hun chín thịt người. Mùi thức ăn bỗng trở nên đáng ghét hết sức. Tôi ngắm Linh ngây ngất trong vòng tay người đàn ông cao lớn, dìu nó đi trong điệu valse là lướt.

Không hiểu sao tôi cứ nghĩ về những người đàn ông từng yêu Linh, từng được mai mối cho Linh... Anh chàng Lợi, phóng viên phụ trách mảng kinh tế, rất giàu, rình để lấy nó bằng được, nhưng nó chuồn mất, vì chê anh ta tính cẩn thận chi li: nó rót nước vừa rót ra một giọt, anh ta vội vã lau sạch ngay tắp lự.

Còn gã giám đốc nhà máy gạch bông gạch hoa gì đó, sau một lần đi cà phê nó đã vội cắt cầu, bởi hai người uống có hai ly cà phê mà anh ta cũng đòi nhà hàng phải viết hóa đơn đỏ.

Chán đàn ông Việt, nó lại chơi với đàn ông nước ngoài, mãi rồi cũng thích một chàng cựu phi công, nhưng rồi cũng dứt vì chàng ta chỉ thích ngoạn du, và chơi ghi-ta trên những đồng cỏ khác nhau...

Chẳng biết Linh có nhìn thấu ruột gan đàn ông chỉ bằng một cái liếc mắt không, nhưng với tôi thì đến giờ này, vẫn thấy nó lơ ma lơ mơ trôi ở đâu đâu ấy. Sao lại mâu thuẫn thế nhỉ?

Và tôi lặng lẽ buồn, cho riêng tôi. Linh sẽ bay sang tận phía bên kia trái đất, ở đây tôi sẽ chẳng thể nào biết được những giọt nước mắt của nó, chẳng thấy được ánh mắt long lanh rất đẹp của nó, chẳng được nó làm mình làm mấy khi cho rằng nó là con gái mà chẳng được đàn ông nâng niu...

Về đến nhà, từng té bào trong người tôi rã ra. Tôi vào buồng tắm đồ đầy sữa tắm lên người, thả mình trong đám bọt bông bênh ấy, mặc cho nỗi buồn ấy cắn xé tâm can. Đôi lúc tôi mở mắt nhìn cái dao cạo Gillette để trên

kệ trước gương. Nằm thế này, lấy lưỡi dao cạo cửa vào cổ tay và cho máu chảy tự do, giống như trong phim vậy, chắc cũng chẳng đau lắm. Nhưng có ai lại tự tử vì một cô bạn gái (không phải là người yêu) đi lấy chồng không nhỉ. Thật vô lý. Thì thôi vậy!

Mà rồi sang bên ấy, bận rộn chồng con, Linh có lúc nào nghĩ đến tôi không nhỉ. Và khi nghĩ đến tôi, Linh có nhớ mùi nước hoa cạo râu của tôi không?

Tôi bắt đầu dùng Whisky và nghe hard rock, trong khi ngoài trời mây mù và rét mướt mùa đông phủ trùm lên vạn vật, như rình rập tinh thần đang lao dốc của tôi. Giữa lúc tôi đang chìm trong đám sương mù từ ngoài trời không ngớt tuôn vào phòng qua cửa sổ thì Tùng xuất hiện. Tôi chẳng thể nào có nổi một cơn thèm khát. Tôi gửi cho cậu ta một năm tiền, để cậu ta tự biết phải làm sao.

Whisky và hard rock tưởng có thể xông vào tận từng tế bào, đẩy bật thứ cảm xúc sai lạc ra khỏi tôi. Nhưng sao tôi lại chỉ nghĩ đến Linh. Tôi thấy Linh mặc chiếc đầm màu ngà, bằng vải mỏng và xốp như một gợn mây. Chiếc đầm cổ khoét khá sâu, hé lộ đường chân ngực tròn, thật mềm mịn và mát. Áp mặt vào đó chắc dễ chịu bao nhiêu...

Mà tại sao giờ này tôi lại có cảm giác ấy? Do Whisky và hard rock chẳng? Hay lại có cái gì sai rồi?

Tôi nhớ lần ấy, cũng sau hai ly Whisky mà tôi ép Linh, nó đã mạnh dạn nói ra:

- Luôn luôn khi nghĩ về anh, em có cảm giác thật bất ổn – Linh nhú mày trên cặp mắt to, có vẻ như cố định hình cảm giác trong đầu. Rồi nó chớp chớp mắt, như mặt hồ xao động trong gió thu – Có thể vì em lo lắng, em cứ nghĩ, hẳn ở trong anh có một cái gì đó, giống như một chi tiết sai đã bị lắp vào cỗ máy. Cỗ máy ấy vẫn cứ vận hành, nhưng từ bên trong, nó đã hỏng. Em nói thế, anh có giận không? Em không tìm được cách diễn đạt nào...

- Em nói thế nào cũng được, dù không phải lúc nào anh cũng hiểu hết ý em. Mà cả khi chúng ta cãi cọ, thì cũng là vì chúng ta có mối quan tâm chung.

Linh nhấn tin báo ngày giờ bay sang Pháp cùng chồng. Tôi không đủ

can đảm đến tiền nó. Con chim nhỏ sắp bay đi mất.

Rượu vang nhạt hoẹt, cà phê hầu như mất vị. Lưỡi tôi đã đóng hết những cánh cửa li ti của vị giác. Chỉ còn Whisky và hard rock nhưng chúng lại khiến tôi nhớ đến đường chân ngực của Linh, rất mềm mịn và mát... Bầu ngực tròn đẹp đẽ của Linh...

Tôi bỗng muốn nâng niu nó. Hẳn là có một cái gì đó sai thật rồi. Giống như một chi tiết máy lắp nhầm vậy.

Ba tháng sau, Tùng bỏ tôi. Không một lý do nào được nói ra. Tôi hiểu rằng mùa đông của đời tôi đã tới. Lũ chim đã rời đi, vắng vẻ và hiu hắt.

Tàn tro lả tả dưới chân. Tôi ngồi đây, đợi chờ. Bỗng tôi thêm được nghe giọng của F.C. Tôi lần tìm trong kệ đĩa. Không thấy. Nó đâu rồi nhỉ? Tôi chờ người và chợt nhớ ra, Linh đã mượn nó mang đi rồi.

Cái lõi bé tí, sinh khí của tôi, đã theo Linh mà đi. Còn những thứ khác cũng tứ tán hết, nhọt nhạt hết.

Tôi sẽ ở lại đây, với nó. Nó đã chiếm toàn bộ trái tim tôi, thân thể tôi, tinh thần tôi và không gian tôi. Tôi bình tĩnh cảm nhận nó đang chiếm đoạt mình, và tôi chỉ còn chờ đợi...

Có lẽ là thời gian. Không vội vã, không cố gắng...

Dù có thể nó sẽ mang tôi đi, sang thế giới bên kia.

Người tiền kiếp

Nguyễn Tiến Hóa

Đã lập Thu rồi mà trời vẫn hầm hập nóng như tát lửa vào mặt. Đã vậy dây nhà phía hấn mất điện, đêm nay chắc sẽ lại một đêm thức trắng vật vã. Bộ quần áo của hấn nhót nhát mồ hôi, không chịu được, hấn kéo chiếc giường gấp và cầm quyển sách ra bờ hồ, khỏi cần mừng miếc gì, có còn con muỗi nào sống được ở thời tiết oi nồng này. Hấn cầm chiếc quạt giấy, quạt liên hồi mà người vẫn tứa mồ hôi. Hấn đang làm động tác phả cái nóng từ bên ngoài vào người rồi lại đuổi nó đi chỗ khác. Thời tiết oi ả ngọt ngọt, quẩn quại, điên đảo như báo hiệu một cơn bão sắp đến. Đã quá nửa đêm rồi mà nhiệt độ vẫn không hề giảm. Tay hấn mỏi rã rời, chiếc quạt chỉ còn phe phẩy rồi rơi phật xuống đất. Con ngủ ập đến...

Một bóng người từ xa đi tới, quần áo đen tuyền, lưng thụng như y phục đạo sĩ. Hấn cố giương mắt nhìn mà bóng y cứ lơ mờ ẩn hiện, lúc sáng lúc tối. Một bên nách y đeo tay nải, còn tay kia cầm chiếc gậy trúc dài. Y tiến thẳng tới, rồi giơ gậy phang thẳng vào đầu hấn. Hấn đưa tay đỡ và bỏ chạy thực mạng. Y rượt theo, như bay, như chạy. Hấn chạy ríu chân mà không thoát khỏi bước đi khoan nhặt của y. Lạ thay khoảng cách giữa hấn và y hầu như không thay đổi. Cứ căng trùng co giãn như chiếc lò xo. Hấn chạy nhanh thì y đi nhanh, hấn chạy chậm thì y đi chậm. Hình như y đang giỡn hấn, muốn bắt hấn, hay là y muốn điều gì. Chạy mãi không thoát, mệt đến đứt hơi, hấn nhắm mắt liều mình chờ đợi. Chợt hấn nghe thấy tiếng cười khanh khách vang lên tỏ vẻ giễu cợt.

- Người là ai? Hấn hỏi
- Ta là người.
- Người nói dối.
- Chính người mới là người nói dối.
- Sao người bảo ta là người nói dối?
- Vì người không có sự can đảm.

- Người không được phép xúc phạm đến ta
- Chính người đang hàng ngày xúc phạm đến ta.
- Thế người là ai?
- Ta chính là người.
- Người nào?
- Ta là người tiền kiếp của người.
- Tuyệt quá! Từ lâu ta rất muốn gặp người.
- Để làm gì?
- Để thanh toán với người vì sao ta khổ?
- Kha, kha một câu hỏi thú vị. Ta, chính là ta đã lấy hết cái sướng của mi, và chính người cũng là kẻ đầy đoạ người khác.
- Người nói gì ta không hiểu. Người là một kẻ ích kỷ?
- Còn hơn thế nữa.
- Thế nữa là kẻ nào?
- Là kẻ ác, kẻ thiện.
- Người nhận mình là kẻ ác
- Kha kha người ngây thơ quá! Có thể là ác với người nhưng lại là tốt với người khác, là ác với người kiếp này nhưng là hiền với người kiếp trước. Những khái niệm ác thiện xấu tốt làm sao người hiểu được.
- Người là kẻ hợm mình ba hoa. Ta căm thù vì sự tham lam, ích kỷ của người.
- Nhờ đó mà ta sung sướng, đau khổ, còn người suốt đời phải trả nợ cho ta, đòi lại người được cái danh hiền.
- Người nói láo.

Hắn vung tay đâm thẳng vào mặt y, một quả đấm thôi sơn triệt quyền đạo của kẻ có đẳng cấp. Hắn choàng tỉnh dậy mồ hôi vã ra như tắm. Hắn lục tìm. Cái quạt nằm trong vệt cỏ, còn quyển sách thì chẳng thấy tăm hơi. Hay là có kẻ bụi đời nào lấy đi đồi kẹo rồi. Sách đã cũ, lại nhàu nát có bán chắc cũng được trăm đồng, mua bánh quế cũng chả đủ chứ đừng nói chi đến kẹo. Ngọn đèn điện vàng khè, ử ột, leo lét thỉnh thoảng loé lên như sắp cháy. Hắn đeo

mục kính lần tìm rộng ra xung quanh. Một vật gì lơ lờ như chiếc lá bàng kẹt trong bụi cỏ, cách chỗ hấn nằm chừng vài ba mét. Hấn tiến đến nhặt lên, không phải lá mà là sách. Đúng quyển sách mà hấn đang tìm. Kẻ vô học nào trong đêm đã nó ra đây. May mà vướng vào bụi cỏ, nếu không số phận nó đã kết thúc ở dưới đáy hồ rồi. Hấn kéo chiếc giường gấp ra cột đèn khác. Lật tìm trang sách đang đọc dở: Ở Tây Âu người ta phát hiện một số trẻ nhỏ giống người phương Đông. Trong số đó có trẻ giống các Lạt Ma, Phật sống ở các nước Nam Á. Người ta đã thử nghiệm các câu hỏi về các biến cố lịch sử, địa lý của vùng đất này, thì đứa trẻ trả lời vanh vách, mặc dù nó chưa từng đi học, chưa từng đến đó và nghe ai kể lại. Trí nhớ miễn tiếp của đứa trẻ, hết như câu ta đã từng sống ở vùng ấy và thời gian ấy. Trường hợp này theo giáo lý nhà Phật, thì Phật sống kiếp trước đã đầu thai thành cậu bé và người ta đã thuyết phục bố mẹ cậu đón cậu về làm Phật sống tại đất nước mình. Rõ là lúc nửa đêm, trước khi chợp mắt, hấn đã đọc đến đoạn này. Điều đó có thật hay không hấn chịu. Người Kytô giáo tin rằng người chết sẽ được về với chúa. Người theo Phật giáo lại tin vào thuyết luân hồi. Rồi kẻ ác sẽ bị đày đoạ dưới địa ngục, người tu thành chính quả sẽ lên cõi Niết bàn. Đã ba giờ sáng, nhiệt độ đã giảm, gió mát thoang thoang lùa tới. Mắt hấn lơ lơ liu diu...

Người hấn bỗng bình trôi nổi. Đi đâu, về đâu hấn nào có biết. Hấn không làm chủ được mình, hấn đang bơi. Xung quanh hấn hằng hà xa số những vì sao. Có chỗ sao chỉ chít như dát bạc. Có chỗ sao to như cái đĩa lấp lánh chói loà. Có chỗ sao trôi bỗng bình như một dòng sông. Hấn đang lạc vào dải Ngân hà. Mà đâu chỉ có một dải, có hàng nghìn hàng vạn dải. Rồi hấn bỗng hụt hẫng thụt xuống. Hấn đang rơi, rơi vào một khoảng không bất tận, một lỗ đen sâu hoắm. Một thế giới phản vật chất hay là tập hợp ức vạn những hạt tối. Hấn đã đọc đã nghe về thế giới huyền bí này. Đã có ai đến đó được đâu, hấn là người đầu tiên. Hấn căng mắt nhìn nhưng tất cả chỉ một màu đen đặc đến ghê người. Lỗ đen này có thể hút cả vũ trụ vào miệng đen ngòm của nó. Linh giác mách bảo, hấn đang rơi vào hố đen – Hố đen vũ trụ. Hấn đang rơi trong tuyệt vọng, đang chơi vơi bỗng một cánh tay ai chìa ra cứu hấn.

- Ông là ai?

- Là ngài.

- Ngươi hãy buông ta ra, ta thà chết chứ không muốn thấy ngươi.

- Sao vậy?
- Vì nhà ngươi chính là kẻ đày ải ta.
- Là tôi mà không phải tôi, là ngài mà không phải ngài.
- Ngươi lại nói ba hoa rồi. Nghe đây ta hỏi ngươi: Tại sao ta ở hiền mà chả gặp lành, còn kẻ ác lại cứ sống nhơn nhơ.
- Ngài nói cụ thể hơn.
- Cả đời ta giúp người làm điều thiện, giúp người ta đồng lòng chung sức, thế mà người ta chẳng ơn còn oán.
- Họ oán còn là may.
- Sao ngươi nói vậy?
- Vì ngài đã đưa người ta đến bể khổ.
- Ta giúp họ từ bỏ thói đời vị kỷ để sống vì cộng đồng. Họ đã chẳng nghe ta mà lại làm ngược lại.
- Đó chẳng qua vì ngài không hiểu lẽ đời.
- Lẽ đời là gì mà ghê gớm vậy?
- Lẽ đời là quy luật khách quan của tự nhiên và xã hội. Quy luật đưa người ta đến phú quý vinh hoa, ngược lại nó đưa con người đến bể sâu bể khổ. Người cũng như cây. Cây sâu phần gốc lại đi chữa phần ngọn thì bệnh sao khỏi được. Ngài hỏi ta về cội nguồn của sự khổ đau oan trái ư? Con người sinh ra là để chịu khổ trên đời. Chúa Cứu Thế đã phải chịu giáo hình để cứu rỗi chúng sinh. Đời là bể khổ, là biển trầm luân. Khi nào con người từ bỏ cảm giác ái ô hỷ nộ thì mới thoát được tội lỗi. Ngươi hỏi ta về nhân quả thiện ác ư? Điều này có thể lý giải bằng khái niệm vay trả và sự cân bằng âm dương của tạo hoá.
- Thế có nghĩa là ngươi đã làm điều ác, để bây giờ ta làm điều thiện?
- Tôi đã nói với ngài từ lúc đầu rồi ngài không nhớ à? Tôi làm điều ác để được vinh hoa nhưng tôi đã chết ngay từ khi ấy.
- Ngươi chết?
- Tôi không chết về thể xác nhưng đã chết về tinh thần.
- Thế ngươi lên hồ đen làm gì?

- Tôi muốn gặp ngài.

- Gặp để làm gì?

- Để sám hối.

- Sám hối với ta?

- Vâng.

- Sao vậy?

- Tôi đang gặp nạn, Đấng Chí Tôn phán bảo phải gặp ngài để sám hối và tự sám hối mới mong thoát được hoả ngục. Ngài nhìn xem đàn chó ngao đói khát đang nhe răng chờ tôi cắn xé.

Hắn căng mắt ra nhìn, trong biển đen mịt mù chỉ thấy tiếng gầm gừ và những tia vằn đỏ phát ra từ mắt của một loài cầm thú mà hắn chưa gặp bao giờ. Văng vẳng có tiếng kêu la thê thảm như từ địa ngục. Không biết nơi này ta có phải nếm trải không? Ta là thiện, là ác? Hắn hoảng hoải rùng mình sờn gai

- Nhưng sao người phải sám hối với ta? Hắn hỏi

- Vì tôi là người gây đau khổ cho ngài.

- Nhưng mi nói chính ta cũng là kẻ gây ra tai hoạ.

- Vâng.

- Thế thì ta cũng phải sám hối chứ?

- Cái đó tùy ngài, còn tôi chỉ mong ngài cho tôi làm phận sự. Cả một kiếp người tôi mới ngộ ra rằng: Làm người sống phải có tâm, biết phục thiện sám hối với người và với chính mình. Phải sống thật với bản ngã. Sự giả dối không thể song hành với cứu rỗi.

- Ai biết được người sám hối thật hay giả.

- Ở thế giới tôi chỉ có sự thật mới tồn tại được. Sự giả dối sẽ bị trừng phạt.

- Thế thì nhờ người cho ta đi cùng với.

- Chưa được! Người trần gian phải ăn chay, gột rửa mọi ô uế mới được vào xứ ấy.

- Ôi lạy chúa! Cuộc đời sao lắm đa đoan thế?

Một cơn gió lạnh tràn tới, giật mình thức giấc, hắt vội vã thu vén chạy vào nhà. Trời đất oằn oại vật vã chuyển mình – cơn bão lớn từ xa đang ập đến.

Đêm trăng khuyết

Trần Mạnh Hùng

Căn phòng chật chội, mùi tóp thuốc lá, mùi bã chè lâu ngày còn nằm trong cái bô nhựa nhem nhuốc, hai thứ ấy quyện vào nhau nồng nặc. Thử ngồi xếp bằng, một tay cầm mấy quân bài lơ khơ, mắt lim dim, điều thuốc trên môi luôn cháy rực. Bốn gã là bốn cái ống khói thi nhau nhả khói. Những gương mặt đăm chiêu, những lá bài từ từ xòe ra hình nan quạt xong lại cụp vào ngay, những ngón tay, những ánh mắt liếc xéo đề phòng. Không gian lạnh lẽ như gian phòng không người, thỉnh thoảng chỉ nghe có tiếng húng hắng ho cộc lốc, tiếng e hèm chép miệng và tiếng thở dài của gã nào đó, nó bảo ta rằng gã ấy có khi đi toi cả số tiền đầu tháng về rút từ gấu áo vợ. Tất cả khung cảnh trên là một trong những tổ hợp mà cánh cán bộ cốt cán của các tỉnh về học lớp bồi dưỡng đã thực hiện một cách xuất sắc ngoài giờ lên lớp nghe những bài giảng về các chủ nghĩa này nọ. Trong số đó có Thử.

Năm 1971 Thử tốt nghiệp loại ưu khoa Văn trường đại học Tổng hợp, nay là trường đại học Xã hội Nhân văn, được phân về tỉnh công tác tại Đài phát thanh của tỉnh. Năm ấy sau khi về tỉnh công tác, Thử lấy vợ – cô người yêu ở quê ngày còn học cấp 3 với nhau. Nghe theo tiếng gọi của Tổ quốc đi giải phóng miền Nam, Thử từ biệt mẹ già và người vợ hiền, tham gia tòng quân. Ngày Thử đi bao người đưa tiễn. Vợ Thử gục đầu vào vai chồng bảo: Anh đi nhớ giữ sức khỏe, cứ yên tâm chiến đấu, ở nhà mẹ con em trông nom nhau. Mẹ Thử thì khác, bà tỏ ra cứng cỏi hơn con dâu, miệng vẫn nhai trầu bình thản như không có cuộc tiễn đưa, bà chỉ nói bằng này câu: *Đi cho chân cứng đá mềm*. Một câu rất truyền thống. Đương nhiên lúc anh cán bộ về lấy quân ra một cái lệnh cộc lốc: Xuất phát! Lúc bấy giờ mới nghe như có tiếng khóc. Những chiếc nón trắng vẫy theo đáp lại những chiếc mũ cối lơ nhổ trên những chiếc xe tải cắm đầy lá nguyệt trang. Họ được đưa vào bổ sung cho chiến trường Quảng Trị. Thử cùng đồng đội vượt sông Thạch Hãn đến một địa điểm ém sát Thành cổ. Lúc bấy giờ Mỹ và quân đội Việt Nam Cộng hòa đã chiếm lại gần như hết Đông Hà. Tuy vào cuối trận chiến nhưng Thử cũng cảm được sự khốc liệt mà những đồng đội đi trước anh phải nếm trải. Đêm. Trăng sáng như ban ngày. Nơi Thành cổ lửa vẫn cháy, không lúc nào ngớt tiếng bom, tiếng súng. Thử được giao nhiệm vụ cùng một số người đưa

thương binh nặng và tử sĩ ra tuyến ngoài về Bắc. Sau đó anh được điều động vào chiến trường Tây Nguyên. Cuộc đời quân ngũ đã dạy anh trở thành một con người khác hẳn. Trước đây anh là một chàng thanh niên ít nói, có thể nói là lầm lì, nhút nhát nhưng bây giờ anh có thể đứng hát trước tập thể cả tiểu đoàn. Thế mới biết người ta bảo, quân đội là trường đại học đầu tiên của tuổi trẻ, chẳng ngoa chút nào. Sau những ngày đối mặt với quân thù, tôi về hầm, anh làm thơ, chỉ là làm cho vui, cho quên đi những tháng ngày dài đằng đẳng. Thơ của anh chủ yếu là ca ngợi cuộc sống chiến đấu của bộ đội, ca ngợi những tấm gương chiến đấu dũng cảm của đồng đội và ca ngợi vẻ đẹp của núi rừng Tây Nguyên. Có lần đơn vị đón đoàn văn công quân đội vào biểu diễn, để đáp từ đoàn, anh đã lên đọc một bài thơ. Lúc ấy anh không nghĩ rằng bài thơ đó đã làm thay đổi cuộc đời anh. Hôm sau anh được lệnh rời đơn vị về quân đoàn bộ, anh có nhiệm vụ viết tin chiến trường tại các đơn vị sư đoàn, trung đoàn, có khi xuống tới các đơn vị tiểu đoàn, đại đội để viết phóng sự. Thử lang thang nay đây mai đó. Bài viết của anh được gửi ra Bắc. Bài in báo, bài được phát trên Đài tiếng nói Việt Nam. Tác giả Văn Thử danh nổi như cồn. Ngày ấy nhắc tới phóng viên Văn Thử tại Tây Nguyên cánh làm báo nể lắm. Sau giải phóng, Thử được cử đi nghiên cứu sinh tại Liên Xô mà anh không đi. Cả làng bảo anh dại. Anh bảo với mẹ: Lúc ở chiến trường con chỉ nghĩ nếu còn sống trở về, con sẽ ở bên mẹ, không đi đâu nữa. Vợ anh bảo: Kể ra anh đi Liên Xô, mẹ con em cũng được nở mày, nở mặt với làng, với xóm. Anh cười bảo: Anh về tỉnh công tác tuần về với mẹ, với vợ con một lần là tốt lắm rồi. Chính thái độ khiêm nhường đó của Thử, một lần nữa khiến cánh lãnh đạo tỉnh khoái lắm. Họ cho rằng Thử không công thần. Thực ra cấp trên của Thử lúc ấy có ông nào có bằng đại học, toàn qua chiến trường về, đem những tấm huân chương thay cho bằng cấp. Đương nhiên cái mác đại học của Thử cũng đã khiến ới kẻ dè chừng. Công tác tại Đài phát thanh tỉnh một thời gian, Thử được cử đi học lớp bồi dưỡng cán bộ nguồn.

Thử được họ xếp cho một gian riêng trong kí túc nhà trường (Ngày ấy học viên các trường chuyên nghiệp không phải ở nhà trọ như bây giờ). Anh ở cùng một người bạn tên là Đán ở tỉnh H. Tay này trước cùng chiến đấu với Thử. Họ thân nhau từ những ngày nằm gai nếm mật. Thật tốt quá! Đây là câu nhận xét của vợ Thử. Cả hai thằng đều đã có vợ và có một con nhỏ. Chính điều ấy khiến họ dễ cảm thông và chia sẻ. Vợ Thử chưa lên chỗ chồng học bao giờ, còn vợ Đán thì lên luôn, nhà gần Hà Nội, có mấy quả trứng, cân gạo nếp, thậm chí chỉ có nải chuối ngon cũng mang lên. Đúng là một tiền gà, ba tiền thóc. Nói vậy thôi, đây chỉ là cái cớ để vợ chồng Đán được gần nhau

luôn. Vợ Đán tên là Minh, đẹp lắm. Minh có nước da trắng, mái tóc dài đến đầu gối (một tóc con gái thời ấy). Mỗi lần Minh lên với Đán, Thử lại đi sơ tán, nhường phòng cho bạn. Sáng về phòng lấy sách đi học, Thử thường thấy gương mặt Minh tỏ rõ sự mãn nguyện, e lệ nhìn anh như muốn nói: Em cảm ơn anh, đêm qua chúng em hạnh phúc lắm. Có lần anh hỏi đùa:

- Sao, Đán nó có khỏe không?

- Cái anh này!

Minh đỏ mặt đắm vào lưng Thử. Họ đã coi nhau như anh em ruột thịt. Sau đó mười lần như mười, Đán kéo cả Thử đi ăn sáng ở quán phở gà gần đó. Lần đầu Thử bảo: Ấy là hồi lộ để có một đêm sung sướng. Đán thì bảo: Hôm nào vợ ông lên, ông phải chiêu đãi tôi hai bát. Nếu không tới tăng hai của vợ chồng ông là tôi mò về. Vậy mà chả bao giờ Hương lên được một lần. Cũng chả trách vợ anh được. Lên đến chỗ anh, cô ấy phải đi hai chặng xe. Mỗi chặng phải mất một đêm xếp hàng mua vé xe, vất vả lắm. Cái trò xếp hàng mua vé tàu xe dạo ấy đã làm Hương có lần chết khiếp. Cô kể với chồng, một lần bị một thằng bệnh hoạn cứ chọc cái ấy vào đít, bỏ chỗ thì tiếc công, lát sau thấy đít quần ướt nhoẹt. Mua được tấm vé, phải ra vòi nước công cộng để gột quần. Từ dạo ấy Hương ngại đi đâu xa.

Hôm ấy, buổi chiều thứ bảy, Hà Nội mưa tầm tã, Thử chơi cờ tướng ở gian xếp cầu thang tầng dưới thì cậu Tương người học cùng lớp vào ngồi cạnh, ghé vào tai Thử bảo:

- Hình như con vợ thằng Đán lại lên, ông Thử không về đón tiếp à?

- Mặc nó! Mà hình như thằng Đán đi vắng thì phải?

- Nó đi mà còn nhấc vợ lên?

- Chắc nó đi quanh đâu Hà Nội thôi, để tao lấy chìa khóa lên đưa cho nó vào, chứ bắt nó chờ hết ván lâu lắm. Mà vào thay tao một lát. Lát sau Thử quay lại ngồi chơi tiếp, Tương nói vui: Eo ơi, đúng là gái một con, vợ thằng Đán ngày càng xinh, anh Thử còn chờ gì nữa mà không lên với nàng nhân lúc chồng nàng đi vắng? – Giọng Tương ngày càng cợt nhả.

- Mà thích thì cứ lên – Thử nói bông đùa.

- Có anh, em đâu dám!

- Tao cho phép đấy. Thử lại đùa, mặt tỉnh khô – Đi đi, ván này anh mày đang bị chiếu đây – Cái thằng, nhìn thấy gái là mắt la mày lém! – Thử nghĩ.

Mọi hành động, lời nói, thậm chí mọi ý nghĩ của họ luôn có người đàn bà thấu đạt. Người đàn bà ấy độ hơn hai mươi tuổi mặc quần vải phíp đen, áo bằng vải phin trắng, lúc nào cũng đội nón. Quần áo, đầu tóc ướt sũng nước, ào vào phòng làm hắt tung cánh cửa sổ chỗ Thử đang ngồi. Người đàn bà hốt hoảng: Đứng! Đứng để nó lên. Nguy hiểm lắm! Nói xong thì vượt ra bằng lối cửa sổ vút lên cầu thang.

Tương bỏ đi, một mạch lên phòng Thử. Hé mắt nhìn qua khe cửa Tương thấy vợ Đán đang ngồi giường chải lại mái tóc dài thườn thượt, đôi gò ngực căng phồng sau làn áo vải phin trắng. Chỉ ngấm thôi Tương đã thấy máu trong người chạy rần rần.

Người đàn bà có bộ quần áo ướt đã đứng ngăn lối cửa: Chỉ được ngấm nhìn thôi đấy. Anh không được xúc phạm cái đẹp, không được hại người ta. Biết ngay mà, hắn đã bắt đầu giở trò.

Chưa vợ con gì nên mọi cử động của cơ thể phụ nữ đẹp như vợ Đán càng làm Tương như nghẹt thở. Người Tương như cứng ra, cái cửa đàn ông ấy giật mạnh liên hồi. Không thể kìm nén dục vọng, Tương xô cửa ào vào ôm chặt lấy lưng người phụ nữ. Vợ Đán vùng vẫy trong khi mặt Tương áp sát lưng người phụ nữ, tay lần sờ, luồn vào trong làn áo con mà bóp. Bị tấn công đột ngột, vợ Đán hét lên: Anh Thử! Anh Thử! Anh đừng làm vậy! Thấy không ổn, Tương đẩy người phụ nữ vào giường rồi bỏ chạy. Sau phút ấy vợ Đán phục xuống giường kêu khóc miên man luôn mồm nói: Anh Thử ơi! Sao anh khốn nạn vậy!

Người đàn bà mặc bộ quần áo ướt tay bụng lấy mặt vể bất lực, cô kêu lên: Không phải cái anh này! Chì nhầm rồi. Cái thằng da trắng bệch bệch, có bộ răng ó vàng, nó đã kip về phòng, lên giường, tay cầm quyển sách dày quych vờ đọc rồi. Cô kêu vậy chứ kêu to nữa có ai nghe được.

Nghe có tiếng người chạy, người kêu khóc, cả khu nhà kí túc chạy ra. Thử thấy thế cũng bỏ vội quần cò đang chơi xuống chiếu chạy bỏ lên tầng nhà. Đến phòng mình, Thử thấy có mấy người trong ban quản lý kí túc và mấy học viên cùng lớp đang nhón nháo, Thử chưa kịp hiểu chuyện gì, anh chạy vào thấy vợ Đán đầu tóc rối bù, mắt đỏ hoe vừa thấy anh cô lao ra một tay túm ngực áo anh, tay kia đâm vào ngực anh thùm thụp. Như không nén được sự uất ức, cô gào giọng tắc nghẹn: Đồ khốn nạn! Tôi không ngờ anh lại khốn nạn đến như thế! – Đoạn cô quay ra khóc lóc. Bạn bè với nhau mà sao anh nỡ? Mọi chuyện thế là rõ. Thử bị bắt ngay tại phòng. Theo lời khai của

Minh, kết hợp với những học viên ở phòng bên làm chứng, Thử bị khép tội cường dâm. Đán về trường nghe được tin, không chịu được đã vác dao xông vào phòng bảo vệ đòi đâm chết Thử mới mong nguôi được nỗi căm giận, nhưng ai cho Đán làm vậy. Ngay tối hôm đó, lớp cán bộ nguồn mà học viên Văn Thử theo học đã họp. Họ tổ chức cuộc đấu tố Văn Thử có đông đủ các phòng ban chức trách của nhà trường.

Để tranh thủ thì giờ học tập, các cuộc họp được tổ chức vào buổi tối.

Theo lời khai của Văn Thử trước hội đồng kỷ luật, họ đã cho gọi Trương. Trương đã một mực từ chối.

- Thừa hội đồng nhà trường, nhân danh một cán bộ của dân, tôi thề không bao giờ làm cái việc bất nhân bất nghĩa ấy với vợ đồng chí Đán. Dạy thừa các đồng chí, có cả một số đồng chí ngồi đây, lúc ấy anh Thử còn giục tôi lên làm cái việc ấy. Đây, có các đồng chí Mạnh, đồng chí Vương, đồng chí Tá đều biết.

Cả ba đều thừa nhận có việc Thử giục Trương lên. Họ nói vậy thôi chứ họ biết Thử vô tội, nhưng nói ra lúc này là mắc khuyết điểm bao che cho tội ác, là ý thức đấu tranh phê và tự phê kém. Có mà mất nhón.

Người đàn bà mặc bộ quần áo ướt đứng giữa phòng họp cười khanh khách: Sao lại thế được nhỉ? Mọi người ngu quá, hèn quá. Thế mới biết lòng dạ con người. Thật đáng sợ!

Cứ như vậy, cuộc họp hội đồng nhà trường ròng rã kéo dài ba đêm, với nhiều tình tiết chống lại Thử. Không khí thật căng thẳng. Thử biết mình không thể chống đỡ được. Anh thấy mình như sắp vỡ ra từng mảnh. Đầu óc anh không thể phân biệt được đúng sai nữa. Trong anh lúc ấy chỉ có hai hình ảnh, một của vị chủ tịch hội đồng kỷ luật, với gương mặt đanh lại, cặp mắt sắc nhọn, có cái nhìn như muốn xuyên thấu người ta. Hai là hình ảnh thằng Trương nhăn nhăn nhờ nhờ hai tay xọc túi quần đi vội vàng vàng lên cầu thang nhà kí túc vào cái buổi chiều muộn chết người ấy. Cuối cùng hội đồng kỷ luật lấy biểu quyết của cả lớp. Một trăm phần trăm đồng ý với bản án: Văn Thử mắc tội cường dâm, song xét công lao đóng góp trong kháng chiến, nhà trường quyết định đuổi học, khai trừ Đảng, gửi các quyết định kỷ luật về địa phương. Nghe phán quyết xong, trừ Thử ra, ai cũng bảo thế là quá nhân đạo, với tội danh ấy nhẽ ra phải ngồi tù một gông. Sau khi cuộc họp kết thúc, ông chủ tịch hội đồng gặp Thử ở cửa phòng họp, giọng vừa như an ủi lại vừa như một mệnh lệnh: về địa phương tu dưỡng đạo đức mà làm người tốt nhé. Tiếng

“nhé”... của ông chủ tịch hội đồng kỷ luật kéo dài như lưỡi cưa cứa vào gan ruột Thử.

Trên bờ đê con sông, một nhánh của sông Hồng, một buổi chiều đã muộn, có một người đàn ông cố sức leo lên đỉnh đồng đá học mà người ta bóc từ sà lan lên đợi xe đến chở đi. Người đàn ông đứng thẳng nghiêm trang đưa tay lên trán hướng về phía mặt trời. Thấy lạ, bọn trẻ con xóm ven đê ra tắm hò reo ầm ĩ:

- Ra mà xem có người đang chào mặt trời lặn chúng mày ơi!

Tiếng một đứa khác:

- Giờ mới biết à? Tao nhìn thấy từ sáng hôm qua, ông ấy chào cả mặt trời mọc. Không biết thì thôi!

Một người đàn bà đi qua thấy vậy quát lũ trẻ:

- Về ngay! Thấy người ta bị vậy còn ghẹo. Tối rồi chúng bay còn ở đây, không sợ về bị thầy bu rức à?!

Người đàn ông nghe có tiếng người quát bèn ngồi thụp xuống ẩn mình sau những tảng đá, hai tay ôm đầu.

Trời đã nhắm mặt người, u tịch một khoảng không gian mông mênh. Người đàn ông không còn thấy mặt trời nữa đã òa khóc, tiếng khóc chỉ hực lên như đau đớn lắm. Trong tiềm thức chỉ còn một khoảng trống đen ngòm, người đàn ông như cố nhớ xem mình đang ở đâu và tồn tại dưới dạng thức nào. Như phải vật vờ lắm, song mọi cố gắng nội lực của ý thức như đã mất hết. Mắt người đàn ông đỏ hoe, rặng tre ngả vàng lúc mặt trời còn tỏa sáng thì giờ đây đen xam lại tựa hồ như những con quái vật khi đã no nê dự những bữa tiệc dưới dòng sông giờ lên nằm nghỉ trên bờ uốn mình vòng vèo và hát những bài ca cũ rích. Người đàn ông định bỏ chạy, sự ám ảnh bởi những câu chuyện cổ tích về quái vật thường luồng bổng dung ào về trong trí nhớ. Gã đã tồn tại! Một tia sáng mong manh rơi vào não bộ. Gã đã tồn tại? Câu chuyện về thường luồng hình như đã có một ai đó, da nhẵn nheo, miệng nhai cái gì đỏ đỏ, ôm mình kê ru ri rồi hát:

À ơi... à ời... Cháu ơi, cháu ngủ đi nào...

À ơi... con cò... mẹ đi cấy đồng xa

Bố đi đánh giặc... à ơi...

Lời ru bị ngắt quãng, ẩn hiện. Hình ảnh nhạt nhòa, mơ hồ, chỉ có tiếng ai đó rõ mồn một bảo: Làm người tốt. Tại sao cái thằng người trông quen quen, hai tay rút túi quần, hần nhe hàm răng ố vàng cười nhăn nhở lại nói: Là cán bộ, tôi thề không làm điều bất nhân, bất nghĩa ấy! Kìa, hần nói trong khi tay vung lên. Hần lại rút tay vào túi quần chạy lên cầu thang. Người đàn ông hét lên: Đồ đều! Gã hét vậy chứ có hét nữa, ai mà để ý lời gã. Cuối cùng, người đàn bà mặc bộ quần áo ướt lại nắm tay gã bảo:

- Đi nào, nhìn xem, anh có tội không!?

Gã nhoẻn cười:

- Tội cái gì cơ? Tôi không làm việc ấy, tôi đã bảo với các đồng chí rồi.

Chỉ có súc vật – Lại cười – Súc vật vô tri sướng thật, có phải không? Anh nói gì chả hiểu?

- Làm người khô, có phải không?

- Không khô – Người đàn bà dịu dàng. Em đi hẹn người đàn ông mà em yêu, nhà anh ấy ở bên kia kìa, em bị ngã xuống sông, vậy là không được gặp. Đi với em không? Sau khi em xuống đây anh ấy đã lấy vợ ngay rồi.

- Hi hi! Không được đâu! Hương của tôi tốt lắm!

- Tốt nhưng không chung số phận, chán lắm.

- Vậy em với tôi chung số phận à? Hay nhỉ!

- Anh sống khác nào đã chết. Ở trên đời làm gì có chỗ cho anh!

Người đàn bà quàng tay lên cổ người đàn ông mà lay theo hình tròn, nhịp nhàng như ru. Có đám thanh niên đi đá bóng về cỏi trường tổng ngỗng hò nhau ào xuống tắm ở bến tắm gần đấy.

- Eo ơi! Ngại chết được. Ngày nào em cũng phải nhìn cảnh ấy. Em đi nhé, hẹn anh lúc khác vậy.

Đám thanh niên đã tắm xong họ kéo nhau đi qua chỗ người đàn ông ngồi trên đồng đá. Có anh bảo:

- Lão điên kia không thấy ngoáy đầu như lên đồng nữa.

- Chắc là mới rồi chứ sao.

Đám thanh niên đi khuất vào làng, chỉ còn nghe tiếng họ cười đùa vọng lại và tiếng gió rờn rợn phát ra từ những con quái vật nằm phủ phục dọc mé

sông. Lúc này không ai ngoài người đàn bà có bộ quần áo ướt đứng trên mặt sông đã thấy người đàn ông vùng chạy rất nhanh trên những vạt cỏ miệng gào ồ ồ: Hương ơi! Đừng bỏ anh! Chúng lừa em đây. Chúng không tốt như em nghĩ đâu. Em cứu sao được anh?... Khà... khà...

Nhà văn Phương Nam có cái cảm bệnh to khác người. Những lúc anh tức giận điều gì hai hàm anh nghiền chặt khiến cái bệnh hàm càng bành ra như rắn hổ mang. Anh cầm li rượu như muốn bóp vỡ nó, đoạn dốc hết chỗ rượu còn lại trong li, xoài người trên mặt bàn với chai rượu định rót nữa nhưng vợ Thử ngăn lại:

- Anh đừng uống nữa, anh say rồi.

- Kệ anh, không say mới khổ! Thử nó phải nằm viện có về uống được đâu mà em giữ rượu?

- Không phải vậy mà là anh say rồi anh Nam ạ. Để em xới cơm anh ăn một bát cho ấm bụng. Anh Thử nhà em cứ uống rượu vào là cầm ăn tẹo cơm nào – Nói đến đây Hương lại sụt sùi. Cô chạy ra hiên hỉ mũi, vẫn nghe ở trong nhà giọng nhà văn Phương Nam nói giọng gằm gù: Rặt một lũ ngu! Thấy Hương vào, anh nói:

- Em có cần tiền chạy chữa cho Thử cứ bảo anh. À đây, có mấy chục tiền lương anh mới lĩnh em cầm tạm mà lo thuốc men.

- Bác còn khó khăn, em cũng lo được mà.

- Cô khách sáo làm gì, cứ cầm lấy này.

Nói đoạn Phương Nam rút chiếc phong bì đưa cho Hương như anh đã chuẩn bị sẵn. Hương miễn cưỡng cầm, nước mắt cô lại ứa ra:

- Anh chu đáo với nhà em quá. Anh Nam ơi, sao chúng em khổ thế này. Hương òa khóc to hơn, giọng kể lể. Nhà em bị bệnh cũng là do bị sốc. Hồ sơ họ đưa cho anh ấy mang về ghi là do sức khỏe yếu không theo học được. Nhà em mang về cơ quan nộp thì họ nói có công văn xuống đề nghị thải hồi.

- Đừng khóc nữa, em phải cố gắng vượt qua nạn này. Rồi mọi chuyện sẽ ổn thôi em ạ. Khi nào Thử khỏe trở lại, anh sẽ kiếm cho một việc gì đó ở cơ quan họ.

- Em thấy khó lắm, anh ấy mang một vết nhơ như thế, ai dám nhận vào làm việc hả anh?

- Em khỏi lo, chả nhẽ không còn ai tin là Thử bị oan hay sao? Một nhân cách như Thử, ai mà tin được anh ấy lại như thế.

- Thì họ đã khép tội rồi đấy thôi.

- Vì họ không biết hết quá khứ của Thử. Em còn lạ gì, biết bao nỗi oan khuất đã xảy ra trên mảnh đất đầy đau thương này. Chúng ta phải đấu tranh để minh oan cho Thử. Em phải tin chứ. Sự thật sẽ vẫn là sự thật.

Người đàn bà vận quần áo ướt nhoèn cười.

Vài tháng sau, khi người ta đã cho Thử vào trại tâm thần điều trị, đã biết bao lần Hương và bạn bè của vợ chồng chị đã phải đi tìm anh về cứ vài ngày bệnh viện lại báo về là anh đã trốn viện. Nhưng được cái tìm anh rất dễ vì nơi anh thường đến là khúc sông có mấy đồng đá to và có rặng tre nằm ngay mép nước, cách trại tâm thần khoảng chục cây số. Có lần đến, thấy anh đang đứng chào mặt trời mọc, có lần chào mặt trời lặn, có lần đang ngoáy đầu như người hầu đồng. Lần nào anh cũng chỉ nói: Tôi không làm việc ấy, tôi đã bảo các đồng chí rồi. Chỉ có súc vật mới thế... Khà... Khà...

Mỗi lần, mỗi lần như thế Hương lại nhào vào ôm lấy chồng vừa kéo chồng như kéo anh trở về với cuộc đời, vừa khóc.

Ít lâu sau Thử cũng được xuất viện. Hôm đón anh về, ngoài vợ con anh còn có mấy người bạn thân thiết của anh trong đó có nhà văn Phương Nam. Bạn bè Thử tổ chức cuộc liên hoan nho nhỏ tại gia đình anh. Trong lúc ăn cơm, nhà văn Phương Nam hỏi:

- Ông Thử khỏe lại là điều vui nhất trong cuộc đời tôi đấy. Nói như cánh lính chúng mình, bạn bè phải chia ngọt sẻ bùi lúc có đường cũng như lúc có sữa có phải không các bạn. – Nói đoạn anh nâng li rượu độc một hơi, cái cằm anh lại bạnh ra như rắn hổ mang.

Thử về nhà được ít ngày, một hôm nhà văn Phương Nam đến bảo với vợ chồng anh, anh đã lo được cho Thử vào sửa morat tại nhà in của tỉnh. Lúc nào vợ chồng nên đến gặp giám đốc nhà in một tí. Mừng quá ngay hôm sau hai vợ chồng Thử đi cùng Phương Nam đến gặp giám đốc nhà in. Nói chung công việc diễn ra tốt đẹp. Ông giám đốc tiếp rất niềm nở. Chia tay với khách ông còn bắt vợ chồng Thử cầm mấy cân cua biển mà vợ chồng mang đến biếu ông. Bắt tay Thử ông hào hứng: Mình tin cậu, tin những gì mà Phương Nam nói về cậu, cố gắng làm tốt nhé. Thử bắt tay cười mặt méo xệch. Sao họ

giống nhau thế. Chả nhẽ cứ phải nghe mấy ông người ta mới tốt được hay sao? Thử chớ thấy tủi. Ra khỏi công, Phương Nam nói với Thử: Ông thấy không, còn nhiều người tốt đấy chứ? Thử ậm ừ. Cả cậu nữa ông nhà văn ạ. Các ông toàn là đáng cứu thế hết. Chỉ có tôi, người mà các ông cô vớt lên sau khi đã bị người ta đẩy xuống cho lấm lem, những vết bẩn khó có thể gột rửa. Các ông là đáng cứu thế của vợ chồng tôi. Tôi cứ tự hỏi tại sao? Tại sao? Khi mà cả xã hội lên án tôi, không tin tôi. Mỗi khi đi qua họ, tôi như một thứ bệnh dịch có sức truyền nhiễm khiến người ta phải ghê sợ lánh tránh thì các ông lại cố cứu tôi bằng sự quan tâm, bằng lòng thương hại, bằng sự bố thí kẻ cả. Tôi đã nghĩ nhiều lắm. Tôi cứ tự vấn rằng, chả nhẽ trên đời này lại có người tốt như các ông. Không? Tôi không tin đâu! Cứ nhìn cái cách lão giám đốc nhà in bắt tay vợ tôi lúc tiễn khách, tay lão giữ mãi tay vợ tôi và to nhỏ với vợ tôi thì biết. Ai lại chê cua biển bao giờ, người ta biếu thì cứ nhận. Đây chắc là một âm mưu gì chẳng? Đúng rồi! Ánh mắt lão nhìn Hương khi nãy sao mà thân thiết thế. Giá như Hương lẩn trốn ánh mắt ấy, rút tay nhanh ra khỏi lòng bàn tay lão và đừng nghe lão thì thầm...

- Anh Thử ơi, về thôi, sao lại ngăn ra thế?

Thử để cho Hương ngồi lên xe và rướn mình đạp đi. Phương Nam thấy Thử có vẻ mệt, anh bảo Hương ngồi sang xe mình.

... À lại còn thế đấy. Các ông cùng một giuộc cả. Từ ngày tôi vào viện, hàng xóm nói, ông hay qua lại nhà tôi lắm thì phải.

- Sang anh ấy đèo! Thử nói nhỏ gọn lỏn.

- Thế chứ, để nhà thơ ốm yếu chớ, trông khổ quá – Phương Nam nói đoạn đạp đi phăm phăm.

Thấy chưa? Mình nói có sai đâu, em còn vòng tay ôm lấy ân nhân kia. Tay này khỏe thật, bọn họ như cặp tình nhân lâu ngày mới gặp nhau. Khi hai chiếc xe đạp đi sóng đôi qua chợ, Phương Nam bảo:

- Nay mừng thắng lợi, tớ mời vợ chồng về nhà tớ ăn cơm. Tiền đây này, Hương chạy ù xuống kiếm cái gì về cho hai cánh tớ nhậu.

Thật không hiểu, Phương Nam tốt thế. Không! Hương đi, đừng cầm tiền, chúng mình không có để trả đâu. Đấy, đã bảo đừng cầm lại cầm chạy biến vào chợ rồi. Đầu mình làm sao vậy?

- Đã đến, mời bà xuống. – Phương Nam nói khi về đến cổng. Hai vợ chồng đêm nay ở lại đây chúng mình hàn huyên. Cháu đã gửi bên ngoại rồi

chứ gì? Vô tư đi, có đủ giường cho các bạn mà.

Hương ào vào bếp.

Hương ơi, sao em vui vậy, đã bảo lần sau đi đâu đừng mặc cái áo ấy nó chèn lầy người, cái vết xẻ hai bên mỗi khi em rướn người, cái mông em cong lên, hai bên sườn em trắng lấm! Đây, đừng rướn người lên. Cái tay này, để cái gì cũng cao. Ủ, mà sao Hương thạo bếp nhà Phương Nam thế. Hương ơi, em hay nấu cơm ở đây lắm nhỉ?...

- Đã xong, em mời hai anh dùng bữa.

- Cậu nhanh thật đấy, cánh tớ cũng đói lắm rồi Thử nhỉ.

Sao em không ngồi cạnh anh? Bữa nay em gấp thức ăn cho người ta bốn lần, em gấp cho anh có hai lần.

Trăng sáng làm em khó ngủ à? Anh làm em vất vả quá? Lúc em vào dọn giường, anh thấy em thông thạo giường chiếu, chần gối nhà người ta thế? Mà hình như người ta cũng không ngủ! Đây, người ta lại trở mình, em thì thờ dài! Em lại đi ra ngoài làm gì mãi mới vào? Có tiếng dép ra vườn. Đích thị em và người ta hẹn nhau rồi, có phải không Hương? Anh biết ngay mà! Họ không tốt như em nghe đâu! Toàn đạo đức giả.

Trăng đi đừng sáng nữa!

Ta đã thấy hết sự lộ bịch

Xung quanh sâu bọ ngoe nguẩy.

Ta chẳng còn gì! Tim tràn niềm đau.

Cái tình, cái hèn ơi!...

Thử đã bò ra khỏi giường đi lên ra trái nhà, dưới ánh trăng gương mặt anh bơ phờ, đôi mắt quầng thâm. Người đàn bà mặc bộ quần áo ướt chạy lại: Biết ngay mà, đừng, đừng cầm cái ấy. Anh nghĩ oan cho người ta rồi. Họ tốt với anh mà.

Nhà văn Phương Nam đang đi tiểu bên gốc chuối ngoài vườn, anh khoan khoái khẽ rùng mình. Mảnh trăng khuyết treo lơ lửng bình thản tỏa sáng. Tự nhiên anh thấy vui vì bạn anh đã qua được thời kỳ khó khăn nhất và vượt qua. Cao hứng, anh khẽ huýt lên một điệu nhạc. Khi quay lại anh giật thót người khi thấy Thử đứng ngay đằng sau, trên tay cầm chiếc gậy dân phòng, anh chuẩn bị phòng khi có trộm, cánh tay cầm gậy đã giương cao. Dưới ánh trăng anh thấy ánh mắt Thử ngậy dại. Anh chưa kịp hiểu ra điều gì

thì Thử cười gần nhe hàm răng vốn rất trắng, mắt dờ dẩn. Chỉ trong tích tắc Thử lưỡng lự rồi buông cây gậy chạy biến rất nhanh. Phương Nam đuổi theo sau. Thấy có chuyện, Hương cũng bật dậy miệng líu ríu hỏi không thành tiếng. Hai người đuổi theo Thử, họ chỉ kịp nhìn thấy bóng anh lướt rất nhanh qua hàng giậu, băng qua cánh đồng vừa gặt xong lúc chiều. Thử đã chạy xa nhưng vẫn còn nghe văng lại tiếng gào: Tôi đã bảo các đồng chí rồi... Tôi không làm việc á... à... ấy...

... Hương ơi, anh đã bảo em, làm gì có người tốt đến thế. Các đồng chí ơi, các đồng chí phải tin tôi chứ!

- Em tin anh mà! Anh không làm việc ấy. Anh quay về đi, chị nhà đang đi tìm anh.

Đừng bắt tôi, tôi vô tội. Bắt nhốt người ta cũng phải cho người ta cái màn chứ. Lắm muỗi quá. Đến tù binh ngục tôi còn mắc màn cho nó kia mà. Hương của tôi sẽ khổ lắm đây. Đừng làm tội cô ấy. Không ai có quyền làm khổ Hương của tôi. Áo trắng ơi! Nàng tiên ơi! Em cho tôi đi với em nhé. Chỉ có đi theo em tôi mới hết khổ, Hương đỡ khổ. Em cũng thật đẹp, tiếc cho anh gì ấy đã không có được em. Em nhìn kia! Cái thằng răng ố vàng đứt tay túi quần nham hiểm lắm đấy, nó đang đến đây. Đẹp như em nó không tha đâu!

- Anh đừng sợ! Làm gì có ai! Chỉ còn em và anh thôi. Em biết thế nào anh cũng quay lại mà. Đi với em cũng được, ở trên đó làm gì có chỗ cho anh. Đi nhé, nào ra đây, thế... đưa tay của anh đây, chúng mình sẽ bước đi trên mặt nước, ở đây sóng sẽ vỗ về anh, anh sẽ tận hưởng sự mát mẻ và dịu êm hơn bất cứ nơi nào anh đã từng sống qua... ấy, anh thấy không, tuyệt quá phải không... Ngủ đi anh...

Những người cắt cỏ để bỏ chuồng lợn, lâu dần đã quen với nắm mò bên sông của một người đàn ông chết đuối xác trôi về dạt vào bờ ngay sát đồng đá học. Nghe đâu người nhà đã xin chôn luôn ở đó mà mãi chẳng thấy cải táng. Họ bảo không nên quấy rầy người ấy nữa. Nắm mò không có cỏ mà mọc um tùm loài cây trinh nữ tua tua những gai là gai. Đến mùa hoa, hoa của loài cây này lác đác rắc lên mộ tím bầm. Có điều mặc cho gió thổi rạp vẫn không sao nhưng cứ tay người động vào là chúng cuộn lá lại. Dân vùng này gọi là cây xấu hổ.

Bờ đê gió vẫn thổi ngậy ngát. Vẫn còn đó đồng đá học, vẫn rặng tre như con quái vật luôn phát ra thanh âm buồn muôn thuở. Thời gian thoi đưa, giờ đây đám thanh niên cỡi trường tông ngồng tắm sông ngày nào nay đã có người làm ông, làm bà. Cuộc sống vẫn trôi đi bình yên nơi xóm nhỏ ven đê, có ai còn nhớ tới người đàn ông hay lui tới đây đứng trên đồng đá chào mặt trời lặn, mọc thuở nào? Đời người thật khó khăn. Hiển nhiên rồi. Tất cả, tất cả vạn vật từ những con hà bám ở kè sông, hạt phù sa mang nặng trách nhiệm với đồng bằng cho đến cỏ cây nơi đây nếu nghe được tiếng chúng, ta có thể nghe chúng kể lại tường tận niềm vui, nỗi buồn, niềm hạnh phúc hay những đau thương mà chúng đã từng chứng kiến, ta sẽ thấy thật hồ thẹn khi nghe chúng trò chuyện với nhau về con người.

Người chưa chồng

Đình Huyền

Giới thiệu

Có lẽ một số trong các bạn sẽ nghĩ ngay, “ế thì cứ bảo ế đi, lại còn Chưa-Chồng”. Thực ra thì tôi cũng từng cân nhắc giữa hai từ (tính từ?) này và quyết định chọn “chưa chồng”, thay vì ế. Đơn giản thôi, khi tôi nói “chưa chồng”, các bạn sẽ hiểu ngay (các) nhân vật chính trong câu chuyện này sẽ là phụ nữ.

Mẹ bảo. “A sắp lấy vợ rồi đấy, tháng 6 này lấy”. Để không làm các bạn phải bận tâm, bạn trai cũ của tôi tên là Hoàng, Hưng, hay Hòa. Nói khác đi, Hòa, Hưng hay Hoàng cũng là bạn trai cũ của một nhân vật nào đó trong câu chuyện, tôi xin phép đơn giản chỉ gọi họ là A, B, C hay D gì đấy tùy theo thứ tự xuất hiện của họ trong câu chuyện. Tôi thú thật là cách gọi tắt theo thứ tự này không phải do tôi nghĩ ra. Hồi học trung học, một cô bạn rất xinh của tôi đã gọi tên các anh chàng bạn trai của cô ấy theo cách của riêng cô. Ví dụ, anh Chó – tức là anh thích đùa với mấy con ki ki của cô mỗi khi tới nhà cô chơi, anh Heo – vì hơi dư cân, anh Mèo, vân vân... Một cô bạn xinh đẹp khác thì chọn cách đánh số thứ tự, ví dụ anh Số Một, anh Số Hai, v.v... Mỗi lần cô ấy muốn kể cho tôi về anh nào, cô ấy đơn giản bắt đầu bằng. “Cậu biết không, anh Số Năm...” Mặc dù các bạn có thể cho rằng cách gọi tên hay đánh số này hơi lếu láo, các bạn chắc sẽ phải đồng ý với tôi về sự tiện lợi của nó.

Quay trở lại vấn đề lấy vợ của anh A. Vậy là lại thêm một người đã từng là của tôi đi lấy vợ. Phải rồi, A đã từng là của tôi. Và vì một số vấn đề của chúng tôi, A đã không còn là của tôi. Viết tới đây tôi lại nhớ đến nhân vật nữ chính trong *Eat, Pray, Love, Eat, Pray, Love: One Women's Search for Everything Across Italy, India and Indonesia* của Elizabeth Gilbert. Truyện hiện đang được dựng thành phim với Julia Roberts vào vai nhân vật nữ chính. Nhân vật nữ ấy, cũng chính là tác giả, đã viết rằng việc cô ly dị với chồng là hệ quả của những vấn đề của cả cô và của chồng. Tuy nhiên, sẽ không hay và chắc cũng sẽ chẳng khách quan nếu cô viết về vấn đề của chồng trong câu chuyện của cô. Ở điểm này, tôi đồng ý với cô. Tôi sẽ không viết về vấn đề của A liên quan như thế nào đến việc chúng tôi đã chia tay nhau trong *câu*

chuyện của tôi. Tôi cũng sẽ không viết về vấn đề của tôi trong việc chúng tôi đã chia tay. Thật ra không phải do vấn đề của tôi là một bí mật khủng khiếp nào đó không thể tiết lộ. Đơn giản chỉ vì nó không còn quan trọng nữa. Quan trọng là bây giờ tôi vẫn chưa lấy chồng và thỉnh thoảng lại phải nghe những thông tin tương tự như “A sắp lấy vợ rồi đây, tháng 6 này lấy” (kể ra cũng còn chưa tệ bằng, “Này, người yêu cũ của cậu vừa có con rồi đây!”).

Ừ, mà tại sao tôi vẫn chưa chồng trong lúc các anh bạn trai cũ của tôi đều lần lượt đi lấy vợ. Rộng hơn một chút, tại sao những cô bạn chưa chồng của tôi vẫn chưa chồng, tại sao những người phụ nữ chưa chồng mà tôi biết vẫn chưa chồng.

Tại sao phụ nữ chưa chồng lại chưa chồng?

Angelina

Angelina không phải là tên thật. Tên này do tôi tự đặt ra. Tôi yêu thích nhân vật này giống như tôi yêu thích diễn viên Angelina Jolie. Chắc cũng không cần phải nhắc đi nhắc lại rằng, đây là câu chuyện của tôi, tôi có quyền đặt tên cho nhân vật của mình. Còn tại sao tôi lại chọn một tên nước ngoài cho nhân vật này à. Angelina có quốc tịch Mỹ. Angelina cũng giống như tôi, như tất cả phụ nữ Việt Nam khác, chỉ có điều, cô ấy có quốc tịch Mỹ. Những người như cô ấy rất hay được nhắc đến. Ví dụ như, “Việt kiều yêu nước”. Hay, “Việt kiều là gì? Bộ tưởng ngon lắm hả?” – bài này tôi đọc được trên blog của một người bạn.

Tuần vừa rồi chúng tôi đi ăn tối với nhau. Giống như những lần đi ăn uống khác, câu chuyện của chúng tôi lại xoay quanh đề tài *công việc* và *đàn ông*. Thứ tự có thể không chính xác lắm, có thể là *đàn ông* và *công việc*. Tại sao à. Trước hết nên nói một chút về *chúng tôi*, Angelina và tôi. Tôi sẽ được nói đến ở phần sau câu chuyện – thông thường là thế, nhân vật chính thường xuất hiện ở đoạn gay cấn nhất. *Angelina*. Xinh đẹp, cao ráo, thông minh. Angelina có thể hẹn hò với gần như tất cả những người đàn ông mà *cô ấy muốn hẹn hò*. Cô ấy có gần như tất cả những gì mà một người (kể cả tôi) có thể mơ ước. Cô ấy giải trí bằng việc đi đánh golf hàng ngày, tập gym, massage. Đi du lịch châu Âu à. Nếu muốn rủ cô ấy đi cùng, chỉ cần báo cho cô ấy trước một ngày, trong khi bạn, hay cụ thể trong trường hợp này là tôi, phải lên kế hoạch tiết kiệm trước cả vài tháng. Thực ra, tôi nói có hơi quá một chút. Tôi cần phải báo cho Angelina trước một tuần và tôi chỉ lên kế hoạch xin visa. Mẹ, mà không, cả Ba, các anh và chị của tôi đều mắng tôi xài

hoang. Những lúc như thế tôi bảo, “Con (em) giàu mà!” Thực ra là tôi không biết dùng tiền vào việc gì và để dành để làm gì. Chúng tôi, Angelina và tôi, có một điểm mà tôi chắc chắn là chung. Đó là, chúng tôi đều chưa chồng. Đến đây chắc các bạn đã hiểu tại sao đề tài của chúng tôi luôn là *đàn ông* và *công việc*. Trong khi đó các cô ở cỡ tuổi chúng tôi chắc đang tán gẫu về chồng và con, hay ít ra là chồng và công việc.

Thình thoảng tôi thấy tò mò tại sao Angelina chưa chồng. Gần như mỗi lần gặp nhau, cô ấy lại có tin mới thông báo cho tôi. Nếu lần gặp trước là, “Ồ, tớ đang hẹn hò một anh”. Lần gặp sau sẽ là, “Chết tiệt, tớ vừa chia tay rồi”. Và... “Chết tiệt, tớ vừa chia tay rồi!”, Angelina than thở, “Tớ thấy lo quá, dường như tớ không thể yêu được nữa”. Angelina chính là người đã đưa cho tôi mượn quyển Eat, Pray, Love được nhắc ở phần đầu của câu chuyện. Cô dặn, “Đọc đi, đọc đi sẽ thấy bọn mình ở trong đây”. Nhân vật nữ chính trong truyện là một người phụ nữ ở độ tuổi đầu ba mươi. Cô này có tất cả, người chồng giàu có, nhà to, xe đẹp, công việc thành đạt. Cô có tất cả, nhưng vẫn không có cảm giác hạnh phúc và trọn vẹn. Thay vào đấy, cô cảm thấy bối rối và sợ hãi. Trên con đường đi tìm cảm giác hạnh phúc và trọn vẹn, nhân vật nữ này đã li dị chồng. Tất nhiên hoàn cảnh của Angelina và tôi hơi khác với nhân vật nữ này một chút – chúng tôi đều chưa chồng, và cũng chưa li dị lần nào.

Angelina bảo cô quyết định sẽ đi học tiếp. Tôi chột dạ. Có vẻ như con đường đi của các phụ nữ chưa chồng đều giống nhau. Đầu tiên là tôi. Tôi vừa trở về Việt Nam sau khi hoàn tất khóa học ở nước ngoài. Một cô đồng nghiệp chưa chồng của tôi cũng vừa đăng ký theo học chương trình MBA. Và bây giờ là Angelina. Tôi hỏi, “Có khi nào cậu cảm giác bị loay hoay, không biết hướng đi không?” Angelina khẳng định rằng, đi học tiếp là hướng đi *bây giờ* của cô, và rằng, thay đổi môi trường sẽ là cách tốt để giúp cô biết cô ấy muốn gì ở cuộc đời. Thực ra, cho đến bây giờ – sau khi về nước được hơn một năm, tôi vẫn không chắc việc đi học vừa rồi của tôi là một *hướng đi*, hay chỉ là một *trong vô số những nỗ lực* của bản thân tôi để tìm ra hướng đi.

Chiều qua chúng tôi đi uống cà phê với nhau. Lần này Angelina cho tôi biết một cô bạn của cô vừa li dị. Cô triết lý, hôn nhân có vẻ chỉ là một mục trong bản danh sách các việc phải làm trong cuộc đời của mỗi người. Không cần biết cuộc hôn nhân đó vui hay buồn, ngắn hay dài, từng người đơn giản chỉ đánh vào ô bên cạnh: “Đã xong”, và chuyển sang mục kế tiếp trong bản danh sách. Đến nước này thì tôi quyết định hỏi Angelina xem tại sao cô ấy

chưa chồng. “Này, tớ mà làm đề tài nghiên cứu về vấn đề chưa chồng của phụ nữ chưa chồng, tớ sẽ lấy cậu ra làm *tình huống nghiên cứu* đấy nhé!” Tôi không nhớ chính xác là cô có đồng ý với đề nghị của tôi hay không, nhưng dù sao cô cũng đã xuất hiện trong câu chuyện này.

“Điều gì thực sự đã ngăn cản việc cậu có chồng?”

Đợt đi công tác Singapore tháng trước, trong lúc ăn tối tán gẫu với một cô bạn đồng nghiệp lớn tuổi (nghĩa là lớn tuổi hơn tôi) đến từ Mỹ. Ô, tất nhiên là cô ấy đã có chồng, không phải nhân vật nữ nào xuất hiện trong câu chuyện này cũng đều chưa chồng. Cô ấy đã có chồng, nhưng có chồng muộn – lúc ở độ tuổi khoảng cuối ba mươi. Tôi đã đặt cho cô câu hỏi giống như câu hỏi mà tôi vừa đặt ra cho Angelina: “Tại sao cô có chồng muộn?” (Các bạn có thể hiểu câu này là, *tại sao lúc cô chưa chồng cô lại chưa chồng?*) Cô đã thực sự làm tôi ngưỡng mộ với lý do rằng, lúc ấy cô không chịu được cảm giác: rồi sẽ có một người mà lúc nào mở mắt ra cũng sẽ là người đầu tiên cô *phải* nhìn thấy, và sẽ là người cuối cùng cô *phải* nhìn thấy trước khi đi ngủ. Phải mất mất thời gian dài sau khi kết hôn cô mới thôi tự hỏi vào mỗi sáng khi thức dậy, “Who the hell is in my bed?” (Cái đứa quái nào trên giường của *mình* thế này?)

Trong số một tá lý do Angelina đưa ra, không có lý do nào giống hay tương tự với lý do vừa nói của cô đồng nghiệp trên của tôi.

“Nhưng lý do nào là cơ bản nhất?”

Angelina ngập ngừng: “Có thể là do chưa tìm được người ấy?”

“Nghĩa là cậu sẽ lấy chồng nếu cậu tìm được người ấy của cậu?”

“Ồ không, tớ chỉ bảo chồng của tớ sẽ là người ấy. Thỉnh thoảng tớ cũng cảm thấy sốt ruột tại sao tất cả mọi người đều có thể lấy chồng, lấy vợ, tớ lại không thể. Nhưng nhìn cảnh mọi người đều đặn đi làm, hết tám tiếng, về nhà ăn uống, chơi với con, ngủ. Hết. Tớ tự hỏi liệu đó có phải là *cuộc sống*. Tất nhiên, có thể những người này cảm thấy hạnh phúc với những điều chỉ đơn giản và đều đặn như thế, nhưng tớ chưa từng từng được hình ảnh của chính mình trong cảnh ấy”.

Angelina làm tôi nhớ đến một anh bạn người Singapore, đã có vợ và một cậu con trai (có vẻ như nhân vật nam nào xuất hiện trong câu chuyện này đều cũng đã có vợ). Một lần tôi nghe anh than, “Anh cảm giác rằng mình là nô lệ của công việc nhưng lại không hiểu mình làm việc để làm gì? Cuộc

sống của anh chỉ là đi làm, về nhà, chơi với con, rồi đi ngủ. Ngày hôm sau sẽ lặp lại y xì như thế. Như thế, anh còn là nô lệ của chính cuộc sống của mình!”

Hà Anh

Ban sáng chúng tôi vừa có một cuộc tranh luận nảy lửa. Hà Anh cho rằng phụ nữ chưa chồng và lớn tuổi *thực sự* trở nên khó tính. Tất nhiên là không đời nào tôi đồng ý. Tôi lý luận, “Phụ nữ chưa chồng và lớn tuổi không trở nên khó tính mà là mọi người cho rằng *phụ nữ chưa chồng và lớn tuổi trở nên khó tính*”. Môn Feminist Legal Research trong chương trình học vừa rồi đã dạy tôi về cái gọi là *quan niệm do xã hội tạo nên*. Lấy ví dụ, quan niệm cho rằng bé trai phải thích những món đồ chơi như xe hơi, súng ống, trong khi bé gái phải thích búp bê, đồ hàng, ban đầu có thể xuất phát từ một quan sát cụ thể của một trường hợp. Từ quan sát này “*bé trai thích xe hơi, và bé gái thích búp bê*” trở thành niềm tin khủng khiếp truyền từ thế hệ này qua thế hệ khác dù niềm tin đó chưa kịp được chứng minh bằng bất cứ cơ sở khoa học nào. Dần dần mọi người sẽ luôn chọn đồ chơi là xe hơi, súng ống cho bé trai và chọn cho bé gái búp bê, đồ hàng, và chẳng buồn đặt câu hỏi về tính đáng tin của “*bé trai thích xe hơi, và bé gái thích búp bê*”. Áp dụng lý thuyết này vào cuộc tranh luận của chúng tôi, tôi kết luận, “phụ nữ chưa chồng và lớn tuổi trở nên khó tính” chỉ là một quan niệm do mọi người tự tạo nên, tệ hơn nữa, nó là một định kiến. Đây là lý do mỗi khi được hỏi tại sao hay cười thế, tôi toàn phải trả lời là “nếu không cười nhiều lại bảo là lớn tuổi chưa chồng nên khó tính” (thực ra nghĩ lại, có khi cười nhiều cũng không tốt, có khi lại bị bảo là lớn tuổi chưa chồng nên... hăm).

Đến đây chắc các bạn sẽ nghĩ ngay Hà Anh phải là một anh trai trẻ. Xin thưa, nếu đúng như thế, bạn đã góp phần củng cố lý thuyết về *quan niệm do xã hội tạo nên và định kiến*. Hà Anh là phụ nữ một trăm phần trăm, hơn thế nữa còn là phụ nữ chưa chồng. Cuộc tranh luận và các chi tiết ở trên về Hà Anh khiến tôi quyết định, cô sẽ là *tình huống nghiên cứu* kế tiếp.

Hà Anh thường hay bảo với tôi rằng, “Trong cuộc đời, mỗi người nên trồng một cái cây, đẻ một đứa con và viết một cuốn sách” như lời khuyên của danh nhân Jose Marti nào đấy (Tình cờ một lần tìm vé máy bay đi Cu Ba, tôi phát hiện ra tên của ông này được đặt cho một phi trường quốc tế ở Cu Ba).

“Này”, tôi thắc mắc, “chứng tỏ rằng chuyện lấy chồng (lấy vợ) không quan trọng bằng chuyện trồng cây hay viết sách nhỉ? Thậm chí, người ta cũng chẳng buồn đề cập đến việc lấy chồng (lấy vợ) trong việc đẻ con nữa cơ”.

“Cậu nên nhớ ông Jose Marti là Tây nhé”, Hà Anh lý giải, “nghĩa là, trong ngữ cảnh của Việt Nam, khi đề cập đến việc có con phải hiểu rằng việc lấy chồng (lấy vợ) *hiển nhiên* đã xảy ra rồi”.

“Có phải cậu muốn nói rằng, điều gọi là *hiển nhiên* ấy tùy thuộc vào quan niệm của từng xã hội? Và, giả sử tớ không rơi vào *một trong những* điều hiển nhiên (của xã hội Việt Nam), tớ trở thành gì?”

“Cậu trở thành... giống tớ”, Hà Anh cười phá.

Hà Anh vừa chia tay một mối tình dài bảy năm. Lúc ấy, cô đã hơn ba mươi tuổi. “Tại sao không là sớm hơn? Hay ngược lại, tại sao cậu không tiếp tục?”, tôi thắc mắc, “Cậu biết đấy, một mối tình quá dài và cậu đã ngoài ba mươi. Cậu không sợ à?”

“Tớ biết. Tớ biết, cơ hội lấy chồng đối với phụ nữ càng lớn tuổi là càng thấp. Tớ biết, nhiều phụ nữ nếu rơi vào hoàn cảnh như tớ – với một mối tình dài bảy năm, sẽ cố gắng để có được một đám cưới dù biết rằng cuộc hôn nhân ấy sẽ khó có kết quả tốt đẹp, nhưng đổi lại, họ – có – chồng”.

Hà Anh nói cô không hối hận vì đã đợi đến bảy năm để có thể kết thúc một mối tình. Cô giải thích, đây là thời gian cần thiết (đối với riêng cô) để nhận ra cô không thể lấy người đàn ông ấy làm chồng. “Tớ cũng không hối hận vì mình đã chọn cho mình một con đường khó đi”. Hà Anh tiếp. “Những người bạn của tớ, cuộc đời của họ dường như theo cùng một khuôn mẫu: lúc nhỏ sống với cha mẹ, được nuôi ăn, học – lớn lên đi làm, kiếm tiền – lấy chồng rồi đẻ con. Nhìn lại bản thân, tớ thấy tự hào vì những gì tớ đã trải qua, tớ thấy nó thật *thú vị*”.

Hà Anh đã tự lập từ rất nhỏ và có một cuộc sống không mấy êm ả. Tôi cho Hà Anh biết, một cô bạn khác của tôi cũng đã quan niệm về “sự thú vị” khá giống cô. Khi chúng tôi được nghe kể về việc một đứa cháu gái tuổi “teen” của một người bạn bỏ nhà đi bụi suốt hơn một tuần, cô bạn này chắc lưỡi, “Mấy đứa này, sau này khi lớn lên, ít ra chúng nó còn có gì để nhớ về tuổi thơ của chúng”. Tất nhiên là những người bạn khác đều phản đối và cho rằng suy nghĩ của cô thật là điên rồ. Nhưng có lẽ đối với cô bạn này (và cả với Hà Anh), sự thú vị được tạo ra từ việc đi trật một chút khỏi những khuôn mẫu.

Tôi

Ngồi trước mặt tôi là ba cô bạn đã có chồng (nhé, *nhiều* phụ nữ trong

câu chuyện này là phụ nữ có chồng đấy nhé), và thậm chí đã có từ một đến hai con. Câu chuyện của *các bạn ấy* mở đầu bằng mẹ chồng (ô là la, các bạn biết là gì rồi đấy), sữa này, ăn dặm, tã, đái, ị, tập nói, đi học, trường lớp, và rất nhiều thứ khác mà tôi hoàn toàn lạ lẫm. Tôi ăn, uống, ngắm các anh chàng đẹp trai và cô nàng đẹp gái ở bàn bên cạnh, lôi điện thoại nhắn tin, vào wap. Ngẩng lên vẫn thấy ba bạn say sưa nói. Tôi tiếp tục ăn, uống, ngắm các anh chàng đẹp trai và cô nàng đẹp gái... Cuối cùng một cô bạn chợt nhận ra sự có mặt của một *phụ nữ chưa chồng* – là tôi, ngồi cùng. Cô hát hăm, “Có thấy lạc lõng chưa?”

Ồ, tất nhiên là tôi thấy, đôi khi nhiều hơn sự lạc lõng.

Ở nước ngoài, khi gặp mặt mọi người thường chào nhau, “Chào cậu, cậu khỏe không?” Dường như ở Việt Nam, câu này trở thành “Chào cậu, cậu lấy chồng chưa?” Thế mới biết ở Việt Nam chuyện có chồng thật là quan trọng. Mỗi khi tôi trả lời rằng, “Cảm ơn cậu, tớ vẫn chưa chồng”, tôi có cảm giác rằng người đối diện ngay lập tức đổi thái độ: “Hừm, hừm... Chắc chắn con này (bà này, cô này, hay đứa này) có vấn đề đây”, hay “Chắc. Khổ thân. Trông cũng được, thế mà...” Vừa rồi, tôi xem một bộ phim nói về người đồng tính – *Milk*. Trong đó có đoạn Harvey Milk, lãnh đạo phong trào đấu tranh cho quyền của người đồng tính, khuyên một cậu trai trẻ rằng, “Em không bị bệnh, em không bắt thường, và Chúa không ghét bỏ em” (You are not sick, and you are not wrong, and God does not hate you). Những lúc ấy, tôi ước gì anh Milk đấy sẽ đến nói với tôi rằng. “Em (các bạn phải hiểu là, *em, các cô bạn chưa chồng của em, và tất cả phụ nữ chưa chồng*) không bị bệnh, em không bắt thường, và Chúa không ghét bỏ em”.

Thật ra, tôi suýt có chồng. Thỉnh thoảng tôi nghĩ, hồi ấy mà tôi lấy chồng thật thì bây giờ chắc tôi cũng đang sôi nổi tham gia câu chuyện về *mẹ chồng* và *tã lót* cùng các cô bạn đã có chồng khác.

Angelina từng hứa cho tôi mượn cuốn sách nào đấy dạy về cách quyết định. Đây là sách về kinh doanh, nhưng tôi đồng ý với Angelina rằng, nguyên tắc của quyết định cơ bản là giống nhau, cho dù đó là quyết định kinh doanh, quyết định đổi việc, hay đơn giản chỉ là quyết định mua một con cún. Angelina quyết định (sẽ) cho tôi mượn cuốn sách này sau khi tôi thắc mắc là tại sao tôi cứ phải quyết định trong khi tôi không biết quyết định đấy là đúng hay sai. Này, “Giá mà tớ có thể bám chạy nhanh cuộc đời tớ để kiểm tra chắc chắn rằng tớ đã quyết định đúng nhỉ? Rồi tớ lại có thể bám chạy ngược cuộc đời tớ để sửa một quyết định sai”.

“Này, tớ cũng đã có rất nhiều quyết định sai và cũng rất nhiều lần tớ ước rằng tớ đã không quyết định như thế”, Angelina lý luận, “nhưng cuộc sống là như vậy, tất cả mọi người đều phải quyết định và đối diện với quyết định sai của mình hàng ngày” (Tối đây, tôi thú nhận là tôi cảm thấy Angelina người hơn, nghĩa là giống tôi hơn. Từ trước giờ tôi vẫn ngưỡng mộ Angelina đến nỗi chưa bao giờ nghĩ rằng Angelina cũng có lúc quyết định sai, và cũng có lúc phải hối hận).

“Ngoài ra, tớ nghĩ rằng mọi việc xảy ra đều có lý do của nó”, Angelina tiếp. Rồi cô kể cho tôi một lúc lâu về những chuyện đã xảy đến với cô để thuyết phục tôi về lý thuyết “mọi việc xảy ra đều có lý do của nó”. Tất nhiên tôi đã không kể cho Angelina về lý do của việc tôi bắt tay viết câu chuyện này (một phần là để thú nhận với Angelina). Tôi đã hôn bạn trai cũ của cô. Lý do của việc tôi hôn bạn trai cũ của cô là tôi say. Lý do của việc tôi say là tôi ham vui. Lý do của... Tức là, áp dụng lý thuyết của Angelina, việc tôi ham vui, tôi say, hay tôi hôn lung tung có thể là sai lầm. Nhưng nếu không có những sai lầm này thì tôi sẽ không bao giờ viết được một câu chuyện như thế này.

Quay trở lại vấn đề về *quyết định*. Mười mấy năm học phổ thông, mấy năm học đại học, thêm vài năm học cao học, không thầy cô nào dạy tôi cách quyết định. Tôi cũng chưa đọc qua cuốn sách mà Angelina đã nói hoặc bất kỳ cuốn sách nào tương tự như “Tự Học Cách Quyết Định” hay “Hướng Dẫn Và Thực Hành Cách Quyết Định”. Dù sao việc thiếu hụt kiến thức về lĩnh vực này đã giúp tôi chọn luật sư làm nghề của mình – một nghề không được yêu cầu phải quyết định về bất kỳ vấn đề gì (không như những người làm kinh doanh). Và, tôi yêu nghề này. Mặc dù vậy, nhiều người cho rằng tôi không phù hợp với nghề luật sư, đặc biệt là vẻ bề ngoài của tôi. Một lần đi họp cùng với các luật sư khác trong cùng tập đoàn, khi tôi giới thiệu với một cô bạn đồng nghiệp rằng cô bạn đồng nghiệp kia đồng thời là bạn cao học của tôi, cô này đã trở mặt lên nhìn tôi. Quay qua nhìn cô bạn tôi. Rồi quay lại nhìn tôi. Cứ như thể cô không tin rằng, với bộ mặt góc ghech thế, tôi cũng học được *lên tới cao học* (trong khi cô bạn tôi *trông sáng sủa thông minh thế kia*).

Hôn nhân thì khác. Tôi không thể đóng vai trò “luật sư” tư vấn khiến cho ai đó lấy tôi hay không lấy tôi. Ngược lại, tôi phải là người quyết định lấy ai đó hay không lấy ai đó. Gần một tháng trước ngày cưới tôi bảo, “Em cần thêm một thời gian để suy nghĩ”.

Bây giờ, mẹ thông báo, “A sắp lấy vợ rồi đấy, tháng 6 này lấy”.

Phần kết

“Tớ sắp lấy chồng rồi nhé!”, Quyên hớn hờ. Tôi biết chồng của Quyên, hai người làm cùng công ty và đều là những nhân vật có quyền lực ở công ty. Ý nghĩ đầu tiên chọt đến với tôi, “Rồi sao nữa?” – có chồng, có tiền, nhà to, xe đẹp, công việc tốt, rồi bây giờ Quyên làm gì tiếp đây? Đọc đến đây chắc có bạn sẽ trả lời ngay, “Có con chứ gì nữa” (và, “Đồ dở hơi, thế cũng hỏi”).

Ừ, thì có con *chứ gì nữa*.

Mà điều này cũng có vẻ đúng với nhiều người, kể cả Thảo – cô bạn thân của tôi. Một lần, sau khi than thở rất lâu với tôi về chồng, cuộc sống vợ chồng, về chị chồng, em chồng, lại về mẹ chồng, Thảo đột nhiên hỏi tôi, “Tại sao cậu muốn *có chồng*?”

Ừ nhỉ, tại sao chưa bao giờ tôi đặt câu hỏi này, cho các cô bạn chưa chồng, cho tôi, hay cho bất kỳ phụ nữ chưa chồng nào?

“Thế tại sao cậu muốn có chồng? Tại sao cậu lấy chồng?”, tôi vặc lại.

“À, ừ, để giống mọi người khác”.

“Chỉ có thế thôi à?” (Thực ra, ý của tôi ở đây là, “Cậu lấy chồng chỉ để không bị mọi người nhìn cậu theo cách họ đã nhìn cậu trai trẻ đồng tính trong bộ phim *Milk* à?”).

“Này, không hẳn thế đâu”, Thảo phản đối, “Tớ muốn có con”.

Các bạn đừng vội nghĩ rằng tôi kể câu chuyện của Quyên và mâu thuẫn thoại giữa Thảo và tôi là nhằm kết luận bất cứ điều gì. Và tất nhiên, tôi cũng có thể lý luận rằng việc “lấy chồng, đẻ con” có vẻ là hiển nhiên đối với nhiều người đến mức một số người trở thành “không bình thường” nếu họ không lấy chồng (lấy vợ) hay có con. Thú thật, đoạn này là tôi cóp ý của nhân vật Portia trong phim *Bicentennial Man* (1999). Trong phim, cô này đã nói, “What's right for most people in most situations isn't right for everyone in every situation” (Điều được cho là đúng cho hầu hết mọi người trong hầu hết hoàn cảnh, không nhất thiết là đúng cho mọi người trong mọi hoàn cảnh).

Tôi muốn lấy chồng – không quanh co gì cả. Không cần biết Thảo lấy chồng để làm gì, Quyên lấy chồng rồi làm gì. Tôi cứ muốn lấy chồng.

Trước tiên, lấy chồng giúp tôi thoát khỏi cảm giác cứ như đi đến đâu tôi cảm cờ vấy đến đấy, “Có một cô chưa chồng ở đây này, tôi ở đây này”. Thứ

nhì, lấy chồng giúp tôi có thể tự tin tham gia, thậm chí khởi xướng các cuộc tranh luận, có thể tự tin cau có và nhăn nhó mà không sợ bị cho là “lớn tuổi chưa chồng nên khó tính” (mà tại sao mọi người không tin rằng, cau có và nhăn nhó có thể là một tật bẩm sinh nhỉ?). Kề ra, mọi người rất tinh, biết chính xác điểm yếu của người khác ở đâu. Lấy ví dụ. Một cô đồng nghiệp của tôi, trẻ, mạnh mẽ, thành công – thành công rất nhanh so với các đồng nghiệp đồng lứa, lớn hơn vài tuổi hay được trang bị nhiều bằng cấp hơn. Vì cô còn trẻ, cô chưa cần phải lấy chồng, cũng chưa cần phải ly dị. Các đồng nghiệp đồng lứa, lớn hơn vài tuổi, hay được trang bị nhiều bằng cấp hơn không thể không thừa nhận rằng cô ấy giỏi nhưng... “Ôi, sao con ấy xấu thế”, hay “Khổ thân, nó thật là lùn”. Trong một lần đã kích một chị đồng nghiệp – chị này đã có chồng, chính xác là đã từng có chồng – một anh đồng nghiệp khác của tôi kết luận, “Bởi thế mới bị chồng bỏ”. Tất nhiên là tôi đã phản ứng gay gắt (nghĩ lại, giả sử chị này chưa chồng và anh này bảo. “Bởi thế mới ế”, dám cá là tôi sẽ không lên tiếng).

Thứ ba...

Mà thôi, kể lể mãi về những điều khiến tôi muốn lấy chồng sẽ làm các bạn buồn chán mất thôi. Tóm lại, tôi mà có lấy chồng thật ấy, có khi tôi sẽ chọn nhạc nền trong lễ cưới là bài “Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng”, như cái cách mà các fan bóng đá thường ăn mừng mỗi khi đội tuyển Việt Nam chiến thắng ấy.

Trước khi kết câu chuyện này, có lẽ tôi nên giải thích với các bạn một tí về ý đồ của tôi khi chọn Angelina, Hà Anh và tôi làm nhân vật trong câu chuyện.

Angelina, mang quốc tịch nước ngoài, ít hay *nhiều* cũng có thể được cho là “người nước ngoài”. Trong khi đó, Hà Anh là đại diện cho “phụ nữ Việt Nam truyền thống” khi cô sống từ nhỏ đến lớn ở Việt Nam (tất nhiên, ngoại trừ lúc cô đi du lịch nước ngoài). Tôi thì không hoàn toàn giống cả Angelina lẫn Hà Anh. Với khoảng thời gian ngắn du học ở nước ngoài, tôi có thể được gọi là “phụ nữ Việt Nam có (một ít) tiếp xúc với lối sống nước ngoài”. Tôi hy vọng sự lựa chọn này sẽ giúp câu chuyện của tôi mang tính bao quát một chút.

Tp. Hồ Chí Minh, 2009 – 2010

Thợ xây phố huyện

Ma Văn Kháng

Anh Bay, thợ xây giỏi. Anh Bay có nhiều đức tính tốt đẹp. Anh Bay có tâm hồn sâu lắng. Anh Bay có một gia đình êm ấm. Hỡi ôi! Còn cần nói thêm gì nữa nhỉ, anh Bay à, nếu chiều nay, thủ trưởng chúng tôi lục xấp hồ sơ lưu tồn ra, không đưa cho chúng tôi xem một văn bản, mà thoát nhìn tất cả chúng tôi đều không khỏi bàng hoàng.

Anh Bay là một tên tội phạm đang bị truy nã!

Nghề nghiệp nào thì cũng là do nhu cầu xã hội mà hình thành và phát triển. Nghề nghiệp nào thì cũng có người tay nghề cao và kiêu hãnh vì nó. Như ông Luy cắt tóc ở phố huyện này đã hơn bốn chục năm, hiển nhiên là theo cách nói của thầy địa lý Tả Ao, ông có thể tự hào là đã đề đầu vít cổ chẳng trừ một gã đàn ông nào, kể từ ông quan đầu huyện, tới đứa trẻ học mẫu giáo. Thầy giáo Đô bảy mươi tuổi thì còn phải kể; có ai ở độ tuổi dưới năm mươi cả gái lẫn trai ở phố huyện này không qua tay thầy rèn cặp! Ấy thế! Thành ra anh thợ xây tên Bay năm nay ba mươi bảy tuổi, có quyền tự hào mà nói rằng, chính tay ta đã lập nên thị trấn huyện lỵ này.

Anh Bay có ngoa ngôn thì cũng chỉ một tí thôi. Vì thật ra, anh chỉ là một trong số ba người thợ xây có tay nghề bậc cao tham gia vào việc hình thành cái đời sống đô thị sầm uất ở cái huyện trung du hẻo lánh này. Huyện lỵ này, hai mươi năm trước buồn tẻ, hắt hiu lắm. Nó chỉ có độc một đường phố với dăm ba căn nhà gạch cấp bốn dùng làm công sở, còn thì toàn nhà vách đất toóc si, lợp lá gồi. Một cửa hàng sửa chữa xe đạp. Một cửa hàng hợp tác xã mua bán. Một hiệu cắt tóc. Một tiệm may vá. Một trường tiểu học tường đất, mái gianh. Vắng vẻ, không một tiếng động cơ. Thành ra, chó cả đàn vằn vện có thể thiu thiu ngủ hoặc chơi đùa, cắn nhau í oảng giữa đường phố đang lúc ban ngày.

Nhưng rồi, nàng công chúa phố huyện trung du được đánh thức. Anh Bay kể:

- Thì chính tôi là người được bà Bin thuê đến để hoàn thiện tòa nhà khách sạn năm tầng đặt tên Mộng đẹp của bà, chứ ai! Đạo đó tôi mới từ dưới

xuôi lên đây lập nghiệp. Khách sạn Mộng đẹp là tòa nhà cao tầng đầu tiên ở phố huyện này. Sau đó mới đến Nhà hàng Hoa Hồng. Tiếp đó là nhà khách huyện ủy, trụ sở Công ty Đại Nam chuyên bán xe máy Honda. Và...

Anh Bay dừng lời, mặt gồ ghề khô ải dần ra, trong khi giơ bàn tay chai sần lên, miệng lần nhân, tay bấm đốt. Anh đang nhớ, đang kể lại tên những ngôi nhà mà anh đã để lại dấu ấn tài năng. Đài liệt sĩ anh hùng. Nhà hàng Mimôda. Công ty du lịch Nam Sao. Hiệu ảnh Mỹ Lợi. Cửa hàng bách hóa Đất Việt. Chi nhánh ngân hàng Vietcombank. Đại lý điện thoại di động Vinaphone... Nghĩ là càng về sau càng như nấm sau mưa, ùn ùn mọc lên, hết công trình này đến tòa cao ốc kia, đến mức không thể nhớ được; đến mức như đang ngủ chột bùng thức, nhìn xuống phố xá thấy như lạc đến một đô thị ở một hành tinh xa xôi nào!

Anh Bay là thợ xây bậc tốt cùng. Cò vạc ăn từng thung, anh kê, anh cùng các bạn nghề cùng loại, chỉ nhận làm ở khâu hoàn thiện công trình. Chứ công việc xây thô, như đào móng, đắp nền, dựng cột, đổ trần... là anh không có làm. Tay nghề của anh chỉ dùng vào việc trát áo vách, bả hoa văn, kẻ đường gờ, sơn quét tường trong nội thất và trang trí mặt tiền công trình. Tường nhà thợ xây thô dù có làm mấp mô đến đâu, qua tay anh cũng phẳng phiu như bào rữa, soi đèn huỳnh quang cũng không thấy bóng.

Anh Bay, thợ xây lành nghề, để lại dấu ấn tài năng của mình gần như ở tất cả các công trình kiến trúc, từ đài liệt sĩ anh hùng, các công sở nhà nước, cho đến các căn nhà dân như nhà ông Luy cất tóc, nhà cụ giáo Đô. Động đến vôi vữa thì dù là công trình nhỏ mọn như cái nhà tắm, cái mái vẩy, người ta cũng không quên anh. Đó là vì đã giỏi giang về nghề nghiệp, anh Bay lại được bà con dân phố cảm mến tin yêu vì đức độ hiền lành, cẩn trọng, đặc biệt là thật thà, không biết đến sai ngoa, điều tra bao giờ. Cứ trông hình dáng của anh cũng thấy tính nết anh.

Dong dong, xương xương, anh cao chừng mét bảy. Anh có gương mặt trái xoan, gò mũi dọc dừa, hai con mắt trầm sâu, rất ưa nhìn; mặc dầu là với đặc điểm không trộn lẫn là đôi lông mày quyền cao, nên trông hơi khác khổ. Đầu năm nay, anh đến nhận việc sửa chữa mấy căn buồng trong cơ quan Công an huyện. Gần một tháng làm ở đây, anh được mọi người mến mộ. Hỏi chuyện anh mới biết nhà anh ở ngoại vi phố huyện. Anh có vợ và hai con gái. Hai con gái anh đang học trường tiểu học, cả hai đều xinh xắn và rất ngoan. Nhớ nhất là nhiều hôm anh say mê cặm cụi làm đến quên cả ăn uống nghỉ ngơi. *“Biết đến bao giờ lại gặp cô em thời ấu thơ, Một phút gần nhau để rồi mãi*

mãi là xa...” Đó là câu hát của anh những khi anh làm việc một mình trong thanh vắng.

Anh Bay, thợ xây giỏi. Anh Bay có nhiều đức tính tốt đẹp. Anh Bay có tâm hồn sâu lắng. Anh Bay có một gia đình êm ấm. Hỡi ôi! Còn cần nói thêm gì nữa nhỉ, anh Bay à, nếu chiều nay, thủ trưởng chúng tôi lục xấp hồ sơ lưu tồn ra, không đưa cho chúng tôi xem một văn bản, mà thoát nhìn tất cả chúng tôi đều không khỏi bàng hoàng.

Anh Bay là một tên tội phạm đang bị truy nã!

Chà! Anh Bay! Ảnh tên tội phạm đang bị truy nã trên toàn quốc hơn chục năm nay, sao mà giống hình anh Bay thế!

Ôi! Sao lại có chuyện bất ngờ đến khó tin như thế nhỉ?

Nhưng mà, buồn thay và ác hại thay, cuối cùng thì sự thật vẫn là sự thật. Các điều tra viên của chúng tôi tung đi khắp nơi trở về đều chung một kết quả thật ngao ngán. Lê Văn Bay chính là tên Trần Văn Lang, một tên lưu manh khét tiếng ở đất Nam Định. Mười ba tuổi khởi nghề đạo chích. Mười bảy tuổi đứng đầu một băng trộm cướp trên các chuyến tàu Nam Định – Vinh. Táo tợn, có lần giật một dây chuyền vàng hai lượng của một nữ doanh nhân, lao qua cửa sổ toa tàu đang tăng tốc, được đồng bọn suy tôn “Anh hùng thiết xa lộ”. Bị tóm cổ, ra tòa, lĩnh án tù 15 năm, tại Trại giam Ba Sao, nhưng mới thụ án được 5 năm, đã dùng cưa cưa chấn song sắt, lấy chần bông trùm lên dây điện trên ngọn tường nhà giam, vượt ngục; tiếp đó chuồn vào nam, mai danh ẩn tích ở Lâm Đồng, cải đổi tên họ, lý lịch, đóng vai một người làm thuê ở một trại hoa; cho tới mười năm gần đây bỗng biến mất; thì ra, anh hùng thiết xa lộ đã biến thành Lê Văn Bay thợ xây lành nghề phố huyện trung du này.

Trần Văn Lang, tên tội phạm táo tợn trốn tù. Lê Văn Bay, người thợ xây lành nghề hiền lành, cần mẫn, thật thà. Gian ác và thuần lương. Sự ghép đôi trùng khít thật khó tin hóa ra lại là một sự thật không thể chối cãi. Và cuối cùng, thì chúng tôi rơi vào trạng thái thật hời hợt: Trong cuộc truy bắt này, chúng tôi sẽ gặp ai đây? Trần Văn Lang hay Lê Văn Bay?

Nỗi hời hợt càng tăng lên khi tôi và Thiếu úy Quang, một sĩ quan trẻ, tiếp cận một quả đồi xanh um cây trái với một không gian tĩnh lặng hoàn

toàn. Theo con đường đất đỏ đánh bậc, hai bên hoa mười giờ tím hồng nở tung tóe, chúng tôi chậm rãi đi lên, và nhận ra đâu đó vọng lại đôi ba tiếng gà mẹ gọi con tục tục dưới mấy lùm cây vải. Trinh sát đã cho biết, giờ này, hai đứa con gái của Bay đi học. Vợ Bay đi làm cỏ sân ở trên nương cách nhà hơn cây số. Chỉ có Bay ở nhà để sửa sang cái chuồng bồ câu mới bị bão làm đổ. Trở ngại chẳng, có thể chỉ là một con chó tên Vàng.

Quả nhiên, qua cái cổng tre, bước vào mảnh sân đất nện trước ngôi nhà hai tầng mái bằng, chúng tôi đã thấy Vàng. Vàng, một con chó nòi ta, lông xù, mặt lút trong bờm tóc nửa nâu nửa vàng, lạ thay, không một tiếng sủa, lại tiến lại phía tôi và Quang, đuôi bông lau ngoáy đều đều như đón một người quen.

Xịch! Có lẽ là tiếng hắt hơi của Vàng, đã khiến Bay đang kì cạch sửa chữa chiếc chuồng chim ở bên trái nhà, quay lại và đứng dậy.

- Chào hai anh ạ.

- Chào anh!

Chùi vội tay vào bên hông chiếc quần bảo hộ màu tím than, Bay tiến lại, ngả bàn tay vào cửa căn nhà, miệng vồn vã và thoáng chút ngỡ ngàng khi mời chúng tôi vào nhà.

“Có hơi khác thường!” – Lướt qua nét mặt Bay, tôi thầm nghĩ, và giữ vẻ thản nhiên:

- Thôi, nước nôi làm gì. Lên thăm anh, nhân thể hỏi anh chút chút về cách nuôi, chăm sóc chim bồ câu.

- Dạ. Nuôi bồ câu thì chỉ nguyên nghe tiếng nó gù, trông nó mớm mồi cho nhau cũng thích lắm rồi. Nhưng nhà mái gianh thì nó phá chả mấy lúc mà nát nhà. Với lại đến lúc phải làm thịt nó thì hãi lắm, các anh ạ.

- Sao mà hãi?

Quang chen một câu hỏi. Bay gãi đầu, nhìn tôi, ngập ngừng:

- Dạ, cắt tiết nó là một chuyện. Nhưng cái giống này nó sống dai lắm, nên trước khi cắt tiết còn phải làm một thao tác là bịt mũi cho nó chết ngạt đã.

- Thế thì kinh thật!

- Em chẳng bao giờ dám làm việc ấy. Thành ra chuyện này các cháu nó bảo, chuyển sang nuôi thỏ. Nuôi thỏ tiện lắm, hai anh ạ. Đồng rừng ở đây, lá

sắn dây thật vô thiên lủng. Mà thịt thỏ các nhà hàng dưới phố huyện đặt giá được lắm ạ.

Chó Vàng đang nghech mặt hóng chuyện ba người bỗng quay ra công gừ gừ mấy tiếng trong cổ họng. Bay quát khê một câu. Tưởng là hai con gái đi học về. Hóa ra không phải. Chắc là có con cây con cáo nào lảng vảng qua lại ở đâu đó thôi. Từ thị trấn huyện lỵ vẳng lại mấy tiếng trống bèn bệt như tiếng đập mẹt. Bay nói, còn chừng ba mươi phút nữa hai cháu gái mới đi học về; rồi lại khản khoản mời tôi và Quang vào nhà uống nước. Quang tiếp tục phát huy sở trường là rất có tài khơi chuyện, lại mở đầu bằng việc hỏi han việc học hành của hai con gái Bay, rồi thao thao về chuyện ông anh mình là số tử vi cho biết là rất giàu, vì vậy lấy vợ để liên hai ả tố nga...

Tuy nhiên tới đây thì cả chúng tôi và Bay đều hiểu: Câu chuyện sắp đến một bước ngoặt. Làm gì mà không hiểu. Vì cùng với cuộc gặp không lời hẹn, cũng chẳng nói gì đến lý do, tiếp đó là cả một loạt những câu chuyện về chim, về thỏ... đầy ngẫu hứng mà cả hai bên đều hiểu đó chỉ là những lời giao đãi ngoài lề, là bước đệm tầm phào, để cuối cùng cái mục đích thật sự phải xuất hiện.

Hai con mắt ngong ngóng của Bay nói lên sự mong đợi không giấu nổi lo âu của anh ta. Còn Quang thì lúc này lại giả tảng như kẻ ngoài cuộc, đưa cái nhìn gần như là vu vơ ra xung quanh, sau khi đã kín đáo đánh tia mắt cho tôi, ngầm bảo tôi: Thủ trưởng hành động đi! Thật sự là theo phân công, Quang làm nhiệm vụ cảnh giới. Và như vậy tia mắt Quang còn là tín hiệu thông báo cho tôi biết, ngoại cảnh đã hoàn toàn thuận lợi. Chó Vàng nếu bị coi là chướng ngại thì đã chạy xuống chân đồi rồi.

Vậy thì tôi sẽ hành động ngay đây. Nhưng sẽ là thế nào bây giờ nhỉ? Chẳng một giáo trình nào dạy ta xử lý từng tình huống cụ thể cả. Công an là nghề của những bất ngờ. Dĩ bất biến ứng vạn biến là cái quy tắc đã thành nếp sống. Trong giây phút cân não tưởng như căng thẳng vì cuộc đấu trí, lạ lùng thay, lúc này đây tôi lại thấy toàn bộ cơ thể và hệ thống thần kinh mình bỗng trở nên dịu dàng mềm mại hẳn đi. Và, chẳng có dự liệu gì hết, thật tự nhiên, tôi tiến lên một bước và nhẹ nhàng, hết sức nhẹ nhàng và thân mật như bạn bè, tôi đặt một bàn tay lên một bên bờ vai gầy gù của Bay:

- Anh Lang này!

Trời! Tôi gần như buột miệng. Vì đáng lẽ phải gọi anh ta là Bay, Lê Văn Bay, người thợ xây quen thuộc của phố huyện, thì lạ chưa kìa, tôi lại đột

ngọt xướng lên cái tên Lang, Trần Văn Lang, tên trộm cướp khét tiếng năm nao ở Thành Nam trốn tù.

Kinh ngạc và thích thú hiện lên ở cả cặp mắt vốn tươi roi rói nhưng cũng thâm trầm cảnh giác của Quang. Một sự lơ môm cố ý. Một trò chơi trí tuệ. Một đòn cân não. Dù là gì thì cũng là quá bất ngờ và hiệu quả của nó thì không thể lường được.

Sau này, khi câu chuyện đã kết thúc, hồi tưởng lại sự việc, tôi thật sự vô cùng lúng túng khi phải giải thích căn nguyên của hành động này. Tôi đã nghiền ngẫm, đã suy tính, đã tìm tòi để có hành động này? Không! Đơn giản hơn nhiều, đó gần như chỉ là một ngẫu sự, nghĩa là trong một tích tắc một ánh chớp bí ẩn đã xuất hiện và khéo léo kết hợp cả sự từng trải lẫn khôn ngoan của nghề nghiệp; trong đời, tôi đã có tới hai mươi năm chuyên làm công việc đi truy bắt những tội phạm xông tù. Và tôi không thể ngờ. Ngay sau khi nghe thấy tôi gọi tên Lang của mình, Bay bỗng lui ra một bước, rồi toàn thân run rẩy như lên cơn sốt, và không để tôi nói: Xin lỗi anh Bay, tôi gọi nhầm, anh ta đã sụp xuống dưới chân tôi và khóc òa:

- Thưa hai anh công an, thế thì em biết rồi. Em xin nhận hết tội lỗi. Em thua các anh rồi ạ!

Bất ngờ nối tiếp bất ngờ. Câu chuyện tưởng là có thể khép lại, không ngờ lại chuyển sang một trang mới. Đó là bởi vì, khi Quang bước tới, tay cầm cái còng thép, những tưởng rằng, với một kẻ đã tự giác nhận tội như Bay thì việc khóa tay anh ta sẽ là một việc thật dễ dàng.

Vậy mà không! Đứng dậy trong hai tay nâng đỡ của tôi, nhìn thấy cái còng thép, Bay liền giật lui một bước, rồi nghẹn ngào:

- Hai anh! Xin hai anh cho em nói một câu: Đừng khóa tay em, em không trốn chạy đâu!

Đừng khóa tay em, em không trốn chạy đâu! Lặp lại lời khẩn cầu nọ liên tiếp hai ba lần, và khi nhìn thấy cái lắc đầu nhẹ nhàng nhưng kiên quyết của Quang thì một lần nữa, cả tấm thân gầy gù của Bay lại rụi xuống mặt đất, ngay cạnh chân tôi. Mặt anh chảy dài ra, nhợt nhạt như một cây nến trắng. Đừng khóa tay em! Yêu cầu gì mà lạ lùng và khó hiểu đến vậy. Bay đã nhận tội. Bay không mảy may chống đối. Và chẳng, chúng tôi dám làm điều gì trái với điều lệnh.

- Anh Bay này. Anh đã tự giác nhận tội. Anh ...

- Không! Thiếu tá ơi! Thiếu tá cho em nói...

Nghեն lên, chụp lấy tay tôi, Bay ngắt lời tôi bằng một tiếng gào nhỏ nhưng vô cùng tha thiết. Dưới chân quả đồi, vọng lên tiếng chó Vàng sủa tang tang. Từ thị trấn huyện lỵ dội về một hồi tiếng trống trường lúc này sao nghe thật đanh rảnh. Và tôi có cảm giác, chính là tiếng trống trường đã trở thành một nhân tố giục giã khiến Bay bỗng trở nên sợ hãi đến thất thần. Lập cập đứng dậy trên đôi chân run lẩy bẩy, từ khuôn miệng méo xệch của anh, tôi nhận ra những tiếng nói méo máo nhưng ráo riết liên hồi và vô cùng thống thiết.

- Thưa các anh công an. Em không oán trách Chính phủ. Tội em lớn lắm! Em xin chấp nhận mọi hình phạt. Em chỉ xin được hưởng một ân huệ nhỏ nhoi cuối cùng đó thôi. Đó là vì thừa hai anh, trong con mắt của hai đứa con gái em, em luôn là người bố lao động thiện, chăm chỉ thật thà. Và hơn mười năm nay em đã quyết từ bỏ con đường xấu xa tội lỗi. Em đã cải tạo bản thân. Em muốn mình là hình ảnh một công dân tốt trong con mắt hai đứa con em, trong con mắt bà con dân phố. Hai anh giúp em đi. Trống tan trường đã điểm rồi! Trời! Hai con gái em chúng sắp về đến nơi rồi! Một lần nữa em xin hai anh thỉnh thị cấp trên chiếu cố cho em. Em hứa...

Mọi việc tới đây thế là đã rõ ràng. Còn cần nói thêm gì nữa! Cấp trên ở cơ quan đi công tác xa hết rồi. Thỉnh thị ai bây giờ. Và chẳng có cần đến thế không? Con người là thế. Về căn bản đó là con người hướng thiện, cảnh giác là cần, nhưng lại rất cần tin tưởng ở con người.

Trưa ấy, Bay đóng cửa nhà, dặn dò chó Vàng, rồi cùng tôi, Thiếu úy Quang đi xuống phố huyện. Thong dong đi qua phố huyện, hai bàn tay chai sần vôi vữa của Bay ve vẩy tự nhiên. Chúng tôi gặp hai con gái Bay ở cổng trường. Ở nhà ngoan nhé! Bố đi có việc đây! Cùng với lời dặn con, Bay giờ tay lên vẩy vẩy.

5-5-2010

Không hẹn mà gặp

Đoàn Lê

Xóm núi gồm mười nóc nhà bình lặng yên ả, nằm sát chân ngọn Mẫu Sơn, dân chưa đủ đầu người phục vụ chạy vặt cho nhu cầu khu du lịch bờ biển sát vách đó. Giặt chăn ga gối đệm, chợ búa đón hải sản tươi sống, phục dịch nhà buồng, nhà bàn, chạy xe ôm đưa đón hàng từ khách sạn này sang nhà nghỉ kia, thường trực hăm bốn trên hăm bốn... Ôi a, trăm thứ việc không tên làm sao kể xiết.

Trong số những cư dân bản địa nhao ra kiếm sống ở khu du lịch biển có Ty. Cái nghèo đẩy Ty ra đó từ rất sớm, khi Ty mới ngoài hai mươi, một nách hai con thơ, quần lúc nào cũng xéch ngược một ống.

Ty vốn tên cúng cơm là Ty. Sợ xấu thì bỏ bớt dấu nặng từ hồi dậy thì, biết làm dáng. Nhưng Ty không hiểu các mỹ nhân tuổi Ty rất có duyên thầm. Duyên thầm đến nỗi Ty sập bẫy ngay khi chưa học xong lớp tám. Gia đình vội cho làm đám cưới qua quýt với anh thợ xây, chuyên đóng cọc móng, nhà cùng xóm, tên Nang. Qua quýt cũng để Ty mau chóng còn tới hộ sinh xã, cho ra đời đứa con gái đẹp như ngọc nữ. Đứa bé may mắn không bị vút vào bờ bụi là phúc cho nó.

Ở chốn sơn cùng thủy tận, với anh chồng khỏe mạnh hơi đàn đừ, ngày đêm chỉ biết cắm mặt quai vò đóng cọc móng thật lực, nếu Ty không khéo đảm đang, có mà rã họng sớm. Đóng cọc móng tính ba ngàn một đầu cọc tre, gập lớp đất thổ cư rắn đánh cứ gọi bỏ bố. Ráo mồm hôi hết tiền. Chưa biết chừng phát ho lao, tiền thuốc không đủ cứu, nói gì nuôi vợ con?

Nhưng được cái tiền độ xây dựng khách sạn nhà hàng khu du lịch biển đang leo thang vùn vụt. Nhờ vậy Nang làm không thiếu việc. Những ngày ấy hai đứa trẻ một trai một gái nhà Nang-Ty ăn thịt nhờn mép, cười khanh khách, đùa nghịch suốt ngày. Nhưng sau một trận Nang bị sưng gan nặng, thằng bố vai u thịt bắp bắt buộc phải bỏ nghề quai vò, hai đứa con không quen sống kham khổ, cũng giống hết bố chúng ruồi bâu mép chả buồn đuổi.

Bấy giờ tất cả gánh nặng đổ lên đầu người đàn bà. Nuôi ba cái miệng ruồi đậu đó, chưa kể thuốc men, Ty quay như chong chóng. Thị bỗng trở

thành người khổng lồ dưới cái lốt mảnh mai nhỏ nhắn đến tội nghiệp. Vừa thấy thị cất rệu cho quán cơm bình dân, lại đã thấy thò sò huyết, dưa hấu cho khách sạn cuối bãi, rồi tranh thủ nhận chở mấy xe cải tiến gạch trong xóm, trước khi bịt khăn nửa mặt quét vôi ve ở hiệu cắt tóc mới mở.

Có người nửa đùa nửa thật bảo:

- Làm đến phát cuồng phát dại thế, chả mấy nổi tò tí te mà ới!

Đừng hòng, giới nghiệp ngã chưa cho phép thị được hưởng ân huệ tò tí te đâu. Ngược lại càng bắt thị phải khỏe để gánh tiếp tội nợ. Cứ xem, tuy nhịn miệng nhường chồng con, người ngợm thị vẫn thon thả, bắp thịt tròn lẳn, săn cứng tựa củ sắn cái, trông ngon mắt đáo để.

Không thể tha lỗi sao nổi tạ tư đến tạ sáu gạo mỗi buổi sáng, bằng cái xe đạp thò rệu rã, rồi những leo lên dốc, tụt xuống dốc con đường xóm núi gập ghềnh? Chiều đến, nhọ mặt người mới thấy thị đeo hai thùng nước gạo đầy khự, mua gom tại các quán ăn về nuôi đàn lợn hơn chục con ở nhà.

Hai giờ sáng, thị lại mắt nhắm mắt mở ra chợ tạm đón sọt nấm rơm. Chợ tạm ngay chân cầu Rào, nơi người ta đổ về mua cát hàng từ nửa đêm gà gáy. Chưa tỏ mặt người chợ đã tan. Mua mười sáu bán mười tám. Thế này, chỉ ngót giờ đồng hồ sau, riêng khoản nấm thị cầm chắc năm chục tiền lãi trong túi. Giao xong sọt nấm, quay xe về cửa hàng xay xát chở gạo cũng vừa.

Hôm nay những ai gọi gạo nhỉ? Nhất định buổi trưa tranh thủ ghé qua nhà Thẩm chọn sách vở cho lũ trẻ vào năm học mới. Chết thôi, sắp mất đứt tiền triệu cho năm học mới. Lấy đâu ra bây giờ. Chả nhẽ không cho thằng cu Đang đến lớp. Nó háo hức chờ đợi cả tháng nay đấy...

- Này, con mẹ Phương đang nhờ tao thuê hộ người đến giặt giũ cho nhà nghỉ Thiên Phương đấy – Noãn, bạn chợ Đêm với Ty mách nước – Tí về chợ, rẽ vào gặp mụ ấy xem.

Nghe đến công việc thị lập tức tỉnh như sáo. Chờ mua thêm ít khoai tây, thị phóng xe về ngay khu du lịch bãi biển cách cầu Rào gần hai chục cây số.

Sau khi trả khoai, trả nấm, phân phối tạ tư gạo khắp thị xã, thị mới ghé vào nhà nghỉ Thiên Phương, dè dặt hỏi thăm:

- Bà chủ có nhà không, các cô ới!

Các cô đây là mấy em chân dài, buổi sáng chưa có việc làm, còn ngồi cả dây rửa lông rửa cánh, đón hàng quà đi rong.

Tức thì một người đàn bà phốp pháp, mặt bự son phấn từ gian trong đi ra, hách dịch hỏi:

- Hỏi gì?

Thị biết ngay đây là bà chủ.

- Thừa bà, người ta mách nhà nghỉ cần người giặt giũ, có phải không ạ?

Thị rụt rè hỏi, vừa kín đáo quan sát cái mặt bự thịt, đôi mắt hơi nhỏ, hai cánh mũi khoằm điều hâu phập phồng như đang ngửi thị dò xét.

- A, đúng rồi. Vậy em vào đây. Dừa xe vào góc cây bên đường kia kìa.

Ty không ngờ cái giọng bà chủ lập tức ngọt ngào dịu dàng. Bà ta còn đưa bàn tay mũm mĩm sức nức nước hoa vuốt lên vai áo Ty.

- Nói nhanh với em nhá, nhà hàng cần người giặt giũ đầu tầm sáng, cuối tầm chiều, cơm một bữa trưa, không giải quyết ngày nghỉ, ngày lễ. Lương triệu ba, nhận được thì nhận em ạ. Khỏi người muốn làm nhưng tôi cần người thật thà, xốc vác. Làm việc tốt mỗi tháng lương còn được thưởng thêm dăm bảy chục. Nhà lại có máy giặt, không nặng nhọc gì lắm.

Không nặng nhọc gì thật. Nhà có tám em bé, hàng ngày mỗi cô thay một hai bộ cánh; mười hai phòng nghỉ, chăn ga gối đệm phải sạch tinh, thơm tho. Ty xoay vần giữa khu nhà giặt rộng mười mấy mét, mùi xà phòng, bột giặt nồng nặc bốc lên. Rồi phơi, rồi là, rồi gấp...

Làm đến vậy nhưng xem ra càng ngày lại càng túng thêm. Lừa lộn lãi gần bảy triệu chỉ đủ một lần cho anh chồng đi cấp cứu tại Hà Nội. Đến đợt thằng bé lây dịch viêm não Nhật Bản, thị phải vay ngược vay xuôi, nợ chồng chất mới cứu nổi con. Thị bán nửa ao bèo cho chị hàng xóm, bán gốc muỗm gia bảo cho người ta chặt lấy gỗ. Lắm lúc bi quan thị nghĩ chỉ có cái chết mới giải thoát thị khỏi nợ nần thôi.

Mấy bữa nay trở gió, Nang lăn đùng ra giường kêu đau. Bụng trướng lên, phải ngồi tựa tường để thở.

- Bà ơi, nhà cháu khéo chết mất. Khô thân, ăn gì nôn nấy, không đi vững nữa rồi. Bây giờ ít nhất cũng phải có tiền triệu mới đưa lên được Hà Nội kiểm tra lại.

Thị khóc mếu với bà Phương. Bà chủ nhìn thị, đôi cánh mũi khoằm rung rung có vẻ cũng ái ngại thương cảm đôi chút.

- Ôi giỏi, nhưng tôi đã cho nhà chị vay rồi đó thôi, lại ứng trước nửa tháng lương... Thế! Tiền chứ đâu phải lá đa. Giết ai mà có? Lại vừa rồi con Thúy bỏ trốn theo trai, tôi mất cả chì lẫn chài, chị lạ gì. Đang chết dở với việc lo cho xong chuyện con Lam, lại sắp phải góp tiền đóng thuế, quà cáp ngày khai trương mùa du lịch... Trăm thứ bà rần.

Ty vừa gạt nước mắt thổn thức vừa tuôn đồng quần áo bản cao bằng núi vào máy giặt. Chiều nay liệu thằng chồng tội nghiệp của thị đỡ đau chút nào không? Dù nó có vô tích sự tựa cục đất cũng là người bố trong gia đình. Thị không thể hình dung một hôm nào mất đi cái cục đất ấy.

Trời sập tối nhanh quá. Bữa nay thị phải làm bù việc cả ngày hôm qua vì nghỉ đi cắt thuốc cho chồng. Đã bảo bố con nó liệu cơm nước ở nhà, cứ ăn trước, có thể mẹ về rất muộn.

Đang mải mê những nghĩ cùng ngợi, thị bỗng giật nảy vì bà chủ đứng phía sau từ lúc nào, vỗ nhẹ vai thị:

- Này, tôi bảo chị cái này hay lắm. Bỏ việc đấy đã. Mau lên!

Bà kéo thị vào buồng riêng rồi ấn thị ngồi xuống cái giường đệm sang trọng. Còn đang ngạc nhiên, bà ta đã thẽ thọt vào tận tai thị:

- Này nhá, chị biết nhà mình có mười hai phòng, đêm nay thứ bảy kín mười một phòng rồi. Phải chạy đôn chạy đáo mới đón được thêm ba con bé tận Quý Kim về phục vụ khách. Đã tưởng ổn, ai ngờ phòng mười hai lại có người...

Khách phòng mười hai là thứ khách thật đặc biệt. Ông ta mới làm quen nhà nghỉ Thiên Phương vài lần và lần nào cũng đang say khướt. Tuần trước ông ta đến, dúi tay bà chủ một tập tiền, yêu cầu được phục vụ cẩn thận chu đáo. Bà Phương cho cô Thúy tiếp. Con bé đã vớ bở, lại dò hỏi được tung tích người khách sộp.

Hóa ra lão bị cô vợ trẻ bỏ phăng để đi Australia với một thằng Tây. Lão chán đời bán cái xí nghiệp may mặc để ăn chơi trả thù. Bữa nay lão đến, không hiểu sao trong óc bà chủ chợt tình cờ hiện lên hình ảnh của Ty.

Phải đấy, con này đang cần tiền cuống cuống thế, chi bằng gạ nó chiều ông khách say qua quýt, cốt moi một khoản về chạy chữa cho thằng chồng. Cũng như bà nhón tay làm phúc với nó. Thì ai bắt đầu bị xô đẩy đến đây chả vì tiền nào?

Ty tròn tròn mắt kinh hoàng nghe bà chủ “bảo ban” hơn thiệt. Bà ta

dám trắng trợn thế ư? Thị đi làm thuê chứ đi cave đâu?

- Ô hay... sao bà... sao bà lại nói vậy?

- Thôi đi, tôi thương chị mới bày chuyện này. Tôi xin thề trước vong linh ông nhà tôi, chỉ mình tôi với chị biết. Để lộ tí gì tôi làm con chị. Lần trước con Thúy được lão bo hăn năm trăm ngàn đấy. Tôi nghĩ tiếc. Giờ chị lấy quần áo con Thúy đây mà thay, trông tươi tắn một tí. Chị với nó vừa tầm nhau... Nào, mau lên, kéo lão đợi lâu sinh chuyện. Với lão say, nhোঙ một cái cho xong chuyện thôi mà.

Vừa nói bà chủ vừa ấn cái áo màu tím nhạt vào đôi tay run cầm cập của thị, âu yếm thề thốt:

- Ai chả vì đồng tiền phải liều thân. Người ta cũng da cũng thịt chứ, lại còn trẻ đẹp ngồi ngồi, phải đâu mớ giẻ rách, nhưng vì hoàn cảnh đành nhắm mắt đưa chân cả. Như nhà chị, mất mát gì phải tiếc nào? Nhà chị không kiếm được tiền về cứu thằng chồng nằm chờ chết, thế mới là có tội.

Năm trăm ngàn... Năm trăm ngàn ư? Thị như nhìn thấy năm tờ giấy xanh lá cây xòe ra trước mắt. Thị thở không ra hơi, lao thảo yếu ớt:

- Bà ơi, cháu lạy bà, cháu không... cháu không... Người ngợm cháu thế này...

- Vớ vẩn! Hôm trước tôi bắt gặp chị tắm lại chả biết người ngợm ra sao ư? Còn tươi bằng mấy con Hoa kia kìa. Thôi, mau lên chứ! Tôi cho chị tất, không bắt đóng góp nữa. Khôn ngoan ra lần này chả kiếm tiền triệu.

Biết cái câu tiền triệu đánh một đòn hiểm trúng đích, bà chủ liền giật phăng cúc áo thị, rồi gần như cưỡng bức thị phải khoác tã áo tím nhạt mỏng tang của Thúy, nắm cánh tay lồi thốc thị đến buồng số mười hai ngay sát đấy. Thị cúi chân lại, hỏn hỏn thở, nhũn ra như người chết rồi... Cửa phòng vẫn mở. Thị làm cử chỉ cuối cùng cưỡng lại bằng cách níu chặt lấy cánh tay bà chủ.

- Con khi, bỏ ra nào! Nhưng nhằng định để người ta nhìn thấy hay sao?

Bà chủ làm bộ trợn mắt nghiền răng, thì thảo khẽ rít vào tai thị. Rồi bằng một cái đẩy rất phũ, bà ta khiến thị ngã nhao tạt giữa phòng. Cánh cửa được đóng lại...

Khi người đàn ông chợt tỉnh giấc, lão hoảng hốt ngồi bật dậy. Quái lạ, lão đang nằm ở đâu thế này? Cô gái nào nằm quay mặt vào tường đây? Mắt

vài giây lão mới định thần nhớ ra. Lão đặt tay lên vai cô gái:

- Này, quay lại đây em!

Buồn cười chưa, không hề nhúc nhích mới lạ chứ. Lão say lờ mờ nhớ lại tuần trước mình đã nhìn thấy màu áo hoa cà biêng biếc này rồi. Không do dự lão ngả người ập lên cái áo đó từ phía sau. Tức thì tấm thân đàn bà lạnh toát ấy giật bắn, quay ngoắt lại. Một khuôn mặt chứa chan nước mắt với đôi mắt tròn tròn chăm chăm nhìn lão đầy kinh hoàng.

- Ô hay... Cái gì thế?

Lão cũng giật mình theo.

- Ông... ông gọi cửa giúp... cho em ra. Em gọi bà chủ không mở... Là vì... Em không phải tiếp viên... Em xin lỗi ông.

Người đàn bà bật nức nở. Quả thật thị không giống các em chân dài. Tuy nhan sắc thân hình vẫn ngon lành thật nhưng không có những nét đặc trưng của giống bướm đêm, thứ đặc trưng chỉ thoáng liếc mắt đã biết.

- Vậy sao cô vào nằm đây?

Giọng lão không ra gắt gỏng mà đầy ngạc nhiên. Thị lí nhí trả lời giữa những tiếng nấc một điều gì đó. Lúc ấy lão mới quát lên:

- Nói năng tử tế xem nào. Làm sao cứ khóc như cha chết thế?

Lão vào trong buồng tắm lấy cái khăn mặt ướt vớt cho thị rồi kéo ghế ngồi trước mặt, khoanh tay chờ đợi như một vị quan tòa chờ phán quyết. Phải một lúc sau thị mới cố nén để kẻ lẻ hết sự tình. Thị cũng đã định liều nhắm mắt lên giường một lần lấy tiền cứu chồng, nhưng xem ra thị không thể vượt qua cái sợi tóc ranh giới... Thị còn mặt mũi nào ăn ở với chồng nữa!

Lão say ngồi ngây người nghe. Mắt lão bỗng đỏ ửng lên, rung rung. Ôi chao, giá con vợ lão có được lấy phần triệu đức hạnh của người đàn bà này

Giá như... Nó sung sướng quá. Nó rủng mỡ quá. Cũng tại lão cung phụng nó đến điều. Hóa ra tình nghĩa thiêng liêng không mua được bằng tiền đâu.

Lão cay cay sống mũi. Lão sợ mình khóc theo những dòng nước mắt kia.

- Thôi cắt!

Lão thì thảo đuổi thị. Nhưng khi thị chưa đi tới cửa lão bỗng gọi giật

lại:

- Này, bảo đã!

Lão dúm cho thị những đồng tiền tình cò rút được từ túi quần, chẳng thềm đếm.

- Ấy chết, em có...

Lần này lão quát thật sự khiến thị run bắn người:

- Cầm lấy rồi cắt! Tôi còn nhìn thấy cô lần nữa ở đây tôi đập vỡ mặt cho, nhớ lấy. Khổ mấy cũng phải bám lấy sự lương thiện rồi người ta mới giúp chứ. Cút!

Coi như một lần thị chết hụt. Vậy mà mấy hôm liền thị không thể nhìn vào mặt chồng. Nhưng nhờ có sáu trăm bảy mươi ngàn giờ ỏi đất hồi đó, thị đưa được Nang lên Hà Nội. Và may nữa, không phải Nang bệnh trọng gì, chỉ bị sán lá gan, chuyển viện, uống đúng một đợt thuốc đặc trị là khỏi.

Hú hồn hú vía. Thị không dám bén mảng đến nhà nghỉ Thiên Phương từ đó. Thị muốn xóa hẳn trong ký ức những gì liên quan đến cái nhà nghỉ thô tả ấy. Mỗi đêm nằm ôm các con, thị rùng mình chột nghĩ đã từng lên giường như một cave thực sự... Hẳn đã từng có các cô cave như thế...

Qua khúc rẽ cực đến tuần thái lai. Nang khỏe mạnh dần, giờ lại may mắn có người đỡ đầu cho làm chân bảo vệ một xí nghiệp thuộc da nhỏ, có đồng lương đưa vợ, có tiền cho con ăn quà sáng đi học. Mặt mũi Ty hồng hào hẳn.

Hôm rằm tháng bảy Nang bỗng bảo vợ:

- Làm mâm cơm thịnh soạn cúng các cụ cho tôi. Cần nhất có món tiết canh ngan để nhấm. Nhân tiện tôi có mời khách đấy.

Thị định quát chồng về tội bày vẽ, nhưng kịp im lặng khi hắn đưa ra hai trăm ngoài dự kiến.

- Ở đâu thế?

- Tiền thưởng quý ba xí nghiệp cho. Bởi vậy tôi mời bằng được anh Trái về nhà mình ăn cơm. Gớm, nài nỉ mãi bác ấy mới nhận lời.

Nghe đến tên ân nhân, thị không dám ho he gì nữa. Bác Trái là giám đốc xí nghiệp, chính bác đã lấy Nang về làm bảo vệ. Thị dịu giọng kèm theo một cái liếc tình:

- Được, tiết canh thì tiết canh chứ đây sợ à.

Rằm tháng bảy trùng ngày chủ nhật. Hai đứa con sưng như tét, chạy nhảy loạn lên. Đến nỗi thị phải dọa:

- Bố nó lấy cái lòng nhót ngan, chụp lên đầu chúng nó hộ tôi với.

Rốt cục cũng phải xin ông bà ông vải hai cái chân ngan cho chúng gặm trước, ngay khi mới bày mâm cỗ cúng.

Khoảng mười một rưỡi, hóa vàng xong xuôi vừa kịp nghe tiếng xe ô tô toe còi ngoài ngõ. Bác Trái đến!

Thị tong tả bước theo chân chồng ra tận ngõ đón khách. Bác Trái vừa xuống xe, Nang đã giơ cả hai tay bắt, giọng run run cảm động:

- Anh ạ. Em chỉ sợ anh lại bận gì không đến được.

- Tôi đã hẹn, nhất định phải đến thăm cô chú chứ.

Riêng Ty bỗng nhiên mặt mũi đỏ như bị xát lá han, không biết tìm lỗ nẻ nào để chui xuống. Thị tưởng mình ngất ngay tại chỗ. Thu hết can đảm, thị lý nhí chào được một tiếng rồi chạy thoát xuống bếp như có ma đuổi.

- Mẹ nó đâu rồi? Ty ơi, Ty!

Mặc chồng ời ời gọi ngoài sân, thị nhất định không ló mặt ra. Lão say! Giờ đất thiên địa ời, bác Trái với lão say ở Thiên Phương chỉ là một, không thể nhầm được. Bỗng dưng đầu óc thị như có luồng điện sáng lóa chạy vụt qua. Và thị hiểu tất cả. Nào chuyện một người đàn ông vác súng săn chim vào xóm núi, tình cờ đến nhà Nang xin nước uống, lại tình cờ hỏi han gia cảnh, rồi nhận Nang vào chân bảo vệ xí nghiệp. Chuyện xảy ra nhằm lúc thị đi chợ gạo vắng mặt...

Nhưng tại sao ông Trái lại lần được đến xóm núi để tìm cách cứu giúp vợ chồng thị? Hay chữa, để ông ta không biết hỏi bà Phương mọi chuyện ư?

- Cô Ty đâu, sao lần đầu mới thấy tôi, cô lại tránh mặt thế này?

Tiếng ông Trái từ tốn hỏi ngay ngoài cửa. Nang đã hồn nhiên dẫn ông Giám đốc xuống bếp, giới thiệu vợ. Ty không chạy đâu được nữa, thị đành đứng đó, mặt cúi gằm, trong bụng chỉ muốn phang cho thằng chồng cù lần một nhát. Ai lại đưa cả khách xuống bếp bao giờ!

- Dạ, em chào bác, mời bác lên nhà ạ.

Vừa lí nhí chào, thị vừa cố lấy can đảm ngược nhìn. Đứng trước thị là

một gương mặt bình thản, hay cố tình bình thản, thậm chí hơi nghiêm khắc, làm ra vẻ ông ta chưa từng gặp thì ở đâu...

(Viết tại Trại sáng tác do Báo CAND và Chi hội Nhà văn Công an tổ chức, Sầm Sơn, tháng 10-2009)

Chiếc gương đồng

Di Li

Con phố này bụi bặm và nhếch nhác. Chẳng cần miêu tả nhiều thì nguyên đám xô chậu ngổn ngang trên vỉa hè đọng nước, những tủ kính mờ đục bán vài thứ tạp hóa chẳng ai mua và dăm đứa trẻ mặc áo không mặc quần chân trần ngơ ngác dưới gốc cây cũng đã đủ để nói lên cảnh vẻ nghèo nàn đến tẻ nhạt. Giữa phố có một quán cóc nhỏ nhỏ kê ghê đầu cũ kỹ. Và thu lu trước quán là một người khách duy nhất, một gã đàn ông mà thoạt nhìn người ta đã có thể đoán ngay được thân thế. Hắn có bộ dạng hôi hám và rách mướp của một kẻ cả thế kỷ nay chưa được bước chân vào nhà tắm công cộng để thay ra một bộ quần áo mới. Gò má hóp lại. Râu ria xù xì không cạo và hốc mắt trũng sâu gần hai con ngươi luôn đảo qua đảo lại cảnh giác. Nếu chỉ miêu tả đến đây thì bạn đọc dễ dàng nghĩ rằng hắn là một tên ăn mày. Nhưng kẻ này còn mang thêm ba vết sẹo dài ở những chỗ nhìn thấy được là gò má và dưới dải tai. Và qua những vết thủng lỗ chỗ trên lưng áo ka ki rách nát, người ta có thể nom thấp thoáng móng vuốt sắc nhọn của một con đại bàng đang tung cánh trên hình xăm màu chàm. Nếu bạn chưa bao giờ nhìn thấy một kẻ mới ra tù, nhưng trong óc luôn sẵn có hình dung về một tay anh chị vừa được tha bổng, thì có lẽ không cần phải nói thêm lời nào nữa về kẻ lạ mặt này. Lúc giờ, khi trời đã ngả tà, thì hắn đang nhấp từng ngụm chén trà cái bản trên một chiếc ghế đầu và ánh mắt vẫn đảo qua đảo lại theo thói quen về phía lũ trẻ.

Đúng lúc đó, một chiếc BMW màu đen, gắn kính đen từ từ lăn bánh rẽ vào con phố. Chiếc xe không có việc gì ở khu vực dành cho công dân hạng ba này, nó chạy qua chỉ vì đây là con đường tắt để đi vào phố chính nhanh hơn. Tuy nhiên, lúc phóng vút qua hàng nước quăng chừng dăm chục mét, chiếc xe bỗng dừng chạy chậm lại, đỗ khựng trước cửa một quầy rau quả lèo tèo vài cây bắp cải, rồi cài số lùi cho tới khi nó dừng hẳn lại trước mặt lũ trẻ. Kính đen từ từ hạ xuống, từ đó thò ra một cánh tay mặc sơ mi có măng séc vàng. Cánh tay vẫy về phía hàng nước. Hắn bắn khoản liếc nhanh bà chủ quán đang trệu trạo nhai trầu, rồi cảnh giác ngồi im tại chỗ. Cánh tay lại tiếp tục ra hiệu. Những đứa trẻ đang buồn chán trước mấy thứ đồ chơi bằng gạch vôi xúm lại ngắm nghía chiếc nhẫn bằng vàng nạm đá đen trên ngón giữa của

bàn tay. Đây là bàn tay của một người không còn trẻ. Hắn đặt chén nước xuống bàn rồi từ từ tiến lại gần chiếc xe.

- Có cần việc làm không? – Giọng nói của người không còn trẻ phát ra từ trong xe, nhỏ nhẹ và quyền lực.

- Cần.

- Muốn đi làm ngay không?

- Muốn. Dài hạn hay tạm thời?

- Dài hạn.

- Có chỗ ở không?

- Có.

- Làm.

- Lên xe.

Hắn mở cửa sau rồi đặt cả đít quần đầy bụi lên chiếc ghế bọc nệm màu be thơm phức mùi da thuộc. Trong xe không còn ai khác ngoài hắn và ông già lạ mặt. Không có lái xe. Ông già tự lái. Hắn nhìn người chủ thuê mới qua kính chiếu hậu trong xe. Ông ta đeo cặp kính mắt to sụ nên không thể nhìn rõ nửa khuôn mặt còn lại. Tuy nhiên làn da đồi mồi trắng trẻo và bộ áo quần lịch lãm nói lên rằng đây là một con người sang trọng và đáng kính. Hắn dựa lưng vào ghế một cách thoải mái song không thư giãn. Hắn dán mắt vào người trước mặt đang điềm tĩnh chỉnh tay lái qua những con phố nghìn nghịt người xe. Ông già im lặng. Hắn im lặng. Xe đi qua khu phố cổ đông đúc cửa hàng cửa hiệu giờ đã lên đèn rồi ngoặt ra con đường dọc bờ sông. Xe phóng thẳng tới chân cầu và mất hút vào khu ngoại ô tranh tối tranh sáng. Những cánh đồng ngô non sậm tối trải dài ở hai bên.

Đã chừng một tiếng trôi qua và ông già vẫn im lìm bên vô lăng. Người đi làm đồng về muộn này còn lác đác, giờ biến mất hẳn vào những ngôi nhà lụp xụp trong làng nhường chỗ cho chiếc ô tô duy nhất vẫn mãi miết trên đường. Thẳng hoặc có chiếc xe tải vụt qua rầm rập ngoài cửa kính. Hắn kiên nhẫn chờ đợi. Đồng hồ điện tử trên xe đã báo số 7. Mà chẳng cần nó thì hắn cũng đã có một chiếc đồng hồ khác là cái bụng đang sôi réo báo hiệu đã 8 tiếng đồng hồ qua hắn chưa có thứ gì bỏ bụng. Cùng phòng giam mà hắn đã ở vài tháng trước có một gã phạm tội ghê tởm là môi giới nội tạng. Tên ăn thịt người đó bị tù chung thân. Gã ta trắng trẻo và có khuôn mặt tử tế, hiền lành,

rất giống ông già này. Hình ảnh của người cùng trại giam bắt giặc hiện lên vì sau khi nhìn xuống người mình, hắn tự kết luận rằng trên người chỉ còn vài thứ đáng giá nhất là quả thận, trái tim và hai lá gan vẫn còn hoạt động tốt dù có thời nó tướt đầm rượu mạnh. Qua tên kia, gã mới biết được một điều luôn tồn tại những đường dây buôn bán nội tạng bí ẩn sẵn sàng cung cấp sản phẩm từ những kẻ còn đang sống bất kể họ có đồng ý hay không. Tất nhiên, sau đó con mồi chỉ còn là một bộ xương da rỗng tuếch đã bị moi hết gan ruột.

- Anh bao nhiêu tuổi? – Ông già mở lời đầu tiên kể từ lúc hắn bước lên xe.

- Khoảng bốn mươi. – Hắn ánh chừng thế.

Im lặng.

Hắn lên xe với một người lạ mặt mà không cần biết đi đâu, không cần biết người ta giao cho mình công việc gì vì trước mắt hắn chỉ cần một bữa ăn tối, và sau đó là một chỗ ngủ. Tạm thời thế đã, còn mọi chi tiết khác đều không quan trọng. Hắn lên xe với người lạ mặt mà không cần biết rõ thân thế của người ta vì con đại bàng trên lưng đã nói rõ nguồn gốc của hắn, một tay anh chị tù đầy hơn chục năm trời vì tội cướp của thì không cần thiết phải quan tâm cụ thể đến nhân thân một người giàu sang như ông già này. Hắn lên xe với người lạ mặt mà không hề rằng suốt hơn tiếng đồng hồ vì hắn đã ở bước đường cùng, ngay cả khi con đường trước mặt giờ hun hút như vực thẳm thì vẫn còn tốt hơn cái vỉa hè rệu rã trên đường phố thủ đô. Nhưng tất cả những điều đó chỉ càng khiến nỗi băn khoăn lớn dần lên. Vậy chứ con người sang trọng này cần một người như hắn để làm gì?

- Ông đưa tôi đi đâu?

- Đi làm.

- Ở đâu?

- Một trang trại của tôi nằm cách đây hơn chục cây số nữa.

- Làm gì?

- Trồng nhà.

Ông ta dám giao nhà cho hắn ư? Nhà gì mà không mượn một bà nạ dòng kỹ tính trông nom lại đi vờ hắn? Hắn thoát trở nên hoang mang. Nhưng người đàn ông đã rời khỏi con lộ chính để quặt tay lái vào một lối mòn thậm chí còn hoang vu hơn. Đèn pha quét qua quét lại loang loáng lên những bụi

cây rậm rì hình thù cổ quái. Đom đóm đã bắt đầu lập lòe những đốm sáng lướt qua thành xe. Đường xấu nảy xóc kinh hồn khiến ruột gan hấn giờ như một túm vải cũ bị xoắn vặn trong máy giặt. Đi thêm chừng chục phút nữa thì hấn khẳng định xung quanh nơi này không có người ở. Đây là một khu vực không dân cư và lão già này đang đưa hấn luôn sâu vào giữa rừng. Hấn cảm thấy khó chịu, máu nóng bốc lên tận đỉnh đầu.

- Này ông...

- Chúng ta đã về đến trang trại.

Ông già cho xe chạy chậm dần rồi dừng hấn lại. Hấn nheo mắt nhìn ánh đèn pha sáng quắc lướt thành quãng lên cánh cổng bằng sắt kín bung trước mặt. Ngôi nhà hay trang trại, không có biển bảng và số nhà. Chỉ là một bức tường xám cao ngất chạy bao hai bên. Phía trên cùng chằng dây thép gai và ở giữa là cánh cổng duy nhất màu tím than có ba ổ khóa to đại lúc liu bên ngoài. Thứ kiến trúc giữa rừng này làm hấn thoáng rung mình. Nó gợi nhớ đến cái nơi mà hấn vừa được thoát khỏi đây trước thời hạn cách đây ba tháng. Người đàn ông lấy một chùm chìa khóa từ trong ca táp và lần lượt mở ba ổ khóa. Sau đó ông rút từ túi áo một bộ điều khiển và nhấn một nút. Tức thì ánh sáng của hàng chục ngọn đèn neon đồng loạt bật lên khiến hấn lóa mắt. Hấn nhận ra mình đang đứng giữa sân trước của một tòa nhà hai tầng mà chỉ riêng phần thiết kế thôi đã đủ hoàn tất bức tranh miêu tả một thứ trại tạm giam hay trại tập trung nào đó. Ngôi nhà hình hộp chữ nhật, cũng màu xám và không có cửa sổ. Chóp mái của nó vươn lên thâm thấp và hơi tù ở phần trên một cách đơn giản. Cửa chính không phải làm bằng hai cánh gỗ hay kéo xếp mà là loại cửa nâng của ga ra. Thành thử người ta có cảm giác đã chui vào cái hộp kín mít đó rồi thì khó lòng mà thoát ra ngoài được. Hoặc thậm chí còn thấy như bị cầm tù ngay từ lúc chưa bước chân vào bên trong. Tấm kim loại từ từ nâng lên, lộ ra cánh cửa gỗ dày ở bên trong. Ông ta mở ổ khóa, và ổ khóa nữa cho thêm một lớp cửa. Ba tầng cửa cả thảy.

Đèn bên trong tự động bật sáng. Khác với dung mạo bên ngoài, sảnh trong của tòa nhà âm áp trong đèn vàng dịu dịu đang tỏa sáng óng ánh trên nền đá được lát bằng một loại đặc biệt mà hấn chưa từng nhìn thấy bao giờ. Tuy nhiên, ngay giữa sảnh chỉ vờn vờn một bộ bàn ghế bọc da với chiếc lư đồng được trang trí ở cạnh bên. Trên tường có rất nhiều tranh, là những bức họa đặc tả các hình tròn, hình vuông mờ ảo ở giữa mà hấn chưa xác định được họa sỹ định vẽ thứ gì. Đối diện với cửa chính còn một cánh cửa gỗ nữa có vẻ như sẽ dẫn vào một căn phòng khác. Người chủ nhà tra khóa vào ổ.

Ông ta đặt tay lên nắm đấm bằng đồng rồi hơi quay lại nhìn hấn.

- Công việc chính của anh sẽ ở trong căn phòng này.

Ông ta xoay mạnh nắm đấm. Ngay lập tức hấn cảm thấy tròng con người nhúc nhối như thể ngược mắt nhìn mặt trời lúc chính Ngọ để hứng trọn những chùm tử ngoại độc hại. Hấn nhắm nghiền mắt trong khoảnh khắc vắng vát đầu óc. Mãi lâu sau hấn mới dám hé mắt ra nhìn những thứ được chứa trong căn phòng kỳ lạ. Hấn kinh ngạc nhìn các luồng sáng giao hòa từ những ngọn đèn chùm trên trần nhà được phản chiếu bởi hàng ngàn chiếc gương. Đây là một căn phòng khổng lồ rộng gấp chục lần sảnh trước và chiếm hết chiều dài còn lại của tòa nhà. Để có cả ngàn chiếc gương, hoặc có thể hơn, gã cũng không chắc lắm, vì sau này gã chưa bao giờ đếm hết được chúng. Lần nào cũng thế, cứ đếm được một nửa là gã bị lẫn. Sáng hôm sau gã lặp lại công việc đếm gương nhưng rồi vẫn cứ tiếp tục bị lẫn lộn. Gương treo trên tường, gương dát trên trần nhà, gương dựng trên các giá đồng, gương dựng trong các hộp kính và mặt sàn không lát đá hoa, không lát gỗ, không lát gạch thô mà lát gương. Gương tròn, gương vuông, gương chữ nhật, gương bầu dục, gương lục lăng, gương hình lá chắn, gương hình trái tim, gương méo mó không biết luận vào hình gì, đủ mọi loại hình thù gương. Đây là một phòng trưng bày gương, và người đàn ông này là một nhà sưu tầm gương.

- Công việc của anh là lau chùi những chiếc gương này.

Ông ta dẫn hấn từ cửa vào qua các lối đi được bố trí khoa học giữa các giá gương. Giá dựng gương được khảm chế cầu kỳ trên chất liệu đồng đen hoặc đồng đỏ. Nhìn từ ngoài vào, gương nhấp nhô lộn xộn, nhưng bước xen vào giữa mới thấy chúng được sắp xếp có hàng có lối. Đột nhiên hấn nghĩ đến những dãy bia mộ trong nghĩa địa, cũng được chia hàng giống đám gương này. Người đàn ông giới thiệu với hấn từng khu vực. Lô đầu tiên ngay sát cửa vào là những tấm gương bản lớn hình bầu dục, khung nạm họa tiết với những đường cong kiểu cách.

- Đây là khu vực gương cổ châu Âu. – Ông ta khoát tay hãnh diện như thể trước mặt không phải một gã khổ rách áo ôm mà là bậc vương giả sành điệu và giàu có đến từ vương quốc dầu mỏ. – Những chiếc gương soi Thổ Nhĩ Kỳ này được làm bằng gỗ hồng mộc, cách tân từ khung hoa văn truyền thống kiểu Ba Tư kết hợp với thiết kế gương ba tầng có giá nền đỡ hai bên của châu Âu.

Ông ta dừng lại ở một chiếc gương cực lớn vẫn còn gắn trên mặt bàn

phần được làm bằng gỗ sồi đen.

- Còn chiếc gương này từng là vật sở hữu của quý bà Thérèse Raquin de Antoinette được thiết kế theo phong cách Rococo. Bà ta từng được những người đương thời đồn đại là người tình của vua Louis XIV và đây là món quà tặng của ông ta. Khung của nó được dát vàng khối và vật mà anh nhìn thấy đây là một viên ruby Ấn Độ nặng 3 cara.

Hắn choáng váng, có lẽ chỉ không bằng lúc bị những tia sáng cực mạnh phản chiếu từ phòng gương. Hắn không biết quý bà Thérèse Raquin de Antoinette và vua Louis XIV là ai nhưng hắn biết giá trị của vàng khối và một viên ruby Ấn Độ 3 cara. Hắn từng bán bọn tiền những viên đá đỏ cướp được từ các lán trại đào đãi, và viên đá này bỏ rẻ cũng có giá gần trăm cây vàng. Như đọc được ý nghĩ tồi tệ từ trong đầu hắn, nhà sư tầm gương nhếch một khóe môi dưới cặp kính đen lạnh lẽo rồi chìa bàn tay sang bên phải.

- Nhưng chiếc gương này cũng chưa giá trị bằng chiếc gương trông có vẻ rất tầm thường kia. Nó thuộc về một gia đình quý tộc Mãn Thanh. Và nó sẽ chẳng có giá trị gì nếu như không được treo ở phòng khách của cả một gia tộc đã bị sát hại cùng lúc bằng đoản kiếm. Đó là vụ án từng rất nổi tiếng hồi thế kỷ thứ XIX. Nếu anh để ý kỹ thì thấy ở góc gương này vẫn còn vài vết máu khô. Anh phải chú ý để không được xóa sạch những vết máu đó. – Ông ta chỉ vào những chấm màu đen ở sát khung gương và quay cặp kính đen tầm tôi sang hắn. – Chiếc gương này đã được trả giá tới năm trăm ngàn đô la. Tuy nhiên tôi lại thích nhất chiếc gương đựng trong hộp kính mà anh đang nhìn thấy đây, nó được những kẻ đào trộm mộ Pharaon Zoser tìm thấy vào cuối thế kỷ thứ XVIII và có lẽ trải qua hàng trăm lần sang nhượng mới đến được tay tôi. Nó có giá là...

Âm thanh trong tai hắn bắt đầu ù đi. Hắn nghe câu được câu mất. Hắn mê mụ giữa một ma trận toàn là gương. Hắn loáng thoáng thấy mình đi hết khu vực gương làm bằng kính tráng thủy ngân để sang khu vực gương đồng. Loáng thoáng nhìn thấy người chủ mới cầm trên tay chiếc gương lốm nhỏ xíu. Loáng thoáng nghe thấy ông ta nói về những chiếc gương ma thuật dùng để nhìn viễn ảnh quá khứ vị lai được các bộ tộc Bambara sử dụng cho việc kêu gọi vong hồn.

- Chiếc gương của Solomon là tên gọi của gương được làm bằng sắt ròng, một loại sắt tinh khiết xử lý bằng kỹ thuật đặc biệt khiến nó có độ trong hoàn hảo và không bao giờ bị han gỉ.

Cả gương tráng men, gương tráng bạc, tráng vàng nguyên chất. Hấn đang đứng giữa một gia tài khổng lồ và lão già ngu ngốc này lại giao cho hấn trông nom.

- Tôi... tôi... – Hấn lắp bắp. – Tôi chỉ phải lau chùi những chiếc gương này?

- Đúng thế. Và mức lương của anh là... – Ông già khề nghiêng người thì thầm vào tai hấn bằng những âm thanh nhỏ dần nhưng vẫn đủ để hấn nghe rõ con số cuối cùng.

Suýt tí nữa hấn đã ngã khụy vào một chiếc gương Nhật Bản có chân đế dài và làm nó đổ domino lên cái kho báu khổng lồ kia. Hấn nghẹn họng. Mức lương bằng cả tháng thu nhập của một nhà quản lý chỉ để đi lau chùi gương.

- Tôi... có phải làm chung với ai nữa không?

- Không. Anh làm một mình. Và sống ở đây một mình. Tôi chỉ đến đây kiểm tra công việc của anh hàng tuần.

- Tại sao... ông dám giao... cả cái gia tài này cho tôi?

Người đàn ông từ từ gỡ kính. Lúc này hấn mới được nhìn thấy khuôn mặt tròn vện của ông ta. Đó là phần còn lại của sống mũi hơi gồ và đuôi mắt sụp xuống một cách kỳ quặc giống như bức họa thần chim ưng. Khóe môi mỏng dính nhếch lên hài hước nhưng ánh mắt vẫn lạnh băng như thể chúng cũng được sinh ra từ những tinh thể cứng của một chiếc gương.

- Tôi thì tin rằng sau khi ở đây một tuần, anh sẽ không còn muốn đi đâu nữa. Tôi giao tài sản này cho anh. Nó thuộc sở hữu của anh hay không thì cũng có khác gì nhau. Anh được nhìn thấy nó hàng ngày. Mình anh cả cái cơ ngơi rộng lớn này. Anh đang cần nơi ăn và chốn ở, chẳng phải như thế hay sao. Hơn nữa... – Ông già hạ thấp giọng. – Anh nghĩ rằng, ở ngoài kia anh sẽ được sung sướng hơn sao?

Ông ta nhìn hấn bằng ánh mắt thấu thị như được phản chiếu từ một chiếc gương. Hấn lại thoáng rùng mình. Ông ta biết rõ thân phận hấn. Ông ta biết hấn bị cả thế giới ruồng bỏ. Hấn thấy tứ chi run rẩy, và lòng bàn tay thì đầm mồ hôi.

-Ồ, chắc anh đói rồi. Tôi dọn bữa cho anh ăn nhé.

Họ quay trở lại sảnh trước, mà ban nãy hấn đã nhìn thấy một cầu thang

xoáy tròn ốc dẫn lên tầng trên. Khi hấn bước ra ngoài, thứ ánh sáng huyền ảo, ma mị bên trong phòng gương tự động tắt ngấm. Ông già xoay ổ khóa rồi giao cho hấn một chìa.

Họ lên tầng. Ông già nói gian bếp và phòng ngủ ở trên ấy. Họ đi đến đầu đèn tự động bật sáng tới đây. Ngôi nhà này được tự động hóa hoàn toàn. Tầng trên có một hành lang chạy giữa và mỗi bên có ba căn phòng đóng im ỉm như khách sạn. Ông già mở cửa phòng thứ nhất và chìa tay.

- Phòng ăn và nhà bếp.

Căn phòng thứ hai sát bếp là thư viện với hơn chục giá sách xếp thành hàng, và phòng cuối cùng là buồng ngủ của hấn.

- Còn đây? – Hấn chỉ dãy bên kia.

- Cả ba căn phòng này là nơi làm việc của tôi, anh không cần dọn dẹp và cũng không có phận sự phải vào trong đó. Thôi, giờ anh đi thay đồ trong lúc tôi chuẩn bị bữa tối. Quần áo của anh đã có sẵn trong tủ.

Ông già quay lại gian bếp còn hấn đứng ngẩn ra vài giây rồi mới bước vào phòng. Căn phòng của hấn rộng rãi. Giường có nệm, ga trải giường màu xám. Hai chiếc gối cũng màu xám và một táp đỡ lưng bằng gỗ đen. Chiếc tủ đứng có chừng chục bộ quần áo các loại từ pijama cho đến pull, soọc và sơ mi. Trong phòng tắm có buồng tắm đứng, vòi hoa sen nóng lạnh, lavabo rửa mặt lát đá men xám xa xỉ, bộ dao cạo râu và một ít mỹ phẩm dành cho đàn ông. Hấn vội vàng trút bộ quần áo bẩn thỉu vào sọt rác, đứng ngâm mình dưới vòi hoa sen và nhếch miệng cười. Thiên đường. Hấn thoáng nghĩ thế. Sau khi cạo râu và chải ẹp bộ tóc dài thướt ra sau, hấn thấy mình tử tế hơn trong bộ quần áo mới. Động tác trịnh trọng hơn khi mở cửa phòng ăn và tư thế ngồi xuống bàn cũng đàng hoàng hơn.

Người chủ của hấn đã bày lên bàn một con gà quay, đĩa dưa chuột muối, hai ổ bánh mì và một chai vang Pháp ướp lạnh.

- Hôm nay tạm thế đã, chúng ta đành ăn đồ nguội. Ngày mai anh tự nấu ăn chắc sẽ được nóng sốt hơn.

Hấn không cần chờ đến câu thứ hai. Trong vòng hơn mười năm trở lại đây hấn chưa bao giờ được thưởng thức một bữa ăn thịnh soạn thế này. Sau khi ngấu nghiến gần hết con gà quay và nửa chai vang, hấn mới ngẩng lên nhìn nhà sư tầm.

- Tại sao ông có thể mua ngân ấy thứ đồ quý giá thế?

Nhà sưu tầm khê nheo đôi mắt cặp của thần chim ưng tạo hình thành một nụ cười bí ẩn.

- Có những thứ mà tiền bạc không thể mua được.

“Có những thứ mà tiền bạc không thể mua được”. Đêm hôm đó, hấn lơ mơ trên giường với hình ảnh nhập nhằng lẫn lộn giữa những chiếc gương, đôi mắt chim ưng của nhà sưu tầm và gà quay. Có những thứ mà tiền bạc không thể mua được. Hình như không phải thế. Mọi thứ đều có thể mua được bằng tiền, chỉ có tiền bạc là không thể mua được. Tiền bạc không mua được thì phải chiếm đoạt. Chiếm đoạt và cướp bóc. Đó là ý nghĩ cuối cùng của hấn trước khi chìm vào giấc say như chết.

Sáng hôm sau hấn thức dậy khi trời đã ngả trưa. Động tác đầu tiên là hấn sờ lên mũi xem còn sống hay đã chết, theo thói quen. Gần bốn mươi năm nay hấn đều làm như thế. Hơi thở phì phò từ lỗ mũi khiến hấn yên tâm ngồi bật dậy. Chân hấn đá phải đồng chai lọ dưới sàn, là những loại nước xịt và hóa chất khác nhau để lau chùi cho từng loại gương mà tối qua ông già đã dặn dò rất kỹ. Phòng ăn là nơi hấn ghé vào đầu tiên. Chủ nhân của ngôi nhà đã chất đầy thực phẩm vào tủ lạnh đủ để cho hấn dùng trong một tuần. Trên bàn có mẫu giấy thông báo rằng ông ta đã rời khỏi trang trại từ sáng sớm để quay về thành phố. Ông ta chúc hấn vui vẻ với nơi ở mới và hy vọng hấn sẽ bắt đầu công việc ngay sau bữa sáng. Như vậy là chỉ còn mình hấn ngự trị ở cái nơi hoang vu này. Hấn có thực phẩm để ăn quanh năm, chỗ ở tiện nghi, thu nhập tốt và một lũ của nả quý giá ở tầng dưới. Hấn đang đứng trên một đồng cửa. Nhưng hấn chưa vội làm việc. Sau khi ăn tạm vài thứ đồ mà chủ nhà đã nấu sẵn, hấn bắt đầu tham quan ngôi nhà. Đầu tiên hấn thử mở ba căn phòng đối diện nhưng cửa phòng nào phòng nấy đều bị khóa trái. Tiếp theo hấn xuống tầng dưới, đi ra ngoài sân trại. Tiếng là trang trại nhưng bên trong bốn bức tường chỉ toàn là cây cỏ dại chứ tịnh không thấy bóng một con gà con lợn.

Hấn đi một vòng quanh nhà, thấy rõ một điều rằng chỉ duy nhất căn phòng trên tầng hai của hấn là có cửa sổ. Có lẽ nhà sưu tầm không sống ở đây nên mặc dù ngôi nhà được lắp hệ thống báo động tối tân, ông ta vẫn lo lắng nó sẽ bị đột nhập. Không đục cửa sổ cũng là một giải pháp an toàn. Hấn đi hấn ra ngoài, lúi lại con đường mòn và ngắm nhìn ngôi nhà từ đằng xa: một thứ kiến trúc kỳ dị giữa khu rừng thưa hoang vu. Hấn vui vẻ quay trở vào

nhà. Đây là chỗ ở tuyệt vời nhất kể từ lúc hắn chào đời. Hắn từng chui rúc dưới những gầm cầu từ năm bốn tuổi. Chỗ ở thường xuyên sau này là rừng rú, các lán trại bỏ hoang, lò gạch cũ và nơi trú chân gần đây nhất là trại giam năm mươi người xếp hộp trong một căn phòng trời nóng cũng như trời lạnh. Có lẽ điều mà bất kỳ người làm thuê nào cũng ón nhất ở nơi này là sự hoang vu biệt lập, nhưng cũng đã có đận hắn phải lẩn trốn trong rừng nhiều tháng trời với vài thứ thực phẩm tạp nham kiếm được. Huống hồ nơi này chỉ cách đường cái có hơn chục cây số. Huống hồ hắn đang muốn tránh xa loài người. Và điều quan trọng nhất là hắn yêu thích sự cô độc. Sống trong cảnh cô lập này, hắn cảm thấy yên tâm hơn, vì không phải lúc nào cũng cần lo lắng đến sự sống và cái chết.

Hắn cho dụng cụ lau chùi vào một chiếc giỏ rồi mở cửa phòng gương. Lần thứ hai, ánh sáng từ căn phòng phát ra làm hắn choáng váng. Phải nheo mắt nhiều lần để làm quen với thứ ánh sáng quái đản ở đây mới có thể sử dụng thị giác như bình thường, hắn đi xuống cuối căn phòng để bắt đầu với đám gương đồng. Hắn chưa dám đụng vào những thứ đồ dễ vỡ. Hắn hạ chiếc gương đồng đầu tiên ra khỏi giá đỡ. Tất cả đồ sưu tầm đều có chú thích ở tấm đồng treo phía trước. Đó là một chiếc gương nhà Lê hình tròn, mặt sau đã gỉ xanh. Những đường vân kỷ hà đã mờ hết đường nét. Mặt trước không còn phản chiếu được bất cứ thứ gì nữa vì đã gỉ sét như một chiếc rế đựng nồi gang. Hắn không tìm thấy điều gì có giá trị ở những chiếc gương này. Đó là một đồng đồ đồng nát không hơn không kém. Hắn chà xát chiếc khăn mềm lên những vân hoa sen, đao lửa, chim hạc, lâu đài và các phù hiệu bí ẩn bằng bàn tay đen đúa. Những chiếc gương đồng này khá nặng, được đục lỗ ở núm. Khi hắn treo trở lại lên tường, chiếc gương khẽ vang một âm thanh trầm đục khuấy động không gian tĩnh lặng trong phòng trưng bày. Phần gương đồng lau chùi khá nhanh, cho dù mắt đứt của hắn gần hai tiếng đồng hồ. Hắn tiếp tục với những chiếc gương bằng kính tráng thủy ngân. Hắn đứng trước chiếc gương cao hơn đầu được thiết kế theo phong cách Victoria. Khung gương bằng đồng đen nạm dây nho đồng thiếc. Gò khum trên cùng có vòng nguyệt quế và bên dưới là những bông hướng dương chạy dài bao quanh chân dung Đức mẹ. Hắn nhìn mình trong gương. Tấm kính trong suốt phản chiếu một hình ảnh lạ lùng: một gã đàn ông gầy gò trong bộ pijama kẻ sọc, mặt sạm đen và gò má hóp.

Bốn mươi năm nay gã chỉ soi gương có một vài lần. Đã là lâu lắm, một sự soi gương không cố ý, đây là khi hắn vào nhà vệ sinh trong một nhà hàng,

đấy là khi gã trên giường với một con bé vô danh mà phòng khách sạn lại có gắn gương. Hắn nhớ lần cuối cùng được nhìn thấy gương mặt mình là ở trên một bờ nước. Hắn cúi mặt xuống hồ để dấp nước lên lớp da mặt đã đỏ au vì nắng. Cũng vì tấm gương thiên nhiên định mệnh ấy mà hắn phát hiện ra rằng trên mặt hồ không chỉ có một mình hắn, còn một khuôn mặt khác ở đằng sau. Hắn rút dao trước khi lưỡi lê kịp xuyên qua khe cổ. Việc một tên trùm này thanh toán một tên trùm khác là sự kiện được tôn vinh bậc nhất trong giới giang hồ. Xác kẻ đâm lén nằm lại trong rừng, còn hắn tiếp tục những chuỗi ngày vinh quang sung sướng cho đến khi cả băng bị hốt gọn mà không rõ lý do.

Suốt ba năm đầu tiên mặc đồng phục kẻ sọc, hầu như lần nào trong cơn ác mộng hắn cũng ú ớ “Tao không chỉ điếm. Tao không chỉ điếm. Tao là đại ca. Sao phải chỉ điếm”. Những tên khác trong băng lần lượt mãn hạn trước hắn, nhưng điều đó không làm thay đổi ý niệm về một kẻ phản thù. Hắn bị đồng bọn tẩy chay, và loài người lương thiện tẩy chay. Bây giờ hắn đối diện với một kẻ xa lạ trong gương. Hắn thấy gã kia mấp máy cặp môi khô khốc “Tao không chỉ điếm. Tao không phản thù”. Rồi hắn lại thấy hình ảnh trong gương tiếp tục mấp máy “Mày không chỉ điếm, thì thông tin chỉ có mày biết, bọn tao biết ấy rò rỉ từ đâu?” – “Tao không biết, hoàn toàn không biết”. Hốc mắt trong gương nhìn hắn trần trụi rồi từ từ ứa nước. Gã kia đang đóng hai vai hay sao? Hắn chợt giật thót khi nhận ra mình đang nói chuyện với chiếc gương. Hắn vội vã lấy nước tẩy trùng xịt lên gương và rồi rút khăn bằng mảnh giấy báo vò nhàu. Ông chủ đã dặn hắn lau gương phải lau bằng giấy mềm, lau bằng khăn bông, những sợi vải li ti sẽ dính mắc lên mặt kính làm cho gương bẩn thêm.

Hắn lau gương theo chiều dọc, rồi tiếp tục chuyển sang chiếc gương treo hình trái tím có khung bằng gỗ, gương oval khung mạ kền và da thuộc, gương nam pha lê lấp lánh dưới ánh đèn chùm. Hắn lúng túng khổ sở trước kho của dễ vỡ. Bàn tay võ biền thô kệch đã khi nào được đụng vào những thứ mong manh thế này. Gần đến giờ ăn trưa mà hắn mới chỉ lau được một phần ba số gương. Hắn tìm thấy một chiếc xô pha thấp bọc nệm dạ, phía sau gáy thò lên một chiếc gương khung gỗ óc chó. Hắn ngồi lọt thỏm vào trong và nhìn thấy chiếc gương bàn phấn của quý bà Thérèse Raquin de Antoinette ở ngay trước mắt. Hắn đứng bật dậy và miết tay lên những dây nho nam vàng chạy dài lên tận phần vương miện trên đỉnh, mà ở đó đã ngự sẵn viên ruby 3 cara. Hắn nghe tim mình đập mạnh hơn lúc thường. Kẻ lạ mặt trong gương

lại nhìn hấn mấp máy “Không cần cướp bóc, chỉ cần chiếm đoạt. Hãy đập nát chiếc gương này ra và viên ruby sẽ thuộc về chúng ta”. Hấn lại giật nảy người vì giọng nói vừa phát ra. Điều quý quái gì thế này? Hấn liên tục nói chuyện một mình. Có lẽ hấn đã đói quá rồi. Đói quá dễ quẫn. Hấn vội vàng rời khỏi phòng gương, đầu vầng vất như vừa ăn củ sắn đại sau khi nhin đói liền ba ngày.

Ngày hôm sau hấn tiếp tục làm nốt công việc thường nhật. Hấn tránh những chiếc gương của quý bà Thérèse Raquin de Antoinette, của gia đình quý tộc Mẫn Thanh và Pharaon Zoser để tập trung làm việc. Khi đã lau chùi đám gương đến nửa trưa, hấn nhìn thấy một chiếc gương ba mặt mà hai cánh bên khum về phía trước. Chiếc gương được đóng khung gỗ đơn giản, và lớp gỗ rẻ tiền nay đã bạc màu. Nó có vẻ như được dùng cho tiệm cắt tóc cổ xưa nào đó ở một đất nước xa lạ. Hình ảnh của hấn phản chiếu được cả ba góc mặt. Hấn lại thấy ba kẻ trong gương đồng loạt mấp máy: “Quay lại đi. Quay lại đằng sau. Nhìn xem, viên ruby của Thérèse”. Hấn từ từ quay đầu một cách không cưỡng được. Một kẻ khác trong tấm gương của Theresa lại tiếp tục thì thầm: “Chỉ cần đập nát chiếc gương này thôi. Chỉ cần đập nát nó ra. Chỉ cần đập nát...” Hấn cố gắng ép mình quay đầu đi nơi khác, nhưng những hình nhân trong gương đã bao vây tứ phía, trên trần, dưới sàn, bên trái, bên phải. Có hàng nghìn kẻ đang mấp máy như thế bằng đôi mắt trợn trừng bất động. Hấn vội lao ra khỏi phòng gương, rồi chạy tiếp ra tận lối mòn trong rừng giữa cơn điên cuồng. Chân tay vã mồ hôi và lồng ngực khua như trống làng. Khi đã bình tĩnh trở lại, hấn đoán mình gặp ảo giác vì ở trong phòng gương quá lâu. Việc một mình đối diện với những chiếc gương trong suốt vài giờ đồng hồ còn kinh khủng hơn cả chuỗi ngày bị giam hãm trong tù. Ngày hôm đó, hấn đã không thể hoàn thành công việc của mình.

Một tuần sau, nhà sưu tầm quay trở lại trang trại. Ông ta lôi từ cốp xe nhiều bọc thức ăn. Vừa lúc cái tủ lạnh của hấn cũng đã hết nhãn thực phẩm. Việc đầu tiên là ông ta vào kiểm tra phòng gương và nheo cặp mắt thần chim ưng với vẻ hài lòng. Sau đó, ông già ở lì trong thư viện với những cuốn sách. Ngoài thời gian đó ra, ông ta đóng kín cửa trong ba căn phòng mà hấn không được phép vào. Ông ta ngủ lại một đêm rồi sáng sớm hôm sau đã rời trang trại sau khi để lại một mẩu giấy dặn dò những công việc mà hấn đã biết rồi.

Sang tuần làm việc thứ hai, hấn chợt phát hiện ra một thứ tâm trạng kỳ lạ chưa bao giờ từng có trong con người hấn. Hấn trở nên ủ ê, âu lo và hãi sợ.

Sợ hãi điều gì thì hắn chưa luận ra được. Không phải sợ đói, sợ chết, sợ bị tóm cổ vào tù, sợ bị thọc dao từ sau gáy. Đây là nỗi sợ hãi mơ hồ không rõ rệt, nó bám vào từng gót chân của hắn và luồn lên tận đỉnh óc như một con bạch tuộc vô hình mỗi khi hắn mở cửa bước vào phòng gương, mỗi khi hắn đi dọc hành lang qua ba cánh cửa khóa trái để trở về phòng mình và những lúc hắn đứng im lìm giữa lối mòn nhìn về ngôi nhà hai tầng không cửa sổ với bức tường xám nặng chịch bao quanh. Một lần hắn tiếp tục công việc như thường lệ trong phòng gương. Lúc đó là ban ngày, mà cũng có thể là nửa đêm. Chỉ sau chục ngày làm việc, hắn đã trở nên mù mờ về giờ giấc trong ngôi nhà luôn sống bằng ánh sáng nhân tạo này. Hắn đang loay hoay với đám gương cổ bằng kính tráng thủy ngân thì bất ngờ giật thót mình khi thấy một bóng đen lướt qua chiếc gương nam ruby của quý bà Thérèse. Hắn đứng bật dậy, căn bệnh thiếu máu sau những năm dài đói khát triền miên khiến hắn thường xuyên bị hoa mắt khi thay đổi vị trí, tuy nhiên hắn vẫn nhận ra căn phòng chỉ có mình hắn với hàng trăm hình ảnh phản chiếu từ trong gương. Chỉ có vậy thôi. Hắn quan sát kỹ khu vực trung bày gương của quý bà Thérèse. Viên ruby nhỏ xíu ánh lên những tia sáng hồng ngọc trên chiếc vương miện nam vàng tạc phần đỉnh gương. “Lại gần đây. Lại gần đây nữa”. Hình nhân trong gương mấp máy miệng. Hắn chậm chạp bước lại gần như bị thôi miên. “Đập vỡ chiếc gương này ra. Đập vỡ nó ra và viên ruby...” Hắn kinh hoàng khi phát hiện ra hắn lại đang nói chuyện một mình. Hắn xì nước xịt kính lên kín mặt gương cho đến khi hình ảnh phản chiếu đã mờ mịt sau lớp nước. Suốt thời gian vừa rồi hắn đã tập cho mình thói quen không nhìn vào gương khi đang làm việc, cho dù điều đó thật khó. Trong căn phòng này, mỗi ô vuông nhỏ cũng đều được dát gương. Hắn cố gắng dán mắt vào phù điêu quái vật đầu sư tử cánh chim ưng tạc nhũ đồng trên một chiếc gương. Sự tập trung bằng mắt này sẽ khiến hắn tạm quên đi những hình ảnh sống động đang được nhân bản ra hàng trăm lần bất kỳ lúc nào hắn bước vào phòng. Hắn đã lau xong chiếc gương cho quý bà Thérèse và cần mẫn quay sang thanh dây phơi có gương được dùng cho buồng tắm với những ký tự kiểu Ai Cập cổ đại khắc bằng a xít. Cạnh đó có một cô gái đắp nổi bằng đá cẩm thạch trắng đang tựa lưng trên một cạnh gương. Hắn nhìn vào vòng eo ươn ưỡn của cô ta và ép mình tập trung lên những hình cong tưởng tượng. Hắn gần phụ nữ lần cuối cùng là vào khi nào, hắn không còn nhớ nữa. Nhưng giờ ngay cả việc chiêm ngưỡng hai ngón đùi lấp ló sau nếp vải cẩm thạch tạc khéo cũng không làm hắn gợn lên chút cảm xúc gì. Trái lại, một nỗi sợ hãi mơ hồ còn lên từ chính sự vô cảm đó. Thốt nhiên... lại một bóng đen lướt qua góc mắt

hắn.

Hắn quay vụt lại, và ngay lập tức xác định được nó xuất phát từ khu vực trưng bày gương của gia đình quý tộc Mãn Thanh. Hắn vội vã tiến lại gần chiếc gương, ngó trước, ngó sau nhưng tuyệt nhiên hắn vẫn là người duy nhất trong căn phòng. Hắn đồ rằng những hình bóng đang bị nhân bản của chính mình đã khiến thị giác trở nên lẫn lộn. Chiếc gương khung gỗ này không được sáng như những gương khác. Phần rìa xung quanh đã ố vàng, có lẽ một phần do nhà sưu tầm và tất cả chủ nhân trước của chiếc gương đều muốn giữ lại những vết máu đen nên việc lau chùi bị hạn chế. Hắn tắm cồn lên một chiếc khăn nỉ chuyên dụng và chà sát mặt gương. Mùi cay hăng nồng xộc lên, mùi của bệnh viện, mùi của bệnh tật, mùi của chết chóc và... cả mùi tanh của máu. Hắn chợt nhận ra mình đã sát cồn lên cả những vết đen quý báu của nhà sưu tầm. Vết đen nhanh chóng biến màu và đỏ bầm lại như màu sắc nguyên bản vốn dĩ của thứ chất lỏng ấy. Hắn đứng sững trước những vết máu có nguy cơ bị phá hủy vì bàn tay vô biên vụng về chỉ quen với dao súng và gạch đá. Mất một vết máu là thêm một nguy cơ bị đuổi việc. Trong óc hắn vụt lóe lên một sáng kiến.

Hắn lựa một chiếc gương cạnh sắc không lồng khung và cứa vào đầu ngón tay mình. Máu chỉ ứa ra nhỏ giọt. Hắn rạch cho vết cứa rộng thêm. Lần này máu của hắn trào ra, thậm chí rỏ cả xuống sàn. Để cho vết tích được tự nhiên, hắn vung tay vẩy mạnh lên mặt gương. Tức thì hình nhân trong gương mấp máy miệng và cười gằn bằng ánh mắt độc ác “Không cần phải làm thế, chỉ cần đập vỡ chiếc gương này ra, đập vỡ nó ra, đập hết...” Máu của hắn tóe lên gương nhiều hơn bình thường, khiến khuôn mặt hình nhân rạn thành những vết nứt toác. Hắn thấy ánh kim loại lóe sáng và máu phụt ra từ những động mạch. Cùng lúc ấy, những tiếng kêu khóc rợn người vọng lại hòa lẫn cả tiếng kính vỡ, tiếng vải áo xột xoạt, tiếng cười khúc khích nũng nịu, tiếng ngân nga tụng niệm tựa cầu hồn, tiếng binh đao, tiếng rên rỉ hoan lạc, tiếng trẻ con ríu rít, tiếng rì rầm trò chuyện, tiếng nước chảy, tiếng bước chân người qua lại, tiếng lạch xạch di chuyển bàn ghế, và cả tiếng rú gào điên dại. Những âm thanh tăng dần nhịp độ và hòa vào nhau tạo thành tiếng ồn ào không chịu nổi. Đầu hắn văng lên như búa bổ. Hắn biết tất cả chuyện này xuất hiện từ những chiếc gương. Các hình nhân nhìn hắn bằng đôi mắt sợ hãi, mặt chúng méo xệch và cùng lúc, chúng đồng loạt mấp máy miệng: “Chỉ cần đập vỡ những chiếc gương này đi. Đập hết... Đập hết và cút ra khỏi đây.” Hắn điên cuồng vung tay, một chiếc gương đổ nhào xuống đất. Hắn mất đà

ngã lộn vào đồng kính vỡ trên mặt sàn gương. Những âm thanh lịm dần, lịm dần, và hắn cũng lịm dần vào một vùng tăm tối.

Hắn thấy mình đang nằm trên nền đá hoa lạnh toát. Bàn tay được băng bó bằng một miếng vải trắng. Da thịt nhiều chỗ xót như cào xé, nhất là khi mồ hôi rịn vào đó. Nhà sư tầm đang cúi xuống nhìn hắn, cặp mắt cup của thần chim ưng nheo lại để xem xét chứ hoàn toàn không có vẻ gì là ngạc nhiên. Nhờ những bức tranh vẽ gương lờ nhờ treo trên tường mà hắn biết rằng mình đang nằm trong sảnh. Ông chủ của hắn không hề hỏi xem tại sao hắn lại đập vỡ gương, tại sao hắn lại tự rạch tay mình ra như thế và tại sao hắn lại bị ngất lịm giữa đồng gương vỡ. Khi hắn đã hoàn toàn tỉnh táo, ông ta đưa hắn lên tầng trên và khuyến khích hắn tiêu hóa một số thực phẩm đang để trên bàn. Ông ta giải thích rằng phòng gương bị thiếu ôxy và hắn ở trong đó quá lâu, hơn nữa lại làm việc quá sức trong cơn đói nên có lẽ vì thế đã bị ngất. Ông ta chỉ khiển trách nhẹ chuyện hắn vụng về lỡ tay làm rơi một chiếc gương. May rằng đó là một chiếc gương vô danh không đáng giá mà ông nhặt được về trong chuyến đi đến một ngôi làng xa xôi tận miền phía Nam. Chứ mà nếu đó là chiếc gương trứ danh của quý bà Thérèse Raquin de Antoinette hay Pharaon Zoser thì ông không biết sẽ phải làm gì với hắn. Ông ta cũng không cần bận về những vết máu còn mới nguyên và lại quá nhiều trên chiếc gương của gia đình quý tộc Mãn Thanh. Hắn muốn phản bác rằng không phải vì thiếu ôxy hay vì đói quá mà hắn nên nông nổi ấy, rằng chính tay hắn đã đập vỡ gương dù không biết điều gì đã khiến mình làm như thế và chính tai hắn nghe thấy những âm thanh quái lạ phát ra từ phòng gương. Hắn cũng định hỏi nhà sư tầm rằng tại sao cứ hề soi vào những tấm gương trong ấy là hắn lại sinh ra tật nói chuyện một mình và bột phát những hành động kỳ quặc không thể kìm nén, nhưng ông ta đã khuyên hắn nên đi ngủ sớm để giữ sức và vội vã bước vào một trong ba căn phòng phía bên kia hành lang rồi khóa chặt cửa lại.

Hôm sau, sau bữa sáng, nhà sư tầm ngỏ ý muốn nhờ hắn một việc. Cái sự nhờ mang tính ra lệnh nhiều hơn và ông ta gợi ý hắn nên ăn sáng cho đầy đủ, bởi vì công việc có thể kéo dài đến tận quá trưa. Hắn đoán rằng ông ta muốn hắn đi sâu vào rừng để làm một việc gì đó nhưng rút cục, thay vì hỏi cho kỹ, hắn chén sạch những thứ để trên bàn như một cái máy. Nhà sư tầm nhìn hắn chăm chú và hỏi hắn cảm thấy sức khỏe hiện tại thế nào, đêm qua ngủ có ngon giấc không và bụng đã no chưa. Hắn bảo ông chủ rằng hắn rất

khỏe, rất ổn, có việc gì quan trọng ông cứ việc ra lệnh. Tuy nhiên, trong đầu hắn lơ mơ cảm thấy một điều gì đó không ổn chút nào. Mọi thứ ở đây đều kỳ quái, lời mời làm việc kỳ quái và lão già này cũng kỳ quái không kém. Song nhà sư tầm không có vẻ gì là muốn đi ra ngoài rừng, ông ta mở cửa căn phòng thứ hai và ra hiệu cho hắn. Hắn hơi chần chừ rồi bước vào trong. Căn phòng tự động bật sáng. Một thứ ánh sáng nhàn nhạt phát ra từ ngọn đèn có chao treo trên trần. Bên trong căn phòng không gì khác ngoài một miếng tôn khổng lồ được uốn cong như chiếc tò vò. Ông già tiếp tục ra hiệu cho hắn chui vào bên trong miếng tôn. Hắn ngoan ngoãn khom lưng chui vào. Chiếc “tò vò” cũng gắn thêm đèn, bên trong có một chiếc ghế con và loại thiết bị gì đó màu đen có rất nhiều nút và dây dợ. Hắn ngồi thu lu trên ghế, mắt nhìn chòng chọc ra ngoài hết con sói già bị mắc bẫy.

Ông già cũng theo vào cùng. Ông ta bật một nút ở chiếc máy màu đen khiến cho những vạch xanh lá cây trên màn hình điện tử bật sáng, đoạn nối những đầu dây dẫn vào hai lỗ tai hắn, cả hai cổ tay, thái dương và nhiều điểm khác trên cơ thể. Rồi ông ta lùi ra ngoài, ngó đầu vào bên trong dặn dò.

- Nhiệm vụ của anh là ngồi yên ở trong này. Anh sẽ không được ra chừng nào tôi chưa cho phép. Có thể sẽ phải ngồi lâu đấy, nhưng có hề gì... Anh đã từng ở rất lâu một chỗ rồi đúng không nào. – Nhà sư tầm nhếch mép, đôi mắt của thần chim ưng vô cảm như những tinh thể kính tráng thủy ngân.

Hắn nghe tiếng bước chân và tiếng sầm cửa rất mạnh, rồi tất cả chìm vào im lặng, một nỗi im lặng khó chịu. Bình thường ngôi nhà này cũng đã quá đổi yên tĩnh. Tuy nhiên, ở trong phòng gương, hắn vẫn còn được nghe tiếng chà xát của giấy báo lên mặt kính, tiếng lách cách va chạm của gương. Lúc ở trong phòng ngủ, hắn vẫn nghe thấy gió rừng u u thổi, lá cây khô rào rào dưới bước chân của một vài loài thú hoang, và lúc nào cũng thường trực tiếng chim hót qua ô cửa sổ duy nhất. Còn trong chiếc “tò vò” này, âm thanh dường đã nén lại thành chân không. Chỉ sau chừng vài phút, hắn thấy thính giác của mình nghẹt lại thành những tiếng vo vo khác thường. Chiếc ghế gỗ hắn đang ngồi không có lưng tựa. Hắn không cho rằng mình có thể ngồi quá lâu trong tư thế này, mà ngồi thế này để nhằm mục đích gì? Thứ dây dợ đang nối nhằng nhịt trên người hắn là cái quái quỷ gì? Những dây nối này cũng khiến hắn không chuyển tư thế được nhiều. Hắn chỉ có thể quay đầu bên trái và bên phải. Thốt nhiên, hắn giật bắn mình khi nhìn thấy một hình ảnh từ vách “tò vò”. Tấm tôn khổng lồ này thực ra là một thấu kính lớn và dù quay

đi hướng nào, hắn cũng có thể nhìn thấy mình trong gương. Từ lúc bước chân vào ngôi nhà này, nỗi sợ hãi của hắn dần dần đã trở nên rõ rệt hình hài: Hắn sợ soi gương. Những hình ảnh phản chiếu hàng ngày chỉ mang một khuôn mặt duy nhất khiến hình thành một cảm giác chưa bao giờ có trong con người hắn: Nỗi cô đơn. Thứ cảm giác này không giống những cơn đói khát cùng cực, không giống cơn đau khi bị một viên đạn xé toạc gò, nó ám ảnh và dần vạt hết một thứ côn trùng đang ăn mòn trên sinh thể. Hắn nhắm tịt mắt lại nhưng rồi lại sợ mình ngủ mất, đây nói sẽ bị đứt và hắn mất luôn chỗ làm.

Hắn nhìn mặt mình trong miếng tôn. Khuôn mặt của hắn được nhân bản lên nhiều lần, nhưng khác với hình ảnh trong suốt trong phòng gương, những hình nhân đang ngồi thu lu trên tấm tôn méo mó dị dạng mỗi hình một kiểu. Chúng đang nhìn hắn bằng những cặp mắt ai oán. Và bất thần, trong một khoảnh khắc, hắn thấy mình ngồi vạ vật bên lề đường với thân hình còm nhom rách rưới của một đứa trẻ lên năm. Cứ như thể hắn đã chết và đôi mắt mà hắn đang sử dụng đây là vật sở hữu của một linh hồn. Hắn lại thấy một ảo ảnh xa lắc mà nếu không tận mắt nhìn thấy thì không cách gì hắn có thể hình dung trong cái đầu u tối của mình. Đứa trẻ là hắn đang ngấu nghiến một chiếc bánh bân thiêu trên một nắp cống. Bất thần chiếc bánh tuột khỏi tay và chui vào miệng một thằng nhóc khác cao hơn hắn một cái đầu. Hắn bắt lực nhìn mình đang lơ ngơ trên nắp cống với một âm thanh ú ớ không thoát nổi cổ họng. Cũng chỉ trong khoảnh khắc, hắn thấy kẻ cướp bánh kia khụy xuống giữa đám đông trẻ bụi đời lơ nhô la ó xung quanh và miếng thủy tinh trong tay hắn lấm đầy máu. Hắn nhìn thấy mình cười gằn nhặt mẫu bánh rơi trên nền đất giờ cũng đã đầy vết máu. Hắn nhìn thấy mình cười gằn khi lia dao vào yết hầu một gã nặng hơn hắn hai mươi cân. Cái thân hình nặng chịch co giật trên đồng đất ngổn ngang vết đào dãi. Hắn cúi xuống lục tìm cho đến khi nhìn thấy ánh đỏ lấp lánh của viên hồng ngọc lặn trong chiếc đai quần bân thiêu.

Lần lượt những hình ảnh hiện rõ mòn một trên miếng tôn, tựa như những bóng ma ẩn hiện trên vách cống ngầm. Hắn liên tục thấy bàn tay mình vung lên với ánh kim loại loang loáng, và thứ chất lỏng màu đỏ bắn lên cả mặt tôn. Hình ảnh xuất hiện nhanh dần, lộn xộn, mờ ảo, không còn rõ nét như lúc đầu, và rồi hắn thấy mình bị săn đuổi. Hắn nhìn rõ rãnh mũi dao chỉ còn cách hình xăm đại bàng trên lưng hắn một sải tay mà không cách gì cảnh báo cho nhân bản trong gương biết được. Giờ thì hắn cảm thấy vết đâm đã xuyên thấu sát tận phổi. Hắn nghẹt thở. Hắn gào thét nhưng cổ họng tắc nghẹn lại.

Hắn mơ hồ thấy những hình nhân trong gương cười gằn và đồng loạt mấp máy miệng: “Dứt dứt hết đám dây kia đi. Phá tung căn phòng này ra. Phá hết. Phá hết... Phá hết”. Hắn vùng dậy khiến đám dây dợ bị đứt tung. Hắn đội cả tấm tôn lên đầu. Hắn nhắc bổng chiếc ghế đầu và điên cuồng bỏ nó vào miếng tôn. Miếng tôn này không phải là kính. Nó không thể vỡ, chỉ hơi uốn lượn theo tác động lực bên ngoài và sự rung rinh bề mặt càng khiến những hình nhân méo mó trong gương trở nên sống động. Hắn vừa gào thét vừa liên tục giáng chiếc ghế xuống tấm gương ma quỷ cho đến khi nghe thấy tiếng hét.

- Dừng lại. Tôi ra lệnh cho anh dừng lại.

Hắn bị ngất hai lần chỉ trong vòng hai ngày. Hắn đưa tay lên mũi. Hơi thở hỗn hển yếu ớt chứng nhận rằng hắn chưa chết. Hắn vùng dậy loạng choạng đi ra hành lang. Ánh sáng nhân tạo khiến hắn không thể phân biệt được lúc này là thời điểm nào trong ngày và điều đó khiến hắn giận điên lên. Hắn ẩy mạnh cửa căn phòng thứ nhất. Nhà sư tầm giạt mình quay lại. Đôi mắt của thần chim ưng thoát trở nên giận dữ. Căn phòng này lần đầu tiên hắn được nhìn thấy. Không như hắn tưởng, bên trong chỉ có chiếc giường đơn với ga, gối, chăn, nệm màu xám giống hệt của hắn. Tường màu xám. Một chiếc bàn làm việc màu xám với chồng tài liệu được sắp xếp gọn gàng. Chỉ có thể, và ông chủ nhà quái gở đang loay hoay với cỗ máy đầy dây dợ mà hắn đã đứt tung. Ánh sáng nhân tạo trong căn phòng không có cửa sổ khiến lớp da mặt trắng bệch của ông ta xám lại như chì.

- Lần sau vào phải gõ cửa, đó là phép lịch sự tối thiểu ở trang trại này.

- Trong cái nhà tù này chứ. – Hắn cười gằn. – Hay gọi là nhà thương điên cũng được. Tôi vào đây chỉ để thông báo cho ông biết là tôi xin nghỉ việc.

Khuôn mặt của nhà sư tầm thoáng bắn khoắn.

- Sao? Có chuyện gì à?

- Chính tôi cũng không biết có chuyện gì từ lúc bước chân vào ngôi nhà quỷ quái này. Và giờ thì ông giải thích cho tôi biết ông đã làm gì tôi ngày hôm qua? Cái miếng tôn khôn kiếp ấy? – Hắn văng tục và nhổ bọt xuống mặt sàn bóng loáng như gương bắt chập cái nhẵn mặt khó chịu của chủ nhà.

- Thứ nhất, không phải ngày hôm qua. Chỉ mới sáng nay thôi, và giờ là

năm giờ chiều. Thứ hai, đây không phải miếng tôn. Đó là một loại gương lõm và tiêu điểm của nó tập trung một nguồn năng lượng sinh học siêu hình. Anh chỉ giúp tôi tham gia một thí nghiệm đo bức xạ nhiệt của cơ thể thôi mà.

Hắn là vật thí nghiệm à? Hắn chợt nhớ ra những cuốn sách kìn kìn trên giá trong thư viện với những từ mà hắn không hiểu nổi như “thấu kính”, “tiêu cự”, “tia sáng phân kỳ”, “năng lượng siêu việt vô hình”, “ảo ảnh ngược chiều”... Ông già tiếp lời.

- Những hình ảnh mà anh nhìn thấy trong gương thực ra chỉ là những hồi ức có thật khi tự thân anh phát sinh nguồn năng lượng trong quá trình võng mạc lướt qua tiêu điểm của gương lõm. – Ông ta kiểm một cây nến dưới ngăn kéo rồi giờ nó ra trước một tấm gương bóng loáng vừa xuất hiện từ đâu đó trong phòng. – Ví dụ thế này.

Ông ta hươ nhẹ cây nến trước mặt gương, tức thì ngọn nến cháy bùng mà không cần đến bất kỳ một chiếc bật lửa ga nào. Hắn giật bắn mình lắp bắp.

- Ông... ông làm cái trò phù thủy gì thế?

- Không phải phù thủy. Là khoa học. Chỉ cần đúng tiêu cự, chiếc gương sẽ phát ra bức xạ nhiệt đủ để đốt cháy mọi thứ, cho dù là cả một chiến thuyền. Có vậy thôi. Tất cả những gì anh được làm sáng nay là tham gia vào khoa học.

- Tham gia vào khoa học... – Hắn nuốt nước miếng. – Mà... mà không được trả tiền.

- Được thôi. – Ông già thở nhàn, không hề cau kính trước sự trơ trẽn của hắn. – Tôi trả thêm anh một tháng lương cho thí nghiệm sáng nay. Thí nghiệm đó hơi hao tổn năng lượng, nhưng tôi không hề nghĩ anh lại yếu sức đến thế.

Ông già thò tay vào ngăn kéo và lấy ra một xấp tiền. Hắn thấy vui trở lại khi nhìn những tờ giấy diệu kỳ hơn mười năm nay chưa được đụng đến.

- Giờ thì anh vào nấu ăn đi. Sáng mai tôi phải đi sớm.

Đêm hôm đó, hắn đi ngủ sớm với bọc tiền để dưới gối. Trước khi kịp nghĩ sẽ làm gì với số tiền thì hắn đã rơi vào giấc mê mệt nhọc với đầy những gương là gương. Bất thần, hắn bị đánh thức bởi một âm thanh quái lạ mà trong khoảnh khắc hắn vẫn nghĩ rằng mình đang trong cơn ác mộng. Vùng ngồi dậy, không kịp đưa tay sờ mũi như mọi lần, hắn lao vội ra hành lang.

Tiếng động lần này đã rõ hơn, và khi chợt nhận ra thứ âm thanh đó là loại gì, hắn thấy gáy mình sờn gai ốc. Đây là tiếng khóc, hay đúng hơn là tiếng rên khe khẽ nhưng thâm. Thứ rên la tuyệt vọng của kẻ sắp chết, của kẻ bị cầm tù dưới huyết mộ. Phản xạ cảnh giác bản năng ngay lập tức phát huy tác dụng. Hắn không bật đèn, tay cầm con dao vừa mò được từ nhà bếp. Trong ngôi nhà không có cửa sổ này, ngày cũng như đêm, nếu không có ánh sáng nhân tạo, mắt người sẽ bị bịt kín như hũ nút.

Ra đến đầu hành lang, tiếng kêu khóc rộn người càng rõ dần, nó âm âm như phát ra từ trong lòng đất. Hắn nhích dần từng bước trên bậc thang. Hắn đã đứng ở sảnh. Bàn tay cầm cán dao inox vã mồ hôi. Rồi không lường trước được tình hình, chiếc lư đồng bày làm cảnh cạnh bộ salon bọc da bị va phải lẫn lông lóc xuống nền đá. Nó phát ra những âm thanh khủng khiếp vang dội vào bốn bức tường biệt lập giữa khu rừng. Kê sau đó, những tiếng kêu gào thậm chí còn dồn dập và thảm thiết hơn trước. Lần này, hắn đã xác định được chúng phát ra từ... phòng gương. Và cũng vì điều phát hiện đó mà sống lưng hắn lạnh toát. Đây là tiếng rên xiết không phải của người. Ngay cả người sắp chết đã trong cơn hoảng loạn cũng không phát ra thứ âm thanh này. Hắn chưa từng biết sợ thứ gì, nhưng những gì mà hắn luôn sẵn sàng đối mặt là một con người bằng xương bằng thịt chứ không phải một thứ quái đản vô hình nằm trong căn phòng mà ngay cả ban ngày hắn cũng không muốn vào.

Hắn đứng chết lặng giữa sảnh thêm một vài giây rồi chân chừ quyết định. Sợ gì chứ? Cùng lắm là hồn ma của quý bà Thérèse Raquin de Antoinette với mái tóc bạc trắng đang lang thang trong phòng gương, hay xác ướp quần đầy giẻ rách của Pharaon Zoser, cả gia đình quý tộc Mãn Thanh với những cái cổ không đầu đầy máu nữa. Chẳng gì thì tất cả lũ gương trong phòng kia đều đã từng thuộc quyền sở hữu của những kẻ đã chết. Giờ chủ nhân của chúng đến đòi lại tài sản. Hắn cũng chưa gặp ma bao giờ. Đây chẳng phải là cơ hội rất vui hay sao? Nghĩ vậy hắn giật mạnh tay nắm cửa và ngay lập tức đôi mắt đang quen với bóng tối phải nhắm nghiền lại trước ánh sáng chói gắt của phòng gương. Tiếng kêu gào khác thường dội lên khiến hắn kinh hoàng mở choàng mắt. Một bóng đen lướt qua chiếc gương của quý bà Thérèse. Rồi cả trong những chiếc gương khác, những bóng đen cứ sượt qua sượt lại. Hắn lại ngỡ mình gặp ảo giác, mãi cho đến khi tiếng khóc thảm thiết khiến hắn định hình được vị trí. Hắn thấy quả lắc ngàn cân này giờ treo trong ngực chợt nhẹ bẫng. Chỉ là một con mèo đen bị kẹt lại trong phòng, và một chiếc gương đồng có lẽ do chính nó làm đổ đã đè nghiền lên người nó như một cái bẫy.

Ban nãy hấn bị đánh thức là vì tiếng gương bị đổ này.

Con mèo ngược đôi mắt xanh lè đã giãn hết đồng tử nhìn hấn sợ hãi. Hấn tiến lại chỗ kẻ phá rồi, một tay giữ thân trước nó, một tay nhấc chiếc gương. Làm sao nó vào được trong này? Hấn kinh ngạc tốt độ. Ngôi nhà này bít bùng như một chiếc quan tài, kiến chui vào còn khó nhọc, huống hồ một con mèo to tướng lọt được vào phòng gương. Hấn ôm con vật lên gác để hỏi ý kiến nhà sư tăm. Nhưng phòng riêng của ông chủ đóng im ỉm, gọi cách gì bên trong cũng im lặng.

Hấn lại đi xuống nhà, mở cửa thông ra sân trước. Chiếc xe của nhà sư tăm không còn ở đây nữa. Nghĩ là ông ta đã rời khỏi đây từ lúc nửa đêm. Và có lẽ khi mở cửa phòng gương đã sơ suất để con mèo hoang chui vào mà không biết. Hấn nhìn xuống con vật đang co rúm trên tay. Nó không phải mèo rừng, là một giống mèo nhà bị lạc hoặc bỏ hoang. Nó gầy gò, đói ăn, da bụng sát lại tận xương sườn, giống hệt hấn cách đây vài tuần. Ánh trắng xanh lét hắt xuống khoảnh rừng thưa, khiến ngôi nhà in bóng xiên chéo xuống mảnh sân. Bóng đen của nó chồm lên chiếc bóng đỏ dài của hấn một cách áp đảo, và độc địa.

Hấn nuôi con mèo. Hấn chưa bao giờ có sở thích về động vật, nhưng con mèo dù sao cũng là một thứ sinh vật sống. Còn dễ chịu hơn những chiếc gương vô cảm và cái nhà tù không cửa sổ này. Lúc làm việc trong phòng gương, hấn mang theo con mèo, buộc dây thật ngắn để nó không chạy lung tung làm đổ gương quý. Tay hấn lau chùi, mắt hấn nhìn cái lườn bắt đầu đầy dần lên của con mèo. Điều đó có thể giúp hấn tiếp tục công việc với những chiếc gương lúc nào cũng chỉ mang một khuôn mặt. Ban ngày con mèo được tự do nằm nhàn rỗi trên chiếc đi văng trong sảnh. Đêm đến, hấn mang mèo vào phòng cho ngủ dưới chân giường. Song có một điều lạ, ngay từ tối đầu tiên, cứ hễ đến cửa phòng là con mèo lại xù lông lên một cách kinh sợ, móng vuốt duỗi ra tua tủa và đồng tử giãn hết cỡ. Nó gào lên tiếng thét của loài mèo rồi cắn đầu cắn cổ nhảy tót lên giường. Thân mình vẫn run lên từng chập. Lần nào cũng thế, khiến hấn không khỏi không để ý.

Mới đầu hấn lục soát kỹ trong phòng xem có thứ gì khiến con vật phải cảnh giác. Nhưng phòng hấn sạch sẽ, chuột bỏ không chui lọt vào đây. Ngoài chiếc tủ quần áo mà hấn đã cẩn thận lật cả đằng sau ra kiểm tra thì chẳng còn thứ gì khả dĩ phải sợ hãi. Cuối cùng, hấn chợt nhận ra rằng những lúc đã đi

hết dây hành lang, đứng vào khoảnh khắc con mèo dừng lại kêu lên những tiếng kinh dị, cái đầu nó quay sang bên trái, không phải bên phải là cửa phòng hắn. Phát hiện đó khiến hắn cũng dừng lại, quay đầu sang theo. Đây là cánh cửa thứ ba mà hắn không được phép vào. Hắn đã vào căn phòng thứ hai để tham gia cuộc thí nghiệm quái gở của nhà sư tử. Cả căn phòng thứ nhất hắn cũng đã được mục sở thị. Còn căn phòng này? Hắn nhớ lại, mỗi lần về đây, ông già thường ngồi trong đó rất lâu vào buổi tối. Mở khóa cửa xong, ông ta cũng chỉ khẽ lách người vào, khiến hắn không thể nhìn thấy gì ngoài chút vách tường xám bên cạnh cánh cửa. Ông ta cất giấu thứ gì trong đó? Một kho báu nữa chăng? Hắn đâm ra tò mò. Mỗi lần tình cờ liếc vào mặt kính trong lúc làm việc, hắn lại thấy thằng người trong gương mấp máy miệng: “Mở khóa đi. Phá cửa mà vào. Phá hủy và chiếm đoạt. Phá hủy và chiếm đoạt. Phá hủy và chiếm đoạt”. Rút cục hắn vùng dậy, quăng toẹt mấy tờ giấy báo tẩm dung dịch tẩy rửa xuống mặt sàn lát gương rồi hùng hục chạy lên gác. Con mèo lon ton chạy theo như một giống chó nhà trung thành.

Hắn đi kiểm vài thanh dây thép còn mới. Hắn quỳ xuống ngang tầm lỗ khóa ở cánh cửa thứ ba. Con mèo sau khi hiểu rõ hành động của chủ thì ngoao lên một tiếng dữ tợn rồi lại nhảy tót lên giường. Hai mắt tròn xoe nhìn những sợi dây thép đang khéo léo luồn vào ổ khóa. Hắn vã mồ hôi. Hai tay run rẩy. Có một tiếng cạch khẽ chỉ có thể cảm nhận bằng luồng xung động của âm thanh truyền qua xúc giác. Hắn rùng mình, hít một hơi dài và xoay mạnh nắm đấm. Khí lạnh từ trong phòng ủa ra khiến hắn váng vất. Căn phòng này kín bưng nên thiếu ôxy. Hơn cả váng vất, hắn đang nghẹt thở. Giữa bốn bức tường màu xám, chỉ độc một tấm vải lụa đỏ đang phủ một thứ gì đó trên giá đỡ. Hắn từ từ tiến lại gần, hồi hộp. Và sau vài giây chững lại, đưa tay kéo phất tấm vải. Một chiếc gương đồng. Hắn chưng hửng. Lại một thứ đồ cổ đồng nát. Dưới kia đã một lũ gương đồng, trên này thêm một chiếc nữa. Để đem bán cân thì công vận chuyển còn vượt quá cả tiền mua đồng.

Chiếc gương này không han gỉ mà sáng loáng lên. Hắn nhìn thấy rõ khuôn mặt thất vọng của mình trong đó. Đột nhiên có thứ gì thoáng qua khiến hắn quay phắt lại, chỉ thấy cánh cửa mở toang nhìn thông sang phòng bên kia với con mèo đen thui lũi trở mắt nhìn sang, miệng không ngớt gào lên những âm thanh sồn gai ốc. Hắn nhìn lại vào gương rồi ngay tức thì phải quay lại. Đường như có người nào đó vừa đi lướt qua hành lang. Hắn bực tức đóng sầm cửa. Tiếng mèo gầm gừ như bị trùm kín trong chần. Có ai lại vào được cái nhà tù này cơ chứ? Có ai ngoài hắn nữa? Nhưng một lần nữa hắn

giật bản mình. Có người nào đó đang đứng sau lưng hắn, sát cánh cửa. Hắn quay đi rồi quay lại. Chỉ bốn bức tường xám. Ý tưởng có người thứ hai trong phòng thậm chí còn quái dị hơn. Vậy chiếc gương quái quỷ này phản chiếu cái gì vậy? Thêm một lần nữa giật mình quay đầu lại, hắn khẳng định rằng mọi ảo ảnh và những bóng người mà hắn vừa nhìn thấy chỉ xuất hiện ở trong chiếc gương này, chứ không phải phản chiếu những hình ảnh phía sau lưng hắn.

Hắn đứng im dán mắt vào chiếc gương, như thể xung quanh hắn hiện ra một khung cảnh khác, không phải bốn bức tường màu xám. Là căn phòng sang trọng của một ngôi biệt thự cổ xưa với vách, trần ốp gỗ đen, và ván sàn lát một loại gạch đỏ bóng mịn. Hắn thấy người đi lại. Những phụ nữ quần áo tha thướt lướt qua giống như thể họ mới là có thật, còn hắn hoàn toàn vô hình vô ảnh. Một người đàn bà vừa bước vào phòng. Cô ta còn trẻ, và chiếc áo dài màu hoàng yến được trút ra nhanh chóng phô bày toàn bộ cơ thể. Liên sau đó xuất hiện một người thứ hai. Anh ta cũng làm đúng động tác như thế và những gì tiếp theo trên chiếc giường trong căn phòng khiến hắn ngạt thở. Hắn mê mị đứng ngây ra nhìn họ cho đến lúc choáng váng như sắp ngất. Hắn cố nhắc đôi chân hóa đá vùng bước ra ngoài giống người bị bóng đè cố dùng lý trí thoát khỏi cơn ác mộng. Con mèo vẫn ngồi im đó nhìn hắn chòng chọc đầy cảnh giác. Sau khi hít một hơi dài đầy lồng ngực, hắn quay trở vào trong phòng. Lần này căn nhà vách gỗ và đôi tình nhân đã biến mất. Hắn nhìn thấy lửa rực cháy và đám người hồi hải trong cơn hoảng loạn tìm cách dập tắt lửa. Hắn nhìn thấy gian nhà đơn sơ vách đất với cả đại gia đình đang ăn cơm trên một chiếc mâm đồng. Hình ảnh thay đổi nhanh dần, hỗn mang và mờ ảo giống những thước phim bị ghép ẩu. Lần này là một ngôi nhà kiểu hiện đại, phòng khách có rất nhiều gương, gương các loại, tuy số lượng chỉ bằng một phần nhỏ phòng gương ở dưới nhà. Một cô gái nhỏ xíu mặc áo dài đang ngồi bên bà mẹ cũng mặc áo dài sang trọng và ông bố trong bộ veston xám lịch lãm. Họ thay nhau ra đứng trước mặt hắn, dán mắt nhìn hắn ngấm nghĩa như thể trong tay hắn đang có một ống kính quay phim, như thể hắn là... một chiếc gương khổng lồ. Hắn là một chiếc gương. Hắn nghệt thờ bởi ý nghĩ này. Chiếc gương đồng là một chứng nhân, và những gì hắn đang nhìn thấy đây là qua đôi mắt của chiếc gương.

Hôm trước nhà sư tử đã giải thích cho hắn về những hình ảnh quá khứ vị lai mà gương lõm có thể thu nhận được. Hắn chẳng hiểu ông ta nói cái gì. Lúc ấy thứ mà hắn quan tâm là bao nhiêu tiền nhận được cho công sức

chui hàng tiếng đồng hồ vào tấm tôn. Một người nữa bước vào phòng. Có vẻ như một người khách. Hắn nhìn thấy... hắn giật mình nhìn thấy một đôi mắt quen thuộc. Đôi mắt của thần chim ung. Khuôn mặt vẫn còn rất trẻ, có lẽ là hình ảnh của gần nửa thế kỷ trước. Họ đứng trước mặt hắn thần nhiên trò chuyện, thỉnh thoảng liếc nhìn về phía hắn như thể đang nhắc đến hắn trong câu chuyện. Đôi mắt thần chim ung ánh lên một tia sáng kỳ lạ chỉ trong khoảnh khắc.

Căn phòng trở nên tối đen như mực, chỉ còn những miếng gương sáng lấp lánh. Hắn lại nhìn thấy đôi mắt thần chim ung trong bóng tối. Đôi mắt tiến sát về phía hắn. Sát dần. Sát dần. Đến nỗi khi khoảng cách giữa hắn và ông ta gần như không còn, hắn có thể cảm nhận được hơi thở phì phò gấp gấp và phấn khích ngay trước sống mũi mình. Đôi mắt này là của loài chim ăn thịt, không phải mắt người. Giờ nó dán chặt vào mắt hắn đến tức thở. Bất ngờ hắn nhìn thấy một bóng người nữa. Chỉ thoáng nhìn cái bóng đen cao lớn ấy, hắn đã biết đây là người đàn ông mặc bộ veston màu xám. Ông ta nhìn hắn với vẻ kinh ngạc. Đôi mắt thần chim ung giật mình quay lại. Và trong khoảnh khắc, hắn thấy một thứ nước loang đỏ tóe lên mặt mình. Người đàn ông khụy xuống sàn đá. Đôi mắt của loài ác điều tiến lại phía hắn với vẻ lạnh lẽo và vô cảm. Hắn thấy màu tối tăm của một tấm vải đen choàng kín lên mặt. Mọi thứ sầm lại rồi lóe sáng những ánh đèn pha chói gắt. Hắn nhìn thấy chiếc xe BMW màu đen đang chạy bon bon trên đường cái. Hắn nhìn thấy nó rẽ vào lối mòn chen giữa rừng thưa, lằm lũi như một cỗ xe tang thần chết. Hắn nhìn thấy nó dừng lại trước bức tường xám bao dưới dây rào thép gai. Hắn đứng chôn chân tại chỗ thay vì phủ lại tấm vải đỏ lên chiếc gương đồng, đóng cửa lại như cũ và xuống phòng gương làm việc như không có chuyện gì xảy ra. Tiếng mèo kêu gào nghèn nghẹt thúc giục. Hắn đã nhìn thấy đôi mắt của thần chim ung, vẻ đe dọa hiện ra trong mắt loài ác điều. Hắn nghe thấy, cả nhìn thấy những bước chân nện trên các bậc thang và tiến dần về cuối dãy hành lang. Tiếng mèo rên thảm thiết. Và... đôi mắt điều hâu đã ở ngay trước cánh cửa sau lưng hắn.

Những ngày giữa hạ, nhiệt độ lên tới 45°C vào lúc chính Ngọ, một cái nóng tuyệt vọng và chết chóc mà từ đầu đông năm trước đã được dự báo là mùa hè nóng nhất trong vài thập kỷ. Nhưng người ta vẫn chú mũi vào những bản tin thậm chí còn nóng hơn. Một vụ đốt xác người tình, cắt cổ người tình, vẫn không giật gân và bí ỉn bằng hiện trường mới được phát hiện ngày hôm

qua. Trong một ngôi nhà thiết kế mô phỏng nhà tù giữa khu sinh thái bỏ hoang nằm ở ngoại ô phía Tây thành phố, người ta tìm thấy xác hai nam giới bị cháy đen trong căn phòng nhỏ ở tầng hai. Chẳng cần suy luận nhiều cũng có thể đoán ra nạn nhân bị chết cháy. Một điều kỳ lạ là đám cháy này không phá hủy bất cứ thứ gì thuộc về kiến trúc tòa nhà. Không có dấu hiệu nào của sự cố chập điện hay rò rỉ xăng dầu. Ngoài ra, căn cứ vào những dấu chân trên sàn và con dao nhọn nằm trong tay nạn nhân thứ hai, người được phỏng đoán là chủ nhân của chiếc BMW đậu trong sân ngôi biệt thự, các chuyên gia hình sự học đặt giả thuyết rằng trước đó đã có một cuộc vật lộn dữ dội giữa hai người này. Còn một điều nữa, trong căn phòng không hề có cửa sổ chỉ duy nhất một thứ đồ vật là chiếc gương đồng, mà bản thân nó cũng bị ám khói đen đến độ mất hết độ bóng của bề mặt phản xạ là tính năng của việc tạo ảnh. Trong cuộc khám nghiệm toàn bộ ngôi nhà hiện trường, người ta cũng tìm thấy một căn phòng trưng bày gương khổng lồ. Tuy nhiên, toàn bộ số gương làm bằng kính tráng thủy ngân đã bị vỡ vụn. Qua những vết chân tìm được của một loài động vật thuộc họ mèo, người ta phỏng đoán có lẽ một chú mèo đã đi lạc vào đây và gây nên một vụ đổ vỡ dây chuyền khiến toàn bộ những chiếc gương cổ được coi là bộ sưu tập vô cùng giá trị của chủ nhân đã bị phá hủy.

Và trong bản tin chiều vào giờ chót, phóng viên chỉ kịp đưa về một tin rất ngắn “Nhóm điều tra viên từ hiện trường trở về thành phố trên hai chiếc ô tô. Và chiếc xe chở chiếc gương đồng đã không may gặp tai nạn ngay trên đường cao tốc. Mọi tin tức còn lại sẽ được tường thuật trong bản tin chiều ngày mai”.

$$1 + 1 = 1,5$$

Nguyễn Đức Lợi

Phượng lê bước trên con đường rậm rạp. Trên trời, mây lợp xuống người. Dưới đất, dây rừng trói lấy bàn chân. Ngoài dấu thú, chẳng có bất kì tín hiệu nào của con người. Cô đã khám phá khắp năm châu bằng những phương tiện trợ giúp di dịch tối tân, cả về cách thức và tốc độ. Phượng từng tự phụ, ngoài kiến thức khoa học nghệ thuật và lịch sử, thì dường như chẳng thứ gì Phượng chưa từng được xem, được nghe. Cô đã cảm giác mạnh về những khu rừng nhiệt đới Amazon – Nam Mỹ; Rio Los Amigos – Peru; Guiana – Pháp; “rừng say xin” – Nga; hay Mulu – Malaysia... Thế mà giờ, Phượng lại có một nhận kiến mới về những điều bí ẩn của thiên nhiên...

Phượng như bị lạc vào ngọn núi “Quái Thú” ở Gia Sinh, có những con rắn mắc vồng hung tợn, nuốt chửng được cả một con bò. Phượng bình thần dựng trại theo hướng dẫn của Nick chat “*Sửa tâm hồn*” mới quen trên mạng. Chính anh ta (chứ không phải cô ta – khẩu khí ấy phải của một quý ông giàu kinh nghiệm sống, và giàu cảm xúc) đã khuyên Phượng nên thay đổi môi trường, thậm chí xã hội sống trước khi quyết định tự tử. Vậy là Phượng đi. Chuyến đi giống ngày vu quy của đời người con gái, không quay đầu được. Phượng chọn con đường có biển báo: “Thú ăn thịt đặc biệt nguy hiểm!” Ở đó, hằn bàn tay con người bắt lực trước thiên nhiên. Vạn sinh tự do bành trướng ngoài vòng sắp đặt, sẽ còn nguyên những găm gù ẩn họa. Chéch ngay trên góc bạt, mồm đá tai mèo lẳng lẳng về một vệt trắng liềm. Ngọn rừng sáng sông. Dưới chân cây, như cửa đóng. Ánh sáng rớt yếu ớt xuống ngang tàng thì tắt phụt.

Đêm, tiếng sương nhỏ nhong nhóc xuống thảm khô. Chưa có tiếng hổ, tiếng báo, tiếng sói nào hăm dọa. Phượng bó hai lòng bàn tay vào gáy, ngoài đầu lại đời mình. Vinh quang tột đỉnh, hạnh phúc cũng đã tột đỉnh. Giới doanh nhân châu lục gọi Phượng là “Nữ hoàng ánh sáng” – một thứ ánh sáng thoát phát từ tâm hồn và ngân kim! Ngồi vắt óc hàng giờ cũng chẳng nghĩ ra Phượng đang thiếu thứ gì trên đời. Bất cứ ai có cơ hội gặp, cũng chung thái độ nâng niu Phượng như sợ gió thổi vỡ. Không chỉ một lần, những băng đảng lớn tìm đến dinh thự Phượng Trắng, nhưng khi nhìn thấy bà chủ mỏng đào

yếu liễu của hàng tạ kim cương, vàng, bạc, và ngồn ngồn đô la... đã vác hai bàn tay trắng ra về trong ngưỡng vọng tôn kính.

Vậy mà chẳng hiểu sao Phượng lại muốn chết? Chết như thần đan diệu dược mà Phượng đang cần!

Chính Phượng cũng không rõ tại gì. Phượng vô tư bỏ tất, chỉ để được nghỉ yên trong miền tĩnh lặng thoát mắt. Cô khát khao và ước vọng tha thiết được thế. Vĩnh viễn thế.

Trên vót rừng, rào rào tiếng hú. Đàn khỉ độc vài chục con tràn xuống ngọn quả. Chúng chẳng để ý đến sự có mặt của Phượng. Hình như thoáng chốc, chúng dừng lại nhìn Phượng, nhận xét cái gì đó, rồi lơ đi. Chúng mãi mê vật, bóc cho mình và cho nhau. Phượng nằm lắc võng, ngắm những cái bụng vàng như nắng, đang dần được vỗ về sau một đêm dài mộng mị. Con khỉ đực già thỉnh thoảng bỏ ăn để cường dâm một con khỉ cái tơ. Sau mỗi tiếng hét chói tai, mọi sự trở lại thanh bình. Trưa, con khỉ đực đầu đàn mệt mỏi nằm vắt chéo cành cây ngủ, một con khỉ đực tơ cướp dâm con khỉ cái. Chẳng có tiếng hét nào. Chắc chúng yêu nhau.

Phượng ngưỡng mộ đàn khỉ. Tự do đến thanh thản. Chắc chúng cũng ngưỡng mộ Phượng. Thỉnh thoảng con khỉ đực già quăng xuống cô mây chồi non, vài quả xanh xít. Khó nuốt, nhưng phải quen. Hai bàn tay trắng ăn com khỉ. Đàn linh trưởng thỉnh thoảng chỉ Phượng, nhả nhử. Chúng đang bình phẩm về một loài vật lạ, vừa mọc dưới đất lên. Có thể chúng bảo nhau, Phượng là thứ chơi được. Chúng tự tin tiến về phía Phượng. Con khỉ đực già cười ruồi. Phượng sợ, nhưng sau thấy nó lành hơn mấy gã điên trai thoáng gặp đã lân la xin số điện thoại.

Vài ngày, Phượng đã thành bầy đàn quần quýt. Cô như người sau con va chấn, quên biến những phiền muộn ở thế giới mà cô vừa giữ bỏ. Nhưng, sự bình đẳng kéo dài không lâu đàn khỉ đã giờ trò. Hình như chúng muốn tôn Phượng làm đầu đàn. Một con khỉ cái tơ – có lẽ là quản gia của đàn khỉ – dắt Phượng đến những gốc cây, hòn đá cao, để cả bầy lúp xúp dưới chân, công tạ bằng những thứ ngon vật lạ của rừng. Phượng không thể từ chối trước những ánh van lơn nhưng cương quyết đến hoang dại. Dường như chỉ một thoáng miễn cưỡng, Phượng nhận ngay được những gặm gù, nhắc nhở. Phượng cất cổ than thầm, quả là số làm tướng, ở đâu cũng làm tướng. Tự nhiên và dễ dãi như có thiên, địa, nhân, ngân... phù giúp. Biết thế này, Phượng làm một vum

thuốc an thần, rồi nghỉ yên. Tưởng sự ra đi không tiền, không điện thoại di động, không đồng hồ và nhật lịch là đã thoát tuột khỏi thế giới hiện hữu; thoát khỏi vật chất rồi rã các mối quan hệ tạp hỗn. Ai dám biết, ở một khu hệ nguyên thủy, với những động vật bậc tiểu vẫn có những khoảng thang phân biệt. Chủ tớ, sang hèn như thể đất bùn với ngân kim. Chẳng tiếng nói chữ viết, nhất lại không tiền bạc bán mua, nhưng vẫn rạch ròi mạnh – yếu.

Phượng đã chán ngấy quyền năng trước hàng vạn con người ở thế giới của mình. Nhưng quyền năng của một bày đàn, giản đơn và thiếu đấu thì có vẻ thú vị. Đàn khỉ cũng thú vị. Có lẽ ở Phượng, văn minh khoa học đang được kết hợp với sự giậm chân của hoang dã, làm nên một bước tiến hóa mới của đàn linh trưởng. Mẫu hệ lấn ngai phụ hệ. Bầy đàn bắt đầu suy tôn và phát huy quyền cái thể. Khỉ đực bị dồn ra vòng ngoài, đương đầu với những va đập của môi trường sinh tồn. Chúng chỉ được gọi đến đúng lúc. Đàn khỉ cái chiếm thế thượng phong, vì có lẽ chúng nghĩ, Phượng sẽ là nhân tố ban cho chúng cái quyền uy trấn áp vô biên.

Sự xuất hiện của Phượng làm cho con khỉ đực đầu đàn tức giận. Nó mất ngôi, và đồng nghĩa mất đi mọi sự cung phụng, ít nhất là về hình thức. Nó vốn đang có quyền tự do quyết định mọi chuyện trong đàn. Một đêm, Phượng đã ngủ ngon sau nhiều ngày cật vấn. Nó ập vào trại không ché, xé toang quần áo của Phượng. Nó khẳng định cái uy lực đực thể. Ở đây, nó là vua. Không nhẽ, nó để cho Phượng đắc ý trong vương quốc của nó? Có thể trong đầu nó, một sự kết hợp liên loài mới chính là sự tiến hóa hoàn hảo, chứ không phải như lũ khỉ bà nghĩ cặn rắng, mẫu hệ ưu chiếm phụ hệ. Chí ít thì, Phượng chính là phần thưởng có một không hai, thượng đế ban cho nó. Nó sẽ tận hưởng cùng kịt cái thú của giống đực, với một thiên thần. Nó liếm mép. Nó hau háu ngấm cá thể hoàn hảo gấp ngàn lần quần thể khỉ âm dấu, của nó. Thế nhưng, trước một phần thưởng nồn nà và lạ lẫm, nó bỗng sững lại. Hình như nó có tự trọng? Hình như nó biết luật quả báo của con người? Nó vẫn liếm mép. Nó vẫn hau háu nhìn. Phượng vẫn nằm bất lực dưới tứ chi rắn như lõi lim. Nó rà bộ môi nhóp nhóp xuống môi Phượng. Một dòng dịch vị từ miệng Phượng, phun vào mặt con khỉ. Nó giữ mạnh cái đầu, làm sạch. Phượng tắt lịm mọi giác quan. Con khỉ đực gào lên rừng rợn, rồi cong mình phóng đi.

Sớm sau, Phượng thấy con khỉ đực già dẫn đầu lũ khỉ đực tơ, kiếm ăn tách đàn khỉ cái và Phượng một vài tầng cây. Phượng muốn trả ngôi cho nó, nhưng có vẻ đàn khỉ cái không chịu. Chúng vây quanh Phượng, chăm chú xem cô khâu lại bộ quần áo rách, nhóm lửa, tắm gội, đôi khi là hát... giống

như chúng ta chiêm ngưỡng những công trình khoa học, nghệ thuật vĩ đại và không tưởng. Chúng có vẻ thấy Phụng mới là kẻ xứng đáng nhất cho ngôi đầu đàn. Chúng xua đuổi bọn khỉ đực, nếu con nào dám nuôi ý định bá vương. Đêm đó, con khỉ đực đầu đàn lại rời hang, đột nhập vào trại Phụng. Lần này, Phụng không chống lại mà lặng nhìn nó. Nó không có thái độ thô bạo như tối qua. Một cuộc trò chuyện không lời. Tối hôm sau nữa, rồi hôm sau nữa... con khỉ đực và Phụng bên nhau trong bóng tối. Hai tâm hồn cô độc và băng giá trộn vào nhau trong sự tìm hiểu cảm xúc. Một tình bạn, hơn thế là chở che cần thiết, mà lần đầu tiên trong đời Phụng cảm thấy. Cô bỗng muốn có đến còn cao. Biểu hiện bằng thứ cảm xúc bồn chồn mỗi khi con khỉ đực đầu đàn chậm đến. Ba mươi tám năm trinh nữ, lần đầu tiên Phụng thấy tâm lý bị xáo trộn, lý trí bị lung lay. Con khỉ đực như có một ma lực nào đó, khiến Phụng không cưỡng lại được. Sự xuất hiện của nó không chỉ đảm bảo an toàn cho Phụng, mà nó khơi lên trong cô một sự khát khao mới, bên ngoài sự khát khao tiền bạc và địa vị thường tình.

Phụng hay ngóng ra tàn cây đen đặc màu mực tàu. Những hạt sương đen nhỏ xuống đêm rừng, như những giọt máu đông.

Sau mỗi tám giờ sáng, Phụng rời khỏi căn biệt thự lộng lẫy giữa lam sơn mặc thủy, bước lên chiếc vệ sĩ S-Guard có khả năng chống đạn cấp B4, để đến tập đoàn kinh tế của cô. Ở tuổi ba tám, chưa từng một lần kết bạn, Phụng là điểm ngắm của cả các chính trị gia, các nhà tài phiệt, và nhiều ngôi sao quốc tế. Bốn vệ sĩ, hai nam, hai nữ được đào tạo từ Võ đường Thôi Sơn, bọc Phụng trong kim cương và nhung lụa. Đã hơn mười năm, tập đoàn vận tải biển quốc tế Ánh Dương không có một cản trở nào. Cũng hơn mười năm ấy, Phụng luôn xuất hiện trên phương tiện thông tin dưới các vai: *Mười gương mặt doanh nhân nổi tiếng mọi thời đại; Nữ doanh nhân thành đạt nhất châu Á...* Chẳng có lý do gì phải lo lắng về cả uy tín lẫn doanh thu của tập đoàn.

Phụng luôn là một thứ “ánh sáng” thực sự trên bàn làm việc, trong các lót ngoại giao níu hút các dự án kén sù... Nhưng mỗi đêm, trong căn phòng nhấp nhóa ngân kim, Phụng lại thấy khó thở. Mọi thứ dường như ngột ngạt, bí tắc, úp nút kín mít. Phụng chán nản trước cả việc làm đẹp mỗi ngày, cho dù, Phụng vốn dĩ không cần trang chỉnh gì thêm nữa. sở hữu một vẻ đẹp đầm lẳng, dịu ngọt, thiện thảo và ma lực được thoát phát ra từ trong ánh mắt, lời nói, bước chân... nên Phụng dĩ thuận trong mọi góc ngách của sự võ

tính.

Hôm nay Phượng phải tiếp một ông chủ tập đoàn vận tải viễn dương khác. Nghe danh, ông chủ này đích thực là một gã tài phiệt, một trùm hải tặc khát máu. Hắn chỉ mê tiền. Vì tiền, hắn có thể đổi cả mạng sống. Mọi sự làm ăn với hắn đều chấp nhận chung kết cục thua thiệt. Chiếc xe S-Guard từ từ tiến vào pháo đài, trên đảo bán Đông Tà. Chẳng có một cô gái nào ngoài hai hàng vệ sĩ, mỗi tên đeo tới bốn khẩu súng hiệu M10, XM, MP và KAC Masterkey... của Mỹ. Mặt tiền nào tiền nấy đúng là bố của cướp. Chúng đưa Phượng tới phòng ốc, trang trí toàn đồ inox, sáng lóa như ánh nhật dương. Hai phút sau, trùm Phi Long tới. Một bộ mặt non búng như vận động viên hiphop. Phượng không tin tên này đã đạt tới đai “nhập cốt” – đai trắng, ngăm hiệu võ đã đạt đến độ nhập vào xương và, là đai cao nhất môn – của võ phái Vovinam. Phi Long có lẽ dưới Phượng cả chục tuổi, nhưng hắn vẫn nhìn Phượng ra một mỹ nữ tuổi tiên: Mắt hắn chắc vẹo, chứ không hắn vẻ đẹp của Phượng nhú non đến độ dậy thì thế.

Theo như thư tiền nghị, Phi Long muốn Phượng nhường lại con đường hàng đến Đông – Bắc Mỹ cho hắn, vô điều kiện. Hắn tự tin rằng, hiện, hiệp đoàn Tia Chớp Đại Dương của hắn đang có giá trị thặng dư trên các thị trường Âu, Phi, Úc nhỉnh hơn Phượng. Ảnh hưởng của hắn trên hải trường quốc tế thì mạnh hơn Phượng ngàn lần. Nếu Phượng tiếp tục ôm thị phần Đông – Bắc Mỹ là công khai tuyên chiến với không riêng hắn mà với cả một hệ thống vận tải biển năm châu. Phượng khôn ra, nên rút về cái không gian bếp núc của một... tướng bà. Mọi cơ hội của một bà tướng chỉ đến đây. Phượng phải an tâm, bằng lòng và vui sướng với những phần thưởng đã đạt.

Phi Long vừa gặp Phượng, thay vì cái bắt tay thể hiện công lực thượng đẳng của Việt Nam võ đạo, thì hắn lại như người bị thôi miên. Hắn lập cập nâng bàn tay thôn nồn của Phượng lên, hôn nhẹ như một bá tước si tình, rồi lại lập cập ký vào bản Thỏa ước lãnh thổ, nhưng là do Phượng soạn thảo. Tên đàn em về cả tuổi tác lẫn ma thuật ngoại giao bên lén. Phượng vâng dạ hắn như kịch bản. Hắn lịch thiệp:

- Mời em hạ giáng buổi dạ tiệc hoàng vương của Tia Chớp?
- Bên anh đã cả trăm mỹ nữ?
- Chẳng mỹ nữ nào nữa, kể từ giờ...
- Thôi anh, em chỉ là một con gà mái...

- Con gà ri họ trĩ, quý nhất thế giới ă, từ giờ em đừng nhắc đến lũ công, phượng bột của anh. Cứ vui đi em, mọi nỗi lo đời của em trên thân sống đại dương, hãy để cho anh được tình nguyện gánh chịu.

Con khỉ đực đầu đàn chạy hồng hộc, như bị trúng độc, rung chuyển cả ngọn rừng. Tiếng gào rú trở nên man rợ. Phượng chẳng hiểu lý gì. Tội qua, nó còn nép vào lòng Phượng như một con vật nuôi vâng lời. Nó nhìn Phượng, nó nhìn đàn khỉ cái, rồi nó nhìn lũ khỉ đực tơ. Bên vòm si chín trĩu, thốt lên những tiếng choe chóc đầu đời. Con khỉ đực đầu đàn đã nhận ra vóc dáng lạ lẫm của con khỉ sơ mọn. Nó lao đến cào cấn, giằng rút con khỉ cái vừa qua con vượt cạn. Con khỉ cái không lộ một tiếng than nào. Nó rút mình chịu trận. Con khỉ đực đầu đàn lại lồng lộn trên ngọn rừng. Chẳng có kẻ nào bắt nời nó. Nó lao vào một con khỉ đực tơ mà nó nghĩ là tác giả lão toét của cái sinh linh bé nhỏ vừa chào đời một cách... ngược đời kia. Con khỉ đực tơ dính mình vào thân gỗ. Nó tha hồ lột từng mảng da. Một bản án từng xẻo đậm luật rừng. Máu đỏ xuống khét một quãng diệp lục.

Con khỉ đực tơ đang co giật liên hồi thì một con khỉ đực tơ khác, lực lưỡng chẳng kém gì con khỉ đực đầu đàn, lao ra. Nó cần gánh trách nhiệm về mình. Nó hút được con khỉ đực đầu đàn ra một ngọn cây rộng rãi khác. Con khỉ đực bị thương được một con khỉ cái, nãy giờ còn cào nháy nhót, dịu nhanh xuống chân rừng. Phía trên, hai con khỉ đực đang mở ra một trận huyết chiến vì ngôi vương. Cả khu rừng náo loạn. Cây cối như bị bão đánh. Con khỉ tơ lực lưỡng đã trưởng thành thực sự. Nó chiến đấu bằng tất cả những ngón đòn ác hiểm của một kẻ bá vương, mà nó ngằm tích lũy suốt quãng thời gian chiếu dưới. Con khỉ đực đầu đàn cũng chưa hẵn già nua. Cuộc chiến tóe lửa ấy có vẻ chẳng đem đến sự ngã ngũ. Con khỉ đực già bỗng buông con khỉ đực tơ ra, lao sầm sập về phía con khỉ cái vừa vượt cạn. Nó túm lấy con khỉ con, mặc cho con khỉ mẹ gào rống, giằng giữ. Con khỉ đực tơ cũng nhào đến, giành lấy con trai mình. Ba con khỉ xoắn vào nhau. Một tiếng chóc thét lên, rồi phụt tắt. Con khỉ con toang ra làm ba mảnh. Phượng ôm mặt đỏ xuống.

Con khỉ đực giờ phần thưởng rống máu lên ngấm nghĩa, rồi quăng đi. Bất ngờ, nó vóng cổ, rú một hồi rừng rợn. Nó khóc con khỉ con? Thỏa mãn vì đã giết chết được con kẻ thù? Hay nó thị uy đàn khỉ? Nó bỗng sòng sọc lao xuống, đè ngựa Phượng ra, xé không để lại một mảnh vải nào. Phượng hét lên một tiếng rồi lịm đi. Cái mỹ thể được Phượng giấu giữ thành công qua ba thập niên, nay lộ hiện mềm mịn, nõn nà giữa nền rừng nham nhở. Bầy khỉ nín

thở. Con khi đực một lần nữa, chúng tỏ quyền uy trước bầy đàn hoang dã. Còn một công đoạn cuối cùng là nó khẳng định được giá trị của nó, trước một loài linh trưởng cao cấp. Chắc chắn nó nghĩ thế. Bỗng dưng, nó buông Phượng ra. Cũng như lần trước, nó nhìn Phượng thêm thường một hồi, rồi réo gọi bầy đàn cuốn như một cơn gió, sang vùng rừng khác. Con khi đực không thể vượt qua được ranh giới liên loài? Cũng có thể nó không thắng nổi nỗi ám ảnh tàn phá một thiên sứ? Hay nó sợ sự trừng phạt của Chúa?

Ba ngày, vẫn không có dấu hiệu nào cho thấy đàn khi sẽ quay lại. Con khi đực đầu đàn đã tẩy được não cho lũ khi cái, về cái cuộc cách mạng tiến hóa? Nó là thiên lập, có khả năng sắp đặt được không gian và cơ hội của mỗi cá thể, trong đó, có thể có cả cái không gian của Phượng? Vì thế mà, nó biết dừng lại trước ngưỡng cửa khó nhất? Vậy nên, chắc chắn ngay lúc này, nó chưa trao cơ hội cho con khi đực tư trưởng thành, khi mà con này chưa đủ khả năng tự nhân và cả thái độ quyền năng. Hơn cả thế là, con nhóc ấy vẫn ngây thơ tin tưởng, ở đời chỉ có thể tuân thủ tự nhiên, rằng một cộng một thì chỉ bằng hai mà thôi!

Đầu Phượng như nổ tung. Chỉ biết chắc chắn, lúc này con khi đực đầu đàn đã lập lại trật tự trong cái xã hội bỗng dưng biến động khi có sự xuất hiện của Phượng. Phượng bận nốt bộ đồ sơn tràng cuối cùng, rồi lặng lẽ bước trong tiếng rừng động xa xa. Bên tai, giọng Nick chat “*Sửa tâm hồn*” như một giọt thủ thi của đêm:

- Cố tìm cho mình một cơ hội khác, trước khi quyết định chấm hết mình!

Trại sáng tác Điện Biên,

27-6-2010

Về phủ chiều cuối năm

Trần Thùy Mai

Anh gọi điện vào chiều hăm chín Tết, lúc tôi đang đơm xôi chuẩn bị đặt lên bàn cúng tất niên. “Anh ra đến Lăng Cô rồi. Qua khỏi đèo Hải Vân mây mù sa xuống, anh cứ liều mạng cho xe chạy ào xuyên mưa”. “Trời ơi, giờ này làm sao em đi được hử anh?” “VẬY anh thì sao? Hăm chín Tết anh đi một trăm năm chục cây số, vì ại vậy?”

Gió lạnh, tôi run cầm cập khi đứng chờ anh bên bờ sông. Thôi chết, tôi lại sổ mũi. Nhớ lại lần đầu gặp nhau, tôi cũng sổ mũi thế này. Trời Huế mùa đông mưa dầm suốt suốt, việc ở công ty lại bắt tôi phải đi nhiều, nhiều khi đi xa thành phố phải ở lại qua đêm. Mỗi lần như thế lại phải nhờ bà ngoại lên ngủ với con gái. Tiếp thị đồ trang trí nội thất, mỗi ngày gặp gỡ bia bọt với toàn các thủ trưởng, các ông chủ lớn, mà tôi không hề chàng chầu với ại trong các đảng mây râu cộm cán đó. Tôi lại mê anh, một nhà văn chẳng hề dính líu gì đến ngành trang trí nội thất.

Đã thành thói quen, mười hai năm nay tôi nằm với con gái. Hồi cháu còn nhỏ thì chồng tôi ngủ trên chiếc giường đơn gần đó, cả hai chiếc giường kê song song trong không gian chật chội của căn phòng mười tám mét.

Nhưng gần mười năm nay sau khi xây nhà mới, hai mẹ con ngủ trên tầng hai, chồng tôi nằm tầng một, anh hay đi về khuya. Lâu lâu, đang ngủ say, tôi giật mình vì có bàn tay ai kéo nhẹ bàn chân mình: “Liên, Liên!” Nằm ngái ngủ vài phút rồi tôi tỉnh hẳn, hiểu ra là chồng gọi mình đi làm nhiệm vụ. Mắt nhắm, mắt mở, tôi xuống lầu ngồi trên chiếc giường ngay dưới chân cầu thang. Trong bóng tối lờ mờ tôi cởi áo ngủ, móc lên chiếc giá hình con bướm trên vách. Chồng tôi sau khi quay về giường đã cởi sẵn áo quần, tôi vừa nằm xuống là anh kéo tôi sát gần anh, bàn tay lẹ làng kéo nốt chiếc quần lót mỏng ra khỏi thân thể tôi. Ngửi thấy mùi rượu mạnh, bất giác tôi quay đầu sang hướng khác. Như anh vẫn thường nói, tôi là tấm nệm mousse êm ái và bảo đảm nhất. Anh khỏe, rắn chắc, dai sức; giá mà không có mùi rượu hăng nồng này thì hay biết bao, tôi nghĩ thế rồi bỗng thấy buồn cười, sao lúc này mình lại có thể so đo tỉnh táo vậy được.

Khi anh rên hộc lên một tiếng thì mùi rượu gạo cũng ộc ra một cơn gay

gắt nhất, tôi hiểu thế là đã xong. Phòng tắm ở ngay cạnh cầu thang nên tôi chỉ bước một bước là có thể tắm rửa sạch sẽ. Quấn mình trong chiếc khăn bông, với tay lấy chiếc áo ngủ trên móc, tôi lên lầu, vừa đi vừa mặc lại áo ngủ, mặc xong áo thì vừa lên đến tầng hai, lại chui vào ngủ bên con.

Nhưng thường sau đó tôi không ngủ lại được nữa. Đầu giường có đèn đọc sách, tôi đọc gần thâu đêm. Tôi đọc Anh.

Trên phần bìa gập những cuốn sách của anh có in địa chỉ email của tác giả.

Những bức email có sức hút, bây giờ những đêm mất ngủ tôi không đọc truyện anh nữa (vì đã đọc hầu hết rồi), tôi lóc cóc gõ mail, tưởng tượng ra anh ở phía bên kia.

Một ngày tháng chín, đang trên đường ra Văn Xá dự liên hoan nhà máy xi măng, tôi nhận điện của anh. “Bỏ xe lại nhà máy, anh đón”. Tôi run. Tôi chưa bao giờ gặp anh ngoài đời, chỉ mới thấy tấm hình in sau bìa sách. Khuôn mặt gầy, mái tóc dợn sóng bông bông, đôi mắt khinh bạc. Trong những bức mail gửi cho nhau chúng tôi đã đi từ lời chào làm quen đến những lời chia sẻ, rồi tán tỉnh, rồi những cái hôn nồng nàn, rồi nỗi thương nhớ da diết như xé da thịt, bởi cảm giác về tình yêu giữa hai người trưởng thành chắc chắn phải dẫn đến chỗ làm bùng lên ngọn lửa khao khát được ôm ấp vuốt ve. Và chắc chắn là tôi rất muốn có dịp gặp anh, nhưng sao lại đúng lúc này. Bàn tiệc lớn hôm nay là cơ hội làm ăn của tôi. Cả chủ tịch Hội đồng Quản trị và giám đốc nhà máy đều có mặt, hôm qua cả hai vị đều đã điện thoại nhắc tôi, hôm nay nhớ đến nhé...

Nhưng mà, chủ tịch hay giám đốc gì thì cũng mặc, tôi cụng ly một cái, chúc mừng mấy lời, xong là bươn bả đi. Khí lạnh cùng với cảm giác căng thẳng làm tôi sỗ mũi. Tôi sắp gặp anh. Không phải là ảo nữa, mà một con người bằng xương bằng thịt.

Một thoáng tôi bỗng thấy mình điên rồ. Chắc tôi nên quay vào lấy xe và về nhà. Hơn nữa, mũi tôi sục sục thế này...

“Em phải không?” Chiếc xe hơi đỗ xích trước mặt, câu hỏi nghe vừa thân quen vừa lạ lẫm, giọng nói ôn tồn và ấm. Khuôn mặt này, mái tóc lãng tử này tôi đã thấy nhiều lần trên những bìa sách của anh. Xe lướt êm một lúc rồi, tôi mới ngẩng đầu lên được, nhìn mắt anh, tôi nhận ra vẻ hài lòng, vì thế trống ngực tôi đỡ đập, chân tôi đỡ run, chỉ có cái mũi quái ác là càng lúc càng nghẹt lại.

“Để anh mua thuốc cảm cho em, không sao đâu”. Nói thế nhưng qua khỏi Văn Xá là đồng không heo hút. Theo quốc lộ một đi mãi, anh đưa tôi ra tận Đông Hà. Trời đã tối, thị xã Đông Hà mùa đông hiu hắt lại nhằm vào tối thứ bảy, mới hơn tám giờ mà các tiệm bên đường đã đóng cửa im ỉm. Đi từ đường này sang đường nọ, vẫn chưa tìm được tiệm thuốc nào còn mở. Cuối cùng xe đậu lại trước một khách sạn. Vừa ngẩng lên nhìn bảng hiệu, tôi giật nảy mình, xua tay.

“Sao thế?” Anh hỏi.

“Khách sạn này mua đồ trang trí nội thất của công ty em...”

“Công ty em khá thật, phủ sóng ra đến tận Đông Hà”. Anh lau bầu ròi lái xe đi, lúc này lang thang hết tiệm thuốc này đến tiệm thuốc kia, bây giờ thì lại hết khách sạn này đến khách sạn khác.

Cuối cùng chẳng có nơi nào tôi dám vào cả. Anh cho xe đáp vào lề một công viên, tắt đèn. Nằm dài trên băng ghế sau xe, tôi sụt sịt thở. Anh sờ trán tôi, tay anh mềm và âu yếm, bắt giác nước mắt tôi tràn ra. Bao năm rồi, từ khi mẹ mất thì chỉ có tôi sờ trán người thân trong gia đình chứ không ai sờ trán tôi khi tôi ốm. Anh cúi xuống hôn tôi, tôi lấy tay che mặt lại. “Em đang cảm. Cẩn thận lây sang cho anh”. “Chết cũng không sợ, huống hồ sợ lây cảm?” Anh mở nắp. Tôi nhìn vào: có một chai rượu chát, một cái ly và một bông hồng.

Anh kê ly rượu vào miệng tôi. “Em uống một hớp cho ấm. Cũng tốt không thua gì thuốc cảm”. Tôi không tin, nhưng quả thật rượu ấm và thơm quá, anh hôn tôi, mùi rượu chát thơm trên môi anh.

Người tôi vẫn nóng hừng hực. “Em xin lỗi... Chắc là em không thể làm gì được đâu anh ạ!” Anh không nói gì. Bao nhiêu điều để nói đã nói trong mạng hết rồi. Tôi biết, anh và tôi đến đây chỉ để làm dịu sự khao khát sinh ra từ đó thôi. Tay anh mở cúc áo trên ngực tôi, cởi dây ngực, lách vào giữa hai vú rồi trườn lên vú trái tôi, lại đến vú phải. Trong ánh sáng mờ mờ từ trụ đèn gần đó, anh nhìn ngực tôi, cười khẽ: “Vú em nhỏ nhắn và dễ thương như hai con thỏ non”.

Tôi hơi mắc cỡ. Tôi thường tự cho là ngực mình nhỏ, không sexy. Bù lại eo tôi nhỏ và hông rộng, hai vế căng tròn, gò Vệ Nữ đầy đặn. Nhưng một cơn hắt xì dài đã khiến tôi phải quơ vội chiếc khăn giấy bịt vào mũi, rồi sau đó cơn ghen thờ đã khiến anh phải dừng lại. “Anh xin lỗi”.

Tôi cảm thấy mình quê một cục. Anh ngồi dưới sàn đầu tựa vào cửa xe. Tôi mệt quá thiếp đi một lúc, khi tỉnh dậy nửa đêm thấy anh vẫn đang nhìn tôi. Cảm giác lúc đó thật lẫn lộn. Tôi vừa cảm thấy xao xuyến lo âu vì chỗ tôi đang nằm không phải là tấm nệm quen thuộc hàng ngày, vừa cảm thấy lâng lâng vì bên cạnh có một người đang chờ tôi tỉnh dậy.

Tôi áy náy: “Chỉ tại mấy cơn gió quái ác chiều nay, khi em đi xe máy ra Văn Xá. Mà em đâu có ngờ anh nè lúc này mà ra”.

Anh vỗ nhẹ lên vai tôi, thì thầm: “Đừng băn khoăn nữa, ngủ đi em”.

Cơn sốt vẫn còn hành hạ tôi nhưng tôi biết lúc ấy mình đang trải qua giờ phút tuyệt diệu nhất. Tôi nắm lấy tay anh. “Em hạnh phúc quá”. Anh khẽ hôn vào đôi môi tôi nóng hổi. “Anh cũng vậy, đơn giản thôi mà em, thích là hạnh phúc”.

Chỉ đơn giản thế thôi sao, hình như hạnh phúc phải là gì hơn nữa... Nhưng mà thôi, cơ thể mệt mỏi của tôi đang chìm dần vào cơn mê, tôi không nghĩ thêm gì được. Mà làm sao tôi so nghĩ được với một nhà văn như anh.

Thời gian sau đó tôi bỗng nhiên hóa ra hâm hâm. Bé Nụ cười hình hích, bảo: “Mẹ giống như người côi trên”... Gần đến Tết, chồng tôi lại càng phải đi nhiều hơn, uống nhiều hơn, kéo chân tôi nhiều hơn. Cái nệm rung bần bật, hình như một cái lò xo đầu đó đã bị gãy, tiếng cút kít cứ vang lên. Chồng tôi cầu nhàu: “Đã bảo thay nệm khác”. Tôi yên lặng, sai tay chân, tôi là cái nệm thịt dưới thân thể chồng. Người ta thường bảo có những người đàn bà ngủ với chồng mà tưởng tượng đang nằm với tình nhân. Tôi nghĩ điều đó thật khó, vì hai người đàn ông có gì giống nhau đâu mà làm tưởng. Tôi nhắm mắt, nín thở, thỉnh thoảng lại hỏi nhỏ: “Xong chưa anh? Xong chưa?” Trong lúc anh ấy ráo riết trên thân thể tôi, tôi chẳng tưởng tượng thấy ai, chỉ thấy mình đang đi ngược dốc, hai tay xách hai xô nước nặng.

Khi đã tắm rửa sạch sẽ và quay về giường, vùi đầu vào cái gối êm cô đồ giắc ngủ, lúc ấy tôi mới lại nghe bên tai một giọng nói nhẹ nhàng, âu yếm: “Ngủ đi em”.

Bây giờ, hai mươi chín Tết. Cũng cái tiếng nói dịu dàng ấy làm tôi bỏ cả nhang đèn, đến nơi thềm quán cà phê bên sông, chờ trong gió lạnh. Sốt ruột, chốc chốc tôi nhá máy. “Anh đến Truồi rồi, em gắng chờ”. “Anh đã đến Hương Thủy”. Khi chiếc xe đỗ trước cổng quán cà phê Vỹ Dạ Xưa thì tay

chân và môi tôi đã tím tái.

Anh ào vào như cơn lốc, sà xuống ghé, cầm lấy tay tôi ử vào giữa hai bàn tay anh. Tôi thấy trong những ngón tay mình máu bắt đầu chảy lại. Lóng cồng, tôi vuốt lại cho anh những sợi tóc lòa xòa hai bên thái dương. Lần đầu tiên tôi nhận ra tóc anh đã điểm tiêu muối... Anh kéo hai bàn chân tôi đặt vào lòng anh. Tôi ngượng muốn rút lại nhưng anh giữ chặt, tôi nhìn quanh, thật may, quán cà phê chiều hai mươi chín Tết chỉ có vài bàn thanh niên nhí nhố ở xa tận ngoài vườn. “Cho mười cái khăn nóng”. Anh gọi, chú bé phục vụ tròn cả mắt. Anh mặc kệ chẳng thèm nhìn, cứ lấy từng chiếc khăn lau bàn chân tôi, hơi ấm làm chân tôi tươi tắn lại. Anh lau vào đến từng kẽ chân, những mạch máu hồi sinh, cảm giác ấm và rạo rức từ kẽ ngón chân lan dần lên mắt cá, lên đùi, rồi cả phần dưới thân thể tôi như đắm trong một luồng điện lâng lâng êm ái.

Anh lái xe về phía chợ Mai. “Anh muốn đưa em về Phủ”. “Về Phủ?” tôi bờ ngỡ. Anh giải thích: “Anh là đích trưởng ngành đệ nhị chánh hệ, phủ Định Đức Vương. Cuối năm, em về thấp nhang với anh nhé?” Tôi giãy nảy: “Thôi anh, em không dám đâu!” “Có gì mà không dám? Phủ không còn ai ở đâu, con cháu đi xa hết rồi. Có thuê một người chăm sóc bàn thờ thì đến Tết họ cũng về quê”.

Cái phủ xưa ấy bây giờ vừa cổ kính lại vừa cũ kỹ, những nhà bê tông mới xây chung quanh đã phá vỡ cái toàn cảnh có lẽ ngày xưa thâm nghiêm và thơ mộng lắm. Người giữ phủ trước khi ra đi đã sắm đủ bông trái trên bàn thờ. Rất nhiều những ảnh thờ lớn nhỏ, ảnh lớn nhất là bức tranh vẽ một ông hoàng có đôi mắt đắm chiêu. Anh thấp nhang, khăn vái rồi bảo tôi: “Em cũng thấp cho ông Tổ một nén đi”. Tôi không biết khăn gì, chỉ cúi đầu ba lần rồi đưa nhang cho anh cắm vào bát.

Ra khỏi khu nhà thờ âm u, tôi cảm thấy nhẹ người. Anh dẫn tôi xuống nhà ngang. Một cái chái rộng, trông như một căn phòng thấp, có giường tủ mùng màn, mọi thứ đều sạch và mới, chứng tỏ là dành riêng để đón chủ nhân. Anh ấn tôi xuống giường. Cử chỉ anh thành thạo và quen thuộc. Bất giác tôi buột miệng: “Em là người đàn bà thứ mấy được anh đưa về đây?” Anh hơi khựng một chút, rồi bảo: “Em là người duy nhất”.

Anh nằm xuống bên tôi, anh làm ấm môi tôi, làm ấm ngực tôi, làm ấm thân thể tôi. Giờ phút này tôi không nhớ gì nữa, tôi không nhớ nỗi xôi ở nhà chưa đơm lên đĩa, không nhớ ánh mắt đe dọa của ông hoàng tử áo đỏ trong

bức tranh thờ. Tôi nhắm mắt, ôm chặt anh, lần đầu tiên ở trên giường tôi không có ý nghĩ mình là cái nệm thịt, tôi với anh là hai thịt da sinh động đang chực gắn vào nhau để phát ra những tia lửa sống. Chợt tôi mở choàng mắt. Anh vẫn ôm tôi. Vẻ mặt anh ngưng ngưng như đứa trẻ muộn giờ vào lớp. “Sao thế anh?” “Anh ... có lẽ hơi bị sốc một tí”. Anh đang hết sức cố gắng để đi vào trong tôi, nhưng đúng là có trục trặc gì đó, anh không thể. Trước ngưỡng cửa thân thể tôi, da thịt anh cứ chùn lại như một lưỡi kiếm quần. Cuối cùng tôi nhận ra. Hơi hụt hẫng một chút, nhưng vẫn dỗ dành: “Không sao đâu anh à”. Nhìn mặt anh thấy thương quá, tôi ân cần mặc áo lại cho anh, mang tất cho anh. “Em chỉ cần nằm trong tay anh, nghe tiếng anh nói là thấy hạnh phúc”. Tôi không nói dối. Tôi đâu có thiếu sex. Cái tôi thiếu là sự dịu dàng âu yếm, một điều chỉ mình anh có.

Nhưng anh làm lì, không dịu dàng nữa, không âu yếm nữa. Mỗi đến khi ngồi trong xe, anh mới liếc nhìn tôi, gượng cười: “Anh rất tiếc. Tại em khi không lại hỏi anh một câu làm anh cụt cả hứng!” Tôi quay quắt: “Anh ơi! Tha lỗi cho em, lần sau em sẽ không vô duyên như thế nữa”. Anh gõ gõ vào đầu tôi, hôn tôi một cái chiếu lệ rồi từ từ lái xe đi...

Vừa ló mặt vào nhà, tôi thấy bé Nụ nhăn nhó: “Mẹ! Con phải canh mèo này giờ, mẹ nấu xôi luộc thịt rồi bỏ đi đâu, mấy con mèo đánh nhau loạn lên làm rớt cả lồng bàn đây này!” Tôi lật đật đi rửa tay rửa mặt, sửa soạn lại cổ cứng rồi nhờ con bung đặt lên gác thờ. “Con ơi, thấp nhang giùm mẹ luôn”. Tôi run run, nghĩ mình không nên phơi mình trước án thờ lúc này...

Tối hôm ấy chồng tôi về rất khuya. Không muốn bị anh ấy kéo chân vào lúc này nên tôi đã đóng chặn cánh cửa trên cầu thang. Hộp thư điện tử mở ra, tôi ngạc nhiên: mail của anh gửi lúc 6 giờ chiều, nửa giờ sau khi rời phủ. Chắc anh đã gửi từ chiếc Iphone cầm tay.

“Những hẹn hò từ nay khép lại... Còn một hôm nữa anh đã bước vào tuổi sáu mươi. Khi hai mươi tuổi anh đã bắt đầu với tình yêu đầu tiên ở Huế, và nay lại quay về có mối tình cuối cùng ở Huế. Vĩnh biệt em”.

Tôi chết lặng trước màn hình vi tính. Anh không trở lại nữa? Nước mắt tôi tuôn ra không cầm được. Tôi yêu tiếng nói ôn tồn của anh, tiếng nói ấy có thể còn mãi với anh cho đến bảy mươi, tám mươi, chín mươi, một trăm tuổi. Có gì quan trọng khiến anh phải lìa bỏ tôi vào tuổi sáu mươi kia chứ? Nghẹn ngào mãi tôi mới gõ lại được mấy dòng: “Em tôn trọng ý anh. Nhưng một tuần nữa, một tháng, một năm hay mười năm nữa, em vẫn đợi, được đi bên

anh, được nghe anh nói là đủ. Như anh đã nói, rất đơn giản, thích là hạnh phúc”.

Đêm cuối năm lạnh buốt, tôi thấm hiểu thế nào là cảm giác cô đơn.

Bà T. cúi xuống, chăm chú hút mỡ động quanh mi mắt người đàn bà bốn mươi hai tuổi. Bà cố giữ cho bàn tay đang cầm chiếc ống nhựa trắng khỏi rung, mặt cố giữ cho khỏi lộ vẻ động tâm vì câu chuyện mà khách hàng của mình vừa kể. Những khi phụ nữ đến các cơ sở làm đẹp như chỗ này, họ rất dễ bị hoài niệm xâm chiếm tâm tư, dễ mềm lòng và thổ lộ những kỷ niệm thầm kín nhất. Bà T. luôn có lời an ủi tích cực nhất dành cho họ, lần này cũng vậy: “Liên thấy chưa, mắt em bây giờ nhẹ nhõm hơn, trông trẻ lại đến mười tuổi!”

Vì lý do nghề nghiệp phải làm bạn thân của nhiều phụ nữ nên bà T. đã có thói quen nghe nhiều hơn nói. Vì thế bà giữ kín không nói cho Liên biết, nhiều khách hàng đến làm đẹp cũng đã tâm sự về một người đàn ông hào hoa, lịch sự, đã đến với họ với câu chuyện tình bắt đầu từ mạng yahoo và kết thúc một chiều cuối năm trong một tòa phủ xưa cổ kính.

Bà không nói, mà biết có nói, Liên cũng không tin. Với người đàn bà nào, ông ta cũng đã cố gắng hết sức nhưng không làm được công đoạn cuối cùng của cuộc yêu đương. Cứ với một người tình mới, ông ta lại có một hứng khởi mới, ông ta hy vọng phép lạ sẽ đến, nhưng rồi phút cuối đành phải chấp nhận sự thật.

Xoa nhẹ một lần nữa đôi mắt thiếu ngủ của Liên, bà thầm nghĩ: “Cứ như thế nhé, cứ mơ mộng và chờ đợi...” Bà biết trong cuộc đời những người đàn bà phải phục dịch một người chồng khô khan và gia trưởng, cả năm không hề được một lời âu yếm, hình ảnh người đàn ông hào hoa, thơm tho và dịu dàng ấy là một kỷ niệm rực rỡ mà họ muốn ôm ấp mãi trong tim. Bà nhớ đến một chiều hai mươi chín Tết cách đây đã mười năm, lúc ấy chính bà cũng đã nghĩ sẽ chờ cho đến khi nào hắn trở lại, không cần hắn làm gì cả, chỉ cần nghe tiếng hắn hỏi han ôn tồn như thế, bàn tay hắn vỗ về êm đềm như thế...

Ánh trăng trong lò mổ

Sương Nguyệt Minh

Nhạc giao hưởng là cái gì đó xa xỉ với đám nhà nghèo và lạ hoắc với người giàu. Thói trường giả, tiền bạc có thể đầy ụ, nhưng thưởng thức nhạc giao hưởng y như phèng la gõ tai trâu. Cả năm, dàn nhạc chỉ đôi ba lần biểu diễn. Nghệ sĩ đói dài. Tá hỏa mỗi người chạy một nơi kiếm ăn: Biểu diễn phòng trà. Gia sư. Kèm cặp bọn trẻ thi vào nhạc viện... Đủ cả. Vẫn không lại với tiền thuê nhà và nuôi sống mình trong nội thành.

Chờ đợi. Ngóng trông. Hi vọng một cái gì đó rất xa vời.

Tôi xách va li, vác theo cái đàn ghi ta ra ngoại ô thành phố ở trọ.

Hàng xóm nhà tôi là một lò mổ heo. Lò mổ chứa đựng bao nhiêu thứ cặn bã thì cũng có bấy nhiêu tinh thơm cao quý. Nó là một mớ hổ lốn thật giả, xấu tốt, thiện ác. Nhân cư vi cảm đàn, tiếng ghi ta của tôi thả ra không trung làm đám thợ mổ suốt ngày làm bạn với máu tươi, lòng mề, phân, nước đái hôi mù dờng tai nghe. Hân hoan quá! Ít ra thì trong lúc bụng tôi rỗng không, cũng làm tươi xanh những tâm hồn cõi trần, mệt mỏi bên kia hàng rào. Ai bảo tiếng đàn không dẫn dụ, chinh phục được những anh đồ tể ít học, lắm lách, cục cằn?

Nhưng, đến ngày thứ tư thì tiếng đàn của tôi bị tiếng heo ở lò mổ át đi. Các ngày sau, tiếng heo rống càng thê thảm, oan ức, tức tưởi và càng to hơn, nuốt chửng tiếng đàn ghi ta, mà không cắt nghĩa được. Hóa ra, ông chủ lò mổ ghét tiếng đàn ghi ta của “thằng nhạc sĩ”.

Ghét vì thợ mổ dờng tai nghe, mất việc làm. Ghét vì thằng ranh con da trắng gân xanh nổi đầy tay cứ ra vẻ ta đây là nghệ sĩ thả tiếng đàn ra coi khinh cái nghề mổ heo nhếch nhác của mình. Ghét vì mình thì trần lưng kiếm từng đồng tiền lách lách, nó thì cứ nằm khểnh chơi đàn tung tung.

Ghét, ông chủ bảo: “Cứ mỗi lần đàn ghi ta của thằng nhạc sĩ cất lên, thì chúng bay chọc tiết heo cho tao. Hết máu con này thì chọc tiếp con khác cho nó tru rống lên, chỉ khi nào tiếng ghi ta im bật thì thôi”.

Một sự thật thách đấu của gã quái sát sinh cật giàu. Tôi tự ái và cảm thấy tổn thương. Tôi thi gan. Đàn suốt ngày đêm. Và tiếng heo tru rống vẫn ai

oán, kinh hoàng không dứt.

Cho đến một ngày ông chủ lò mổ heo rinh về một chiếc đàn piano Yamaha mới cứng cựa thì cuộc tỉ thí giữa tiếng đàn ghi ta và tiếng lợn rống mới đến hồi kết. Người ngồi chơi đàn dương cầm ấy là một cô nữ sinh viên khoa Văn hóa quần chúng. Nàng bắt đầu một kì nghỉ hè và sống hoàn toàn bên chồng. Đám thợ mổ không xa lạ, xôn xao. Nhưng, tôi thì bất ngờ đến kinh ngạc.

Có điều gì thật trái khoáy trong gia đình ông chủ. Không cắt nghĩa nổi! Một người tinh tế, dịu dàng, lãng mạn mà lại lấy một kẻ gàn như vô học, trưởng giả. Khớp vào nhau thử hỏi coi được không? Vậy mà, những điều phi lý tưởng chừng không có đất sống thì lại tồn tại ngang nhiên giữa trời quang mây tạnh ngay trong nhà ông chủ mổ heo.

Đêm đêm, bà chủ mặc áo dài màu hoàng yến ngồi trước cây đàn dương cầm dạo nhạc. Thấp thoáng qua dải đăng ten trắng muốt, tôi bắt gặp cái dáng ngồi hơi cúi, cong cong như vành trăng khuyết sa vào cửa sổ. Chỉ tội một nỗi là đàn mới mua cân chỉnh chưa chuẩn nên nhiều nốt bị phô. Cô chơi bản “Xônát ánh trăng” giai điệu trở nên khàn đục, hơi chói tai, không diễn tả được khúc mơ tưởng.

Ôi trời! Giá mà mình được sở hữu cái dương cầm ấy nhỉ? Điên tiết, tôi lôi ghita ra dạo luôn theo giai điệu chính ở chương 1 của bản xônát quen thuộc đó. Mê mải đến mức, bà chủ lò mổ heo vạch hàng rào sang nhà tôi trọ, đứng ngẩn ngơ nhìn tôi đàn, và nghe đắm say. Chỉ khi gảy nốt cuối cùng và đi hợp âm chùm kết thúc thì tôi mới biết người đẹp đang đứng trước mặt.

Tôi trở thành thợ “lên dây đàn”, tôi thành gia sư cho bà chủ xinh đẹp. Tôi trở thành thân tình với gia đình ông chủ lò mổ heo từ đó. Tôi gọi nàng là Ánh Trăng Xanh.

Cứ năm giờ sáng là thợ lò mổ mài dao.

Cứ năm giờ sáng là bản nhạc Sonata Moonlight của Beethoven vang lên.

Cứ năm giờ sáng là ông chủ lò mổ heo thức dậy.

Thức dậy bởi ông chủ không ngủ được nữa. Đời sống được mấy nỗi mà cứ phải ngủ? Ngủ là biểu hiện của sự rã rời, mệt mỏi. Ngủ có cái gì đó như cầu an, yếm thế. Ông chủ lò mổ không yếm thế và cũng chẳng cầu an. Ông là

một sinh thể hùng hực bản năng ham muốn luôn bị kìm hãm, o bế.

Ông chủ lò mổ có một hứng thú sát sinh và nghe nhạc cổ điển kỳ dị. Tiếng đàn dương cầm dạo bản “Xônát ánh trắng” vang lên là đàn heo vón lại rống eng éc. Tiếng kêu khiếp đảm báo hiệu một sự chết chóc ghê rợn và tang thương. Nhưng bản nhạc này cứ tuôn chảy dào dạt trên những phím đàn trắng đen.

Giai điệu êm nhẹ, dịu dàng như một dải khăn voan bạc vắt hờ hững trên non xanh đại ngàn. Lấp ló ánh trắng non vàng lúc mờ lúc tỏ trải rộng bao la xao xuyến trên thảo nguyên xanh rợn. Ánh sáng huyền ảo mơ màng dát vàng bạc xuống dòng sông dịu hiền uốn khúc. Ánh trắng tràn ra biển cả mênh mông và nô đùa trên sóng nước lẫn tăn... Giai điệu dịu êm dần dắt người nghe đặt chân đến một thế giới mơ mộng huyền hoặc và trữ tình. Nó chỉ là khúc dạo đầu khi ông chủ chưa bước vào chuồng heo.

Không thể tưởng tượng được, nàng nữ sinh chân dài đã chuyển giai điệu ánh trắng mê mị sang khúc mơ tưởng một nụ cười trong sáng mà buồn bã, cô đơn thâm thẳm thì đúng lúc ông chủ uống cạn bát rượu đế như một nghi lễ nghề nghiệp. Ông đi ủng đen cao gài đầu gối. Áo xắc quá khuỷu, chìa cánh tay béo mũm mĩm. Các ngón ngắn tũn cầm chày gỗ lim dài một mét sẵn tư thế hạ thủ.

Chả mấy chốc rượu ngấm, ông gồng thân, co rút cơ thể ục ịch... rần đánh lại; cứ y như bao nhiêu mỡ bị vắt chảy đi hết. Người ông thành một khối chắc nịch đặng đặng sát khí. Ông chủ bước đến đặng đông, đàn heo sầm sập chạy tới phía đặng tây. Ông quay bước chân về phía nam, đàn heo cuống quýt dạt trôi phía bắc. Bỗng chốc, ám khí ngùn ngụt bốc lên dày đặc trại nuôi heo.

Và khi tiếng đàn vang lên dồn dập, nhanh mạnh hơn như chuyển sang một chân trời mới lạ thoát ra khỏi nỗi u buồn và cô độc, đau khổ gồng cùm ở khúc cuối thì chày lim chắc nịch vung lên. Độp. Một nhát chày ngang gáy. Một con heo quay lơ. Độp... Độp. Hai con heo đổ ập. Giã đánh đập. Một tiếng e... éc. Hai tiếng kêu e... éc kéo dài rồi... tắt hẳn. Từng con một, từng con một... hóa kiếp, bước sang một vòng luân hồi khác.

Thợ lò mổ chỉ còn việc túm hai chân sau các con heo kéo sên sệt, quẳng lên bàn mổ là sà xi măng lạnh trơ cứng rồi... chọc tiết. Heo vừa chết không còn giẫy giụa. Chọc tiết nhàn nhã, ung dung. Máu xối ồ ạt ộc. Bốc khói. Nóng hổi. Công việc tiếp theo là cạo lông. Bây giờ không ai còn đun nước

nóng, nhúng cả con heo vào chảo nước sôi ừng ục nữa. Dao bầu mài sắc lẹm, cứ thế cạo sồn sột. Da lợn trắng ửng, nhưng chân lông vẫn còn nguyên. Ăn thịt heo ăn luôn cả chân lông. Hết tiếng ồng ộc máu xối xả thì cũng là khi tiếng đàn dạo bản nhạc ấy ngưng bật.

Tôi cảm thấy thân thể rã rời, người bạc nhược. Chim cò thụt ráo lại. Nhìn qua ô cửa sổ, tôi nhận ra cái dáng người nàng hơi cong hình trăng khuyết đã gập xuống thành chữ L xoải trên bàn phím piano. Lúc này, cái áo màu hoàng yến đã nhợt đi và biến thành màu lá xanh xao. Tôi nhận ra nàng như một ánh trăng xanh bị giam hãm, cầm tù trong lò mổ heo.

Ông chủ lò mổ heo quay trở lại nhà lúc trời vẫn chưa sáng, ửng đen lợt khỏi chân. Quần áo trút khỏi người. Sau nửa giờ cầm chày lim đập vào gáy lợn và chọc tiết, ông chủ nhào vào nhà. Vợ ông vận áo dài tân thời đang gục đầu xuống nắp hộp đàn dương cầm. Ông kéo “Ánh Trăng” lên giường. Ông giúp Ánh Trăng Xanh thoát khỏi cũi âm thanh tràn đầy mộng tưởng, lãng mạn và khổ đau, buồn bã, cô đơn.

Nàng mở hàng cúc chéo, lật vạt áo trước ngực và khóa thân. Nàng nằm đườn đưỡn sẵn, như một thói quen đợi chờ chồng chăm bập, vằn vò. Lúc này, đến tào hóa nhìn thấy cơ thể của hai người đàn ông đàn bà cũng phải bật cười.

Ông chủ lò mổ heo và nàng là hai cá thể đối nghịch nhau cả thân xác và tâm hồn. Ánh Trăng Xanh đẹp. Chân dài trắng nuột nà. Ngón tay búp măng xinh xắn. Cổ cao trắng ngần. Ngực vun đầy. Hai vú tròn mẩy, căng nhức. Nhũ hoa tươi màu phấn hồng. Gương mặt sáng hình trái xoan, sống mũi nàng hơi cao, thẳng và thanh tú.

Còn chồng nàng: Chân ngắn. Tay ngắn. Lưng cũng ngắn. Hai bàn tay chỉ có chín ngón ngắn tũn, đầu ngón như những quả chuối mần to nhỏ khác nhau. Thân người ông ục ịch béo tròn. Mắt trắng dã trợn ngược giống y mắt heo đực. Giọng nói bao giờ cũng kèm theo âm đệm hộc... hộc cũng như heo rống.

Ánh Trăng Xanh là con cái tươi mơn, tràn đầy sức sống. Còn chồng nàng là con đực lép, bệu, mềm, bị phong bế ham muốn. Một quả không còi cọc mà lép thì gieo trên phù sa màu mỡ, phì nhiêu cũng không thể nảy mầm.

Tôi hình dung Ánh Trăng Xanh đang bị cắn xé, vằn vò. Những tiếng hô... ộc... hô... ộc... của ông chủ lò mổ heo từ trên giường vọng ra. Đám thợ mổ heo người ngợm nóng bừng bứt rứt không yên thân. Âm thanh kỳ dị

kích động khơi dậy bản năng tính dục lũ đàn ông vai u thịt bắp, thô tục. Mất thăng nào cũng lấp lóa ánh đèn trong không gian lò mỗ nửa tối nửa sáng.

Gã thợ râu ria xanh rậm cứng như rễ tre, bặm trợn, gan lì đang chọc tiết heo cũng xồn xang, nôn nao lòng dạ. Đồng tai nghe thứ âm thanh khàn đục rạo rức đến mức dao chọc vào tim heo rồi mà gã quên không rút cán ra cho máu xối vào chậu.

Một thằng nhà quê mới vô lò mỗ không chịu nổi cơn kích động đàn ông, kêu rống lên như bò bị cắt tiết. Thằng ấy ôm hạ bộ chạy bịch bịch đến góc nhà bê nguyên cả thùng đá lạnh đang tan đổ ào lên cả quần áo để hạ hỏa, đến mức nước lạnh thì tóe ra còn đá cục rơi lổng chổng xuống sàn xi măng đầy lông heo và máu me.

Con bé Ôsin đang cúi húi quét lông lợn, cũng bị một bàn tay rậm lông lá, tron nhờn mỡ lợn bất chợt thọc vào ngực, bóp vú đau điếng. Tôi ở bên này hàng rào không chịu được, nhảy đại vào bể nước, chìm ngấm, mãi mới ngóc lên được.

Rất may, đúng lúc chiếc xe máy đầu tiên rồ ga vào tận sân lấy thịt heo cắt đứt cơn động dục của đám thợ mỗ. Xúc cảm tính dục xa gần, ngân nga thêm chút nữa, yếu dần rồi tắt hẳn. Cũng là khi ô tô tải hạng nhì, xích lô, cả xe đạp hồi hải đến lấy thịt chuyển đi các nơi. Rồi lần lượt giăng oạch oạch từng con một lên cân tẩn, tịnh từng mã sau đấy lại hò nhau quăng lên ô tô. Lò mỗ heo bỗng chốc như cái chợ nhỏ. Nhốn nháo. Nhộn nhạo. Và dường như lúc ấy, những tiếng tru hô... ộc... hộc trong nhà cũng tắt hẳn.

Một ngày bận rộn, mệt mỏi trôi qua. Buổi tối, nàng Ánh Trăng Xanh nằm chềnh ềnh trên giường ga nệm Hàn Quốc trắng phau phau cho con bé Ôsin mát xa như thường lệ. Hai bờ vai trần nuột nà. Cổ áo khoét rộng và sâu. Váy ngủ màu mỡ gà óng ả tụt ra. Tênh hênh. Hở hang, vết cào xước ở đùi non, ở bụng thon, ở eo thắt, vết răng cắn tím bầm ở ngực, ở vú... Tầm thân ngọc ngà của nàng bị chà sát, vầy vò. Tàn bạo. Không nổi lòng nào và con Ôsin cũng chẳng dám dầm, véo, vồ vào cơ thể trần đầy sức sống hằn thương tích của nàng. Con giúp việc ấy xúc dầu xoa bóp đông y lên da thịt người đẹp. Nhẹ nhàng. Mơn trớn. Một lúc da trắng mịn nhiều thương tích của nàng nóng bừng.

Mọi việc ở lò mỗ heo xáo tung lên tất cả bắt đầu từ lúc thằng vai u thịt bắp mò hôi dầu xuất hiện. Tôi ghét. Tôi ghen tị. Tôi gọi nó là thằng Vai U.

Thằng Vai U cao một mét bảy tư. Vòng ngực xếp đầy thịt rắn chắc như ngực trần Hecquyn. Bắp đùi dế của cầu thủ bóng đá. Và đôi bàn tay rắn cứng quăng liên tục những con lợn gằn một tạ lên sàn ximăng không biết mệt. Vai U bế nàng Ánh Trăng Xanh nhẹ nhàng như thằng tôi cầm bó hoa laydon trong ngày sinh nhật. Thằng này là vận động viên ném đĩa biên chế ở trung tâm thể dục thể thao. Hơi đàn độn, chỉ được cái khỏe mạnh, cường tráng. “Đầu óc ngu si tứ chi phát triển”, văn chương không đọc, phim truyện, sân khấu không xem, truyền hình không ngó. Ban ngày tập luyện, tối ngủ khò, đêm về sáng đến lò mổ heo làm thêm kiếm tiền ăn học.

Lúc thằng này mới bước vào sân lò mổ đã vênh vênh cái mặt, mũi khịt khịt. Một anh thợ mổ đang mài dao, ngược mặt, hỏi:

- Khiếp mùi phân heo à?

- Không! Tôi thấy âm u, lạnh lẽo quá.

Anh thợ lò mổ ngửa mặt cười sảng sặc, rồi bảo:

- Thằng cha này nói lạ. Lò mổ heo, lúc nào khí sát sinh cũng bốc lên ngùn ngụt.

- Tôi không nói dóc đâu. Âm khí cuộn cuộn đấy. Tôi sẽ làm cho cái lò mổ này sôi lên sùng sục.

Thằng Vai U ngạo mạn. Nó sẽ làm được gì trong cái lò mổ heo này? Cùng lắm là khiêng lợn, cạo lông, tuồn lòng. Vậy mà, nhân tiên hiềm họa là khi thằng Vai U nhìn bà chủ dăm dăm. Ánh mắt đàn ông vâm váp hút hồn người đàn bà trẻ óng ả. Mặt bà chủ đỏ ửng, bối rối trước thằng Vai U bắp thịt cuộn cuộn. Thằng này liền giả tảng không biết những xáo động trong lòng nàng.

Giá như ông chủ lò mổ về bắt gặp cảnh tượng này nhỉ? Thằng Vai U sẽ nghĩ làm ngay tức khắc. Lúc đó, tôi chỉ muốn lao đến nhảy vào giữa hai người, tách họ ra thật xa, chẳng hạn như thằng trai nhảy ra tận rừng rú mồm địa đầu Lũng Cú, còn nàng sống tận chót Mũi Cà Mau.

Con Ôsin sang gọi tôi chỉnh dây đàn cho bà chủ. Con này ghê thật. Nó dám thuật lại những gì nó nhìn thấy trên da thịt người đẹp để đánh vào lòng trác ản của tôi, đánh vào sự bất lực tuyệt vọng của tôi. Cứ như bảo rằng: “Đàn ông như anh hèn lắm. Nhìn thấy cái sự sỗ sàng mà cứ giương cộ mắt nhìn”. Cái mặt con bé giúp việc này căng căng, hờn dỗi:

- Lúc này, đang cần người giúp bà chủ thoát khỏi tình cảnh này. Anh

không ra tay thì có người khác đây.

Tôi cười gượng, khuôn miệng méo mó và thảm hại:

- Ai làm nổi anh hùng cứu mỹ nhân giữa đám thợ mổ heo thô lậu này?

- Em chỉ biết thằng Vai U nghe anh đàn xong, biểu: Cái trò tán gái rẻ tiền quá. Nhạc với nhẽo thì làm nên nông nổi gì! Thằng ấy nói anh chẳng hiểu đêch gì đàn bà!

Tôi tím bầm mặt, nhưng vẫn cố gượng cười. Tôi lò dò sang. Nàng bảo:

- Em cảm ơn anh, mỗi ngày tặng em một bông hoa.

Những bông hoa ấy tôi nhờ con Ôsin mua giùm. Cứ mỗi ngày nó mang hộ tôi đến tặng nàng một bông hồng trắng. Nắng cũng như mưa, ngày nào nó cũng làm tròn phận sự và ông chủ hoàn toàn không biết, cứ ngỡ hoa nhà mình do vợ bảo con giúp việc mua.

- Anh sẽ tặng hoa em suốt đời.

- Nhưng em cần cái khác cơ.

Nói rồi nàng khóc. Nàng vạch áo chìa eo, ngực, kéo tụt quần hở mông, đùi. Những vết cào xước, vết răng cắn bầm tím vẫn còn in trên làn da trắng nõn. Tôi không lạ gì những vết bầm tím này.

Tối hôm trước, ông chủ đi miền Tây ký hợp đồng thu mua heo, nàng xé rào sang với tôi. Đêm thanh vắng. Nàng khóa thân. Và dâng hiến. Nuột nà. Căng mẩy. Những vết bầm tím dù đã hơi mờ nhưng cũng làm nhói lòng tôi. Đúng lúc tôi rạo rực, cuồng mê nhất thì tiếng heo éc... éc... tru rống lên như bị chọc tiết. Mất hứng. Người bải hoải, rũ như tàu lá chuối non nhúng nước sôi. Chim nhẽo nhèo, nhũn như con đĩa.

Nàng tức tưởi khóc. Những giọt nước mắt tủi phận, ai oán, tiếc nuối bởi khát vọng ái ân cháy bỏng không thành. Tôi đã mặc áo lại cho nàng. Tôi xót xa. Ái ngại. Tôi đụng phải vết bầm nơi cánh tay trần đang xỏ ống áo. Nàng rút tay lại kêu đau. Tôi nhìn nàng ai oán:

- Chồng em bệnh hoạn.

- Đừng anh. Tuy thế, nhưng anh hết lòng yêu em.

- Nên em cứ định sống mãi trong địa ngục trần gian ấy?

- Thì biết tính sao? Hay anh với em bỏ trốn khỏi nơi này đi.

Bỏ trốn! Tôi thuận mặt ra. Tôi là nghệ sĩ biểu diễn dương cầm thất

nghiệp. Nhạc giao hưởng không nuôi nổi tôi, hướng chỉ nuôi thêm người nữa. Giàu thì sang. Nghèo thì hèn. Tôi đang nghèo. Chưa kiếm được cái cần câu cơm. Lò mổ heo với tiếng heo rống eng éc không cần nhạc giao hưởng. Tôi bảo:

- Anh là thân ốc chẳng lo nổi mình ốc sao mang cọc cho rêu...

- Đừng nghĩ phải cuu mang em – nàng âu sầu, thở dài – Em không cần những bông hoa của anh nữa. Anh là đồ hèn.

Nàng mắng tôi rồi quay ngoắt bước về nhà.

Tôi bế tắc. Tôi buồn bã. Tôi nhớ đến thằng Vai U cứ như bóng ma lần khuất trong lò mổ heo. Tôi vớ cây đàn ghita trên vách, bập bùng so dây. Tôi chơi lại bản Xônat ánh trăng trong tâm thế buồn mênh mang xa vắng.

Thằng Vai U đứng ở sân nói chỗ qua ô cửa sổ:

- Tiếng đàn của anh mềm yếu, lả lướt quá. Ích tốp gì!

- Giàu có như ông chủ lò mổ heo thì ích tốp à?

Thằng Vai U cười khẩy:

- Tiền không phải là tất cả, nhá! Cả anh, cả gã chủ lò mổ đều là những thằng đàn ông vô tích sự.

Tôi phớt lờ, không trả lời, càng đánh đàn càng tức nghẹn cổ. Thằng Vai U nhún vai, bỏ vào lò mổ. Tôi ngồi bệt ở nhà, chơi đàn liên ba ngày thì ông chủ lò mổ về. Mặt ông đỏ bừng bừng, chắc là uống rượu quá chén. Nghe tôi đồn xót xa quá, ông bảo:

- Cái giống nhạc nhẽo chú em đồn, nghe nẫu ruột. Nó hợp với hoa và con gái đẹp. Nhưng mà chú cũng là người lưỡng lự, không quyết đoán. Người như chú em thì thiệt thòi suốt đời. Miếng ăn ngon đến miệng lại tuột đi. Chú em là thằng hèn. Tui còn hèn hơn.

Tôi giật thót mình. Có phải ông chủ đã linh cảm thấy sự hiểm nguy đang rình rập và lo ngại bởi cái mặt nhơn nhơn của thằng Vai U xuất hiện? Có phải ông chủ đã biết những bông hoa mỗi sáng tôi tặng nàng Ánh Trăng Xanh? Có phải ông chủ biết người vợ trẻ đã xé rào sang với tôi? Nhìn tôi đăm đăm, cái nhìn như mách bảo đã nhòm thấy hết lực phủ ngũ tạng của tôi. Ông âu sầu, bảo:

- Buồn. Buồn. Tui cứ sáu câu vọng cổ tui mần, chứ không ẻo lả đồn như chú em.

- Sao ông còn bắt vợ đàn bản nhạc ấy mỗi khi ông cầm chày sát sinh?

- Nó là nghi lễ, nó là nỗi bức xúc lòng tôi không được giải thoát mà. Vói lại, để tạo cho chú em một ấn tượng mạnh, thêm vốn sống mà viết. Chú em có thể viết được một bản nhạc thật hay về số phận con người.

Nói xong, ông chủ cao hứng hát luôn sáu câu vọng cổ và đồ liền một mạch, không ngắt hơi, nghe buồn não nề: *Cái em cần thời anh hồng có. Cái anh có thời em hồng cần... Em ở bên anh đêm dài ngày ngắn như đôi đũa lệch vênh so so mãi chẳng... vừa. Tăng tăng... tăng tăng... tăng tăng tăng... tăng.*

Ông chủ bảo:

- Lò mổ heo nhà tui phải là một môi trường văn hóa nghệ thuật. Sẽ có cả cải lương, bài chòi, chèo, quan họ, nhưng cũng có nhạc cổ điển. Tiếng nhạc sẽ đầy ắp từ trang trại nuôi heo vào trong phòng ngủ của tui đến tận lò sát sinh. Vợ tui sẽ đắm chìm trong âm nhạc, nàng sẽ không bao giờ xa tui. Bây giờ tui học sẽ là Lã Bất Vi và Mạnh Thường Quân đãi khách. Cứ hàn nho, sĩ tử, nghệ sĩ nào thất cơ lỡ vận thì đến đây tui nuôi tuốt. Chú em đồng ý thời dọn sang nhà tui đi. Chỉ mong họ và chú em sáng tác được những tác phẩm lớn cho đời.

Tự nhiên tôi thấy tôi hèn quá. Nhạc sĩ mà hèn thì sáng tác sao nổi? Rồi sẽ đến lúc sáng tác ềo ụt, nịnh hót, vô hồn và cân chỉnh âm đàn vốn là sở trường cũng không làm nổi. Người đàn bà đẹp, màu mỡ cũng y như là cây xanh tươi tốt. Cây xanh tươi tốt không được chăm sóc, tưới nhuần thì cây héo hon.

Ánh Trăng Xanh vẫn không chữa đẽ con cái. Tiếng đàn mơ tưởng vẫn ngân nga lúc nhập nhoạng tối trời. Những con heo văn hóa kiếp luân hồi. Và tiếng hộ... ộc... hộ... ộc của chồng nàng vẫn tru rống lên như heo sắp chết. Lò mổ cũ kỹ không có gì đổi thay trong sự ngưng đọng và mòn mỏi. Thăng Vai U xuất hiện làm đảo lộn cả cuộc sống lò mổ heo cũ kỹ cũng là điều dễ hiểu.

Thằng này không ngần ngại bảo:

- Cái nhà này kỳ dị. Sát sinh heo trong tiếng đàn dương cầm thì thật là quái đản.

- Tất cả là bắt đầu từ em.

Hai người mới gặp đã gọi nhau, xưng anh em ngọt xớt, dù bà chủ hơn thằng Vai U mấy tuổi. Thằng này đặt hai tay choàng eo nàng, bảo:

- Anh không thể hiểu nổi những con người ở đây. Lạ quá!

- Em biểu chồng em rằng: Ông Beethoven viết Xônát ánh trăng tặng nàng nữ sinh mười bảy tuổi Giulietta Guicciardi. Nàng ta yêu thầy dạy nhạc Beethoven nhưng lại bỏ đi lấy chồng vì nàng con quý tộc thượng lưu còn chàng dù thiên tài nổi tiếng nhưng con nhà bản hàn, lại bị điếc đặc. Chênh lệch địa vị sang hèn đã chia ly họ mỗi người một nơi. Beethoven viết bản nhạc này đã làm cho một nàng tiểu thư dốt dần có tên Giulietta Guicciardi bắt tử thế đấy.

Anh có gì để em bắt tử tử cái lò mổ heo này không nào? Nhắc đến lò mổ heo, chồng em mặc cảm đỏ mặt. Anh ấy chỉ thạo sát sinh, nhìn con nhiều nạc, con nhiều mỡ biết ngay, nhưng âm nhạc thì lơ mơ. Nghĩ một lát, chồng em bảo: “Cái bản nhạc ấy nói lên điều gì?” Em bảo: “Mỗi người cảm nhận và hiểu một vẻ đẹp khác nhau. Em thì cho rằng đó là khúc mơ tưởng về một người tình lãng mạn, trong sáng với nỗi buồn bã, đau đớn, chia ly, cô đơn tận cùng cô đơn và vượt thoát”.

Chồng em biểu: “Em và anh cũng lệch chênh nghề nghiệp, địa vị sang hèn đấy. Mỗi lần anh dậy sớm đập chết heo để chộc tiết thì em cũng thức dậy chơi bản nhạc ấy. Mỗi lần em chơi đàn, anh tặng một triệu đồng làm vốn riêng. Cái thằng nhạc sĩ chết đói dạy đàn cho em sẽ sáng tác về câu chuyện của chúng mình. Em vừa có tiền mà vừa bắt tử nhé”.

Thằng Vai U nghe xong, bảo:

- Chồng em cũng là giống quái đản. Anh thì sống đời hơn. Để rồi xem tiếng đàn còn thánh thót trong nhà này nữa không?

Bàn tay thằng Vai U ôm riết eo bà chủ. Người ngợm nàng dờ dẩn, như con cua yếu vía, cụp hết chân càng lại cho éch nuốt gọn. Thằng Vai U ngông nghênh, không coi ai ra cái gì. Đến tiếng đàn huyền hoặc như thế mà nó còn khinh thường. Sức mạnh của nó là ở đâu? Có phải sức mạnh ở chỗ nó bặm trợn, thích là nhào dồ, áp sát đè ngửa người ta ra không?

Có dễ thật, nó đè ngửa bà chủ ra giường rồi mà. Tôi nhìn thấy bốn chân thò ra khỏi cái chăn mỏng ngo ngoáy, mà không biết phải làm gì. Chỉ biết lôi đàn ghita ra đánh đến mức móng tay tóe máu và dây đứt gần hết, chỉ còn

dây... to và chùng nhất.

Thời gian này, ông chủ lò mổ lái con xe thể thao du lịch New Carens mới coóng đưa vợ đi vũ trường dày hơn. Chả lẽ giữ vợ bằng đi vũ trường? Vũ trường là chốn vui vẻ trẻ trung đốt tiền của kẻ giàu, là chỗ xóa bỏ mặc cảm, và học làm sang của người nghèo. Ông chủ chân ngắn, người ngắn, bước đi lùn cùn. Bà chủ chân dài, người cao, bước đi uyển chuyển. Bà chủ như mệnh phụ phu nhân thượng lưu. Ông chủ không ra quý ông mà cũng chẳng giống chủ lò mổ heo. Ông ta là thứ hỗn tạp vừa bần tiện, gian manh vừa hào nhoáng giả tạo.

Nhạc nổi lên. Ông chủ giơ tay dắt... vợ. Bước nhịp nhàng. Bước dướn. Bước xoay. Người thấp tùn, khi giao lưu tình cảm, ông chủ phải ngược mặt lên tình tứ với vợ. Hết điệu khai mở, bạn nhảy tíu tít đến mời bà chủ ra sàn. Nhạc lại nổi lên, họ đi điệu Valse. Có thằng trai nhảy tay ôm eo, tay nâng tay bà chủ. Mặt tươi. Mắt liếc. Sóng tình dào dạt. Ông chủ ghen. Đi vũ trường thật không ổn. Ông chủ gọi tài xế, kéo vợ về sớm hơn thường lệ.

Ông chủ uống rượu ngà ngà, bước sang nhà tôi:

- Hóa ra, thằng Vai U thịt bắp làm thợ lò mổ nhà mình cũng biết nhảy thầy giáo ạ. Nhảy với vợ tôi, ôm eo vợ tôi, mắt đưa tình với vợ tôi, âu yếm với vợ tôi lắm.

Trong lòng tôi cũng nổi một cơn ghen thoáng qua. Tôi định bảo: Thì tôi nào ông chủ đi vắng, bà chủ chả lái xe đưa nó đi khỏi nhà đến khuya mới về. Thấy tôi im lặng, ông chủ lại bảo:

- Thầy giáo có nghĩ rằng: Vợ tôi sẽ chơi bản nhạc này đến khi nào tôi không còn mổ heo nữa không?

Tôi định bảo: Ngày kết thúc sắp đến rồi, nhưng lại thôi.

Cho đến một sớm mai.

Thợ lò mổ bị dựng dậy bởi tiếng nổ ô tô, xe máy xinh xịch, tiếng người ồn ào, cẩu gât bởi không lấy được thịt heo. Không lấy được thịt heo, họ mất khách. Đám người và xe nhốn nháo, quát tháo ầm ĩ, chửi đổng choang choác như đám mổ bò một lúc rồi giải tán.

Trời đất! Chẳng hiểu sao chúng tôi lại có một đêm ngủ mê mị và bị bóng đè kỳ lạ. Không còn nghe tiếng đàn dương cầm vang lên, cũng không

có tiếng chày lim đập vào gáy heo sát sinh lúc bốn giờ sáng. Tiếng ông chủ hô... ộc, ...hô... ộc như heo tru rống lên càng không. Thằng Vai U mất tích. Và bà chủ cũng biệt tăm.

Chúng tôi thấy ông chủ lò mổ heo mặt mày tối tăm, héo hon, ngồi ủ rũ, lưng khom xuống, già đi đến chục tuổi.

- Bỏ đi rồi.

Tôi hỏi lại:

- Bỏ đi thật rồi sao?

- Đi thật mà. Tui đã làm mọi cách để kéo cô ấy ở lại mà không giữ được. Kể cả việc mua cái đàn dương cầm và đàn mỗi buổi sáng tui sát sinh heo.

Tôi bảo:

- Đừng tiếc nuôi nữa. Cô ấy không dành cho mình. Đi là phải.

- Ồ. Chú em... à quên, thầy giáo nói đúng. Đi là phải. Thầy giáo ơi! Có biết cô ấy ở đâu không? Tui muốn tặng cô ấy chiếc đàn dương cầm kia kìa.

Tôi xót xa nhìn cái đàn dương cầm vô chủ. Âm thanh lảng mạn, đau khổ, bất hạnh, buồn vui... từ nay sẽ lịm tắt. Ghế ngồi và bàn phím đã vắng hơi nàng. Ông chủ nói như mê ngủ:

- Giá như bây giờ tui được nghe tiếng đàn nhỉ?

Xót lòng quá! Tôi lặng lẽ ngồi vào ghế, đứng cái chỗ nàng Ánh Trăng Xanh của tôi hay ngồi. Tôi lướt ngón tay trên hàng phím trắng. Bản nhạc “Xônát ánh trăng” vang lên. Khúc mơ tưởng dào dạt tuôn chảy. Thật lạ kỳ! Không còn thấy tiếng heo rống. Chẳng có tiếng chày lim đập. Còn gương mặt ông chủ lò mổ heo thì hiện lên rạng rỡ. Vợ bỏ đi mà lại vui kìa. Trời đất ơi! Gương mặt ông không còn u ám, tối tăm nữa, mà sáng sủa, tươi tắn như cái lẽ thường tình phải thế.

Bất chợt, tôi nhòm thấy một ánh trăng xanh biếc trong lò mổ heo.

Tháng 12-2009

Không thất vọng

Phan Thị Thanh Nhàn

(...) Nhưng mà thôi, cố chịu. Già rồi còn bỏ nhau, con cái bạn bè tha hồ mà cười. Cô nghĩ ngợi, cố quên hẳn chuyện mỗi đêm...

Cô vừa ở tòa án về. Ôi, nhẹ nợ. Thế là cuối cùng mình cũng bỏ được ông chồng thói tha coi mình như con ở.

Nhưng thú thật, dù sao cũng buồn. Có lẽ, cô cũng từng đôi lần hạnh phúc. Trước khi cưới, lão đưa đón cô rất nhiệt tình. Có hôm, cơ quan đi tham quan xa, tập trung từ 5h sáng, cô bảo anh không cần dậy sớm, để em đi xe ôm, thế mà lúc 4h30', mở cửa, cô đã thấy lão đứng chờ rồi. Hôm khác, lão tình nguyện đưa cô đi hơn 40km đến một trang trại xa gặp bạn bè hỏi phổ thông, cũng có thể lão không muốn một bạn trai khác cho cô ngồi sau xe. Nhưng dù sao hôm ấy cũng rất vui... Chỉ có điều, sau khi cưới, lão tuyên bố trắng trợn, đổi ngay cách xưng hô:

- Nói cho cô biết, là thằng đàn ông, chỉ cần làm tốt chuyện ấy là được. Tôi thì khỏi phải bàn, rồi cô sẽ biết. Còn mọi chuyện khác, bất cứ chuyện gì, cô phải lo hết. Lương tôi hai triệu một tháng, tôi đưa cô triệu rưỡi, tức là đưa tất, chỉ còn tiền xăng xe với để tôi mua thuốc hút, thế là xong. Đừng có bao giờ hỏi tôi chuyện tiền nong nữa, nghe chưa?

Cô rụt rè hỏi ông chồng mới cưới:

- Thế còn giỗ tết, cưới xin, ốm đau, bạn bè khách khứa thì sao?

- Đã bảo không biết, cô muốn ăn tiêu thế nào mặc cô. Cứ đi mà hỏi xem có thằng chồng nào đưa hết lương cho vợ như tôi không, thì khắc biết.

Đó là hôm đầu tiên về ở với nhau, cô cứ nghĩ, có thể anh ấy dọa mình chơi, kiểu đùa ác chút thôi. Và cô công nhận, về "khoản ấy", lão làm quá tốt, khiến hôm sau, cô cứ mong cho trời nhanh tối...

Một lần khác, cô lại muốn thử. Sau khi trả tiền điện và điện thoại, hết hơn 500 ngàn, vì hai vợ chồng thường bật điều hòa suốt đêm, đôi khi cả ban ngày, cô mang cái hóa đơn vào đưa cho chồng, giọng tâm tình:

- Anh xem này, nhiều tiền quá anh ạ.

Lão đang lơ mơ ngủ trên ghế, phẩy tay:

- Đã bảo chuyện của cô, tôi không biết!

Một hôm, cô đang ngồi làm việc trên gác, lão lên, ngọt ngào:

- Em xuống nhà chào con đi, nó vừa đến đây.

Cô ngẩng lên, ngạc nhiên, thằng con vợ trước của lão, sao cô lại phải xuống chào? Lẽ ra nó phải lên chào cô chứ. Nhưng không muốn cãi nhau, cô lẳng lặng xuống nhà, tươi cười:

- Cháu vừa đến hả, ngồi chơi với bố nhé, cô lên thăm mẹ cô một lát.

Chồng cô bỗng thay đổi thái độ, quát:

- Sao ngu thế hả, đi đâu? Pha ấm nước cho bố con tôi đã chứ.

Cô đã định quát lại, có anh ngu thì có, con anh chứ có phải mẹ anh đâu mà bắt tôi hầu. Nhưng cô im lặng pha nước rồi đi. Đã định đi một mạch về với mẹ, kể cha con lão, vậy mà đến chiều, cô lại lò mò đi chợ rồi về nấu cơm. Mở mâm ra, lão khoắng vào bát canh, giơ lên một miếng thịt thăn thái mỏng rồi lườm vợ:

- Ngần ấy tuổi đầu rồi mà không biết là canh rau ngót thì không ai nấu với thịt nạc, mà phải nấu với giò sống kia, ngu quá thể.

Cô đã định hất tung mâm cơm vào mặt lão, nhưng rồi không hiểu sao cô lại nhỏ nhẹ:

- Em biết chứ, nhưng vì bây giờ người ta hay cho hàn the vào giò sống nên em nghĩ, nấu bằng thịt nạc thì an toàn hơn...

Hôm khác, vừa cắn miếng thịt, lão lè ra:

- Cà chua đâu không cho vào, thịt mà cứ bã ra như rác thế này!

Tóm lại, cô nấu nướng thế nào, ngồi vào mâm, lão nhất định phải chê bằng được, mà cô cũng đã một đời chồng rồi, bên nhà chồng và bạn bè xưa nay vẫn khen cô nấu ăn ngon. Ôi, anh mất sớm bỏ lại em nhọc nhãi thế này, cô cố để không bật khóc.

Thế nhưng cô vẫn cứ ở lại. Đôi khi, cô tự hỏi mình, vì sao? Vì mình sợ mọi người cười chê ư? Có lẽ không phải. Hay là vì như lão nói, vì lão... quá hay trong chuyện ấy? Có lẽ cũng không phải. Chồng cô mất đã lâu, cô đâu phải người ham hồ chuyện phòng the... Vậy thì vì cái gì? Chính cô lẩn chần không hiểu.

Và cô vẫn nhất mực muốn cải tạo quan hệ với chồng. Một hôm, cô kho cá, thái sẵn su hào cà rốt và ninh xương để đầy rồi dặn chồng:

- Nếu em về muộn, anh cấm giúp em nôi cơm điện. Em về, chỉ đun lại nôi xương, bỏ rau vào là ăn được ngay.

Lão ngẩng lên, mặt lạnh như đá:

- Cô có điên không đấy? Cô bỏ ngay cái thói nhờ chồng cơm nước đi nhớ. Nếu về muộn, sợ chồng đói, cô mua bánh về cho tôi ăn rồi nấu cơm, bao giờ xong thì lên mời tôi xuống ăn. Cái thói đàn bà sai chồng, cô học ở đâu đấy hả?

Đến đây thì cô chịu, biết là lấy phải ông chồng đang tưởng mình là... vua. Mà lão thì đã nghỉ hưu, cô còn đi làm, lương đã ngang nhau thì chớ, lão còn không bao giờ kiếm thêm đâu ra một đồng nào. Có cái nhà đang ở, thì lão đã sang tên cho con trước khi lấy cô. Cô đã bỏ qua tất cả, chỉ mong có hai người để cùng nhau san sẻ vui buồn. Vậy mà bây giờ, lão ngang nhiên coi cô như người hầu!

Nhưng mà thôi, cố chịu. Già rồi còn bỏ nhau, con cái bạn bè tha hồ mà cười. Cô nghĩ ngợi, cố quên hẳn chuyện mỗi đêm lão đã làm cô sung sướng biết bao...

Thế rồi, một hôm, cô em con bà dì lão đến chơi và ở lại ăn cơm. Cô hào hứng nấu nướng trong khi hai anh em lão ngồi trò chuyện. Cũng như anh, cô em mặc nhiên để chị dâu một mình nấu nướng, dọn ăn. Ăn xong, cô em cũng không hề đứng lên bê mâm bát đi rửa mà thản nhiên ngồi bỏ quả dưa hấu chị dâu mới mua về. Hai anh em ngồi ăn và uống nước trong khi bà chị dâu, là cô, lúi húi rửa bát. Một lần nữa cô lại muốn hất tung bát đĩa vào mặt hai anh em, nhưng cô đành bỏ qua, cầm cái đĩa sạch ra, vừa đặt xuống bàn vừa cười:

- Hai anh em ăn xong bỏ vỏ vào đây cho sạch, đừng vứt xuống sàn. Chị rửa bát xong sẽ ra ngay, em ăn xong có vội về thì cứ về nhé.

Một lần, dọn cơm ra, lão lại chê canh nấu nhạt, cô mỉm cười: “Hay là anh ra phố ăn ở quán nào nấu ngon ấy. Em cố mãi mà chỉ nấu được đến thế thôi. Anh biết không, anh thì ăn mặn, em lại ăn nhạt, anh bỏ thêm chút nước mắm vào không được à?” Thế là lão đứng lên, không ăn nữa. Cho đến mấy hôm sau, cô cứ nấu, và lão cứ không ăn. Chắc về nhà con, hoặc sang nhà cô em. Cứ thế một tuần liền, cô bèn bỏ về nhà mình, không bao giờ trở lại căn nhà có ông gia trưởng một cách kinh hoàng ấy nữa.

Thôi, chẳng nói nữa. Dù sao thì mình cũng có lỗi. Mình đã quá ham mê một chuyện rất... đàn bà, rất đáng xấu hổ. Bây giờ bỏ được lão rồi, cô thấy nhẹ cả người. Nhưng nói thế thôi, hôm nay, ngày tết, cô thấy sao mà trống trải, cô đơn. Giá mà có ai gọi điện, giá mà có ai đến tặng một cành đào... À, cô nhớ ra rồi, cô còn một người mà chắc chắn là khi nào cô gọi, anh cũng đến ngay. Đó là người yêu đầu tiên của cô, người mà cách đây hơn ba mươi năm đã lần đầu cầm tay cô, cùng cô đi dạo trên con đường thật đẹp mạn hồ Tây. Người chưa bao giờ dám hôn cô, chưa bao giờ cô yêu cầu chuyện gì mà anh ngần ngại. Cô đã lấy chồng trước khi anh cưới vợ. Khi chồng cô mất rồi, cô lấy chồng lần thứ hai, anh đều biết, và luôn dặn dò cô:

- Khi nào em cần gì cứ gọi, chỉ trừ lúc đi công việc xa, còn thì anh sẽ đến ngay. Chúng mình bây giờ con cái rồi, quý thương nhau là mãi mãi em ạ.

Trước hôm ra tòa ly dị, cô cũng gọi điện tâm sự với anh, anh thở dài:

- Nghĩ cho kỹ vào, mất cái này được cái khác em ạ.

Cô tin là anh hiểu mình, tôn trọng mình và có thể bỏ qua cho cô mọi lỗi lầm. Đã bao nhiêu năm nay, cứ sinh nhật cô là anh mang hoa đến, đi công tác đâu anh cũng viết thư rất dài cho cô với dòng chữ mở đầu “Em yêu quý” và kể đủ mọi chuyện linh tinh. Ôi, vậy mà anh rất trân trọng cô, chưa bao giờ sàm sỡ... Anh, người yêu đầu tiên mãi mãi trong sáng và thân thiết của tuổi trẻ xa xưa... Mỉm cười, cô nhắc điện thoại gọi cho người yêu đầu

Anh đến ngay, nhưng chẳng có bông hoa nào trên tay như cô nghĩ. Hất hàm, anh hỏi:

- Bỏ chồng rồi hả?

Cô gạt khẽ, cúi đầu. Thế là anh ôm chầm lấy cô, vật ra giường, cúi đầu xuống phía dưới chân cô. Kinh hãi vì quá bất ngờ, cô dùng hết sức, co chân đạp thẳng vào mặt anh. Anh phúi tay, lau mặt, đứng sững nhìn cô:

- Thế em muốn gì?

- Muốn không bao giờ nhìn thấy mặt anh nữa.

Anh lẳng lặng đi ra cửa, quay đầu lại, giọng mỉa mai:

- Hai đời chồng rồi, còn gì nữa mà ra vẻ trong trắng!

Cô không khóc được. Phải, cô còn gì để có thể rơi nước mắt đây. Cô nhìn vào gương và tự nhủ:

- Rồi mình còn gặp những thằng đàn ông khốn nạn coi vợ như con ỏ, coi bạn gái như đồ chơi. Nhưng hãy đợi đấy, còn lâu các người mới chạm được vào tôi. Tôi không bao giờ để mất lòng tin, tôi không bao giờ thất vọng như các người tưởng đâu. Tôi nhất định sẽ tìm cho mình một người đàn ông xứng đáng. Tôi vẫn tin trên đời này còn có người thật sự xứng danh đàn ông!

Cô nghĩ thế rồi phá ra cười:

Ha ha, mình đúng là một dạng AQ của ông Lỗ Tấn bên Tàu rồi!

Chai bao

Hồng Nhu

Chợ của phường đặt tại một vị trí khá lý tưởng. Nói như vậy là vì nó chẳng đụng đến các phường khác và cái chính là thuận lợi cho việc mua bán của người dân.

Đó là khu đất ở cuối phường về phía Tây chẳng giáp giới gì với các khu khác. Bởi vì, xé bên hông chợ cách một con đường khá rộng có thể hai làn xe xuôi ngược vào chợ ra chợ là cái xóm nhỏ cũng thuộc phường, vốn vẹn chỉ có bốn hộ nằm lọt thỏm giữa các bãi cỏ mọc cao lút đầu người và những bờ tre gai có lẽ có từ xa xưa khi ở nơi đây chưa thành đô thị. Hết cái xóm này là con đường cái lớn rải nhựa có tên tuổi hắc hoi của thành phố rồi. Cách đây khoảng vài mươi năm, toàn bộ cái phường này vốn là những ngọn đồi dùng làm bãi tha ma phần lớn là mồ vô chủ. Người ta đã san ủi các đồi ấy thành mặt bằng, bóc các hài cốt còn có thể bóc được dời đi nơi khác. Và, lẽ dĩ nhiên, phố xá dần dần mọc lên, dân cư dần dần đông đúc, chợ búa dần dần được thiết lập.

Trước mặt chợ cách độ vài ba chục mét là một khu chung cư khá lớn. Nhà bốn tầng, gồm tất cả năm nhà đánh số từ A đến E, mỗi nhà ba hoặc bốn đơn nguyên, quay mặt ra con đường cái lớn có tên tuổi đường hoàng nói trên. Xé bên phải khu chung cư là vạt đất khá rộng còn chưa có nhà cửa gì; nghe nói sắp tới sẽ xây dựng một siêu thị lớn nhỏ gì đó của thành phố. Trong lúc chờ đợi, phần đất này là bãi đỗ của các xe tải chuyên chở các loại da bò, da trâu kể cả chân cẳng móng giò lòng ruột của chúng từ các nơi đâu như ở phía Nam chở ra, để phân phối cho các quầy hàng trong chợ và cả ngoài chợ. Vì vậy, mùi hôi thối của chúng phải nói là đậm đặc, nhất là mỗi khi các xe ấy phải chờ đợi vì ế hàng, làm mọi người đi ngang qua không ai là không bịt mũi bịt miệng. Dân trong phường ngoài phường, đặc biệt là khu chung cư ở gần, kêu trời kêu đất, kể cả chửi bới, to tiếng xô xát với cánh lái xe không quen biết; cuối cùng là kêu lên chính quyền phường và thành phố, kêu mãi, kêu riết hơn một năm sau thì kết quả. Các xe tải thủ phạm của vụ ô nhiễm môi trường này biến mất. May quá!

Nhưng, khoảng hơn một tuần sau, cái nơi từng hôi thối nọ bỗng biến

thành chỗ phức tạp mới, có điều giờ đây nó không hơi thôi nữa nhưng cũng chẳng thơm tho gì. Đó là sự mọc lên một cơ sở thu gom chai bao từ các nơi trong thành phố đổ về. Đầu tiên, người ta thấy một tấm biển, vài bốn tám vài bát căng lên như lều tạm che mưa trú nắng. Tấm biển bằng gỗ hình chữ nhật đề: “Huyền Bồn – Chuyên thu mua bao chai, giấy báo cũ, đồ vụn sắt, nhựa, nhôm... Giám đốc: Lê Thị Huyền Bồn”. Cứ như biển của một công ty vậy!

Bà “giám đốc” áo quần lòa lẹt như phường tuồng, chính xác bao nhiêu tuổi không biết nhưng nom cũng còn trẻ, khoảng ngoài bốn mươi, trắng trẻo, hơi đầy, má đầy đặn, đôi mắt dài cứ liếc ngang liếc dọc, còn đôi môi dày vừa phải thì tô son đỏ chót cười cười nói nói luôn mồm làm cho chúng không ngừng mấp ma mấp máy như chớp đông.

Bọn trai choai choai rồi việc trong phường, cùng với đám xích lô, ba gác, xe ôm... thường mất la mảy lét bình phẩm, đoán định, phán xét, vân vân...

- Mụ ni ở mô mới đến vậy?

- Nghe nói mô trong thành nội. Mụ móc được mấy cha trên phường, đầu thầu được khoảnh đất nở.

- Chao! Người trong phường chẳng ai biết mà đầu; để người ở mô đến phỗng mắt, tiếc của!

Đám xích lô ba gác xe ôm thì chẳng quan tâm đến việc đó, họ quan tâm đến cái khác; và việc xuất hiện một cơ sở thu gom như vậy ở đây chỉ có lợi cho họ. Họ là người chuyên chở thuê, đăng nào thì việc chở các vật dụng sau khi đã phân loại đến các cơ sở tái chế khác, bà Bồn phải nhờ đến họ. Nhưng không vì thế mà họ không bình luận vắn vơ, phán xét linh tinh cho vui miệng sướng đời.

- Ôi trời! Đàn bà tên gì lại trùng vắn với cái ấy!

- A ha hả! Nom cái bản mặt mụ nó thiệt xứng với cái tên. Dâm dật lộ lộ ra, chẳng cần giấu giếm ai!

- Ủa, ông nói đúng với tôi nghĩ.

- Mi nghĩ rằng?

- Tau nghĩ nhìn cái vẻ dâm bôn của mụ tau chỉ muốn đ... vào cái mặt ấy!

Tiếng cười rộ lên, khoái chí.

Khách đến nhập đồ bao chai cho Bồn toàn là nữ giới, các cô các chị có, đứng tuổi có. Họ đều gọi bà chủ là chị xưng bằng em. Duy nhất chỉ có một cô trẻ nhất trong bọn là gọi bằng cô, nhưng lại gọi anh chồng Bồn cũng có mặt ở đó bằng anh. Anh ta làm người chất xếp đồ đặc mua được sau khi đã tự mình phân loại ra, thành gò thành đồng xong phủ vải nhựa ni-lông lên đợi các mối cho xe đến lấy hoặc thuê xích lô ba gác xe bò chở đi đến nơi nhà máy hoặc các cơ sở tái chế. Anh chồng này trẻ hơn vợ ít nhất là năm sáu tuổi, dáng người thanh mảnh như một sinh viên. Chị vợ hò hô, sai bảo anh chồng như người làm công nhưng mặt mày rạng rỡ, môi mồm lại nhấp nháy cười cười, đung đưa hai mắt như ngăm bảo: “Anh làm nhanh lên rồi về sớm, nhà lúc này vắng bọn trẻ đi học hết; chúng mình sẽ hú hí với nhau ban ngày một cái thử coi, thích lắm chứ nhỉ!”

Bồn ngồi trên một chiếc ghế nhựa thấp có chỗ dựa lưng, trước mặt là một dãy cân có đến bốn năm chiếc, cái lớn cái nhỏ chẳng đều nhau. Nhỏ nhẹ thì cân giấy loại, bao ni lông, các tông, bì xác rắn. Vừa vừa thì sắt vụn, các vòng dây thép gai cũ, cuốc xẻng mòn vẹt, to nữa thì các máy móc hỏng bỏ, quạt trần, ti vi cũ vùn vùn...

Giá cả được ghi trên giấy khổ lớn dán vào một tấm biển khác bằng gỗ ép cũng lấy từ trong đám báo chai ấy ra: giấy báo loại ngàn ba/kí, bì các tông ngàn tám, nhựa hai ngàn một, sắt vụn ba ngàn rưỡi... Người nhập cư đến, tháo dỡ đồ đặc ra khỏi xe đạp, bắc lên cân từng loại một. Bà chủ ngồi, mắt liếc cân, ghi vào sổ tay, bấm máy tính bỏ túi, xướng lên số cân số tiền rồi thò tay vào trong người móc ra cái ví giả da màu nâu cháy ở đâu trong bụng dưới, đếm tiền giao cho người nhập hàng. Hết người này đến người khác. Bà chủ cứ luôn tay, luôn mắt, luôn mồm. Còn anh chồng trẻ thì trái lại, im lặng chẳng nhìn ai cả, quăng lia lia, bồm bộp, lạnh canh, xúng xoảng... các đồ vật vào các đồng các gò của mình, thứ trước mặt, thứ sau lưng, thứ bên phải, bên trái. Động tác của anh ta hao hao như một vận động viên môn thể thao bi sắt, khi ngồi xuống khi đứng lên, ngồi chân co chân duỗi để lấy đà, đứng khom lưng, thẳng gối, dặng chân, chụm gót... thành thực và nhẹ nhàng như đang đùa chơi một mình chứ không phải đang làm việc.

Cô gái trẻ nhất trong đám người đến nhập hàng cho Bồn với chiếc xe đạp chất đầy đồ đặc linh tinh bà giằng cả bố lên, to đùng như chiếc xe thồ loại lớn, đạp tới. Bãi hàng đã vắng tanh người; cô là người cuối cùng trong

ngày. Bây giờ mới hơn năm giờ chiều. Tháng mười chưa cưỡi đã tối, trời hôm nay không mưa không nắng, mây dày nên khá âm u. Cô gái đạp chậm chậm xem bộ chẳng vội vã gì; một vì chưa có kinh nghiệm mấy, hai bởi chiếc xe đạp to đùng như quá tải với sức vóc của cô. Bà chủ thoáng thấy đã hồi thúc:

- Mau lên, mau lên chút, bé! Trời tối sắp đến nơi rồi đó. Năm phút nữa chị về thôi! Mau mau!

- Ôi trời, thế à thế à? Đây rồi, đây rồi, em đỡ một tí là xong. Cô cân đi, đây đây...!

Cô gái gạt chân chống xe, mở, rút các dây chằng buộc. Đồ đạc các thứ đồ xò ra bốn bên một vạt dễ đến ba bốn mét vuông đất. Lộ ra chiếc xe không, đó là chiếc Queen còn khá mới, loại các nữ sinh ở thành phố này thường dùng đi học.

Bồn liếc nhìn người nhìn xe của cô gái, trong lúc vẫn vừa cân, vừa ghi sổ cộng tiền.

- Em mới đến lần đầu à? Ở mô đến? Ai giới thiệu? Tên em là chi?

- Dạ thưa cô em tên Như. Phải có người giới thiệu à cô? Em ở ngay khu chung cư đây thôi cô à, A2. Mấy mẹ con em vừa chuyển đến có nửa tháng, san được căn hộ cũ mà cô. Thú thật với cô, em mới làm chuyển này là chuyển đầu tiên, mong cô thông cảm cho!

- A à, phải có giới thiệu giới thiệu hẳn hoi chứ! Nhưng thôi, em ở nhà A2 đăng nó thì khỏi. Nay tiền đây, cầm lấy!

- Dạ dạ, em xin cô!

Bà chủ trẻ nghe thấy thích lỗ tai, mặt mày mắt mũi cứ nở cả ra. Con bé xưng hô như đang ở trường ở lớp học hay ở cơ quan doanh nghiệp. Mình là cô giáo thì không phải rồi, nhưng là giám đốc thì có chi là không được? Giám đốc cơ sở thu gom chai bao của cá nhân mình. Mình cũng là chủ chứ đâu phải là khách. Bây giờ đâu đâu có thiếu giám đốc! Có nơi chỉ ba móng cũng có trưởng, phó đảng hoàng cơ mà! Huống hồ ở đây ta có dưới tay hàng chục chị em, mấy chục chứ lại! Rồi rồi...! Vậy mà ông xã ta cứ rầy la, bắt ta phải dẹp bỏ ngay cái biển đề tên kia đi. Bồn này cũng là một cơ sở, một công ty chứ bộ. Rồi, rồi...!

Bồn cao giọng với anh chồng đang rửa tay chân xò xò ở vòi nước công cộng đằng kia:

- Anh ơi, về được chưa? Đấy điệm xong cả rồi, tối nay trời có mưa cũng kệ hấn, muốn mưa to mưa nhỏ chi cũng được!

Làm như chị ta là người đã khuân vác, bốc xếp, phân loại rồi che chắn đắp đậy các đồng các gò hàng không bằng! Hai vợ chồng đeo nhau vút đi...

Trên khoảnh đất bừa bộn rác rưởi chỉ còn lại cô gái trẻ lúc nãy. Cô đứng tần ngần bên gốc cây phượng hoa vàng đã hết mùa hoa, chỉ còn lá rơi lác đác, xào xạc. Cô nằm tiền chẵn có lẽ có xếp lại cho gọn, đếm, tính toán trong đầu. Thế là hôm nay, đầu tiên, lần được ba chục ngàn. Một ngày từ tám giờ sáng đến năm giờ chiều, ba chục đâu có ít. Mỗi tháng ba mươi ngày. Ba ba là chín, ngót một triệu, cũng đủ cho ba mẹ con. Trong thời gian chờ đi xin việc, như thế này cũng tốt rồi, còn hơn ngồi chơi không có đồng nào. Cô chột chạnh lòng, cứ ngần ra, nghĩ đến phận mình. Tốt nghiệp tú tài xong cô đi trung cấp kế toán do ngành giao thông vận tải mở. Không có tiền thi tiếp học tiếp vì đồng lương hưu của mẹ quá còm cỗi, cô đành đi làm để giúp mẹ nuôi em trai ăn học. Cái nghề chai bao này tuy nhếch nhác vất vả một chút nhưng chả phải xin xỏ ai, chiều lụy ai, bán mua đàng hoàng, thanh sạch. Sáng sáng, sau khi lo cho mẹ cho em, dọn dẹp quét tước xong, cô lột dạ bằng bát com rang với xì dầu, khi có thì đập thêm vào quả trứng khi không thì thôi; rồi với chiếc xe đạp mà cô đã đi học suốt từ cấp hai đến cấp ba, cô đạp đi khắp hang cùng ngõ hẻm trong thành phố.

- Ai nhôm nhựa ve chai bao bì bán hông... ông... ông...! Ai nhôm nhựa bao bì...

Thường thường đã có giá; mỗi cân giấy loại, báo cũ lời được một trăm, các tông bao bì, giấy dày giấy in ảnh hai trăm, đồ nhựa ba bốn trăm, sắt vụn năm sáu trăm... Đôi khi gặp nhà giàu có, họ quăng ra sân đủ các thứ bát nháo linh tinh, họ cho không, mình dọn đi cho sạch sẽ là họ mừng. Lại có lúc gặp nơi xây nhà mới, thôi thì bao bì xi măng, sắt thép đầu thừa đuôi thẹo tha hồ, cái người ta bán rẻ cái cho. Những lúc ấy có khi ngày lời cả trăm ngàn “luơng bằng thạch sĩ tiền sĩ” – dân chai bao có chị đùa như vậy. Thế là sáng hôm sau trước khi ra đường phố cất giọng rao “Ai dếp nhựa bao bì...!” dám ăn lót bụng một bát bánh canh năm ngàn có cả một cục thịt băm gọi là thịt cua vằm với hai quả trứng cút!

Trước đó, Như nhập hàng ở nơi khác, tận dưới chợ An Cựu xa xôi. Từ ngày dời đến ở khu chung cư phường này, cô phát hiện ra cơ sở thu gom Huyền Bồn cách nhà cô chỉ vài ba trăm mét. Thế là đi đông đi dài “Ai nhôm

nhựa sắt vụn bao bì... bán hô... ô... ô...! suốt ngày; trên đường về nhà chiều tối là bán gọn, tiện lợi vô cùng. Cô chợt nhớ tới hôm đi ngang qua đây nghe được mấy lời kháo chuyện của mấy bác xích lô ba gác. Cô vụt mỉm cười, hai má hồng lên, tay che mặt xấu hổ. Mấy bác mấy chú ấy phẩm bình về bà chủ mới của cô, tục thì tục thật nhưng qua dăm bảy phút vừa rồi, cô có dịp nhìn kỹ bà, khuôn mặt, rồi đôi mắt đôi môi của bà... cô công nhận là họ chẳng sai. Bà ta quả có một cái gì đó lơ lơ như muốn phơi bày điều mà bà khao khát không thể đáp ứng đầy đủ, thỏa mãn; như mời mọc, kêu gọi mọi người đàn ông, bất kể họ là ai, già hay trẻ... Thôi, cho qua chuyện này, kệ bà ta, nghĩ đến làm chi cho mệt! Rồi bỗng như nhớ lại ngày đầu tiên cô bước vào nghề. Đi qua các phố, các phường xa lạ, cô cứ đập thông thả, nhìn ngó nhà cửa hai bên đường, chưa dám cất tiếng rao, mặc dù cô đã nhắm thuộc lòng trong bụng. Ngày đó, cô đi xe không về cũng xe không, và tất nhiên không được đồng xu nào. Vượt qua cái khó ban đầu chẳng phải dễ. Song cô lại nghĩ, đây đâu phải là việc khó khăn gì, chẳng qua do mình ngượng ngập không dám thôi; mình mua bán chứ có phải ăn trộm ăn cắp gì của ai mà sợ! Cô nhìn quanh. Đằng kia cũng có vài ba chị vài ba cô đang đập xe đèo bao bì, giấy lộn, ghế nhựa hỏng, hộp đựng mì ăn liền... đó thôi; người ta đang hoảng như thế, tiếng rao lạnh lạnh như thế, có làm sao đâu! Họ đang ở xa cô và chẳng biết cô là ai, mọi người khác cũng vậy thôi! Cô hít một hơi dài, rồi coi như đang tập thể dục, nghỉ ra chơi hò reo ở lớp học hồi nào, cô vượt cái câu nằm lòng khi quyết định đi làm để giúp đỡ mẹ:

- Ai nhôm nhựa chai bao bán không... ông... ông? Giọng cô cao hơn hẳn thường ngày một bậc, nghe như hát mà lại không phải là hát làm cô cũng ngạc nhiên thay cho chính mình. Ừ, thì ra nó cũng bình thường như bao tiếng rao của những người khác. Nếu không rao, ai biết đây là đâu, ai biết cô là người chai bao để gọi cô vào mà bán?

Có tiếng trả lời ồm ồm phát ra ở nhà bên trái:

- Vào đây! Vào đây!

Cô mỉm một nụ cười không cho ai cả mà cho bản thân mình, vòng xe vào cổng sau khi tiếng kít kít hơi nặng mở ra của hai cánh cửa cao to bằng sắt vừa dứt. Tự dung, cô thấy tự tin hoàn toàn. Như cách đây năm ngoài một ngày cô ngồi vào bàn thi tốt nghiệp kế toán bậc trung cấp. Đầu óc cô lại như một cuộn phim lướt qua bao nhiêu là sự việc, dồn dập có, chậm rãi có, đặc biệt có, thông thường cũng có. Mẹ cô nói: “Cái số mình nó vậy, chẳng bao giờ gặp may! Phải chấp nhận thôi! Có ai mà cưỡng lại được số phận?” Cha

cô và người anh trai đầu đã chết trong cùng một năm, với những lý do hết sức lạ lùng như không thể nào hiểu được. Một hôm ông đi làm về, khỏe mạnh và tươi vui như một chàng thanh niên. Ông kể: gặp được ông bạn cố tri từ cái hồi đi bộ đội cụ Hồ sau Mậu Thân. Hai thằng kéo nhau vào quán thịt chó, gọi một bát rửa mặt và hai chai Huda. Chỉ có thế mà hôm sau, ông kêu đau đầu bên trong tỉ vi, không đi làm được. Chở ông lên bệnh viện trong tình trạng gần tuần ông bỏ ăn, đổ cái gì vào mồm ông cũng ọ ra, kể cả nước đun sôi để nguội. Người ta khám đi khám lại nhiều lần, chụp cả phim cắt lớp bên trong người ông. Cuối cùng, họ kết luận là ung thư gan giai đoạn cuối; tùy gia đình muốn để ông lại viện thì để, muốn đưa về nhà thì đưa; ông không thể nào qua khỏi được! Về nhà được năm ngày thì ông vĩnh viễn ra đi. Vậy là ông, từ bé đến giờ chỉ ốm một lần rồi mất! Người anh trai đầu của cô vốn bị tàng tàng xưa nay, nhưng chỉ tàng tàng trong nhà; anh chẳng đi đâu cả, chẳng có bệnh hoạn gì cả kể cả đau đầu sổ mũi. Một hôm anh ốm, tưởng là cúm sơ sơ, uống vài viên thuốc sẽ khỏi. Vậy mà, cũng như cha, chở anh lên bệnh viện ngày trước truyền đạm, ngày sau anh đã xỉu dần, xỉu dần rồi đi luôn.

Đó là những ngày sau khi cô vừa đậu trung cấp kế toán. Ở cái thành phố này, người ta bảo trình độ trung cấp chỉ như lao động tạp vụ, chẳng ăn thua gì, chẳng cơ quan nào, công ty nào chấp nhận đơn xin việc của cô cả. Chạy đến mòn gót chân một năm, đợi dài ruột dài lòng thêm một năm nữa, hồ sơ xin việc nếu lưu trữ lại được dễ đã gần đầy một rương gỗ. Bà con lối xóm biết tình cảnh của cô, họ nói: “Mình vác cái đơn xin việc với hai bàn tay trắng thì có đến mòng thất! Phải có phong bì phong bao càng dày, càng nhanh, càng tốt”. Ôi chao ôi, việc đó đối với gia đình cô thì xin vái! Kiếm đủ cơm đút vào ba miệng ăn đã hết hơi rồi, có đâu mà phong bì phong biếc! Ở khu chung cư mới của cô, có cụ ông Bạch vốn là cựu chiến binh thời chống Pháp, làm đến chức trưởng ty giáo dục những năm 70 trước, nay đã hơn 90 tuổi vẫn khỏe tinh tường. Cụ nói: “Thời buổi giờ là thời buổi “nhất tiền nhị thế, tam quyền tứ nghệ” để vận vào chuyện đi xin việc làm của hàng con cháu cụ giờ đây. Đồng tiền đi trước hết, chẳng “oong-đơ” chi cả; thứ mới đến thế, quan trên áp đặt quan dưới, quan dưới áp đặt quan dưới nữa, cứ thế mà làm; quyền hành trong việc này xếp thứ ba, nghĩa là có chức mới vực được bà con nội ngoại, họ hàng quen biết, bạn bè... Chót bết mới tính đến nghề nghiệp chuyên môn, dù là cử nhân, tiến sĩ đi nữa cũng vậy!”

Không thể đi tỉnh khác, thành phố khác xa xôi, không thể bỏ mẹ và em trai út đang học lớp mười ở nhà một mình, càng không thể ăn bám mẹ với

đồng lương hưu ít ỏi, cô tặc lưỡi: “Mình chẳng có phong bao thì chai bao vậy!” Cô bỗng phì cười với ý nghĩ đến bất chợt như một tia chớp loé. Hồi còn đi học, bạn bè ở lớp thường đặt tên cho cô là “Mẹ Hải” để nói về năng khiếu hay hài hước chơi chữ của cô. Cô thừa với mẹ. Mẹ thở dài một cái, chẳng lắc đầu cũng chẳng gật. Thế là cô “vào nghề” từ đó.

Bạn trai của cô, người cùng quê, anh đã tốt nghiệp đại học kiến trúc, đang công tác cho một công ty ở Đà Nẵng, là người mà cô ngại ngùng nhất khi rút rẻ báo cho anh biết tin này bằng chiếc điện thoại di động VT 3162 mà anh đã mua bốn trăm rưỡi ngàn mới tặng cô. Không ngờ, anh nhắc lại: “Đó là một việc làm lương thiện. Nhất trí. Hoan hô quan điểm “mẹ hải” của anh!” Tưởng là anh phản đối hay ít nhất là không bằng lòng, chẳng vui vẻ gì, hóa ra... Cô thở hắt dài một cái như mẹ. Khác với mẹ là cô mỉm cười sau tiếng thở dài đó. “Của anh à?” Sao vội thế? Cô tự trả lời trong bụng: “Ừa.. à... còn vội chi nữa mà vội, mình năm nay đã hăm sáu rồi! Ồi anh ơi...” Cô thầm cảm ơn người yêu đã hiểu thấu hoàn cảnh của cô, lòng cô. Bất giác, cô rao nho nhỏ: “Ai nhôm nhựa bao bì bán hông...”

Chiều.

Như lấy làm lạ khi đạp chiếc xe kèn càng tổ bỏ về đến bãi nhập chỉ thấy mỗi anh chồng mà không thấy bà vợ có cái bản mặt lộ lộ sự dâm bôn nơi môi mắt. Chỉ thấy một dãy cân đĩa cái nhỏ cái lớn quen thuộc. Anh chủ đang bận thu xếp hàng hóa đằng sau một đồng bao chai lớn ló đầu ra, nói:

- Cô cứ tự cân các thứ đi. Có cuốn sổ và bút bi đặt trên ghế đó. Cô ghi vào hộ tôi. Chốc tôi ra sẽ trả tiền.

- Cô Bồn hôm nay đi đâu hả anh?

- Đi ăn cưới con một bà bạn của cô ấy. Suất bốn rưỡi chiều mà!

- À vậy. Nhưng anh ra cân cho em chứ? Chủ nhập lại tin người nhập sao? Thôi anh cứ làm cho xong đó em chờ.

- Được rồi! Ai chứ cô thì tôi tin, cứ cân đi, tính tiền. Tôi bận tíu đây mà... Họ vừa làm phân của họ vừa đối thoại.

- Vì sao anh tin em?

- Vì... tôi có tài xem tướng số!

- Tướng số?

- Đúng. Nhìn qua, tôi biết cô là người trung thực, rất xa lạ với sự giả dối, huống hồ là gian dối, cần một mà hô lên một rưỡi hoặc hai!

- Mới nhìn qua đã biết. Anh tài giỏi vậy à?

- Vâng. Chẳng dám nói mình tài giỏi nhưng tôi biết cô như vậy. Tôi còn biết cô chẳng phải là dân chuyên nghề chai bao như các chị em bạn hàng ở đây. Cô là sinh viên tốt nghiệp chưa có việc làm hoặc tương tự như vậy. Đúng không?

- Ủa, anh căn cứ vào đâu?

- Vào cái chuỗi hạt bằng than đá đen tuyền cô đeo trên cổ và cái “mô bai” trong túi áo cô!

- Anh dòm cả vào túi áo của em à? – cô gái hơi giật mình, bất giác thò tay vào túi áo, sờ lên sau cổ, rồi nhìn xuống nhìn lên trên thân thể mình.

- Tôi đâu phải loại người tò mò thô lỗ hoặc thiếu tế nhị đến mức như thế! Tự cô nói lên đấy chứ!

- Em nói hồi nào? Anh đừng có... điều!

- Cô xem kìa. Các đường hằn lên trong túi áo vải mỏng của cô hình chữ nhật bằng hai chiếc bao diêm xếp tiếp nhau đấy thôi. Không chiếc điện thoại di động thì là cái gì? Còn chuỗi hạt, các cô sinh viên con nhà giàu có không bao giờ đeo loại than đá rất rẻ nhưng đẹp tuyệt, được gọt giữa bằng tay này. Các cô ấy chỉ thấy đẹp sang ở loại ngọc trai dỏm hoặc hạt nhựa giả đá quý dỏm thôi!

Cô gái dùng bàn tay phải vọt cái túi áo của mình lên xem, cười:

- Em xin lỗi đã nói anh điều! Giờ anh em mình làm quen với nhau nghe. Em là Như. Còn anh?

- Tôi là Bảo. Nếu cả họ đầy đủ thì Phan Trần Bảo.

- Anh Bảo xem hộ em cái này là cái gì. Em đoán chắc là một cái máy gì đó, chẳng biết có phải không?

Nói rồi Như lôi từ trong túi xách đeo vai ra một vật vuông vắn hình chữ nhật dày khoảng nửa gang tay to bằng hộp bánh quy, vỏ ngoài của nó bằng sắt sơn đen đã méo mó sứt sọc, các chữ ghi trên đó đều đã mòn sờn chữ còn chữ mất.

Bảo cầm lên xem. Khá nặng, dễ gần 2 ký. Anh chà chà ngón tay lên các

chữ, lật xuôi lật ngược cái vật bốn góc vuông vắn, sẫm soi ngang dọc, ần ần vắn vắn các nút một hồi xong cũng nói một hồi:

- Đây là cái máy biến thế điện loại bỏ túi của Mỹ. Đã lâu lắm rồi giờ – chẳng ai thấy đâu, dùng đâu nữa. Nhưng nó rất tốt, nếu như chưa bị cháy bị hỏng. Nhà cô có vật dụng gì dùng điện 110 hay dưới nữa không, hả. Có à. Có chiếc quạt cũ à. Thế thì hay. Cô cứ mang về dùng thử, xem nó có chạy không. này nhé! Hai cái nút, nút bên phải là điện 220 nút trái là điện 110, cứ thế mà ấn vào. Còn cái núm dưới này là dưới 110, cứ vặn theo ngược chiều kim đồng hồ một nấc giảm đi 10 vôn, 2 nấc giảm đi 20 vôn, vân vân, cho đến nấc cuối cùng.

- Thế ư, tốt quá. Để em đem về thử. Dùng được không nói làm chi, không được mai em mang đến cân sắt vụn cho anh, nhé!

- Ủ. Cô nhật được cái này ở đâu? Hay là mua?

- Không phải mua, anh ạ. Có cái nhà ông nó trong đại nội, nghe đâu làm to lắm. Họ dọn nhà dọn cửa làm chi đó, quăng vào đồng rác trong các túi xác rắn một đồng, để trước cổng. Em đi ngang, họ kêu tới, nói cho, bảo em dọn hết đi cho họ. Em làm ngay!

- À à, các đại gia thường có mới nói cũ ấy mà. Thế là nó còn tốt, dùng được đấy. Loại này nó bền lắm tuy đã méo mó, sút mẻ lung tung bên ngoài.

- Dạ dạ. Thôi chào anh em về kéo mẹ em mong.

Người con gái quay đi với chiếc xe đạp bây giờ đã nhẹ thênh, tấm lưng thon thả với mái tóc dài ngoe nguẩy cái đuôi đằng sau. Bảo không khỏi không nhìn theo, nghĩ bụng: Rõ là một cô nữ sinh đi học về! Còn cô gái vừa đi vừa bắn khoả. Chao, anh ấy có vẻ rành cả máy móc đồ điện. Hình như trước đây, anh ấy cũng có học hành tử tế. Chưa biết chừng là cử nhân, kỹ sư ... thất nghiệp cũng nên...

Bà chủ cơ sở thu gom bao chai đi ăn cưới về vừa lúc đèn đường bật lên sáng rực. Dưới ánh sáng, đôi má của Bồn càng thêm phình phính, hồng hào như của gái một con, giá như những nếp nhăn hai bên đuôi mắt lặn đi mất tăm. Bù vào đó là đôi môi vừa được bồi dưỡng chất béo và những ly bia trong tiệc cưới mỡ màng hẳn, bầu bệu thêm, nét son không mấy đắt tiền được tô vào khá đậm trên đó trước lúc đi dự tiệc vẫn còn khá y nguyên, mặc dù Bồn đã dùng nó bập vào ly cụng lên cụng xuống không dưới mười lần trăm

phần trăm cùng các vị khách mời khác giới trong buổi tiệc. Bởi vậy, nom chúng càng hấp dẫn, càng mời gọi. Trước lúc về nhà, Bồn phóng xe máy qua chỗ làm, liếc qua liếc lại, vừa lúc người chồng trẻ đã ngồi lên yên của mình, rồ máy.

- Về rồi à? Tiệc cưới có đông không?

- Đông lắm. Có đến năm chục bàn, hơn, hơn...! Đại to! Gớm, cái mụ bạn em, tũm tã tũm tĩm vậy mà quen biết nhiều vị quan chức, đại gia trong thành phố ghê! À, hôm nay có chuyện chi không anh?

- Chuyện chi là chuyện chi? Sao lại hỏi như rứa? Bao chai thì ngày nào, buổi nào mà chẳng chai bao!

- Sao với trắng gì. Đây biết cả rồi nghe. Tai mắt xung quanh cả phường này là của đây cả đó – Bồn cười hiêng hiếc nhìn chồng, chừng như bảo: Thôi chuyện này nói sau, cũng có thể xí xóa, giờ ta hãy nghĩ đến chuyện của hai chúng mình – Thôi về đi anh, về còn ăn uống, dọn dẹp đôi chút nhà cửa rồi đi ngủ sớm. Cả ngày hôm nay anh và em đều mệt lắm rồi! Chao ời, được mời đi dự tiệc ăn uống mà cũng bã cả người!

- Chưa về! – người chồng tắt máy xe – chuyện chi đã biết, nói mau nghe coi!

- Thôi mà cưng! Vợ chồng mình về đi! Về...

- Không thôi! Chuyện chi hai năm rờ mười, có nói mới về; có nói rõ việc nì mới làm được việc khác!

Người vợ dường như “huyết áp hạ xuống” một phút. Lại cười cười, mấp má, liếc liếc:

- Ờ thì em nói. Nhưng em chả tin đâu anh nghe, họ xầm xì kệ cha họ. Cái con bé chai bao gì mới đến nhập hàng cho mình tuần trước ý mà. Họ bảo nó thân thiết với anh lắm, phải không?

- Xì, tưởng chi! Nó còn đó, mai lại tới nhập hàng, ba mặt một lời, bà cứ để mà coi! Bộ bà tưởng nó thêm bập vào tôi à? Hoặc là tôi trở hết tài nghệ để cuốn lời nó ư? Người ta đang hoàng tử tể chứ có phải tầm bậy tầm bạ như bà ấy à?

Huyết áp chị vợ lại tăng lên như cũ, có phần hơn chút. Vì hồi hả cuống cuống sợ anh chồng mất hứng. Vì cái hồi xuân có phần cao độ, hơn người của ả.

- Thôi thôi mà anh! Em nói rồi mà! Anh là của em mà!...

Hai chiếc xe máy song song về; họ im lặng không nói thêm gì nữa. Mỗi người đuổi theo một ý nghĩ. Chị vợ thì như tất cả để chuẩn bị cho sự sung sướng, ta sẽ bày ra mẹo mới, mới toanh. Chị ta phóng như điên lên trước. Anh chồng đi sau vài mét, ngao ngán lắc lắc nhẹ mái đầu. Chẳng biết đêm nào ngày nào bà xã ta mới bớt được cái thói hư ăn, hàm hồ như mèo động đực đây?...

Trăng ở phố nhạt hoét như nước ốc quên bỏ muối vắt chanh.

Huế- Đại Lải 3-2010

Hoa sữa

Ngô Thị Ngọc Phượng

Cô yêu anh đã nhiều năm rồi, từ khi những bông hoa sữa rụng trắng vườn nhà, cô thường í ới gọi anh sang ngắm “Hà Nội”. Anh thể nào cũng nhăn mặt trước cái mùi nồng nàn ấy và bảo, chỉ có cô khác người, đi yêu cái mùi hoa nhức cả mũi. Thì biết làm sao được, cô yêu Hà Nội nồng nàn, chỉ có anh là vô tình. Ngày ấy, nhà anh sát bên nhà cô.

Từ lúc cô còn mặc áo dài trắng tinh, tóc thắt bím hai bên và mê títt ô mai, thì cô đã yêu anh. Lúc ấy chẳng gọi là yêu, chỉ là chút gì để nhớ, theo như cô vẫn thường lý giải trong tiềm thức. Cô là dân chuyên văn, còn anh khi ấy đã là sinh viên khoa toán của một trường đại học danh tiếng. Văn với toán thì chửi nhau chan chát, cũng như cô vẫn thường chu môi, gân cổ cãi lại khi được anh dạy kèm. Có khi anh bực quá, hét lên: “Chả phụ đạo phụ điếc gì nữa”. Có vậy mà cô tức, khóc rung rức, khóc đến đỏ hết cả mặt, tóc tai bê bết dính vào hai bên má. Thế là anh thua, chỉ cười bảo: “Con gái trán cao đũa nào cũng bướng”.

Thế mà đã 10 năm trôi qua, nhanh đến không ngờ. Sợi tóc trên hai bím tóc đen mượt của cô ngày nào, giờ đã điểm bạc. Đôi khi cô nhìn mình trước gương, tắc lưỡi cho qua một đoạn đường đầy sóng gió. Thành đạt, giỏi giang và xinh đẹp, nhưng cô vẫn không đi nhuộm tóc. Cô thích nhìn mình già đi mỗi ngày và cảm nhận sự kết thúc của cuộc đời chậm chậm đến. Dù cô chưa đầy 30. Nghiện thuốc, nghiện cà phê, nghiện cả tình yêu anh khiến cuộc đời cô già cỗi, nhưng là sự già cỗi mà cô cam tâm tình nguyện. Bởi không cam tâm thì cô còn biết làm gì.

Ngày cây hoa sữa bị đốn đi vì nhà cô phải xây lại ngôi nhà cũ kỹ rệu rạo, cô lại khóc rung rức. Cô yêu ngôi nhà ấy, nhớ từng vết vôi tường bong tróc, nhớ chỗ nào là mấy dòng thơ kiếm hiệp vớ vẩn thằng em ghi bậy, chỗ nào cô hay bị phạt quỳ úp mặt vào tường vì tội ham chơi. Cô yêu những gì thuộc về quá khứ, dù nó có cũ kỹ ố vàng đến đâu, nhưng nó là một thời tuổi thơ cô, với ngôi nhà ngày xưa còn bóng dáng ông nội cô hay ngồi dưới cây hoa sữa uống trà. Cô nhìn ảnh ông trên bàn thờ, lại khóc. Cũng lạ, bị đánh đòn thế nào cô cũng không khóc, chạy nhảy tinh nghịch bị trầy da tét gỏi cô

cũng nín thính. Chỉ có anh và những nỗi nhớ làm cô khóc thành tiếng, khóc dai dẳng. Mà cũng chỉ có ô mai anh mua mới làm cô nín khóc. Không phải tại ô mai, tại anh.

Cũng bởi cái tội hay nặng tình với quá khứ mà cuộc đời cô khổ. Giống như một lời nguyện treo mãi tự kiếp nào, như cái mùi hoa sữa hăng hắc đã trót yêu thì khó mà quên. Không biết từ khi nào cô yêu anh nồng nàn như hoa sữa. Buổi lễ chào đón tân sinh viên, cô xúng xính bên anh như con chim non sắp rời tổ tìm một chân trời mới. Cô nghĩ mình đã đủ lớn để nói lời yêu anh, nhưng cô lại lưỡng lự, nửa muốn nửa không, cô còn là một cánh chim non, chỉ sợ bị gió to cuốn bất thình lình. Cô biết anh thích con gái giỏi giang, chững chạc, bản lĩnh. Mà cô hãy còn xa quá để chạm vào cái chân trời ấy, thế nên cô đành ôm trọn một bầu trời cho riêng mình. Ngày ấy, cô mới vừa 18.

Ngày cô 20, đêm sinh nhật, anh chuênh choáng hơi men lao vào cô như cơn lốc. Cô đau, nước mắt chảy xuống ngực ướt đầm, còn anh thì thở hồng hộc và gọi tên một ai đó, cho đến giờ cô không còn nhớ nữa, hình như là Thoa, cũng có thể là Thương, đại loại là vậy. Cô đã ngồi đợi suốt tối để được anh xoa đầu chúc mừng sinh nhật, chỉ một cái xoa đầu thôi chứ chẳng cần gì hơn. Rồi anh cũng đến, mắt đỏ ngầu kéo cô đến một quán nhậu ven bờ kè. Chẳng cần cô nói gì, anh uống hết chai này đến chai khác, lúc thì cười, khi lại trầm ngâm, lúc lại khóc. Đến khi say, anh lôi cô vào khách sạn, mà cô chẳng có chút phản ứng. Anh đau tình đầu, còn cô xót tình cô, chẳng một lời nói yêu thương, chẳng một câu tỏ tình âu yếm, anh coi cô là người khác.

Sáng ra, nhìn cô, nhìn vết máu đỏ thẫm, anh vò đầu bứt tai. Nắm tay đầm vào tường bông rạt, còn cô vẫn chỉ khóc, nói qua hai hàng nước mắt:

- Em yêu anh.

Ngày ấy, cô chẳng bị đòn đau vì tội dám đi chơi qua đêm. Bố cô chỉ trầm ngâm: “Con lớn rồi, hãy tự biết suy nghĩ và chịu trách nhiệm về mình”. Cô lao vào nhà tắm, chẳng khóc được, trần trối nhìn mình qua gương. Cô đã thành đàn bà? Đàn bà của người đàn ông mình yêu. Mà không phải, cái bóng người đàn bà của người đàn ông mình yêu.

Rồi anh lại yêu người khác, và những người khác nữa, nhưng không khi nào yêu cô. Cô nhìn anh yêu, tán tỉnh, lừa dối và phản bội, tro tro như nhìn thằng trẻ con mút cà rem, hết cây này đến cây khác. Có những người đàn bà của anh đến tìm cô, họ tưởng cô là em gái anh. Họ khóc với cô, rồi khi biết anh chẳng có cô em gái nào, họ trừng trừng nhìn cô với vẻ mặt nghi ngờ. Cô

mỉm cười tiễn biệt họ đi ra khỏi đời anh, nhanh như khi họ đến. Anh hỏi cô:

- Em biết vì sao anh không thể yêu em?

Cô im lặng.

- Vì anh không muốn làm em đau.

Nhiều năm về trước, cô cam chịu làm một cái bóng bên anh. Chỉ khi anh cần, cô mới thấy mình quan trọng. Cũng bởi vì câu nói ngày xưa: “Anh không muốn làm em đau”. Mà bây giờ khi đã trải qua tất cả những năm tháng ấy, cô mới biết anh nói dối, bởi đời cô đau vì anh đã quá nhiều. Anh chỉ muốn chừa cho mình một chỗ để về, một người không biết ghen, cũng không biết quản lý anh, vì cô ta đâu phải là người yêu của anh.

Hai năm sau, anh đi du học. Cô không tiễn, chỉ thấy lòng mình trống rỗng. Cô lang thang khắp nơi mà chẳng thể tìm cho mình một chốn bình yên. Bởi cô biết bình yên nhất với cô chính là ở bên anh, nghe anh cười, được anh nhón từng miếng ô mai vào miệng, ngọt lịm. Và trong chính cái ngày ấy, cô tìm được cho mình một nơi để đến, một cái hẻm cụt có kê vài băng ghế đá và hai, ba cây hoa sữa thơm nức mũi. Cô ngồi tàn ngàn dưới cây hoa một lúc, tưởng dài lắm, rồi khó khăn đứng lên bước đi. Tối nào cũng vậy, cô lại đến bên hoa sữa, dù đó là những ngày hoa chưa nở. Để tìm về một chút ký ức, để an ủi lòng mình, cô vẫn còn có anh. Và trong chính những ngày ấy, cô gặp Th., anh có thói quen mỗi tối hay nhìn xuống dưới nhà, ngắm một cô gái xinh xinh, nét mặt buồn rười rượi, ngồi một mình, như lạc mất cuộc đời. Anh yêu cô.

Một năm sau, họ yêu nhau.

Cô dẹp bỏ anh, dẹp bỏ mối tình đầu ám ảnh. Cô sáng tác, viết thật nhiều về hoa sữa, về Hà Nội, và trở thành một nhà văn có tiếng, làm việc ở một tờ báo lớn. Mỗi năm cô bay ra thủ đô vài lần, dù có công tác hay không. Được thực sự ngắm nhìn Hà Nội dù chưa bao giờ từng có anh làm lòng cô dịu lại. Cô lại an ủi mình như xưa, “chỉ là chút gì để nhớ”.

Giá như, nó mãi là chút gì để nhớ.

Ngày cô chuẩn bị lấy chồng, anh về. Anh vẫn như xưa, vẫn nụ cười hiền lành, vẫn dáng cao gầy liêu xiêu giữa cuộc đời, cắm vào lòng cô bao vết gai nhọn. Nhưng anh đã thật khác xưa, phong trần hơn, lãng tử hơn, dù ngày xưa anh chưa bao giờ khô khan. Cô nghe tim mình nhói đau, biết mình chưa bao giờ thôi yêu anh, chưa bao giờ yêu Th. Cô ngắm nhìn gương mặt anh

trong đêm đầu tiên, trong một khách sạn đèn mờ nửa tỉnh nửa mê.

- Em sắp lấy chồng.

Anh bế thốc cô lên:

- Tại sao? Em không còn yêu anh?

- Vậy anh hãy ngăn cản em đi, được không?

- Em... thôi hãy tìm một cuộc sống mới đi em.

Cô vui mặt vào vai anh khóc rung rức, như ngày xưa còn là một cô bé tóc hai bím vô tư. Bao năm anh đi, cô chưa hề khóc. Dù biết bao lần áp lực công việc làm cô suýt ngã quỵ. Cô vẫn không tìm ra đáp án cho cuộc đời mình, vì sao anh không yêu cô?

Cô lấy chồng rất nhanh sau đó, nghe lòng mình khẽ chạm vỡ là tan. Th. yêu cô gần như si mê, anh có cảm tưởng chưa bao giờ nắm bắt được vợ mình. Mà đối với đàn ông, như vậy lại càng say mê, càng muốn chinh phục. Cô ở nhà Th., bao lần ra ban công nhìn những bông hoa sữa trắng tinh, không nhuộm chút vẩn đục. Mới chớp mắt đã tròn 10 năm từ ngày cô yêu anh. Cô nhìn anh lấy vợ sau khi cô lấy chồng ít lâu, con gái một nhà quyền thế, đi du học về chung với anh. Cô tin anh không yêu cô gái ấy, cô ta kịch cỡm và hợm hĩnh. Mà một người như anh vĩnh viễn không thể yêu một người đàn bà tầm thường. Anh cần tiền ư? Trong khi anh quá giỏi để kiếm nhiều tiền. Cô không tin anh vì những thứ ấy mà có thể phải đổi cả đời, bên một người vợ anh không chút tôn trọng, như anh nói với cô. Vậy thì vì cái gì? Cô có cảm giác không sao hiểu được anh. Dù cô ở bên anh đủ lâu hơn những người đàn bà ấy gộp lại.

Một buổi nọ, anh tìm đến cô, không xe hơi, không vẻ mặt kiêu ngạo thường thấy. Anh gào lên với cô nhiều điều, rằng anh vẫn yêu người tình đầu, rằng anh mệt mỏi lắm rồi. Và anh lao vào cô ngẫu nhiên, cắn xé cuồn cuộn cho thỏa bao ngày không gần cô. Cô không hiểu nổi tại sao mình lại im lặng chấp nhận, cô không hiểu nổi vì sao mình trở thành một người đàn bà mua vui cho người khác. Cô là một nhà văn nổi tiếng, một phụ nữ đẹp, gia đình hạnh phúc bên một người chồng yêu thương mình. Vì sao chỉ trong một phút cô lại biến thành một người đàn bà phản bội chồng và chà đạp chính mình. Cô không hiểu.

Hay bởi hai chữ “quá khứ” đã ám ảnh cô quá sâu.

Cô yêu anh nhiều năm rồi.

Một ngày, cô tìm đến nhà anh khi anh đi công tác, không hiểu sao cô lại hành động như vậy. Nhưng cô mong ước được biết vì sao anh lại lấy người phụ nữ này, ở trong cái gia đình làm anh mệt mỏi này.

- Chào chị, chị là ai?

- Chào chị, tôi công tác ở báo “Người kinh doanh”, muốn đến xin hẹn phỏng vấn chồng chị.

Cô thở sâu, anh cũng là một doanh nhân có tiếng, chắc chẳng sao.

- Mời chị ngồi, nhà tôi đi vắng ít hôm nữa mới về, để tôi gọi cho anh ấy thông báo có chị đến và cho chị cuộc hẹn nhé.

- Thực ra, tôi cũng là hàng xóm ngày xưa của chồng chị. Dịp cưới anh chị, tôi mất liên lạc nên không đến được.

- Vâng, thật quý quá, tôi tên Thu. Sao ngày xưa tôi không biết chị nhỉ?

Cô nghe đầu óc mình choáng váng, cuối cùng cô đã nhớ được cái tên anh gào lên gần chục năm về trước, lúc gục đầu vào ngực cô, “Thu”.

Cô nhìn vợ anh, nên nã, dịu dàng. Chẳng có chút dấu vết gì của “mụ vợ kịch cỡm, con nhà giàu kiêu căng” như anh nói với cô.

Thì ra ngày trước nhà cô khinh anh nghèo, nên hai người phải chia tay. Rồi họ lại tìm về nhau, được bố cô ấy chấp nhận nên cùng đi du học. Và về nước họ lấy nhau như một kết cuộc tất yếu, đẹp như trong mơ. Chỉ đẹp như trong mơ thôi, còn hiện thực bao giờ cũng nghiệt ngã, cay đắng. Cô thấy choáng. Anh đã dành toàn bộ cuộc đời mình để lừa dối cô. Vậy mà cho đến giờ này, cô vẫn yêu anh.

Cô về, Th. đứng đợi cô ngay cổng nhà, pha một ly nước chanh cho cô uống. Anh ân cần hỏi cô mệt ra sao, nhưng cô chỉ nằm khóc, Th. ôm cô dịu dàng vào lòng. Có nhiều thứ không thể lý giải được, như anh vì sao đã lấy được Thu rồi mà vẫn cần cô, vẫn lừa dối cô. Và cô vì sao bao năm vẫn không thể yêu Th., dù chỉ một chút.

Vài tháng sau, cô thấy trong người khang khác. Bàn hoàng, cầm chiếc que thử có hai vạch, cô thấy đời mình chìm trong sự tăm tối mãi mãi không thể chấm dứt.

Th. bị vô sinh, anh không thể có con, vì thế vợ chồng cô bao năm nay vẫn không sinh được đứa con nào.

Một buổi sáng rất lạ, cô để trên bàn trang điểm tờ đơn ly hôn có sẵn chữ ký, kéo va li ra khỏi ngôi nhà có người đàn ông cả đời yêu cô. Cô ngoảnh mặt nhìn lại những cây hoa sữa lần cuối, đúng ngay mùa hoa đang nở, mùi hương thơm ngào ngạt vương vất mãi trong tâm trí cô như ngày ấy. Những gì là quá khứ, hãy để cho nó ngủ yên, đừng đem nó nguy hiểm cho sự khờ dại của mình. Cô cười thầm, giờ đây cô chỉ còn một niềm hy vọng duy nhất, hóa ra anh không chỉ mang toàn tâm tối đến cho đời cô. Chính cô đã tự tô đen đời mình.

Hoa sữa ngào ngạt, nồng nàn và không có lỗi.

Chuyện của một thời đã qua

Phan Quế

Mảnh đất ấy khi về tay cô hàng chuyển, không hoang dại như cũ nhưng không hiểm chuyện phiền lòng. Cô này chuyên xuôi ngược đồ giang, buôn trên bán dưới. Nào măng tươi, măng khô, vỏ ăn trâu miền ngược. Nào thuốc Lào, vải tấm, mắm muối dưới xuôi. Làng Phầm lại gần sông tiện xe ngựa, xe ba gác lại qua. Tại đây còn có một cái chợ vào loại to nhất vùng nữa rất tiện cho việc buôn bán. Cô hàng chuyển tìm đến chỗ này cư ngụ, câu đầu tiên thưa gửi với quan viên làng cứ ngọt xót như mía lùi:

- Dạ thưa trên có các cụ cao niên, dân làng! Với nhà cháu thì nơi ở mà bề trên dành cho đứa ăn gửi nằm nhờ này là quý hóa lắm ạ. Đắc địa lắm ạ.

Mới đầu là vậy. Lễ phép tử tế. Thấy ai chị ta cũng chào cũng hỏi, kể cả trẻ con. Rồi sau, cả làng Phầm này ai cũng như có họ hàng với cô hàng chuyển tên Lòi ấy.

Sinh con riêng bè, một đàn một lũ như vịt như ngan. Vịt mái, ngan mái. Nếu quả nó là con vật cứ nuôi cho béo rồi để trứng bán chợ tha hồ hốt của. Đằng này chúng nó lại là người. Ba lần đẻ rồi mà thân gái vẫn chòng chành. Kê cầm lái đã bỏ đi. Chờ vợ một con nái sẽ với đời. Cô Lòi thề với trời đất rằng phải đẻ cho bằng được, kiếm cho bằng được thằng cu mới thôi. Nghĩ vậy cô lân la tìm đến nhà thầy thống Lặc được đồn là có tiếng nhất vùng.

Thầy thống Lặc bảo số cô Lòi là số sinh ra để nhật của rơi của vãi mà giàu. Tin lời thầy phán, Lòi kiếm nghề đi buôn chuyển. Nay thuyền, mai bè, buôn chỗ nọ lấy chỗ kia, nhật từng đồng từng cắc của thiên hạ bỏ vào túi mình mà nên rủng rinh tiền của.

Thầy thống Lặc còn dạy rằng, đường tình duyên hạnh phúc của Lòi là chẳng thuộc về riêng ai. Thầy còn bảo thường thường người được ăn lộc rơi lộc vãi là người nặng tình với cả thiên hạ. Mạnh mẽ hơn, thầy thống còn phán muốn có con trai Lòi phải ăn nằm một cách thành tâm với cái người mà cô chẳng biết mặt biết tên thì mới có thể nên hoa đậu quả theo ý muốn được. Người ấy không phải là người thường đâu. Đặc biệt lắm lắm. Người của duyên của số kia mà.

Có ước sẽ thành. Có cầu sẽ được. Mình cao số cho nên càng phải dốc lòng, dốc sức kiếm tìm. Lời mừng mừng trong bụng, hỏi thầy thống Lặc:

- Con người trần mắt thịt thế này làm sao mà tìm?
- Người ta thì có mắt đấy. Con cứ tin lời thầy đi.
- Nhưng phải làm thế nào? Cái chuyện ấy ấy.

Thầy thống Lặc cười cười, lấy tay đâm đâm vào cái lưng còng của mình thì thảo úp mở:

- Nói trước thì thiêng làm sao được. Tôi đã nói là thành tâm mà.

Lời chỉ biết thành tâm là thành tâm thôi. Còn thành tâm cái ấy phải như thế nào thì cô ta không biết. Người biết là thầy thống Lặc thì thầy lại giấu.

Cái mặt thầy cứ kín kín hờ hờ thế kia thì chỉ có hỏi thầy mới ra chuyện, Lời nghĩ và thưa:

- Khó quá thầy ạ. Thầy biết mà thầy chẳng nói. Thầy dạy con là thành tâm nhưng phải thành tâm như thế nào thì thầy không dạy. Cứ một hai thầy bảo con làm. Nếu thầy không giúp làm thì con làm làm sao được.

Thầy thống Lặc trợn mắt:

- Tôi giúp?
- Vâng ạ. Còn thầy bảo cứ làm thế, làm thế thì con làm làm sao. Muốn đi buôn con phải có vốn chứ ạ.

Thầy thống Lặc vỗ vỗ tay vào mặt trống:

- Có, có cả. Vốn cho tén chủ. Không có đồ, tén chủ làm sao qua sông. Không có lộc ban làm sao nên hương nên hoa được.

Lời chấp tay xuýt xoa, lễ phép:

- Con xin thầy. Thầy ra tay giúp con. Khó khăn thế nào con cũng chịu.

Thầy thống Lặc cười dễ dãi:

- Chẳng có gì khó đâu nếu con biết nghe lời thánh dạy, thầy dặn. Tâm luôn luôn phải thành. Tâm có thành đức mới ứng. Lộc này là lộc quý lộc hiếm nên ngài chỉ cho ai biết nghe lời, vâng lời. Từ nay con phải một lòng với thầy. Thầy bảo gì con phải nghe. Thầy cũng chỉ vì thương con mà dồn sức cho việc này. Nếu con có gì không vừa lòng thì con cứ nói.

- Con xin nghe ạ!

Từ đây cô hàng buôn chuyên tên Lòi một lòng tin lời thầy thống Lặc.

Một tháng ba mươi ngày thì có đến một nửa thời gian Lòi đến nhà thầy đặt lễ, dâng hương. Thầy thống dặn Lòi là thánh nhà thầy ngài ngự tại Sơn Lâm có thiên nhiên trong lành, kỳ thú nên người ưa những kẻ sạch sẽ, vậy trước lúc đến lễ người, con phải tẩy trần mình bằng nước lá thơm cho cẩn thận. Ngài cũng ưa những món thịt rừng thịt thú. Cho nên mỗi lần đến thầy dâng lễ bao giờ Lòi cũng mang nhiều thứ của ngon vật lạ mua từ các phiên chợ miền ngược về dâng cúng. Hôm thịt nai, thịt thỏ. Có buổi mật ong rừng, mật gấu rừng...

Lòi siêng lễ.

Cô hàng chuyên chẳng vắng buổi nào theo lời thầy thống Lặc hẹn hò.

Lễ cúng thầy thống Lặc dành riêng cho cô Lòi thường có đến cả buổi. Hôm nào sau lễ thầy cũng cho Lòi uống một thứ nước đặt trên bàn cúng được thầy gọi là Linh Sơn Thủy Dược. Thầy nói đây là loại nước thiêng lấy từ núi cao ngài ban để cho tín chủ uống vào đặng mà sau đó cầu gì sẽ được nấy.

Mỗi lần sau khi uống thuốc Lòi lại được Thầy đưa vào nằm ngay ở cái ổ lá rừng phơi khô nhưng mềm và dẻo được thầy gọi là Mộc Linh Thảm. Thầy cho Lòi ngả mình trên ổ lá thiêng ấy và nói:

- Ta phải làm thế này gọi là phép ngoại sàng để cho con thoát tục nhập thân vào nơi huyền bí. Ta không thể nói hết được bằng lời. Con hãy nhắm mắt lại thật hết lòng, nhập thân để mà được nhận phúc lộc ngài ban.

Thế là, chỉ chốc lát sau lời thầy nói, cô Lòi lạc ngay vào chốn thầy rủ rê. Lạ quá, cứ sau mỗi lần được uống nước thầy ban, ngả mình trên đệm lá một chốc là Lòi thiếp đi lúc nào không hay. Trong sự thiếp đi ấy, Lòi thấy mình như được mây trắng, mây vàng ấp ôm.

Màu mây ấy cứ tựa tựa như màu áo lễ của thầy thống Lặc.

Cứ thế, cứ thế Lòi thành người nghiện lễ. Không đi không được. Chưa đến ngày lễ đã thấy nhớ và mong cho ngày ấy sớm đến.

Đến vài tháng sau Lòi thấy người mình nặng nề dần ra. Cái việc hàng tháng đàn bà thường thấy cũng không còn thấy nữa khi đến kỳ. Lòi biết là hoa đã đậu quả, rễ đã lên chồi nên sửa một cái lễ rất hậu đến tạ ơn thầy.

Thầy thống Lặc liu riu mắt, cầm tay Lòi hỏn hển nói:

- Con có lòng thành nhất tâm nhất dạ với đấng tối cao. Bề trên lại là người đức cao vọng trọng, suốt đời tu nhân tích đức, lập nghiệp vì các đệ tử. Giờ đã thành hoa đậu quả. Phúc lớn rồi Lời ơi. Cầu gì được nấy. Trên đời này mấy ai đã có được cái phúc ấy như con. Thầy cũng đã từng cúng lễ, làm thuốc làm thang cho mấy bà mấy cô giờ đến con mới thật là linh ứng.

Thầy khẽ đặt tay vào cái bụng đã nhô cao của Lời bảo:

- Phúc lộc vô cùng. Quý nhân đây. Quý nhân đây!

Lời về mổ gà đồ xôi cúng trời, cúng đất ăn mừng.

Cô nàng nghỉ đi hàng chuyến để ở nhà nuôi dưỡng cái mầm sống trong bụng được thầy phán là quý tử sau này có thể làm nên nghiệp lớn.

Sẽ đến ngày Lời khai hoa kết quả. Lời sẽ có một thằng cu bụ bẫm có con chim xoắn như quả ớt chỉ thiên. Ba lần đồ rồi, đến lần này nữa mình mới thật sự làm được điều mình muốn, Lời nghĩ vậy và râm ran chờ ngày...

Làng xóm ai cũng vui lây cùng Lời.

Có người bảo:

- Nếu được như thế thì ghê lắm. Gái ba đời chồng mà vẫn nên danh nên giá. Mẹ hăm vô duyên úp chín cái lá lốt lên mặt mà lại có lúc ngẩng cao đầu được nhờ ân đức của người bề trên. Cái nhà ông thầy thống ấy thế mà tài. Chả trách mà người ta, đâu chỉ có làng mình, cứ nổi mồm nhau truyền tụng...

Rồi cũng đến ngày cô Lời buôn chuyến trở dạ.

Lạ Lùng.

Đẻ con đứa thứ mười, quen dạ lắm rồi nhưng đau đến mức nào mà miệng cô ấy kêu to đến vậy. Cái trống cái của làng có đánh hết sức cũng không to bằng.

- Thầy ơi là thầy... thầy cứu con với...

- Ôi... thầy ơi con chết mất...

Đẻ con dạ mà đau hơn bị đòn thù. Đúng là sự lạ. Chắc chắn đứa trẻ phải là... cái gì khiếp lắm. Hay cô Lời sắp sinh hạ cho đời một kỳ nhân!

Đúng vậy. Mừng quá sau khi tiếng “oe oe” của nó vỡ ra trên bụng mẹ.

- Con trai...

Lời nghe tiếng bà đỡ reo to mà rạng rỡ cả mặt. Không có hạnh phúc

nào bằng hạnh phúc này kể từ khi Lòi biết làm người đến giờ.

- Ô...

- Cái gì?

- Sao thế này?

Lòi đang nằm trên giường ngơ ngác.

Rồi sự ngơ ngác ấy thành nỗi đau vật vã. Đứa trẻ sinh ra như chẳng phải là trai mà cũng không hẳn là gái. Ngực nó có lông. Tay chân nó có cái đến sáu ngón. Mắt nó cái ngưỡng thiên, cái ngưỡng địa. Nhìn hình hài con, mẹ lạnh hết cả người.

Lòi vượt đau khổ cắn răng nuôi con.

Đứa trẻ càng lớn càng giống cái ông thầy thống già mồm tên Lặc đoán tướng đoán số cho cô. Giống nhất là cái miệng mỏng, rộng, đôi môi nhỏ trông như cái vành nón cùng với đôi mắt khi mở mà vẫn như đang nhắm. Bao nhiêu của nả công sức cung phụng cho một đức tin để cuối cùng phải ăn nằm với một đứa buôn thần bán thánh, rồi để ra quái nhân dị dạng. Lòi đau đớn quần quai.

Cả đời người đàn bà buôn ngược bán xuôi, tiền nong dư dả nhưng mọi cái như trắng tay khi đứa trẻ thứ mười ra đời. Cái tâm thành rất hiếm hoi vì một khát khao tốt đẹp của một kẻ buôn chuyến đã bị thói tráo trở dập vùi.

Nhưng hồi thì đã muộn rồi. Bánh đúc đã bày sàng. Con đau vẫn là con đau của người mẹ. Dầu thế nào thì cũng là giọt máu của mình. Tất cả là từ cái thói dâm dê lưu manh của thống Lặc mà ra. Thầy gì. Gã là kẻ buôn chuyến đều giả trước những ước mơ tốt đẹp nhất của một người đàn bà.

Vốn là gái lẳng lơ, Lòi không chịu nỗi đau này mãi.

Có lần Lòi định mang cả cái thùng dầu to đến đổ vào cái chỗ cúng bái của tay thống Lặc nhưng bị lộ phải bỏ chạy. Gã thầy cúng biết chuyện nên cứ tối đến là đóng kín cửa, không muốn tiếp ai cả mặc dù mỗi lần tiếp đều có lễ, có màu.

Một sớm thầy thống Lặc thức dậy thấy có cái bị rách treo lưng lẳng trước nhà, lại có mùi gì thum thum bay ra. Gã thầy cúng đỡ cái bị xuống thì nhận ra đứa trẻ. Qua một đêm lạnh nó khóc khản cổ rồi ỉa đái vung vãi trong bị. Đứa trẻ chỉ còn thoi thóp rồi ra đi trên tay của người đã ban phúc ban lộc cho nó và mẹ nó. Thống Lặc lặng lẽ chôn con bên cạnh gốc cây khế chưa ở

góc vườn.

Mấy ngày sau người ta thấy bát nhang trên điện thờ của gã thầy cúng nọ bốc cháy bùng bùng, lan tiếp lửa sang các đồ thờ. Sau đó cơ ngơi gã chỉ còn là một cái xác nhà đen sì với mấy bức tường gạch cháy thui, vàng ỏn, chỗ lành chỗ vỡ như mảnh da người bị bệnh lở. Bát hương vỡ toác, cái chỗ nọ, cái chỗ kia. Nơi thờ tự được coi thiêng nhất vùng của thầy thống Lặc thành đám tro than nham nhở...

Sau vụ cháy ít ngày...

Thầy thống Lặc bỏ nghề. Cứ trưa trưa, chiều chiều người ta lại thấy gã mặc cái áo cúc vải, quần cháo lòng, khăn xếp không đội đầu mà buộc dây treo lủng lẳng trước ngực. Lặc lang thang đến những hàng chuối, hàng bánh nhìn mọi người ăn. Gã không ngỏ một lời xin nhưng sau đó lại nhặt những vỏ chuối, lá bánh vừa đi vừa liếm một cách ngon lành.

Biết thói sĩ của thằng dở người nên có người thương tình, ăn chuối không hết cả quả, ăn bánh chưa lại hai đầu rồi khẽ vớt ra đường chờ cho gã đến nhặt lấy ăn khi vắng người qua lại.

Thường thường khi đã no bụng rồi, gã Lặc rồ, tay múa may như lên đồng, miệng lung bung, lung bung như người đánh trống cho đến lúc mệt lả đi mới gục mặt xuống đất, đôi chân ve vẩy như đuôi chó và rống lên một giọng kêu rú vẻ như tiếng thú, tiếng người chen nhau...

Cô hàng chuyển Lờì mặt héo như quả trám trắng phơi nắng lâu ngày khi mà vào một hôm, chín cô con gái cùng mẹ khác bố lúc nhúc kéo đến tận nhà quỳ ngay giữa sân gọi:

- Mẹ?

Người mẹ ra trợn mắt nhìn các con.

Đứa nào đứa nấy không nói không rằng đều vái mẹ chín vái.

Mẹ chúng hỏi:

- Các đứa làm cái gì thế?

- Lễ mẹ.

- Tao đã chết đâu mà chúng mày cúng?

- Bà bây giờ sống cũng như chết bà Lờì ạ.

- Láo.

- Cả cái lão thầy lừa lọc kia cũng thế. Nó đang ăn lá bánh, ăn vỏ chuối ngoài chợ kia kìa. Người không muốn làm người lại muốn làm con vật.

- Chém cha cái quân huênh hoang. Bỏ trôi sông cả họ nhà nó.

- Cả bà nữa, cũng nên chui vào rọ đi.

Bọn trẻ đồng loạt thét lên như thế. Nói rồi cả lũ bỏ đi. Cái sân rộng là thế giờ quang quẻ như vừa được quét.

Cô Lôi buôn chuyến phải bỏ làng mình ra đi là vì như thế.

Cô đến mãi tận làng Phầm xa làng mình đến trăm cây số tìm chỗ làm ăn. Mới đầu ai cũng nghĩ đây là người thất cơ lỡ vận tìm đất sinh nhai. Đất làng Phầm có lảnh chim mới tìm đến đậu.

Cô nàng buôn chuyến tưởng thoát thai làm kiếp khác nên mặt mày da dẻ lại đỏ đón ra. Gái bốn mươi mà trông đến mồn cả con mắt mấy gã đàn ông góa vợ, lỡ lứa ở làng Phầm. Tay đội Chấn cũng người làng Phầm, làm lính trên huyện, chết vợ, biết cô hàng chuyến nên có tâm để ý.

Nhân một lần cô nàng đi trên ngược về có mang theo “cơm đen” (thuốc phiện) bị lính đoan bắt được, đội Chấn đứng ra xin:

- Nó bị lừa thôi.

- Bầm...

- Không nói nhiều.

- Nhưng...

- Nhưng cái mả bố chúng mày. Tao là nhất hay “nhưng...” là nhất? Tha...

- Dạ...

- Tao đã nói là tha kia mà...

- Thừa... thừa... nhớ ra... quan trên...

- Tổ sư bố chúng mày. Ông nói rồi! Ai to nhất ở đây. Quan hay tao? Cởi trói cho cô ấy ra ngay không bỏ mẹ chúng mày với tao bây giờ. Việc để đây tao sẽ giải quyết. Ai cho rượu cho thịt chúng mày?

Đội Chấn vừa nói vừa giơ súng dứ dứ vào mặt bọn đàn em:

- Muốn ra ao múc nước lã về uống à!

Bọn lính vội cởi trói cho Lòi rồi nháy nhau lui mất.

Đội Chấn nắm lấy tay Lòi:

- Sao đại thế?

- Em cảm ơn ngài đội.

- Cảm thôi à? Phải đền anh nữa đây...

Lòi hết sợ, cười duyên:

- Gì em cũng bằng lòng.

Sau chuyện này cô Lòi ăn ở với đội Chấn như vợ chồng.

Lòi vẫn tính nào tật ấy, mỗi lần lên ngược lấy hàng lại mang “com đen” về. Đội Chấn biết chuyện nhưng cho qua vì món hàng này vốn ít, lãi nhiều. Về sau dân làng Phảm vỡ chuyện vì có mấy anh bẹp ở làng sinh tật đánh vợ, đánh con rồi ăn cắp gà cắp lợn của nhà bán đi để lấy tiền mua thuốc của vợ chồng nhà Lòi.

Một sớm, khi vợ chồng nhà Lòi chưa kịp ngủ dậy đã thấy thanh la nào bạt gõ quanh nhà. Họ mở cửa ra thì thấy rất đông dân làng Phảm đứng vây quanh. Tay ai cũng cầm gậy, cầm chổi xể. Cạnh họ có một cái chõng tre trên đặt một người nằm thẳng đơ, thân gầy guộc như que củi đang hấp hối. Quanh cái chõng tử thần ấy là người nhà họ than khóc om lên lẫn với tiếng thanh la, nào bạt.

Vợ chồng Lòi biết chuyện chẳng lành vợ vội mấy thứ quý giá lần ra lối sau lòi ào qua ruộng lúa đang xanh chuồn mất dạng...

Người làng than van cho số kiếp một mảnh đất không lành. Ai cũng thù người ngán ngẫm. Nó đã bị làm xấu đến mức không còn gì xấu hơn. Già làng từng nước mắt lưng tròng nấc lên, đứng bên mảnh đất ấy chọc chọc ba toong ba lùn vào nó mà thét lên đau đớn:

- Oan nghiệt, oan nghiệt!

Bãi đất oan nghiệt xưa nay đã khác nhiều. Nghe nói sau hôm đuổi cô vợ chồng Lòi đi rồi dân làng lấy vôi bột tẩy uế khắp nơi. Một thời gian sau đó Già Làng mang từ đâu về một cây đa giống. Cây được trồng ở chính giữa bãi đất cùng một cái lễ giải hạn do chính người cầm đầu đi chân đất, mặc áo thô cùng dân làng quỳ trước nhang đèn cung thỉnh tạ tội trước Trời Phật và

Thành Hoàng. Sau chuyện này làng Phả cứ yên bình dần...

Cây đa trồng nếu tính chi li năm nay đã ngót chín chục tuổi nhưng trông vững chãi và sung sức lạ thường. Nó thường là nơi vui chơi của trẻ nhỏ trong làng, chỗ trú mưa trú nắng cho kẻ qua đường. Người trồng cây nay chẳng còn nhưng chuyện cũ về cái bãi oan nghiệt được cải tà quy chính cháu con còn nhớ mãi...

Ngoại tình

Vũ Thị Huyền Trang

Anh chị lấy nhau đã sáu năm, có với nhau một bé gái đã bắt đầu đi mẫu giáo.

Anh làm thợ điện cho nhà máy xi măng, chị làm cán bộ văn hóa huyện. Ngày trước, hai người ở cùng xã, lớn lên lại học cùng trường, nhưng vì chị xinh quá nên anh chẳng dám làm quen. Sau này, mỗi khi vui vui, anh vẫn nhắc:

- Hồi ấy tưởng em có hàng đồng các chàng trai trồng cây si. Ai ngờ lại “phòng không nhà trống”, biết thế anh tán ngay từ đầu.

Hồi mới lấy được chị, anh lúc nào cũng yêu đời, ngay cả khi mẹ anh tỏ ra không thích cô con dâu mới. Mẹ anh bảo:

- Con gái văn hóa suốt ngày hát múa, tiệc tùng đủ đờn, sớm muộn cũng bỏ bê chồng con.

Anh ôm mẹ cười:

- Mẹ chưa gì đã nghĩ xấu cho con dâu rồi. Chắc chắn con dâu sẽ làm mẹ vừa lòng mà...

Mẹ thở dài, đội nón lên đầu, tắt tưới đi ra rừng xem mấy trăm gốc keo mới trồng tuần trước. Bố anh mất sớm, nhà chỉ có hai mẹ con nên anh thương yêu, kính trọng mẹ hết mực. Chính vì thế, anh càng muốn tìm cho mình một người vợ hiền dịu, vừa thương yêu chồng con vừa hiếu thuận với mẹ anh.

Chị về làm dâu trong nhà, bao nhiêu việc lớn bé đều đến tay nhưng chưa bao giờ kêu ca một tiếng. Mẹ anh dù khó tính, dù nhiều lúc tỏ ra không vui, nhưng trong lòng bà thầm khen chị khéo léo và chăm chỉ. Ngoài công việc ở cơ quan, chị còn nhận đánh máy thuê cho học sinh, sinh viên mấy trường trung cấp, cao đẳng để kiếm thêm thu nhập, lo chi tiêu mọi khoản trong gia đình. Ngày còn ở nhà mẹ đẻ, chị chẳng phải động chân tay đến việc đồng áng bao giờ, nhưng từ khi lấy chồng, không có mùa vụ nào lại thiếu bàn tay chị. Lấy nhau mấy năm rồi, nếu anh không giục thì chị chẳng bao giờ tự động đi mua sắm quần áo cho mình. Cơ quan tổ chức đi tham quan đây đó,

lần nào chị cũng tìm cách chối từ. Anh bảo vợ nên đi đây đi đó cho biết, chị nói: “Em đi mãi rồi, bây giờ lấy chồng ai lại đi chơi, ở khách sạn, ăn cơm hàng trong khi anh và mẹ ở nhà phải vất vả ngoài đồng”. Nghe vậy, anh càng thương yêu chị nhiều hơn.

Linh là mối tình đầu của anh. Linh không đẹp nhưng tính cởi mở, dễ gần và đặc biệt là rất biết chiều người yêu. Khi ấy, lương thợ điện của anh còn ba cọc ba đồng, chỉ cần một tuần đón người yêu đi chơi một lần là cuối tháng chẳng còn đồng nào trong túi. Hồi ấy, thanh niên trong làng đi xuất khẩu lao động nhiều, người may mắn thì giàu có, người không may cũng đủ tiền gốc khi trở về. Linh khuyên anh bỏ nghề thợ điện đi một chuyến vài ba năm xem sao, biết đâu lại có vốn làm ăn lâu dài. Anh không đồng ý không phải vì anh không có ước muốn đổi đời, cũng không phải vì anh nhát gan mà chỉ đơn giản vì anh không thể bỏ mẹ ở nhà một mình. Linh nói anh chẳng có chí tiến thủ, Linh không thể sống cùng một người như thế. Thế là chia tay, mỗi người một nơi. Anh thì vẫn tiếp tục công việc thợ điện của mình, còn Linh thì yêu chủ cửa hàng điện thoại trên thị trấn. Đôi lúc gặp nhau thoáng qua trên đường, Linh bảo:

- Biết thế ngày xưa cứ yêu anh có phải bây giờ đỡ khổ không.

Có khi anh im lặng bỏ đi, cũng có khi anh bảo:

- Lấy chồng giàu như em thì làm sao mà khổ.

Khi ngẩng lên, anh nhận thấy trong đôi mắt đen láy của Linh một khoảng trống đầy hụt hẫng và cay đắng. Đêm về, ánh mắt ấy thường dẫn dắt anh đến mất ngủ, dù anh đã cố xua đuổi mọi ý nghĩ về Linh, vì anh không bao giờ muốn làm bất cứ điều gì tổn thương đến vợ. Với anh, Linh là quá khứ còn chị là thứ hạnh phúc mà anh đang nắm giữ.

Chị hay xem phim Hàn Quốc, những bộ phim rất mùi mẫn để lấy nước mắt người xem. Có hôm anh vừa đi làm ca đêm về đến nhà, chị ôm chầm lấy anh khóc nức nở:

- Anh đã bao giờ có ý định lừa dối em chưa?

Bất chợt, ánh mắt đen láy của Linh bỗng hiện về trong tâm trí, anh giật mình ôm chặt chị, anh nói với chị như thể anh đang nói với chính mình:

- Không bao giờ em ạ. Sẽ không bao giờ!

Anh nhìn vào màn hình ti vi, thấy nhân vật nữ đang đứng trên nóc tòa nhà cao tầng, trước mắt cô gái hiện ra hình ảnh người yêu của mình đang ôm ấp một người đàn bà khác. Cô gái đau khổ, bước từng bước ra ngoài mép nhà và chuẩn bị thả rơi người xuống đất. Anh nhắm mắt, xiết chặt hai bàn tay chị.

Khi sinh bé Phương được một năm thì chị bị bệnh, phải cắt bỏ hai buồng trứng. Biết mình không thể sinh thêm con nên chị rất buồn. Hằng ngày, chị ít nói hơn với mọi người, lao vào công việc làm từ mờ sáng đến tối. Chuyện chăn gối vợ chồng cũng không còn mặn nồng như trước, dù không nói ra nhưng chị biết anh buồn.

Mẹ anh khi thấy con dâu không sinh được con nữa thì càng buồn hơn, vì chỉ có một đứa con trai, bà cũng cần một đứa cháu đích tôn nối dõi tông đường. Bà thương con dâu nên không nói ra, nhưng sự dằn vặt thâm kín càng khiến chị thêm cay đắng. Buổi tối, chị không dám xem phim Hàn Quốc nữa, chỉ sợ những giọt nước mắt làm chị yếu mềm, sợ một lý do vu vơ khiến tim chị thất lại. Nhiều lúc anh bắt gặp chị ngồi thần thờ bên bàn làm việc, đôi mắt trũng sâu vì nhiều đêm trằn trọc. Mỗi buổi sáng chị tránh soi mình vào tấm gương lớn đặt trong phòng, bởi chị sợ sẽ gặp lại cái giật mình hôm nào, khi chị nhìn thấy trong gương một khuôn mặt sạm đen, đôi mắt mệt mỏi không còn sức sống. Đêm nọ, khi trở về nhà sau ca đêm, anh thấy chị trằn trọc mãi không ngủ được. Anh bảo:

- Em phải cố gắng ăn uống, nghỉ ngơi để phục hồi sức khỏe. Trông em thế này anh lo lắm.

Chị xoay lưng lại phía anh đáp trả bằng tiếng thở dài nặng nhọc và sự im lặng làm anh tái tê lòng. Ôm chặt chị trong vòng tay mình, anh càng thấy thương vợ nhiều hơn. Ngày hôm sau anh dậy từ mờ sớm, phóng xe xuống thị xã tìm mua hoa actisô và lùng trong khắp các ngõ ngách mua bằng được những đài sen còn xanh vỏ về tẽ lấy tâm sen cho chị. Nhưng mỗi đêm chị lại càng trằn trọc nhiều hơn...

Nửa đêm, anh giật mình thức giấc vì tiếng chuông tin nhắn. “Em xin lỗi. Nhưng anh vẫn là người đàn ông mà em yêu nhất”. Đuôi số 644 khiến anh lạnh toát người. Là Linh? Bất chợt quay sang vợ, anh thấy chị đang ngon giấc. Anh ấn loạn xạ, tìm nút delete tin nhắn vừa rồi, trong đầu thoáng nghĩ may mà chị không phát hiện. Cả đêm ấy anh chập chờn trong nỗi hoang

mang rất lạ.

Mấy hôm sau, anh giữ chặt điện thoại bên mình, mỗi khi có tiếng chuông, anh đều giật mình lo sợ. Dù trong lòng không muốn gặp Linh, nhưng tâm trí anh không thoát nổi hình ảnh người con gái có đôi mắt đen láy ấy. Đã thế, những câu nói vu vơ nào đó cứ xoáy sâu vào anh, có ai đó bảo “tình đầu là thứ tình cảm chẳng bao giờ mất đi trong mỗi con người”. Anh vỗ vào đầu thật mạnh, cố xua đuổi mọi ý nghĩ về người con gái đó.

Đang lúi húi sửa điện trong nhà kho công ty thì ông bảo vệ bước vào, tùm tùm bảo:

- Cậu có người hẹn gặp nhé. Một cô gái khá xinh. Dĩ nhiên không phải là vợ cậu.

Anh bủn rủn cả chân tay, nói dứt khoát:

- Bác xuống bảo là cháu không có ở đây.

Ông bảo vệ lắc đầu, miệng vẫn cười tùm tùm. Anh quệt vội mồ hôi trên trán, chạy ra cửa sổ nhòm xuống đường. Là Linh?

Linh đã đợi anh bằng được dưới phòng bảo vệ, ngay cả khi anh đã ngồi lì trong công ty suốt hai tiếng sau giờ làm việc. Vừa thấy anh ra cổng, Linh cười bảo:

- Anh thua em nhé. Ngày xưa có bao giờ thi gan mà anh thắng nổi em đâu.

Anh làm lì dặt xe ra cổng, liếc thấy ông bảo vệ vẫn tùm tùm cười. Anh dừng xe bên đường khi Linh cứ bám riết.

- Chúng ta tìm một quán cà phê nhé! – Linh gợi ý.

- Không! Em có chuyện gì thì nói đi. Anh còn phải về nhà.

Linh ôm chầm lấy anh từ đằng sau, khóc nức nở. Nước mắt và mùi nước hoa quen thuộc của Linh làm anh vừa luống cuống vừa dịu lại. Trong giây phút ấy, anh cứ để mặc cho Linh gục mặt xuống lưng mình khóc.

Linh nói, người đàn ông ấy đã bỏ cô đi cách đây gần hai năm. Sau những rạn vỡ, Linh nhận ra rằng, người thực sự yêu cô không ai khác ngoài anh và anh cũng chính là người mà trái tim cô không nguôi thương nhớ. Gió rất mạnh, mùi nước hoa như tan đi trong gió, nước mắt Linh rất ấm, đôi môi

Linh rất mềm. Anh như đang tan biến trong cảm giác yêu thương của mối tình đầu.

Đêm trở về nhà, thấy vợ đứng đợi ở cửa, mắt chị ngược nhìn anh như hồ nghi đầy tội nghiệp. Anh tránh ánh nhìn, nhốt mình trong nhà vệ sinh đốt thuốc lá suốt đêm. Dòng ký ức như đang được đốt cháy bằng tàn thuốc lá. Những gì mới xảy ra đối với anh vừa như một thiên đường vừa là cảm giác đầy tội lỗi. Nhắm mắt lại, nghe tiếng Linh thủ thủ bên tai “Em chỉ cần anh im lặng ở bên em thế này. Mãi mãi”. Anh vịn vôi nước thật to, muốn gột sạch những ý nghĩ tội lỗi, gột sạch mùi da thịt đàn bà và hình ảnh đôi mắt đen láy ấy. Chị nằm một mình trong phòng, tiếng nước xối làm tim chị thắt lại, những giọt nước mắt cay đắng ứa ra.

Chị nói với anh rằng chị sẽ ra đi.

Anh quay mặt ra cửa sổ nhìn chú gà trống cô độc một mình đang mổ thóc ngoài sân mà thấy lòng tê tái. Anh nhớ về những ngày đầu tiên của cuộc sống vợ chồng với bao yêu thương trao gửi. Nhìn khắp ngôi nhà, chỗ nào cũng có bóng dáng chị, bàn tay chị. Bất chợt anh nghĩ đến nếu một ngày không có chị... Tim anh thắt lại.

- Em đừng đi nhé!

Anh ôm chặt chị vào lòng, trong phút giây ấy chị như muốn nói với anh rằng chị đã yêu anh và vì yêu anh nên chị càng muốn anh được hạnh phúc.

- Em sẽ quay lại đón con. Em nghĩ anh sẽ hạnh phúc hơn khi sống cùng Linh.

Anh im lặng cúi đầu, thì ra lâu nay chị đã biết, nhưng sao chị không làm ầm ĩ lên hoặc oán giận anh như những người phụ nữ khác.

Anh cay đắng nhận ra hạnh phúc đang vượt khỏi tầm tay.

Giếng sâu

Nguyễn Trường

Mỗi lần đi làm đồng về, dù mồ hôi nhễ nhại, mặt đỏ bừng, áo quần ướt đầm như vừa dính mưa, Quảng vẫn ào ra giếng múc vôi gàu nước rồi cứ để khuôn mặt đầm đìa mồ hôi vục vào gàu nước, uống ừng ực nước vào đến đâu biết đến đó. Anh cứ để dòng nước mát chảy lên mặt, lên cổ, lên áo, thật đã khát, thật khoan khoái!

Cả xóm Mới, duy nhất nhà Quảng có giếng tìm được đúng mạch nước tốt, giếng lại xây bằng loại đá xanh – có lẽ trên đời này khó có cái giếng thứ hai xây bằng loại đá đặc biệt như thế – nên điều kỳ diệu đã đến, nước giếng trong, mát như nước dừa xiêm buổi sáng.

Hôm nay Quảng vừa thả gàu chạm mặt nước, chưa kịp kéo căng sợi dây thì anh nghe tiếng thằng Tí hót hải chạy về:

- Chú Hòa về! Ba ơi chú Hòa về!

Sợi dây bỗng tuột khỏi tay Quảng, rơi xuống lòng giếng làm chiếc gàu lật nghiêng rồi chìm ngấm.

Quảng bỗng thấy xây xẩm mặt mày, khó thở, tim đập loạn nhịp, anh phải dựa ngực vào thành giếng để khỏi ngã chúi đầu vào lòng giếng. Lúc tỉnh lại, Quảng giật mình nhìn thấy người dưới nước, khuôn mặt méo mó, đôi mắt thất thần. Anh cứ đứng soi mình vào đáy giếng như soi vào chính nơi sâu thẳm trái tim mình.

Làng Chế nằm gần ngã ba sông, hợp lưu của con sông Mã và sông Hoạt. Nơi đây gần cửa biển, đất trũng thấp nên mạch ngầm có độ phèn cao, nước giếng có màu vàng như gạch cua, vừa chua vừa chát. Bao đời nay dân làng phải ra tận sông Mã xa đến hơn hai cây số gánh nước về dùng. Dòng sông Mã, đoạn chạy qua Lèn, đổ ra cửa Lạch Trường, ngoại trừ những ngày có lũ, còn quanh năm nước trong ngăn ngắt, ngọt như vừa ở trong nguồn chảy ra. Thường buổi chiều, khi đã dịu nắng, người làng Chế lại í ới gọi nhau đi gánh nước. Đó là niềm vui bởi họ được ra bờ sông, hứng từng đợt gió mát lồng lộng thổi, nhìn dòng sông rộng, sóng nước nhấp nhô, thuyền bè tập nập,

tiếng leng keng khua cá của đám thuyền chài... Dưới bến sông, các bác nông dân sau một ngày làm lụng vất vả lấm lem bùn đất đánh trâu xuống tắm. Bầy trâu cũng rất khoái được đắm mình trong làn nước mát. Chúng cũng biết ngụp lặn, chỉ nhô lên cặp sừng cong cong rồi bất ngờ trồi lên mặt nước, thở đánh khì, làm bắn hai cột nước trắng xóa ở hai lỗ mũi. Lũ trẻ con cưỡi phăng quần áo trần truồng từ trên đê phóng mình lên cao rồi ôm chặt lấy hai chân, rơi tự do xuống dòng nước. Chúng bơi lội, té nhau, hò hét vang cả một khúc sông.

Chỉ có Lan là không cảm được cảnh thanh bình tươi đẹp của quê mình, bởi chị phải vất vả hơn những phụ nữ khác. Chỉ riêng chuyện gánh nước, mỗi ngày chị đã phải chạy đi chạy về hơn tám cây số. Ngược lại với Lan, Quảng thích nhìn Lan gánh nước. Đôi quang gánh cong cong nhịp nhàng, theo bước chạy đẹp như múa. Đối với Quảng, ấn tượng nhất là lúc Lan vơ cao hai ống quần, để lộ đôi chân thon dài, trắng ngọc ngà, rẽ nước bước xuống bến sông. Lan lội ra xa bờ, chỗ nước chảy, nước trong và sạch hơn. Lan nắm chặt đôi quang, nghiêng người, vẩy nhẹ, hai chiếc nôi đất đã vục đầy nước. Lan nhẹ nhàng rẽ bước lên bờ, đôi chân trần lại xuất hiện, trắng lấp lóa dưới ánh nắng chiều. Cảnh lấy nước ấy đã đi vào tiềm thức của Quảng lâu lắm rồi, từ ngày Lan mới 15-16 tuổi. Nếu Quảng không có vợ sớm, chắc anh đã tỏ tình với Lan. Quảng đành nhìn Hòa, em ruột của mình yêu rồi cưới Lan. Bây giờ Hòa đang ở chiến trường.

Thời gian dần trôi. Lan không còn mảnh mai như hồi thiếu nữ, nhưng chị lại có vẻ đẹp khác, đầm thắm hơn: bộ ngực căng phồng, mông to và đôi chân chắc khỏe càng làm những đường cong trên người Lan rõ nét. Lan được trời phú cho sức khỏe tốt nên từ làn da đến mái tóc cứ tươi mát, xanh non mơn mớn.

Quảng lững thững đi lên bến Hàn, cách bến tắm của lũ trẻ một đoạn, phía trên thượng nguồn. Bến Hàn là đoạn đê xung yếu; được kè bằng đá chống sạt lở. Dòng nước ở đây chảy xiết, bờ đê dốc đứng. Tuy nhiên lấy nước ở đây sạch hơn, nước trong hơn. Đạo này Quảng thấy Lan hay ra bến Hàn gánh nước, chắc là chỗ cũ bị trâu và lũ trẻ làm cho nước không còn sạch nữa. Quảng đã tính dặn Lan đừng ra bến Hàn lấy nước nguy hiểm. Tuy chưa có dịp nói, nhưng hễ Lan lên bến Hàn là Quảng bám theo, anh lo cho Lan.

Bữa đó Lan ra bến Hàn muộn hơn mọi khi, nắng đã tắt, tuy vậy trời còn

sáng. Sông Mã về mùa thu nước trong có thể nhìn thấy những đàn cá bơi lội tung tăng lấp lóa dưới đáy sông. Sau khi đặt quang gánh xuống, Lan vắn cao mái tóc, xắn quần quá gối, để lộ đôi chân trắng nuột, từ từ lội xuống nước. Chỗ này đá gập ghềnh, Lan không thể đi nhanh như dưới bên tắm thoải mái bờ cát. Quảng giật mình thấy hai tay Lan chới với, chị té nhào làm bắn nước lên tung tóe. Dòng nước xiết nuột chừng lấy Lan, kéo Lan ra xa. Tay Lan đập loạn xạ trên mặt nước. Rõ ràng Lan không biết bơi. Nhanh như con báo đuổi theo con nai, Quảng nhảy ùm xuống sông, thoăn thoắt rẽ nước tiến về phía Lan. Anh kịp nắm được tay chị. Người chết đuối thường có phản xạ, vó được gì liền nắm chặt lấy. Quảng bị Lan ôm chặt, còn chìm anh xuống. Nếu người không có kinh nghiệm, rất dễ dẫn đến cảnh hai người cùng chìm nhau mà chết. Nhưng Quảng đâu phải tay vừa, anh bình tĩnh nhồi người lên mặt nước hít đầy không khí vào lồng ngực rồi ôm Lan lặn sâu xuống đáy sông. Lan không kịp chuẩn bị nên bị ngộp thở, không còn sức để ôm chặt lấy Quảng. Lúc đó Quảng mới đập mạnh chân xuống đất, ôm gọn Lan phóng ngược lên mặt nước. Một tay cắp, một tay anh bơi đưa Lan vào bờ.

Quảng vác ngược Lan lên vai, xóc đều làm nước từ trong dạ dày Lan ọc hết ra miệng. Lan vẫn còn bất tỉnh, phổi đã ngừng thở, có lẽ tim cũng đã ngừng đập. Quảng đã được học qua việc cấp cứu, hô hấp nhân tạo. Anh thực hành ngay bài học. Một tay Quảng banh môm, tay kia bịt mũi nạn nhân, anh hít một hơi dài rồi thổi vào miệng nạn nhân. Sau đó anh để tay trái lên lồng ngực nạn nhân dùng trọng lực của cơ thể ấn xuống với tốc độ vừa phải, nhịp nhàng; làm cho tim của Lan đập trở lại.

Lan mở mắt, người đầu tiên nhìn thấy là Quảng. Phải một lúc, khi Quảng dìu Lan ngồi dậy chị mới nhớ lại những gì vừa xảy ra. Lan e thẹn kéo lại chiếc quần xộc xệch, cài lại cúc áo vừa bị bật ra. Nghĩ đến trường hợp Quảng ôm mình, ấn tay lên ngực mình, Lan thấy hai má nóng bừng. Chị nhìn Quảng với ánh mắt dịu dàng xen lẫn lòng biết ơn.

Quảng đã thay đổi sở thích ngắm Lan xắn quần lội xuống bên sông múc nước. Anh ước ao giá như mình đào được cái giếng có nước ngọt thì đỡ vất vả cho Lan. Nhưng đào giếng ở đâu để có nước ngọt? Phủ Chế nằm ở trên gò đất cao cuối làng, có nhiều cây cối sum sê, phải chăng cây cối ở đây hút nước ngọt dưới tầng sâu nên tươi tốt?

Quảng rủ mấy bác nông dân ra phủ Chế nhằm chỗ cây cối tốt nhất đào

sâu xuống. Quả nhiên có nước ngọt. Mọi người reo lên, còn Quảng nhảy chơi chơi như một đứa trẻ trước sự kiện kỳ lạ này.

Có nước là có sự sống, Quảng quyết định dời nhà ra phủ Chế. Anh còn rủ được hơn chục hộ khác ra đây dựng nhà. Bà con hăm hở theo anh vì địa thế nơi đây vừa cao ráo, thoáng mát lại vừa có nước ngọt. Mấy tháng sau, phủ Chế trở nên đông vui, trong số đó có cả nhà của mẹ con Lan.

Bữa đào giếng, Quảng đã khảo cổ được một lô một lốc tượng bằng đá xanh, có cả tượng ông Phủ. Nghe đâu cách đây bốn năm thế kỷ, ông Phủ có công với triều đình, được vua phong đất, cho lập phủ thờ. Hồi trước cải cách ruộng đất, phủ Chế thiêng lắm. Quảng nhớ rõ trong phủ thờ ba vị tiên thánh, nhị vị thánh bà, nhị vị đức ông và rất nhiều tượng Phật. Riêng nhị vị đức ông đứng ngoài hiên, mỗi ông cầm một cây thanh long đao, uy nghi như Quan Công thời Tam Quốc. Trẻ con cỡi trâu đi qua cổng phủ, phải tuột xuống đi bộ, nếu không sẽ bị ông Phủ hành tội. Cuộc cách mạng long trời lở đất năm 1954 - 1955 diễn ra, người ta thể hiện tinh thần đoạn tuyệt với quá khứ phong kiến bằng cách phá tan những nơi thờ cúng, đền chùa, miếu mạo. Bắt đầu từ Nghè trước, phe Văn, phủ Chế, cuối cùng là đình làng.

Những pho tượng bằng đá xanh gọi cho Quảng việc xây giếng. Loại đá này tốt, có đến muôn đời nước cũng không ăn mòn được. Ôi, Phật cũng được làm từ đá, thì nay hãy trở về với đá!

Nhiều năm về sau, người làng Chế vẫn còn kể lại cảnh Quảng vung búa tạ phang vào đầu các bức tượng. Bữa đó sau hai nhát búa tạ bỏ xuống đầu ông Phủ tóe lửa, tượng vẫn không hề sứt mẻ, Quảng bỏ búa, chấp tay trước ngực khấn:

- Xin lỗi các ông. Nếu để các ông nằm lăn lóc ở đây rồi người ta sẽ làm ô uế các ông mất. Hãy để tôi đưa các ông xuống giếng, các ông vừa yên thân vừa được tắm mát quanh năm.

Khấn xong, với cánh tay rắn chắc, Quảng vung búa, lấy hết sức bình sinh đập vào đầu ông Phủ. Choang, một tiếng nổ khô khốc, bức tượng bỗng vỡ ra thành nhiều mảnh.

Từ ngày được xây bằng đá xanh, giếng nhà Quảng vừa đẹp vừa cho nước trong hơn, ngọt mát hơn. Giếng trở thành điểm đến của bà con xóm Mới. Mọi người rất phấn khởi, khen Quảng không tiếc lời. Lan lại thấy hành động của Quảng có cái gì đó không ổn, chị cứ lo lo...

Chiều nào cũng vậy, sau khi mức nước từ giếng lên, đổ tràn bể nước nhà mình, Quảng lại xách nước sang đổ đầy hai chum nhà Lan. Nhờ có Quảng, Lan cũng đỡ vất vả hơn. Hoàn cảnh của nhà Lan rất ngặt. Chồng thì cứ đi xa biệt, mấy năm rồi chẳng nhận được tin tức gì. Nhiều lúc Quảng bắt gặp Lan khóc, nhất là khi trong làng có người hy sinh, làm lễ truy điệu. Nhiều đêm Lan mơ thấy Hòa về, nhìn chị, không nói gì. Lan nhào đến thì Hòa lại lùi ra xa rồi biến mất. Lan kể về giấc mơ của mình, nhiều người nói, đó là điềm gở. Quả đúng như giấc mơ của Lan, nửa năm sau tin Hòa hy sinh đã bay về xã sau đó là giấy báo tử rồi người ta làm lễ truy điệu. Những ngày đó nếu không có Quảng chẳng biết Lan sẽ sống ra sao.

Trai tráng trong làng hết đợt này đến đợt khác ra mặt trận. Làng chỉ còn lại toàn đàn bà, ông bà già và trẻ con. Nếu không có bố hy sinh ở Điện Biên Phủ, em trai đang ở mặt trận, rồi hy sinh, chắc Quảng cũng không có mặt ở làng. Quảng trở thành mì chính cánh trong con mắt chị em phụ nữ. Tuy nhiên Quảng không để ý đến ai ngoài Lan. Lan ở vào lứa tuổi ngoài hai mươi, cái tuổi tràn đầy sinh lực. Lấy chồng mà có được gần chồng mấy đêm. Nhiều hôm Lan thấy thật cô đơn. Chị xao xuyến khi nghĩ đến vòng tay của một người đàn ông. Mà trong làng có còn ai là đàn ông ngoài mấy ông già đã hết hơi, đã lâm cầm. Chỉ còn có Quảng. Chồng Lan lại rất giống Quảng. Nhiều lúc nhìn Quảng xách nước, lạch bạch chạy từ giếng về, Lan cứ ngỡ đó là Hòa.

Chiều hôm ấy, sau khi đổ xong hai thùng nước vào chum nhà, Quảng ngẩng lên gặp Lan đang tắm trong cái nhà tắm mà chính anh đã dựng cho chị. Nhưng vì lâu ngày những tấm phen nửa đã mục hở mấy lỗ. Quảng nhìn thấy thấp thoáng mảng da thịt trắng nõn nường của Lan. Đầu óc Quảng quay cuồng như vừa uống một ly rượu mạnh.

- Anh Quảng lấy hộ em chiếc khăn...

Tiếng Lan có gì không bình thường.

Quảng chạy lại dây phơi, giặt vội chiếc khăn. Anh tính ném chiếc khăn vào phòng tắm cho Lan thì như một định mệnh, cơn gió lớn ào đến làm bật tung cánh cửa phòng tắm. Quảng sững sờ nhìn thấy Lan vội ôm lấy bộ ngực trần ngời thục xuống. Quảng bước vào phòng tắm như một người mộng du.

Chuyện của Quảng và Lan trở thành đề tài bàn tán trong làng ngoài xóm. Vợ Quảng là người biết chuyện sau cùng. Nhưng chị cũng không dám làm to chuyện, dầu sao cũng là chuyện trong nhà. Cái thai trong bụng Lan lớn

dần làm cho gia đình Quảng không thể đóng cửa bảo nhau được nữa. Đó là mối nhục của gia đình, dòng họ.

Năm 1967, máy bay Mỹ đánh phá miền Bắc rất ác liệt. Các địa phương đều có đội dân quân trực chiến bắn máy bay khi chúng sà xuống thấp. Đội dân quân của Quảng được trang bị 2 khẩu 12 ly 7 và 10 khẩu súng trường. Đội dân quân đã đánh mấy trận với máy bay Mỹ. Quân Mỹ cũng phát hiện ra trên núi Thạch Quỳ có lực lượng phòng không nên gọi máy bay đến ném bom. Lửa bùng lên, tiếng bom nổ long trời, khói trùm lên mù mịt, khét let tiếng máy bay xé gió, tiếng rít của đạn róc-két... Nhiều người bỏ chạy vào hầm trú ẩn. Chỉ có Quảng vẫn hiên ngang tì vai vào báng súng, nhắm thẳng vào máy bay Mỹ nhả đạn.

Tinh thần chiến đấu của Quảng được nêu gương cho các địa phương khác trong tỉnh học tập. Chỉ Lan hiểu thật hành động của Quảng. Nếu anh hy sinh trong chiến đấu may ra mới gột rửa được vết nhơ trong gia đình.

Quảng không né tránh bom đạn, thì bom đạn lại né tránh anh. Anh muốn chết mà trời cứ bắt phải sống, sống để đối diện với những sai lầm của chính mình.

Hòa quả là người từng trải – qua lửa đạn sống chết trở về có khác. Hàng xóm không nghe thấy vợ chồng Hòa cãi nhau. Ngày anh về, bà con đến thăm, chỉ thấy anh cười rất tươi. Cuộc chiến ngoài mặt trận mới là việc lớn, đáng để kể, còn chuyện của Lan chỉ là chuyện nhỏ. Người ta thấy anh đối xử với đứa con cải thiện thêm của Lan rất nhân ái. Nhưng hình như mặt nước lặng sóng chưa chắc không có sóng ngầm dưới đáy sâu. Hoàn cảnh của Hòa buộc anh phải xử sự như vậy, anh không thể la mắng vợ, càng không thể bỏ vợ vì dù sao để xảy ra chuyện động trời đó lại chính là anh trai mình. Dư luận trong làng cứ xì xào, người ta đoán già đoán non và chờ đợi điều gì đó sẽ xảy ra.

Điều đó đã xảy ra thật! Cả xóm Mới xôn xao đổ dồn đến giếng nhà Quảng. Một người đàn ông đưa từ đáy giếng lên thi thể người đàn bà. Người ta xóc nước, làm hô hấp nhân tạo nhưng đã quá muộn, Lan không thể sống lại như lần chị chết đuối năm xưa.

Cái giếng duy nhất ở xóm Mới không còn ai dám đến lấy nước nữa. Không lâu sau, nước bỗng trở màu gạch cua.

Tiền bo

Nguyễn Thanh Tuấn

Hai mươi hai tuổi, vừa tốt nghiệp đại học. Chưa xin được việc làm. Ở trọ một nơi “hẻo lánh”, chẳng quen biết ai. Ba mẹ và người thân ở tận quê xa lắc. Bạn bè đã đi làm ở khắp nơi... Hôm nay là ngày đầu tiên nó làm việc tại Crazy house trong vai trò thuyết minh viên.

- Kính thưa quý vị! Biệt thự Hằng Nga còn có tên là Crazy house (ngôi nhà kỳ quái) là một quần thể kiến trúc theo trường phái ấn tượng. Nếu nhìn một cách tổng thể, vào buổi tối, người yêu tim sẽ bật khóc vì nó như một gốc cây ngàn đời kỳ quái kiểu khu rừng ấn tượng trong phim Harry Potter...

Nó ngập ngừng một lát, rồi nói tiếp:

- Ngôn ngữ có những hạn chế riêng của nó nên tôi không thể nào nói cho quý vị rõ được, và lại trí tưởng tượng có phong phú đến đâu cũng không thể nào hình dung được những gì tôi miêu tả về căn phòng này. Khi lên đến nơi xin quý vị hãy thăm thư phòng bên trái và lấy một vài cuốn sách mang theo ra vườn Thuồng nguyệt phía sau giường ngủ...

Tất cả mọi người trong đoàn khách đều rạng rỡ bước lên căn phòng. Riêng anh, đứng lại nhìn nó đăm đăm... Có lẽ vì lần đầu tiên nhìn thấy một đứa tóc xoăn như chúa Jesus thuở thiếu thời nhưng lại có nước da bánh mật láng bóng như ca sĩ nhạc pop – Toni Braxton, đôi mắt thánh thiện như đức mẹ đồng trinh Maria và đặc biệt là khoe miệng có duyên và nụ cười rạng rỡ như một đóa Dã Quỳ giữa trưa? Hay là vì nó nói hay và truyền cảm như một phát thanh viên trong chương trình Đọc truyện đêm khuya của Đài tiếng nói Việt Nam?

- Sao anh không lên thăm căn phòng? Em thuyết minh không đủ hấp dẫn anh ư?

- Không phải, em nói hấp dẫn đến mức căn phòng ấy dù có lôi cuốn đến mấy cũng không bằng được em.

- Cảm ơn! Anh quá khen! Nếu anh không thăm căn phòng này thì chút nữa khi thăm căn phòng Con Hồ, anh sẽ không so sánh và cảm nhận hết được những khoái cảm hình khối của khu biệt thự này đâu.

Hắn cười, cái cười đằm thắm nhưng sao tinh quái lạ thường.

- Anh bị em hấp dẫn còn mạnh mẽ hơn cả ngôi nhà kỳ quái này đây. Em đúng là típ người chỉ gặp một lần thì mãi mãi không quên. Có lẽ mai một anh lại phải quay lại ngôi nhà kỳ quái để gặp lại con người kỳ quái này thôi.

Nó bẽn lẽn cười và nghĩ: “Cái thằng cha này ăn nói thật kỳ cục và khó hiểu, cứ y như là đang tán tỉnh ai vậy. Cũng thường thôi, đời này thiếu gì thứ còn điên khùng hơn thế nhiều. Và lại hắn là “thượng đế” mà, “thượng đế” thì có quyền được nói khùng khùng và hành động điên điên”. Lần lượt từng vị khách bước xuống cầu thang với khuôn mặt “bảy sắc cầu vồng”. Có người mặt đỏ như một trái nhót tàn hư, miệng nói: “Chưa bao giờ tôi được nhìn thấy thứ gì như thế vậy”. Người mặt vàng như đắp nghệ, lẩm bẩm: “Chỉ có cái bà gì đó, con của ông gì đó mới nghĩ ra căn phòng như vậy. Đúng là một thiên tài độc đáo”. Một vài người khách nước ngoài thì mặt sụp xuống, chẳng biết rõ màu gì nhưng hoàn toàn không giống với lúc bước lên, cứ lầu nhầu trong cái cổ họng to tướng: “Clazy, Clazy, Clazy, Clazy”... Chẳng ai tỏ ý thắc mắc tại sao hắn không lên thăm căn phòng mà cứ đứng ỳ dưới sân với người thuyết minh. Đã mất công và thời gian đi du lịch thì phải tranh thủ thăm thú mọi thứ cho mở mang tầm mắt chứ ai lại cứ phờn phơ như gã.

- Mời quý vị sang thăm phòng Con Hổ sau đó chúng ta sẽ chuyển sang khu trung tâm để thăm phòng đa năng và phòng ngủ của Công chúa sáu hai. Tiếp theo là khu thứ ba với liên hợp các phòng: Tổ Môi, Tổ Kiến, Cây Tre, Quả Bầu...

Đoàn khách cứ mãi mê phiêu lưu cùng những lời giới thiệu của người thuyết minh trong ngôi biệt thự kỳ quái. Còn gã, cái thằng thanh niên khoảng 27 tuổi, da trắng, mặt chữ điền, mắt to và sáng rực, râu quai nón cạo nhẵn, cổ đeo bô, máy ảnh, tay cầm điện thoại di động ấy lại cứ lẳng nhẳng theo nó hỏi han, nói đủ thứ chuyện trên trời dưới địa ngục như đã quen nhau từ kiếp nào. Đoàn khách đã tập trung ở phòng điều hành, chuẩn bị lên xe, bỗng có người thét lên bằng tiếng Việt:

- Không được!

Người khác giật mình:

- Trời ơi! Cái gì không được?

- Tội mình phải gặp mặt bằng được cái bà gì đó, con của ông gì đó xem bà là cái giống gì mà xây ngôi nhà kỳ quái thế!

- Xin quý khách hãy yên tâm! Muốn gặp chủ nhân của khu biệt thự thì không khó. Quý vị hãy ra sân trước, tôi sẽ mời cô ấy ra cho mọi người được thấy.

Nó chạy vào phòng bán vé tham quan, tất cả mọi người náo nức nhìn theo... Người phụ nữ đội mũ đăng ten rộng vành kết đầy hoa lá, váy nhiều tầng thướt tha kéo quệt thành vệt dài trên sân, vai khoác áo choàng dài chấm gót, cổ quàng khăn voan mềm mại. Tất cả đều một màu đen nhánh chỉ trừ khuôn mặt và đôi bàn tay trắng dã, làn da vẫn căng và mượt mà như da con gái trắng tròn, tóc xoắn tít từng lọn dưới vành mũ rộng.

- Ô! Bà ấy đẹp và quý phái quá! Sáu mươi hai tuổi mà vẫn trẻ như còn hai mươi.

- Bà ấy rất giống diễn viên Trà Giang.

- Lấy cho bà ấy cây chổi. Tôi chẳng thấy bà ấy đẹp để gì cả, không phù hợp với tuổi tác, không hợp thời. Chỉ cần thêm một cây chổi bà ấy nhất định sẽ thành một mục phù thủy...

Mọi người vẫn còn say mê đưa ra các nhận xét của mình thì chủ nhân của ngôi biệt thự kỳ quái đã kịp đi hết một vòng quanh sân và mất hút sau cánh cửa phòng bán vé.

Bà ấy trực tiếp ngồi bán và thu tiền từng tấm vé thể kia thì còn gì là quý phái là sang trọng nữa nhỉ?

Hàng loạt câu hỏi và những nhận xét vẫn tiếp tục được đặt ra trong khi đoàn khách đã lên xe gần hết. Gã râu quai nón vẫn đứng trước cửa phòng điều hành như chờ đợi ai. Nhìn thấy nó bước ra, mắt gã sáng rực.

- Anh đi nhé... À! Mà em làm việc rất tốt, tất cả mọi người trong đoàn khách đều rất hài lòng. À... hi... Em cầm ít tiền, mai ăn sáng và uống café.

- Cảm ơn anh nhiều, nhưng có lẽ không cần đâu, đây là công việc của em mà.

- Em nhận cho anh vui, cứ xem như đây là tiền bo...hi...

- Cảm ơn anh!

- Chắc vài ngày tới anh lại phải tham quan nơi này lần nữa.

- Sao vậy, anh vẫn còn ở lại đây ư, anh vừa tham quan rồi còn tới làm gì?

- Vì em đó! Hi... Anh đi nhé...

“Thằng cha này ở đâu tới không biết? Đẹp trai, phong độ nhưng mà hình như hơi khùng khùng. Hắn nói thứ gì không ai hiểu, mấy thằng đẹp trai con nhà giàu đều thế hết ư? Ủ! Mà hắn cũng hào phóng quá cơ”. Cầm đồng polime màu xanh trên tay, nó cứ mơn man mãi... Mãi đến khi chị Hoa – một người làm hướng dẫn viên ở đây đã lâu năm thì thắm vào tai nó đầy thốn thức...

- Cát tiền đi! Đừng bao giờ để cho cô ấy biết mình có tiền bo.

Nó ngạc nhiên đưa đồng polime xanh soi lên trước mặt và càng ngạc nhiên hơn khi phát hiện ra đồng polime mệnh giá cao nhất, 100.000 đồng.

Mỗi ngày nó đều nhận được tiền bo từ những vị khách du lịch rất dễ thương. Nhưng nó nhớ nhất là đồng polime xanh đầu tiên và cách cho của gã thanh niên có vẻ không bình thường ấy. Đúng như gã nói, sáng nay nó lại nhìn thấy gã đi cùng một đoàn khách hoàn toàn xa lạ với đoàn khách cách đây ba ngày trước. Gặp nó gã cười hớn hở như được nhận lại đồ đã mất, hỏi han đủ thứ và vẫn mê mẩn nghe nó nói lại những điều đã nói cách đây ba ngày, vẫn lẻo đẻo theo nó như một cái đuôi và cũng như lần trước hắn cố nán lại để gặp nó trước khi lên xe cùng đoàn khách. “Chắc hắn lại chờ cho mình tiền và nói “hãy xem như đây là tiền bo” như lần trước”. Nhưng không phải vậy, hắn hỏi.

- Em tên gì?

- Vui lòng cho anh xin số điện thoại di động để khi nào lên Đà Lạt anh mời em đi uống café?

Gần một tháng trôi qua, ông bạn của người anh con nhà bác họ nó ở Sài Gòn mà nó đã nhìn thấy qua một vài lần chát chít trên mạng vẫn không hết thiện ý mời nó xuống Sài Gòn xin việc và lo cho mọi thứ... Lão nói: “Nhìn em thư sinh và dễ thương quá! Ở trên ấy một mình không ai chăm sóc, tội nghiệp”. Đúng là cái lão nhiều chuyện, việc ấy nó tự lo và có cha mẹ nó lo đâu đến lượt lão. Sao lão không tự lo cho mình đi, gần 40 tuổi mà vẫn chưa lấy vợ... Nó muốn tự bước đi trên con đường nó đã chọn, và lại Đài phát thanh truyền hình cũng đã hứa với nó là cứ chờ đợi, có gì họ sẽ gọi sau. Lúc nào nó cũng chờ đợi cú điện thoại bất ngờ ấy vì chỉ sau một cú điện thoại nó sẽ trở thành phát thanh viên của chương trình Ca nhạc theo yêu cầu. Sáng nay

khi vừa trên giường bước xuống nó đã nhận được một cú điện thoại lạ hoắc.

- Xin lỗi, ai đó ạ?

- Tối hôm qua em ngủ ngon không?

- Xin lỗi anh là ai? Em không có thói quen nói chuyện với người mà mình chưa quen biết.

- Anh là khách du lịch.

- Vâng! Nhưng em đã gặp gỡ và thuyết minh cho cả ngàn khách du lịch.

- Anh là người đặc biệt.

- Đặc biệt như thế nào?

- Đặc biệt bởi chỉ một mình anh hỏi tên em và xin số điện thoại của em.

Thì ra là cái tên thanh niên khoảng 27 tuổi, râu quai nón cạo nhẵn ấy.

- Vâng! Em nhớ rồi. Anh không còn dùng số 01278 736 177 nữa ư? Anh gọi em có việc gì không? Anh lại lên Đà Lạt nữa à?

- Ủ! Anh đang ở Đà Lạt.

- Em không tin.

- Hãy chạy ra cổng nhà trọ, em sẽ nhìn thấy một chiếc xe taxi đang đợi để đón em đó.

“Cái gã râu quai nón này nói láo còn hơn cả trạng. Làm sao hấn biết nhà trọ mình ở”.

- Thôi! Anh đừng đùa em nữa, em còn phải đi làm.

- Thì em nghỉ một buổi đã sao, hôm nay chủ nhật mà. Em nói anh tài xế taxi trở em tới quán café Bò Công Anh số 31 đường Nguyễn Công Trứ.

Dẫu tin chắc là thằng cha “vô công rồi nghề” ấy nói láo nhưng nó vẫn tò mò đi ra cổng. Đúng lúc ấy một chiếc taxi dừng lại. Nó vẫn không tin, chẳng qua là một sự trùng lặp nào đó. Người tài xế lộ đầu ra cửa xe, nhả nhận hỏi.

- Xin lỗi! Em có phải là...

- Vâng! Là em đây.

- Em gọi xe đến quán café Bò Công Anh? Lên xe đi!

- Anh mới lên Đà Lạt à? Anh không phải đi làm sao mà đi du lịch miết vậy?

- Có chứ, anh làm rất nhiều, ít khi lắm anh mới được ngày nghỉ như thế này.

- Em thấy anh đi du lịch hoài, có làm lụng gì đâu?

- Không phải vậy, cả những lúc anh đi cùng em, nói chuyện cùng em ở biệt thự Hằng Nga cũng là lúc anh đang làm việc cật lực đấy.

Nó lại cười và nghĩ “đúng là gã khùng, ăn mặc bảnh bao và lịch thiệp mà nói láo như cuội”.

- Em không tin sao? Hai chúng mình là đồng nghiệp.

- Ô! Thì ra là thế.

Quả thực gã râu quai nón không nói láo và nghĩ lại nó thấy từ khi quen cái thằng cha này hẳn chưa nói láo bao giờ.

- Thế anh là người Đà Lạt à?

- Là người Đà Lạt.

Sau khi uống café, râu quai nón nhã nhặn đề nghị.

- Anh đưa em đi dạo một vòng bờ hồ Xuân Hương được không? Mùa này, Đà Lạt cả ngày bông bông trong sương khói, buổi sáng trong lành thế này mà đi dạo một vòng quanh bờ hồ thì thật tuyệt...

Đúng là một thằng cha khùng nhưng nhìn ánh mắt khẩn cầu và khuôn mặt đầy vẻ thành thật của hắn, nó khẽ gật đầu. Cái thằng cha khùng ấy đưa nó đi quanh bờ hồ bằng taxi thật chậm rãi theo đề nghị của nó, hắn đưa nó đến chỗ làm. Hôm nay là ngày phát lương, nó vừa vui mừng, vừa hồi hộp đến lượt mình được lên nhận lương. Nó nghĩ với số tiền 600.000 đồng này, việc đầu tiên là nó sẽ mua cho ba mẹ một món quà thật ý nghĩa để tỏ lòng biết ơn ba mẹ đã phải “bóp mồm bóp miệng”, nhìn đói nhìn thèm nuôi nó ăn học. Nó giật mình khi “nàng công chúa sáu hai” gọi tên nó.

- Tiền công của bạn, một ngày 20.000 đồng. Tháng này đúng ba mươi ngày, tổng cộng bạn được nhận 600.000 đồng. Nhưng ngày 15 bạn đi làm trễ ba mươi lăm phút, sáng nay bạn đi trễ hai tiếng bốn mươi ba phút. Tổng cộng là bạn nghỉ ba tiếng mười tám phút. Tôi trừ của bạn 7.950 đồng. Số tiền bạn

còn lại là 592.050 đồng. Tôi không có tiền lẻ nên sẽ đưa cho bạn 592.200 đồng. Tôi ghi bạn nợ 150 đồng, tôi sẽ trừ nợ vào lương tháng sau.

Nó mừng rồi vì người phụ nữ sáu mươi hai tuổi vẫn trẻ đẹp như cô gái đôi mươi nhờ có công nghệ làm đẹp của thẩm mỹ viện Thái Lan đã tính toán xong xuôi và rành rở một bài toán mà nó tin chắc là cả thế giới này chưa ai tính và nhận món tiền đầu tiên nó tự làm được trong đời. Nhất định ba mẹ sẽ nhận được món quà do nó tặng nhưng khi về nhà nó lại quên mất cha mẹ. Con người muôn đời vẫn thế, khi vui mừng hạnh phúc cha mẹ đến sau. Chỉ khi nào đau buồn, bất hạnh nhất mới nhớ đến cha mẹ đầu tiên. Người đầu tiên nó nhớ tới lại là lũ bạn thân học cùng đại học. Nó gọi điện và khoe khoang với từng đứa nhưng đứa nào cũng đi làm xa, làm sao bây giờ? Nó cũng nhớ đến cả cái gã râu quai nón ấy nữa... Có lẽ không ở đâu buồn bằng Đà Lạt mưa. Đúng lúc trời mưa như cầm ngàn chiếc roi ngựa quất liên hồi trên mái tôn thì râu quai nón ấy gọi.

- Sáng nay em có vui không?
- Có! Sáng nay thì vui nhưng bây giờ thì buồn.
- Tại sao?
- Tại em là con người và nói tiếng người.
- Thế bây giờ được nghe tiếng người có vui không?
- Cũng nguôi ngoai đôi phần. Nhưng đôi khi tiếng người và mặt người sao mà khủng khiếp, sao mà rùng rợn đến thế!
- Thế bây giờ có đủ can đảm để gặp mặt người không?
- Gặp thì gặp, sợ gì! Nhưng mưa to quá! Sao mà đi?
- Chỉ cần bước ra cổng.

“Cái thằng cha này, có một trò mà chơi hai lần”. Dẫu vậy, vẫn như lần trước nó lại rón rén đi ra cổng. Nó không biết là chính mình mới là người đang chơi hai lần một trò. Vẫn một chiếc xe taxi đậu sẵn trước cổng, hấn bật một chiếc dù to tướng bước xuống rước nó lên xe.

- Hôm nay không đi uống café.
- Đi đâu?
- Đi hát karaoke!
- Tại sao?

- Để nghe tiếng người gào thét xem nó có khủng khiếp bằng tiếng người nói năng từ tốn nhỏ nhẹ, chửi bới người làm thuê mà như đang đọc một bài thơ tình lãng mạn?

- Hôm nay cũng nói chuyện nghe lạ quá!

- Ai là cũng? Không thích gọi như thế. Em thôi. Em lạ? Phải! Vì em có tiền, mới lãnh lương.

- Càng ngày em càng hấp dẫn hơn đấy nhé?

- Không nói “hấp dẫn”, phải nói là thú vị. Hát phòng chung nhé, ông anh làm hướng dẫn viên du lịch? Phòng hát cho nhau nghe ấy.

- Không! Hát phòng riêng.

- Trời! Tôi với anh mà hát phòng riêng làm gì? Phòng chung, tuy được hát ít hơn mà vui hơn vì nghe được nhiều tiếng người hơn. Phòng riêng chỉ tôi nghe anh rồi anh nghe tôi, chán chết!

- Anh không thích hát phòng chung, anh chỉ muốn hát với riêng cũng thôi.

- Lại “cũng”, đã nói em không thích thế mà. Nghe nó làm sao ấy. Ừ! Thì phòng riêng, em trả tiền.

- Đồng ý luôn! Uống gì?

- Uống nước ngọt.

Gã râu quai nón ngứa cổ lên cười sằng sặc, mắt nhìn âu yếm.

- Trời ơi! Cũng là ai mà đi hát lại uống nước ngọt?

- Tôi là con người ăn thức ăn và uống đồ uống của loài người.

- Không! Cũng là đứa trẻ lên ba.

- Tôi là con người, có anh là đứa trẻ lên ba thì đúng.

- Không! Anh không phải là đứa trẻ lên ba, cũng chưa được là con người. Ba anh bảo: mày là cái thứ lộn giống, cả họ nhà này không ai như mày.

Gã cười chua chát, nó chẳng hiểu gã đang nói gì. Có điều rõ ràng gã là người đàn ông hoàng, tử tế, rất văn hóa và đáng thương.

- Thì uống bia, sợ gì!

- Ủ! Uống bia, uống cho thật say. Cưng đã say bao giờ chưa?
- Chưa!
- Khi say thấy rất tốt.
- Tốt thế nào?
- Khi say mình là cái giống gì đó không biết nhưng mình được là chính mình.

“Đúng là khùng, chưa uống mà nói linh tinh”. Chẳng hiểu gã đang nói gì... Nhưng thôi, có lẽ chính gã cũng chưa chắc có hiểu gã đang nói gì. Mặc đời gã nói, mình cũng uống thử xem có gì thú vị mà ngày nào ông Ba đã ngoài năm mươi tuổi cũng uống thật say xỉn, say xỉn đến mức đá cả ra rượi như Chí Phèo và Tự Lãng rồi chửi bới đánh đập vợ con cả đêm: “Con đi kia, mày là con chó cái, tao đập một phát cho mày chết rồi ném cho trôi sông”. Mặt nó hơi đanh lại, ngần ngừ một lát.

- Ủ! Thì uống! Hôm nay em sẽ uống say với anh.

Râu quai nón cười ngất nghẻo và vuốt vuốt lưng nó khi nó mới chỉ uống ngụm đầu tiên đã sặc và ho sù sụ như Lão Hạc. Bộ dạng nó thật tội nghiệp nhưng sao gã thấy đáng yêu lạ. Đáng yêu đến mức gã có thể đánh đổi cả cuộc đời “lộn giống” của mình để được thấy nó sống yên vui và hạnh phúc. Nó dần quen với men bia nhưng chỉ mới hai ly, mặt nó đã đỏ như trái cà chua chín nục, chỉ còn duy nhất cái lỗ mũi là trắng bạch như con cá đao uơn. Đầu óc vẫn tỉnh táo nhưng nó đứng không vững, tay chân không cử động theo sự điều khiển của bộ não. Nó nằm thờ đơ trên ghế, miệng há hốc, mắt mở to nhìn râu quai nón hát toàn những bài ra nước mắt rồi ngửa cổ uống ừng ực. Nó sợ gã cũng say như mình, không cử động nổi rồi làm sao về được đến nhà. Nó muốn nói gã đừng uống nữa, về thôi nhưng miệng méo xệch nói không ra tiếng người. Lạ chưa kìa, gã vẫn tỉnh như sáo sau khi hạ gục đám võ chai nằm la liệt trên sàn. Nó muốn đứng dậy trả tiền như đã thống nhất nhưng lực bất tòng tâm. Nó mừng rơn khi thấy râu quai nón thò tay vào túi nó móc tiền trả tiền hát rồi nhẹ nhàng bồng nó ra xe taxi.

Râu quai nón đưa nó về phòng, ân cần đặt nó nằm ngay ngắn và thoải mái trên giường mà cứ lần cán mãi không về được. Trời thì càng ngày càng lạnh, mưa mỗi lúc càng to. Bây giờ nó thấy dễ chịu hơn một chút nhưng vẫn chưa tự đứng lên và đi lại được. Nó chỉ có thể chân thành nói:

- Cảm ơn anh rất nhiều!

Gã cứ ngập ngừng đến tội nghiệp.

- Cho anh ngủ lại phòng em?

- Để làm gì?

- Trời mưa to quá, lạnh nữa. Anh muốn nói chuyện với em.

- Với tư cách là gì? Là người hay là thứ “lộn giống” như ba anh nói?

Nó cười tinh quái, nhưng ngay lập tức nó thấy ân hận vì đã hỏi như thế.

- Với tư cách là chính anh. Không biết là người hay là gì?

- Ủ! Nếu anh thích thì mời anh ở.

Lần đầu tiên nó uống bia để rồi có cái cảm giác mà con người vẫn gọi là say mà say thì say đủ thứ: say tình, say nghĩa, say mê... Nhưng tệ hại nhất là say xỉn như ba nó. Nó chưa say xỉn nhưng cái cảm giác say đang làm cho nó lơ mơ, nửa thức nửa ngủ, nửa tỉnh nửa mê. Gã râu quai nón nằm bên vẫn nói ra rả về tuổi thơ chuyên được ba mẹ cho diện đồ con gái vì hấn xinh đẹp như thiên thần tình yêu. Mà hấn đẹp thật, phong độ và lịch lãm nữa. Thế thì có gì mà buồn? Nó sống khổ cực cả đời, thiếu thốn cả đời và bất hạnh cũng cả đời nhưng nó cũng chẳng thêm buồn nữa là... Rồi gã nói gì gì nữa chẳng rõ, chẳng nhớ nhưng hình như gã nói: gã chưa bao giờ được là chính gã cả... Gã phải làm một thằng đàn ông, một người anh hai, một đứa con trai đầu lòng đầy hy vọng của ba mẹ... Gã nói toàn những thứ nhảm nhí, ai mà chả phải thế. Cái gã khùng, nó nhắm mắt lại hình bóng người yêu hiện về lung linh như sương núi dưới ánh nắng ban chiều. Hai đứa không nói được gì chỉ lẳng lặng nhìn nhau và hôn nhau say đắm. Nó tỉnh dậy khi trời vẫn chưa sáng, vẫn mưa và càng lạnh. Gã vẫn còn ngủ say trong tư thế thẳng tưng, hai tay đặt lên bụng, khuôn mặt hiền từ và thánh thiện như đức Phật.

- Dậy! Dậy về thôi ông anh!

- Cho anh ngủ thêm chút, vẫn còn sớm mà.

- Sáu giờ rồi về cho em đi làm.

Gã ể oải ngồi dậy, nhìn vu vơ ra cửa.

- Hôm qua em có nhớ gì không? Có biết gì không?

- Nhớ chứ! Anh đưa em về rồi ngủ lại đây.

- Còn gì nữa?

- Nhớ tất cả.

- Thật không? Có giận anh không?

Gã không cảm thấy tủi hổ mà chỉ miên man buồn! Chao ôi! Cuộc đời gã là trái sầu đông. Trái lòn bòn trắng tròn ngoài méo, trái sầu đông trong héo ngoài tươi.

- Anh về bằng ta xi, sẵn chờ em đi làm luôn?

- Không cần đâu, em đi bằng xe đạp để đến tối còn về.

Gã đứng nhìn nó leo lên chiếc xe đạp, bỗng nhiên gã gọi giật giọng.

- Hùng! Khoan đã! Đứng lại...

Gã bước tới trước mặt, nhét vào túi nó một cuộn tiền polime.

- Không được! Chẳng phải là anh em mình đã thống nhất từ đầu là em trả tiền hát karaoke rồi còn gì?

- Không phải vậy. Hôm nay là thứ hai, em hãy nghỉ làm ở đó để tới gặp trực tiếp giám đốc và các phó giám đốc Đài truyền hình. Anh chả bảo em sẽ sớm nhận được cú điện thoại mà em đang chờ đợi là gì. Anh cũng muốn em và cô ấy sớm kết hôn...

- Nhưng mà, không được...

- Đời này, chẳng có gì là không được. Em cứ xem như đây là tiền bo.

Nó còn chưa hoàn hồn vì những lời nói của anh và lần đầu tiên nhìn thấy nhiều tiền như vậy thì chiếc taxi chở anh đã mất hút vào khói sương Đà Lạt...

Hiếu làm nhỏ về cô gái nhỏ

Nguyễn Ngọc Tư

Giang Hồ Con nói, “chút tui đi lấy thứ quý giá nhất của con nhỏ ho lao đó chơi...” Thèm khát tươm ra mắt ướt rùng khi nó ngó vuốt theo bóng đứa gái chấp chới khuất dạng trong con hẻm tối. Ông già đang ăn bữa chiều với cháo trắng cùng trứng muối, chực ghen.

Ông nạt nhỏ, tiếng rung bởi môi rung:

- Bậy, mậy. Con nhỏ đó coi bộ hiền...

- Thì sao?!

- Tội nghiệp nó...

Ông già nói, giọng đuối như sắp khóc.

Nhưng dân giang hồ tuyệt không biết tới hai từ “tội nghiệp...”, nhất là thằng Giang Hồ Con. Hồi mới nâng cấp từ bụi đời lên, nó lảng vảng ở khúc đường này với tên Năm Thọ. Hành nghề móc túi trên xe buýt được ít lâu, nó đổi tên thành Bảy Búa, Chín Cút... Những cái tên oai hùng rùng rợn này là do nó tự sáng tạo cho kêu, cho thấy trong người nó chỉ chảy độc một dòng máu lạnh. Nhưng có vỗ ngực xưng là trời thì với ông già từng dầm dề sương gió đường phố, thằng nhỏ vẫn là Giang Hồ Con. Bằng chứng là nó đang đổi meo từ sáng giờ, sau khi lên xuống bao nhiêu là xe buýt. Vào một ngày người ta bỗng dưng đầy cảnh giác, chẳng để lộ chút sơ hở nào. Vào một ngày chỉ một gói xôi năm ngàn đồng bạc còn kiếm không ra để lót lòng cho qua bữa, đừng nói tới chuyện teo phê tê mê.

Buồn tình, Giang Hồ Con vạ vật chỗ ông già, dè sẻn từng điều thuốc. Khỏi không đủ no. Nhưng không đủ tắt đi dục vọng bỗng dưng bùng cháy trong người nó. Thằng nhỏ túng tiền, không tiền thì làm gì cho hết cái đêm thênh thang này. Tình cờ đứa con gái chạy xe qua, tình cờ Giang Hồ Con nhìn thấy chút le lói của niềm vui được chiêm đoạt. Nó liếm môi nhắc lại lần nữa, chút đi lấy thứ quý giá nhất của con nhỏ.

Đó là đứa con gái xanh rớt, mảnh khảnh như nhánh trúc. Mỗi lần thấy con nhỏ đạp xe từ con hẻm Từ Hải tuôn ra là ông già thót ruột, cảm giác chút

xíu nữa gió bụi trên đường Kiều sẽ làm cô tan vụn. Nhưng cô không tan, chỉ là mòn đi, ngày càng hao khuyết do phải vừa học vừa làm ở xưởng tàu hủ đậu đó trong hẻm. Cả lúc đi học con nhỏ cũng tranh thủ kiếm tiền thêm bằng cách chở theo lặc lè mấy giỏ tàu hủ, sữa đậu nành đi bỏ mồi. Giống như con ngựa kéo xe thổ mộ bị che hai bên mắt, nó cảm đầu đi te te đường như không ngó nghiêng ai, ngang qua ông già theo kiệu tờ giấy quynn bay, lắt lay lắt lay. Mấy đứa giang hồ la cà ở chỗ ông già nhận xét “con đó bình ban” hay “con nhỏ ho lao”.

Nhưng nhờ cái dáng vẻ bệnh hoạn mà con nhỏ sống yên trong con hẻm dân giang hồ hay lai vãng. Ở đây khuất tối, chẳng chặt, nhiều ngoắt ngoéo nhiều ngách trở ra nhiều con đường... nhưng không ai để ý đứa con gái có vẻ lặng lờ nhợt nhòa chẳng đẹp cũng không quá xấu. Trong suốt.

Không may, đứa con gái đó không tàng hình được mãi. Trong túng quần rặng vạt không ra bợn cơm, không biết làm gì cho đỡ buồn tay buồn chân một thằng giang hồ đã kết án cho cô. Vừa xong. Dù trước đó không lâu khi ngó đôi tay trắng dờn của con nhỏ do thường ngâm trong nước tẩy, nó nói “thấy hết muốn ăn thịt chuột...” Ông già can không được, thất ruột như mỗi ngày ngó cô ùa ra ngoài gió bụi. Cái vĩa hè chỗ ông ngồi mỗi ngày nhìn thấy cô gái ít nhất hai lần, vị chi một năm ông gặp nó bảy trăm ba chục bận, chắc chắn nhiều hơn vì có ngày con nhỏ học hai buổi. Có lần con nhỏ dắt xe ra và ở chỗ ông. Bữa đó ông hỏi hai câu và con nhỏ trả lời hai câu nhưng gom lại không được miếng nào. Hỏi bây học trường nào. Trả lời: Trường đại học. Hỏi trọ ở chằng nào. Trả lời trong hẻm. Ai mà không biết là trong hẻm, trời? Nhưng con nhỏ chỉ muốn nói tới đó, cả khi vá xe xong nó chỉ lẳng lẳng chìa tiền ra mà không hỏi ông lấy bao nhiêu. Hoặc nó đã biết giá do cái ruột xe đã như những miếng đắp hoặc nói chuyện làm nó mệt. Nhưng lúc quay đi bỗng nó kêu bữa nào chú vô nhà con nấu lẩu mắm ăn chơi. Nhà con đằng trước có chữ “định đẳng cấp quý tộc” với “Mì Caloso – hương vị tuyệt vời”. Định là khẳng định đó, nhưng chữ khẳng bị rách rồi...

Và ông già có lần mon men vô hẻm kiếm nhà con nhỏ, vào một trưa nắng chầy cả nhựa đường. Tiếng đĩa reo lác cắc trên miệng chén, tiếng muỗng chạm phải đáy nồi, và một vầng khói nhỏ xà quần trong mâm cơm thơm lừng mùi mắm... Ông già nghĩ tới những điều đó, ôi chao... Nhưng có tới sáu cái nhà dừng vách bằng hương vị mì gói tuyệt vời và định đẳng cấp quý tộc (vì nhiều lý do không khẳng được, bởi vương thùng rác hay bị quảng cáo yếu sinh lý dán chồng lên...). Có năm đứa sinh viên làm thêm ở ba

xưởng tàu hủ, cả năm đứa đều mỏng dòn. Không biết con nhỏ tên gì ông đứng ngăn ngó rồi quay ra.

Sao người ta lại để mất dấu nhau như dễ...

Ông già nghe ngọt ngạt đầu đó trong mắt, trong cổ họng. Gần chục năm ông vạ vật ở đầu hẻm này chưa ai từng mời ông tới nhà chơi. Giang hồ không, dân tử tế thì dè dặt với ông bởi ông chơi với... giang hồ. Không phải, là ông kiếm sống nhờ vào tụi nó: những giang hồ bệ rạc, du đãng hết thời. Ban ngày Bảo tàng trong kia mở cửa, ông ne nép bên gốc cây với tủ thuốc lá và cái pít-tông vá xe, đêm tới ông chiếm dụng mái hiên bảo tàng làm nhà làm quán với rượu trắng và vài món cá khô, trứng vịt lộn, đậu phộng rang... Giang hồ tép riu la cà nhậu nhẹt ở chỗ ông lấy dũng khí trước khi đánh quả hay ăn mừng thắng lợi sau đó. Phạm trù thắng lợi cũng menh mông, có lúc tụi nó gặt được nhiều món nữ trang lấp lánh có lúc thắng lợi là lết được cái thân về dù cả người tả tơi thương tích. Khi đó ông già đem bông băng thuốc đỏ ra bán với giá cắt cổ. “Máu con người ta đâu có rẻ, tụi bây...”, ông nói vậy trong lúc vuốt cho phẳng phiu mấy tờ giấy bạc nhoẻn máu, cho vào túi quần đang mặc, sau đó cài năm cây kim tây, dù ông biết giang hồ đề ông ra cướp bất cứ lúc nào.

Nhưng giang hồ không làm vậy, cư dân lai vãng hẻm Từ Hải cũng có thứ đạo nghĩa riêng. Nhiều khi tụi nó cần ông ngồi đó, cho có người hoặc gọi nhớ những hình bóng thâm tình đã xa xôi... Nhất là nửa đêm về sáng, sau khi bay xong nằm ườn thiếp đi trên chiếc chiếu rách dưới bàn tay tầm quất điều luyện của lão già có hàng chục cái tên. Kêu Vá Xe ơi ông cũng lên tiếng mà gọi Khô Mực ơi ông già cũng ừ à. Lúc nào cũng lật đật, tận tụy, chắc là vác cái mặt không nổi nên thường cúi cúi gầm. Gần gũi giang hồ mà không ngó ngang gì tới giang hồ, giữa ông với tụi nó tuyệt không có cái gọi là tình nghĩa. Tiền trao rượu múc. Giang hồ nói chuyện “làm ăn” cũng không sợ bị lộ, dù tiếng lóng ông già rành sáu câu. Trà trộn giữa tụi nó lâu ngày ông biết mình phận mỏng lắm. Người ta có thể bỏ mạng bởi “có cái mặt thấy ghét” theo con mắt thâm định của giang hồ, chuyện đó ông chứng kiến rồi. Ông muốn tiếp tục kiếm sống ở cái vỉa hè này được chừng nào hay chừng ấy.

Nên ông già không biết làm sao ngăn thẳng Giang Hồ Con lại. Vì đứa con gái đó rủ ông tới nhà chơi. Vì con nhỏ vẫn cung cúc chở tàu hủ sữa đậu nành đi bỏ mỗi khi nhiều đứa con gái khác đêm đêm thành bướm mọc cánh bay ra những khách sạn bên kia đường kiếm tiền son phấn hay học phí kỳ hai.

Con Giấy Quyển sẽ lả tả nát như khi thằng ôn dịch này đụng vào. Ông già nghĩ vậy khi nhìn vào cánh tay lông lá u sù đầy dấu kim của thằng du đảng. Một cái bụng no có làm con quỷ trong nó dừng lại không, trong lúc ông già suy nghĩ thì ngôn ngữ đã dọt ra khỏi miệng rồi “Ăn cháo không mệt? Tao bao”. Vừa nói ông vừa lẹ làng ngoắc ông bán cháo trắng bên kia. Thằng giang hồ hơi ngạc nhiên, nó chưa từng thấy cha già này cho không ai cái gì, có bữa nó chui vô đắp ké cái mền nỉ hôi rình của ông sáng phải trả bảy ngàn rưỡi.

Nhưng tô cháo bốc khói đặt trước mặt làm nó quên cảnh giác. Ông già kéo ghế ngồi gần thằng giang hồ, bồn chồn hỏi chuyện vắn vơ, câu giờ. Ngó thằng nhỏ vết muông cháo cuối cùng, ông già bỗng hỏi, “Ông bà già mấy sống đâu ? Hồng chừng má mấy đang chờ cửa...” Chưa hết câu mà hơi hận rào ra làm đuôi lưỡi, ngờ rằng những lời đó làm thằng nhỏ bỏ đi sớm hơn. Giang Hồ Con bỗng hần học gạt tô cháo qua một bên, nói khuya rồi, tui tà tà vô hẻm chơi. Sau mỗi bước chân cái lưng quần nó lại tụt thêm một chút, phô ra hai múi đít lỏng lỏng thâm sì. Ông già quỳnh quáng kêu, “thôi khuya rồi nằm ngủ một giấc đi, có kẹt quá mai tao cho mượn ít chục ngàn...” nhưng có chút nào vô vọng. Thằng du đảng đó không quá cần tiền, nó cần làm gì đó vui vui, tối nay buồn quá. Giang Hồ Con ngoái lại cười đưa ra hàm răng đầy bọt vàng hơn cả đèn đường, rồi vẫy vẫy tay, “thằng này lo được...”

Ông già thần thờ đứng nhìn theo nhưng thằng Giang Hồ Con không ngoái đầu lại. Nó hát ngêu ngao “Ngày lấy chồng em tung tung tung tung...” bằng thứ giọng phấn khích rạo rức. Rồi thì con hẻm chỉ còn tiếng huýt sáo của nó ngắc nga ngắc ngéo trên mảng hàng rào người ta cắm đầy miếng chai nhọn hoắc.

Ông già Khô Mực hay còn gọi là Ê Tầm Quát hay Ê Vá Xe đã sống ngót chục năm trên đường phố, đã từng thấy máu không biến sắc, vết chém nào cũng đã ngó qua... giờ nghe sợ hãi. Trong thinh lặng ông nghe nước chảy leo leo bên dưới miệng cống. Âm thanh nước chảy luôn lừa mị ông, lúc nào cũng róc rách trong veo bất kể màu nước đen ngòm bốc mùi hôi thối. Tiếng nước nhả nha, lòng ông còn cả, cảm giác như hồi chiến nằm trốn lính trong rừng mà ngóng về áp chiến lược. Mấy đứa em và người con gái ông thương kẹt lại trong đó. Người sau này là vợ ông, và đã không còn ở bên ông từ đêm tân hôn cô thấy chồng mình hì hụi tìm dấu máu tươi trên giường cưới.

Chiều hôm sau khi quay trở lại chỗ ông già, thằng Giang Hồ Con nhăn nhó khoe lợm con ho lao quá dễ. Ông già nín thinh, ông biết tấm vách gá

bằng thùng giấy và những tấm nhựa quảng cáo không ngăn nổi một cuộc cướp đoạt, giày vò. Đứa con gái đó sáng nay đã đi qua chỗ ông. Đi bộ. Hai tay xách hai giỏ tàu hủ đậu nành lặc lè xao xác. Chân xà bát. Vai oằn cô độc. Mất mát. Chắc con nhỏ đau đến nỗi không ngồi lên yên xe đạp được, ông nghĩ vậy, cái thằng bất nhân quá...

Giang Hồ Con không đọc được vận rủi của mình trong sự im lặng của ông già. Nó không ngờ có một tối đang không ông già vấp té hất cái pít-tông ngun ngút lửa vô trong lòng nó. Thằng nhỏ không hiểu sao dây giày của nó lại bị vướng vào nhau. Cũng không hiểu ông già quỳnh quít kiểu gì mà đi lấy rượu dập lửa. Càng khó hiểu mấy chữ ông grừ grừ trong họng, “chết chết, thôi rồi, cháy tiêu cái công cụ cưỡng hiếp con gái nhà lành rồi...”

Đâu! Hồi nào đâu?! Nó chỉ lấy của con nhỏ chiếc xe đạp thôi mà, đó không phải thứ quý giá nhất của con nhỏ nghèo mạt đó thì là gì là gì? Ông già mắc dịch tưởng là gì, giữa cái thời buổi này...

Hết